

# Thập Giác Quán

Yukito Ayatsuji



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

Chụp **lemontre123**  
Soát lỗi **Caruri Tld**

**Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)**

# mở đầu

Biển về đêm, tĩnh lặng gần như tuyệt đối.

Tiếng sóng vỗ muôn đời không ngừng nghỉ từ màn đêm sâu thẳm vọng đến, rồi lại tan vào màn đêm.

Hắn ngồi trên kê bê tông chắn sóng lạnh ngắt, đối diện với đêm tối bất tận, người chìm trong hơi thở buốt giá.

Suốt mấy tháng nay, hắn dần vật không sao kể xiết. Mấy tuần qua hắn nát óc suy nghĩ. Và từ vài ngày trở lại đây, tâm trí hắn chỉ chăm chăm vào một mục tiêu duy nhất, cụ thể và rõ ràng.

Hắn đã lên kế hoạch xong xuôi.

Tất cả đã sẵn sàng.

Chỉ còn chờ bọn chúng cắn câu.

Hắn biết rõ kế hoạch này không hề hoàn hảo, thậm chí còn có phần cầu thả. Nhưng hắn cũng chẳng định sắp xếp mọi thứ tỉ mỉ chắc ăn ngay từ đầu.

Dù có cố gắng đến đâu, người vẫn là người chứ không phải thần thánh. Ảo tưởng trở thành thần thánh thì dễ, nhưng hắn biết, đã là người trần mắt thịt thì thiên tài bậc nhất cũng khó lòng hoàn hảo được.

Đã không phải thần thánh thì làm sao tính toán được tương lai, thứ luôn thay đổi do lòng dạ con người, do những hành động bất ngờ và bao cơ hội ngẫu nhiên?

Cứ coi thế giới này như một bàn cờ, mỗi người là một quân cờ, thì ta cũng chỉ đoán biết được vài nước đi nhất định. Cho nên, dẫu cân nhắc hết nhẽ thì bằng cách nào đó, sai lầm vẫn có thể xảy ra vào chính thời gian, địa điểm ta không ngờ nhất. Trên đời này có quá

nhiều sự ngẫu nhiên, nhân tâm lại dễ đổi thay nên âm mưu quỷ quyệt nhất cũng khó lòng thành công chính xác như dự liệu.

Bởi vậy, hấn rút ra kết luận rằng: kế hoạch lý tưởng nhất không phải là hành động theo một chương trình cố định, mà cần mềm mỏng tùy cơ ứng biến.

Phải bỏ qua lối suy nghĩ cứng nhắc.

Điều quan trọng không nằm ở chi tiết mà ở bộ khung. Một bộ khung cho phép ta linh hoạt xử lý mọi tình huống.

Tiếp theo, có thành công hay không còn phải xem khả năng, tài trí đến đâu. Hơn tất cả là may mắn.

*Tôi biết, con người chẳng phải thánh thần.*

Nhưng, ở một khía cạnh nào đó, hấn đã bắt đầu thực thi vai trò này.

*Xét xử. Phải, xét xử.*

Với danh nghĩa báo thù, hấn xét xử bọn chúng, tất cả bọn chúng.

Vượt lên trên cả luật pháp để xét xử.

Hấn biết rất rõ mình chẳng phải thánh thần, nên không được phép làm như vậy. Xã hội sẽ định danh hành vi này là 'tội ác', nếu sự việc bại lộ, hấn sẽ bị pháp luật trừng trị.

Điều đơn giản ấy chẳng thể giúp hấn kiềm chế nổi cảm xúc của mình! Cảm xúc ư? Không, không phải thứ hời hợt ấy. Tuyệt đối không phải! Đó không phải là thói bùng bột xúc nổi. Đó là tiếng gọi từ nơi sâu thẳm của tâm hồn, là điểm tựa tinh thần của cuộc sống, là lý do để hấn tồn tại.



Biển về đêm, tĩnh lặng gần như tuyệt đối.

Mặt biển tối đen không một ánh sao, cũng không có ánh đèn từ tàu bè. Hấn nhìn ra xa, thăm thẳm tính lại các bước.

Khâu chuẩn bị đã hoàn tất. Rất nhanh thôi, đám con mồi mình đầy

tội lỗi ấy sắp chui đầu vào thòng lọng. Thòng lọng hình thập giác đều chứa đầy mồ hôi.

Bọn chúng sẽ không cảm thấy gì hết, sẽ không hề nghi hoặc hay sợ hãi, tự nguyện chui đầu vào cái thòng lọng thập giác để nhận phán quyết...

Tất nhiên, cái chết đang chờ đợi chúng. Đó là sự trừng phạt mà tất cả bọn chúng đều đáng phải chịu.

Và không phải là một cái chết dễ dàng. Dùng thuốc nổ cho chúng tan thân luôn sẽ nhanh gọn, đơn giản hơn nhiều. Nhưng hắn không muốn thế.

Phải giết từng đứa, từng đứa một. Giống như tình tiết mà một nữ văn sĩ nổi tiếng người Anh đã viết, phải để lần lượt từng đứa ném trái nỏ khỏ, nỏ bi ai, đòn đau và kinh hãi của cái chết\*.

Tôi biết, *dù cố biện hộ đến đâu, thì điều tôi đang lên kế hoạch đây vẫn hoàn toàn không chính đáng.*

Đối diện với biển cả đen ngòm, hắn chậm chậm lắc đầu. Bàn tay hắn thọc vào túi áo khoác, chạm phải một vật cứng lạnh. Hắn lấy nó ra và đưa lên trước mắt.

Đó là một lọ thủy tinh nhỏ, màu xanh trong suốt.

Chiếc lọ được nút chặt, chứa đựng toàn bộ thứ được gọi là ‘lương tâm’ trong sâu thẳm trái tim hắn. Đó là mấy mẩu giấy với những chữ in nhỏ li ti viết về kế hoạch hành động lần này. Không địa chỉ. Hắn tự thú với chính mình.

Tôi biết, con người chẳng phải thánh thần.

Chính bởi hiểu rõ điều ấy, hắn không muốn giao phó phán quyết cuối cùng cho con người. Chiếc lọ này trôi dạt về đâu cũng được. Hắn chỉ muốn hỏi biển cả, nguồn sống nuôi dưỡng vạn vật trên thế gian, rốt cuộc hành động của hắn lần này là đúng hay sai?

Gió đã nổi.

Cái lạnh thấu xương khiến người ta run rẩy.

Hắn quăng chiếc lọ vào màn đêm.

Chương 1

NGÀY THỨ NHẤT  
ĐẢO

# 1

“Dù tôi nghĩ, điều này sẽ chỉ dẫn tới một cuộc tranh luận cũ rích...” Ellery nói. Cậu là một thanh niên đẹp trai, cao, mảnh khảnh. “Tôi vẫn cho rằng, tiểu thuyết trinh thám là một trò chơi lí trí đầy kích thích giữa độc giả và thám tử, hoặc giữa độc giả và tác giả. Chỉ vậy thôi! Bởi thế các tác phẩm trinh thám xã hội của chủ nghĩa hiện thực vốn được ưa chuộng một thời ở Nhật nay đã quá nhàm chán rồi. Một nữ nhân viên văn phòng bị giết trên giường ngủ trong căn hộ của mình. Sau khi mòn gót cần mẫn điều tra, cảnh sát hình sự cuối cùng cũng tìm ra thủ phạm, không ai khác chính là người tình của cô ta. Chỉ có thế. Hoặc loanh quanh mấy vụ quan chức tham ô, bắt lương, những thỏa thuận ngầm trong chính giới, bi kịch do mặt trái của xã hội hiện đại hay đại loại vậy... Dù sẽ có người cho tôi là hoài cổ, nhưng tiểu thuyết trinh thám thực chất chỉ cần: một thám tử tài ba, một tòa nhà rộng lớn, những kẻ mờ ám sống trong đó, bi kịch đẫm máu, tội ác không tưởng, và những trò lừa có một không hai của kẻ giết người... Cứ cho là mơ giữa ban ngày đi, nhưng tôi sẽ thực sự hạnh phúc nếu được đắm chìm trong một thế giới như thế. Đương nhiên phải dưới góc nhìn đầy lí trí.”

Họ đang ngồi trên một con thuyền đánh cá sặc mùi xăng dầu giữa những lớp sóng bình yên. Tiếng máy nổ âm âm phiền nhiễu.

“Chán thật!” Carr tựa vào mạn thuyền, cau có chìa cái cằm dài, nhăn nhui của mình ra. “Ellery, tôi không thích cậu cứ luôn miệng nói lí trí lí tính gì đó. Cậu định nghĩa tiểu thuyết trinh thám là trò chơi cũng được thôi nhưng đừng nên nhấn mạnh lí trí, nghe gượng gạo lắm!”



“Không ngờ anh lại nói thế đấy.”

“Chỉ là vấn đề về khoảng cách nhận thức thôi. Đâu phải độc giả nào cũng cực-kì-thông-minh như cậu!”

“Ừ, kể cũng phải,” Ellery nhìn thẳng vào mắt Carr và nói. “Tôi luôn rất lấy làm tiếc. Đạo quanh trường một vòng là rõ. Nói ngay thành viên hội nghiên cứu của chúng ta, đâu phải ai cũng có thể gọi là người lí trí. Một hai kẻ thậm chí còn đáng bị nghi ngờ về mặt trí tuệ.”

“Cậu định gây sự cãi nhau à?”

“Đâu có!” Ellery nhún vai. “Nào ai nói khác anh đâu? Và, ý tôi nói lí trí là về thái độ đối với trò chơi chứ không ám chỉ thông minh hay dần dộn. Trên đời này ai mà chẳng có ít nhiều lí trí và ham mê mấy trò chơi. Tôi đang nói về năng lực vừa chơi vừa kiểm soát được lí trí kia.”

Carr khụt khịt mũi và quay mặt đi. Ellery nhếch mép cười, xoay người nhìn sang anh chàng trẻ tuổi đeo kính mắt tròn bên cạnh.

“Và hơn thế nữa, Leroux này, nếu lý giải truyện trinh thám là một thể giới hoàn toàn tách biệt, được kiến tạo bởi phương pháp luận nhằm tạo ra trò chơi thuần túy lí trí, thì nó sẽ khó lòng có chỗ đứng trong xã hội hiện đại mà chúng ta đang sống.”

“Ồ!” Leroux ngờ vực nhìn lại.

Ellery nói tiếp:

“Vấn đề này gây tranh luận từ rất lâu rồi. Mấy anh cảnh sát hình sự làm việc suốt ngày đêm, chậm nhưng chắc, tổ chức hiệu quả, sử dụng các kĩ thuật điều tra hiện đại nhất về mặt pháp y: cảnh sát chẳng bao giờ bị xem là thiếu năng lực. Họ thậm chí dư thừa năng lực. Thực sự thì chẳng còn chỗ cho các thám tử cổ điển tài ba với vũ khí duy nhất là óc phân tích nữa. Sherlock Holmes mà xuất hiện ở một trong những thành phố của chúng ta thì chỉ tổ bị cười nhạo mà thôi.”

“Cường điệu quá đấy! Xã hội hiện đại ắt có Sherlock Holmes hiện đại chứ.”

“Ừ, đương nhiên rồi! Ông ta sẽ xuất hiện như một bậc thầy của những kĩ thuật tối tân về pháp y và giám định, giải thích mọi thứ cho ông bạn Watson đáng thương nghe, tuôn ra vô số thuật ngữ chuyên ngành cùng cơ man công thức phức tạp khó hiểu, sau cùng hỏi: Rõ ràng đơn giản như vậy mà anh Watson không nhận ra ư?” Ellery thọc hai tay vào áo khoác và lại nhún vai.

“Một ví dụ có phần cực đoan, cậu thấy đấy. Nhưng nó minh họa chính xác luận điểm của tôi. Tôi cũng không hoàn toàn ủng hộ mấy thứ kĩ thuật điều tra khô khan từ mớ logic cao siêu của các thám tử thời Kỷ nguyên vàng\*. Nhà văn trinh thám ngày nay tất sẽ rơi vào tình huống tiến thoái lưỡng nan này. Cách đơn giản nhất để gỡ thế bí, đúng hơn là cách hiệu quả nhất, chính là thủ pháp ‘căn nhà giữa bão tuyết’ để tạo một không gian phong kín.”

“Tôi hiểu rồi.” Leroux trịnh trọng gật đầu. “Ý anh là, thủ pháp ‘căn nhà giữa bão tuyết’ của trinh thám cổ điển là sự lựa chọn hoàn hảo cho trinh thám hiện đại.”



Đang là hạ tuần tháng Ba, dù sắp sang xuân nhưng gió biển vẫn rất lạnh. Nơi này gần mũi J, bán đảo S, bờ biển phía Đông tỉnh Oita thuộc Kyushu. Con thuyền rời bến cảng thuộc quận S hẻo lánh, kéo ra những vệt sóng dài trên mặt biển, bỏ mũi J khuất dần tầm mắt và băng băng tiến tới một hòn đảo nhỏ cách đây chừng 5 kilômét.

Hôm nay trời đẹp, rất hợp để đi biển. Nhưng những cơn bão cát đặc trưng của mùa xuân nơi đây đã hòa sắc trắng vào bầu trời xanh thẳm. Sóng biển lấp lóa ánh tà dương, cảnh vật chìm dưới làn cát mỏng.

“Không thấy con thuyền nào nữa cả!”

Một anh chàng cao lớn đột nhiên lên tiếng. Nãy giờ cậu ta vẫn tựa vào mạn thuyền, đối diện với Ellery cùng những người khác và lặng lẽ hút thuốc. Cậu có mái tóc dài bù xù và bộ râu quai nón thì lờm chờm. Cậu là Poe.

“Thủy triều phía bên kia hòn đảo rất nguy hiểm, tàu thuyền đều phải đi vòng,” lão ngư dân đáp. “Ngư trường gần đây nhất nằm ở phía Nam, nên các cô cậu chẳng thể thấy con thuyền nào trên đường tới đảo dù chúng mới chỉ vừa rời bến cảng thôi. Mà tiện đây, các cô cậu là những sinh viên rất lạ thường đấy.”

“Lạ thường, ở chỗ nào ạ?”

“Ồ, tên các cậu thật kì lạ, nào là Lulu, Elroy đại loại vậy, nghe thật quái dị. Tên cậu cũng thế chẳng?”

“Vâng. Một kiểu biệt hiệu thôi ạ.”

“Sinh viên ngày nay toàn gọi nhau như thế à?”

“Không, không hẳn ạ.”

“Vậy thì các cô cậu đúng là những người khác thường rồi, phải không?”

Trước mặt lão ngư dân và Poe là hai nữ sinh đang ngồi trên chiếc hòm gỗ dài đặt giữa thuyền. Tính cả con trai lão làm nhiệm vụ giữ bánh lái phía sau, thì trên thuyền có cả thảy tám người.

Sáu khách đi thuyền này là sinh viên trường đại học K thành phố O trực thuộc tỉnh Oita, cũng là thành viên của hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám trong trường. Leroux, Carr, Ellery, Poe là biệt hiệu họ thường dùng để gọi nhau.

Lô biệt hiệu này mượn từ tên các nhà văn trinh thám Âu-Mỹ mà họ ngưỡng mộ: Ellery Queen, John Dickson Carr, Gaston Leroux và Edgar Poe. Hai nữ sinh kia là Agatha và Orczy, tất nhiên là lấy từ Agatha Christie, người được mệnh danh là ‘Nữ hoàng trinh thám’, và Emma Orczy nổi danh với cuốn *The Old Man in the Corner*.

“Nhìn kìa! Đã thấy tòa nhà trên đảo Tsunojima\* rồi!” Lão ngư dân

la lớn. Sáu thanh niên cùng nhìn về phía hòn đảo đang dần hiện rõ.

Một hòn đảo nhỏ, khá bằng phẳng.

Nó gần như là một khối đá dựng đứng bất ngờ nhô lên từ biển, bên trên là cây cối um tùm phủ kín, trông cứ như những đồng 10 yên khổng lồ xếp chồng lên nhau. Có ba mỏm đất thấp nhô ra biển, nên người ta vẫn gọi Tsunojima là ‘Giác Đảo’\*.

Xung quanh đảo là vách đá dựng đứng, chỉ có duy nhất một vịnh hẹp có thể neo đậu các thuyền cá cỡ nhỏ. Nên chỉ thỉnh thoảng mới có vài tay mê câu cá hiếu kì viếng thăm nơi này. Hai mươi năm trước có người chuyển đến đây và xây trên đảo một tòa nhà có hình thù đặc biệt, đặt tên là ‘Lam Ốc’. Nhưng giờ, nó chỉ còn là một cô đảo vắng bóng con người.

“Trên đỉnh vách đá là gì vậy ạ?” Agatha đứng lên hỏi, giọng lạnh lùng. Cô phấn chấn nheo mắt nhìn, một tay giữ mái tóc dài lượn sóng đang tung bay theo gió.

“Đó là biệt quán còn sót lại, nghe nói tòa nhà chính đã bị thiêu rụi sạch sẽ.” Lão ngư dân sang sảng giải thích.

“Vậy đó chính là Thập Giác Quán hả bố?” Ellery hỏi lão. “Bố đã lên đảo bao giờ chưa?”

“Tôi đã vài lần vào vịnh tránh bão nhưng chưa bao giờ đặt chân lên đảo. Nhất là sau sự kiện đó thì càng không dám bén mảng lại gần. Các cô cậu cũng nên cẩn thận đấy!”

“Cẩn thận về điều gì ạ?” Agatha ngoảnh sang hỏi.

Lão hạ giọng, “Người ta đồn rằng nó vẫn xuất hiện trên đảo.”

Agatha và Ellery bối rối, đưa mắt nhìn nhau.

“Một hồn ma của người đàn ông bị sát hại tên là Nakamura gì đó.”

Khuôn mặt đen sạm đầy nếp nhăn của lão ngư dân cau lại đáng sợ rồi lão cười lớn. “Tôi cũng chỉ nghe đồn đại, rằng vào những ngày mưa sẽ nhìn thấy một bóng trắng ở vách đá vẫy tay gọi người, đó chính là hồn ma của Nakamura. Tôi còn nghe nói, ngôi biệt quán bỏ

hoang trên đó có ánh đèn sáng, xung quanh tòa nhà chính đồ nát thường xuất hiện hồn ma, một con thuyền nhỏ cùng người ngư dân bị hồn ma nhấn chìm.”

“Không hiệu quả đâu bố ơi,” Ellery đáp. “Đừng cố dọa tụi con với mấy câu chuyện đó. Chỉ khiến mọi người phấn khích thêm thôi.”

Người duy nhất thoáng chút lo sợ là Orczy, cô vẫn đang ngồi trên chiếc hòm gỗ. Agatha thì thản nhiên như không, thậm chí còn vui vẻ kêu lên: “Hay quá! Quá hay!” Rồi cô bước xuống cuối thuyền, hỏi người con trai lão ngư đang giữ bánh lái, một ánh chàng non choẹt, “Này cậu, có thật thế không đây?”

“Bịa đặt cả thôi!” Cậu ta thoáng nhìn Agatha rồi quay mặt đi, như thể bị lóa mắt bởi thứ gì chói sáng, cộc cằn nói, “Em có nghe họ đồn thế nhưng chưa tận mắt thấy bao giờ.”

“Chưa từng sao?” Agatha lộ vẻ thất vọng, nhưng rồi cô mỉm cười ranh mãnh. Cô nói, “Ma quỷ có thực sự xuất hiện ở đây thì cũng chẳng phải chuyện lạ kì gì. Dù sao, đây chính là nơi chuyện đó xảy ra mà.”



Bấy giờ là 11 giờ trưa, thứ Tư ngày 26 tháng Ba năm 1986.

## 2

Cái vịnh hẹp nằm ở bờ phía Tây hòn đảo. Hai bên là vách đá dựng đứng. Vách bên phải trơ trọi nhìn đầy nguy hiểm, hướng ra vịnh, dễ chừng cao đến 20 mét, kéo dài đến tận bờ Nam. Bờ Đông nước chảy rất xiết, vách đá cao đến 50 mét. Mặt chính cũng là vách đá cao ngất ăn sâu vào đảo, với những bậc đá nhỏ ngoằn ngoèo uốn lượn dưới lùm cây xanh ngất.

Chiếc thuyền từ từ cập vịnh.

Trong này, sóng không còn dữ dội như ngoài khơi nữa, nước biển cũng chuyển màu xanh thẫm.

Mé trái vịnh có một chiếc cầu cảng bằng gỗ nối đến căn chòi xập xệ.

Sáu người đã đứng trên cây cầu ọp ẹp kêu cọt két.

“Các cô cậu không cần tôi đến thăm nom thật chứ? Trên đảo cũng không có điện thoại thì phải?” Lão ngư dân hỏi.

“Không sao đâu bố ạ!” Ellery vỗ vai Poe. “Tụi con có một bác sĩ tương lai đây rồi!”

Anh chàng Poe râu ria xồm xoàm hiện là sinh viên Y khoa năm tư, đang ngồi lên ba lô phì phèo thuốc lá.

“Ellery nói đúng đấy!” Agatha phụ họa. “Mấy khi có dịp đến hoang đảo, nếu bác cứ chạy lên xem xét thì mất hứng lắm!”

“Các cậu còn có cả một cô gái nhỏ can đảm nữa!” ngư dân tháo sợi thừng đang quàng vào cọc gỗ, cười khà khà. “Được! Vậy thì thứ Hai tuần sau, 10 giờ sáng, tôi sẽ quay lại đón mấy đứa. Nhớ cẩn thận nhé!”

“Cảm ơn bác! Chúng cháu sẽ cẩn thận, nhất là đối với mấy hòn

ma.”

Mọi người bước theo các bậc đá dốc, đi lên tận đỉnh, tầm nhìn liền mở ra thoáng đãng. Phía sau trảng cỏ dại um tùm là một ngôi nhà đơn sơ tường trắng ngói xanh như đang chờ đợi các cô cậu sinh viên này viếng thăm.

Mấy bậc thêm đá dẫn đến hai cánh cửa màu xanh biển.

“Đây chính là Thập Giác Quán!”

Ellery lên tiếng đầu tiên, dù vẫn đang thở dốc sau khi bước lên thêm nhà. Cậu đặt chiếc túi xách màu da bò xuống đất, đứng giữa mặt hỗn hển.

“Agatha, cậu thấy thế nào?”

“Không ngờ lại đẹp thế này!” Agatha cầm khăn mùi xoa lau mồ hôi trán.

“Tôi... tôi cũng thấy thế...”

Leroux cũng mệt hết hơi vì phải xách hành lý của mình và của cả Agatha nữa.

“Tôi thực ra... những mong được thấy... điều gì đó âm u đáng sợ hơn cơ...”

“Nhưng sự đời đâu phải lúc nào cũng vừa ý ta. Vào nhà thôi! Van lẽ ra phải đến trước chúng ta rồi mới phải. Cậu ấy đang làm gì thế nhỉ?” Ellery lấy lại nhịp thở. Cậu vừa xách hành lý lên thì cửa sổ chớp bên trái bật mở, một thanh niên thò đầu ra.

“Các cậu đã đến rồi à?”

Và bảy người họ, sẽ sống ở đây, trong ngôi nhà này, trên hòn đảo hoang vu lạnh lẽo trong một tuần tới. Người thứ bảy, Van, khỏi phải bàn, là biệt hiệu mượn từ S.S. Van Dine, cha đẻ của nhân vật thám tử tài ba Philo Vance.

“Chờ chút! Tôi ra ngay đây,” Van nói, giọng khàn khàn. Cậu khép cửa lại, chạy ù ra sảnh trước. “Xin lỗi đã không ra đón các cậu được. Tôi mới bị cảm từ hôm qua. Sốt nhẹ nữa nên đang nằm nghỉ một

chút. Dù vậy, vẫn cố để ý tiếng thuyền máy nổ.”

Van đã lên đảo trước để chuẩn bị mọi thứ.

“Bị cảm à, không sao chứ?” Leroux lo lắng hỏi, chỉnh lại cặp kính bị trễ xuống vì mồ hôi nhễ nhại.

“Chắc là không sao... sắp khỏi rồi mà.” Van gượng cười, thân hình gầy gò thoáng rùng mình.

Van dẫn mọi người hồ hởi bước vào Thập Giác Quán.

Đi qua cánh cửa xanh, họ bước vào một tiền sảnh rộng rãi. Nhưng thực ra, đó chỉ là một không gian đánh lừa thị giác. Căn phòng không có thiết kế hình chữ nhật nên thoạt nhìn ngỡ là rộng lắm.

Ở bức tường trong cùng là một bộ cửa hai cánh nữa, trở thông vào gian trong. Nếu nhìn kỹ sẽ thấy cửa này hẹp hơn cửa chính, nghĩa là tiền sảnh có hình thang mà càng vào sâu càng hẹp.

Ngoài Van, ai cũng cảm thấy khó hiểu trước thiết kế này. Mọi người đi qua cửa trong, bước vào đại sảnh chính giữa ngôi nhà, và nhanh chóng hiểu ra vấn đề: căn phòng có mười cạnh đều nhau.

Để có thể nắm được cấu trúc của Thập Giác Quán, tốt nhất là trong đầu nên hình dung một bản vẽ hình chiếu bằng đơn giản.

Đúng như tên gọi của nó, viền ngoài của ngôi nhà là hình thập giác đều. Sảnh chính là thập giác nhỏ hơn. Nối các đỉnh của hình thập giác ngoài và trong sẽ tạo ra mười căn phòng hình thang bao quanh sảnh chính. Cả bọn vừa đi qua một trong mười căn phòng đó để vào đại sảnh trung tâm.

“Thấy rất kì lạ, phải không?” Van đi đầu, ngoảnh lại nói với mọi người. “Đối diện với cửa chính là nhà bếp, liền bên trái là nhà vệ sinh và phòng tắm, bảy phòng còn lại đều là phòng dành cho khách.”

“Một tòa nhà thập giác và đại sảnh thập giác...” Ellery nhìn quanh một lượt, rồi bước tới chiếc bàn to màu trắng kê ở giữa, những ngón tay gõ nhịp trên góc bàn. “Bàn cũng là hình thập giác. Bất ngờ thật đấy. Liệu ông Nakamura Seiji quá cố có mắc chứng độc tưởng\*”



không nhỉ?”

“Rất có thể như vậy,” Leroux đáp. “Nghe nói ngôi nhà chính tên là Lam Ốc, đã bị cháy rụi, toàn một màu xanh, từ sàn lên đến trần và các đồ dùng cũng vậy.”

Hai mươi năm trước, người cho xây Lam Ốc trên đảo rồi chuyển đến ở chính là Nakamura Seiji và đương nhiên là xây cả Thập Giác Quán này.

“Nhưng...” Agatha lẩm bẩm, “nhằm phòng thì sao nhỉ! Dễ nhằm lẩm ấy!”

Cửa đại sảnh và bếp đối diện nhau, đều là cửa gỗ hai cánh màu trắng lấp kính hoa, đóng lại thì trông y hệt. Tám cửa ở tám mặt tường hai bên trái phải cũng là cửa gỗ màu trắng, khó mà phân biệt nổi. Không có gì đánh dấu. Thảo nào mà Agatha ngờ ngợ băn khoăn.

“Đúng thế, sáng nay tôi cũng mấy lần suýt vào nhằm phòng.” Van gượng cười, mắt cậu hơi vằn đỏ, chắc là vì đang sốt. “Chúng ta sẽ dán vài mảnh giấy ở cửa phòng cho đỡ nhằm. Orezy, có đem giấy, bút vẽ không?”

Đột nhiên bị gọi tên, Orezy ngớ ra, ngẩng đầu lên. Orezy có vóc dáng nhỏ bé, vì muốn che bớt thân hình đang có vẻ mập lên, cô thường mặc quần áo sẫm màu, trông rất đơn điệu. Cô gái hay rụt rè luôn ngoảnh mặt đi, hầu như trái ngược với Agatha hoạt bát. Nhưng cô có biệt tài vẽ tranh Nhật Bản rất điêu luyện.

“À, có đem. Tôi lấy ra luôn nhé!”

“Lát nữa cũng được. Mọi người cứ chọn phòng mình đi! Phòng nào cũng giống phòng nào, khỏi cần tranh nhau. Tôi đã chọn phòng kia rồi.” Van chỉ vào một phòng. “Chìa khóa cũng đã đầy đủ, đang cắm ở ổ khóa.”

“OK, hiểu rồi,” Ellery vui vẻ nói. “Chúng ta nghỉ ngơi đã, rồi sẽ đi thám hiểm đảo này.”



### 3

Mọi người nhanh chóng nhận phòng.

Tính từ cửa chính vào, bên trái đại sảnh lần lượt là Van, Orczy, Poe, bên phải là Ellery, Agatha, Carr và Leroux. (#)

Sáu người xách hành lý vào phòng. Van đứng tựa vào cánh cửa phòng mình, rút bao thuốc Seven Stars trong túi áo gi lê vàng nhạt ra và châm một điếu. Giờ cậu mới bắt đầu ngắm kĩ các đại sảnh thập giác hơi âm u, kì bí này.

Mặt tường được sơn trắng, sàn lát gạch men màu lam khổ lớn, đi vào khỏi cần cởi giày. Chính giữa phòng có một ô giếng trời hình thập giác, ánh mặt trời xuyên qua đó rọi vào các thanh xà đã tróc sơn rồi hắt xuống cái bàn thập giác trắng. Quanh bàn kê mười chiếc ghế sơn trắng phủ vải xanh. Trong đại sảnh không có bất cứ vật trang trí nào ngoài chiếc đèn tròn nhìn như quả lắc treo giữa xà nhà.

Trên đảo đã bị cắt điện, ánh mặt trời là nguồn sáng duy nhất. Nên dù là ban ngày, đại sảnh này vẫn nhuốm vẻ bí hiểm khó tả.

Một lát sau, Poe lững thững bước ra từ phòng mình, cậu mặc chiếc quần bò bạc màu và áo sơ mi xanh nhạt.

“Chà! Nhanh thế? Chờ đã, để tôi pha cà phê.”

Van đi vào bếp, tay cầm điếu thuốc đang hút dở. Cậu đang học năm ba ngành Khoa học tự nhiên, kèm cậu sinh viên Y khoa năm tư là Poe đúng một tuổi.

“Xin lỗi Van, hành lý nhiều quá, khiến cậu phải vất vả.”

“Không sao đâu! Có nhân công bốc vác giúp tôi mà.”

Agatha đi ra, vừa đi vừa quấn khăn buộc gọn mái tóc.

“Phòng rất đẹp. Đẹp hơn tôi nghĩ. Van đang pha cà phê à? Để tôi

làm cho.”

Agatha vui vẻ bước vào bếp, cô nhìn thấy trên giá một lọ thủy tinh dán nhãn đen. Cô nhắc lên lắc lắc, vẻ không hài lòng, “Cà phê hòa tan à?”

“Đừng kén cá chọn canh nữa.” Van chế nhạo. “Đây là hoang đảo chứ không phải khách sạn nghỉ dưỡng đâu.”

Agatha bĩu đôi môi tô son đỏ thắm, rồi hỏi, “Chúng ta sẽ ăn gì?”

“Chất trong tủ lạnh ấy. Vụ hỏa hoạn làm cháy cả đường điện và dây điện thoại, nên tủ lạnh không chạy. Chúng ta có khá nhiều thực phẩm, chắc sẽ đủ dùng.”

“Ừ nhỉ, thế này là đủ rồi. Có nước không?”

“Có! Có nước máy, vòi nước. Tôi còn đem đến cả bình ga, có thể nấu nướng và đun nước, tắm gội cũng được.”

“Tốt quá! Ừm... ở đây còn có cả xoong chảo, dao đĩa này. Hay đây cũng là cậu mang theo thế?”

“Không, có sẵn đấy. Cả ba con dao làm bếp nữa. Nhưng thớt thì mốc kinh khủng.”

Lúc này Oreczy khép nép bước vào.

“Oreczy đấy à? Lại giúp một tay đi! Vẫn có đủ các thứ nhưng cần rửa cho thật sạch sẽ thì mới dùng được.”

Agatha ngọ ngoạy nhún vai, cởi áo khoác da, tay chống nạnh. Cô quay lại phía Van và Poe, đang đứng phía sau Oreczy, nhìn ngó vào bếp và cau có nói, “Không vào giúp thì làm ơn ra đi, thám hiểm đảo hay gì đó! Sẽ không có cà phê cho đến khi tụi này xong việc đâu.”

Van gượng cười rồi cùng Poe lặng lẽ rút lui, quay ra phía sảnh. Agatha lạnh lùng nói với theo, “Đừng quên làm biển tên đấy nhé! Chúng tôi không muốn bị ai đó xộc vào phòng khi đang thay quần áo đâu!”

Ellery và Leroux cũng đã bước ra đại sảnh.

“Bị nữ vương điện hạ đuổi ra à?” Ellery đưa tay chống cằm, trêu

chọc.

“Tuân lệnh nàng, chúng ta ra ngoài kia lượn một vòng xem sao.”

“Ý hay đấy. Carr đâu nhỉ? Vẫn chưa ra à?”

“Anh ấy tự ra ngoài trước rồi.” Leroux nhìn về phía cửa chính.

“Đã đi rồi?”

“Thằng cha này thích trò làm màu quá nhỉ?” Ellery mỉm cười, châm biếm.



Bên tay phải, tức phía Bắc Thập Giác Quán, là hàng thông xanh tốt. Có một khoảng trống giữa hàng thông với tán hắc tùng hai bên tạo thành cổng vòm, dẫn tới Lam Ốc mà giờ chỉ còn là đồng đổ nát.

Ở đây vẫn còn sót nhiều vật liệu kiến trúc nham nhở, gạch vỡ ngói nát nằm rải rác, bản thủ trông phát khiếp. Cả khu đất chất đầy rác bụi, phần lớn cây cối xung quanh đã mục ruỗng, chết khô sau trận hỏa hoạn.

“Tất cả đã bị thiêu rụi không còn gì hết. Hẳn phải là một trận hỏa hoạn khủng khiếp lắm.”

Ellery nhìn cảnh tượng đáng buồn trước mắt, thở dài.

“Đúng! Chẳng còn gì hết.”

“Van à, cậu cũng đến đây lần đầu thì phải?”

Van gật đầu, “Đã nhiều lần tôi nghe bác tôi kể về hòn đảo, nhưng giờ mới có dịp đến thăm. Sáng nay chuyển hành lý lên một đút hơi, lại đang bị sốt nên không thể ra ngoài đi dạo.”

“Đúng là chỉ còn lại đám tro tàn và gạch nát.”

“Ellery, hẳn phải sót lại một thi hài thì anh mới vừa lòng.” Leroux cười nhả nhổ.

“Thôi đi! Có mà cậu ấy!”

Khu rừng thông phía Tây có một con đường mòn dẫn lên vách đá. Bên kia vùng biển rộng xanh ngắt, mũi J thấp thoáng ẩn hiện.

“Thời tiết thật dễ chịu, gió nhẹ, nắng đẹp.” Ellery vươn vai nhìn ra biển.

Leroux vốc người nhỏ bé, cũng đang nhìn ra biển, tay cuộn trong gấu áo thun vàng.

“Đúng vậy, Ellery. Thật không thể tin được cách đây nửa năm, nơi đây lại xảy ra một sự kiện thảm khốc đến vậy...?”

“Thảm khốc... đúng thế, vụ Lam Ốc trên Giác Đảo, bốn người mất mạng.”

“Tiểu thuyết dù viết bốn mạng hay bốn mươi mạng cũng không có gì là lạ, nhưng đây là một vụ án có thật, lại cách chúng ta không xa. Lúc đọc bản tin, tôi thật sự sốc đấy.”

“Vào sáng sớm ngày 20 tháng Chín thì phải? Ngôi nhà bị thiêu rụi. Người ta phát hiện ra bốn thi thể trong đống đổ nát, gồm ông Nakamura Seiji, bà vợ tên là Kazue, và hai vợ chồng người giúp việc.”

Ellery bình tĩnh nhớ lại.

“Người ta xét nghiệm thấy trong bốn xác chết đều có hàm lượng thuốc ngủ khá cao, nhưng nguyên nhân tử vong thì khác nhau. Vợ chồng người giúp việc chết trong phòng mình, bị trói bằng dây thừng, đầu bị rìu bổ vỡ toang, còn chủ nhân Nakamura Seiji thì bị tưới dầu hỏa thiêu cháy. Bà vợ Kazue bị thắt cổ cùng phòng. Kinh khủng hơn nữa là bà bị chặt mất cánh tay trái bằng một loại vũ khí sắc bén, về sau cũng không tìm thấy cánh tay ấy ở hiện trường nữa. Sự việc đại khái là thế, phải không Leroux?”

“Và còn người làm vườn nữa, không rõ tung tích ra sao.”

“À, đúng rồi. Nghe đồn ông ta mới lên đảo làm việc vài ngày trước đấy. Cảnh sát không tài nào tìm thấy, ông ta đã biến mất hoàn toàn.”

“Đúng vậy.”

“Có hai giả thuyết. Một, người làm vườn chính là hung thủ. Hai, hung thủ là kẻ khác, người làm vườn chạy trốn, bị hung thủ truy sát,

nên đã ngã khỏi vách đá và mất tích đến giờ...”

“Hình như cảnh sát nghiêng về giả thuyết người làm vườn chính là hung thủ, nhưng không rõ kết quả điều tra về sau ra sao. Ellery, anh nghĩ thế nào?”

Ellery gạt mái tóc bị gió biển thổi xõa xuống và nói, “Điều này... tiếc rằng, có quá ít manh mối. Tất cả những gì chúng ta biết chỉ là mấy thông tin trên báo chí vài ngày sau đó mà thôi.”

“Không ngờ anh lại dễ dàng lùi bước thế này.”

“Đâu phải là chuyện lùi bước? Đưa ra một giả thuyết hợp lý hay ho nào đó thì không khó. Nhưng vì dữ liệu quá ít nên không đủ để chứng minh và đưa ra bất cứ kết luận nào. Thực ra, cảnh sát cũng chỉ làm việc qua loa rồi gác lại. Điều quan trọng nhất là hiện trường chỉ còn có vậy, trên đảo không một ai sống sót, nên cảnh sát bèn kết luận người làm vườn chính là hung thủ.”

“Kể cũng có lý.”

“Vậy là sự thật vẫn bị chôn giấu giữa đống tro tàn đổ nát.”

Ellery quay người đi vào đống gạch ngói bẽ bộn và nhặt lên một mảnh ván. Cậu khom người nhìn xuống xung quanh.

“Sao thế?” Leroux bối rối hỏi.

“Nếu tìm thấy cánh tay của bà Kazue thì lý thú lắm đây!” Ellery nghiêm nghị nói. “Liệu ở bên dưới sàn Thập Giác Quán có thi thể của người làm vườn không nhỉ?”

“Cậu điên mất rồi!” Poe nãy giờ vẫn im lặng chợt lên tiếng, cậu vuốt bộ râu, khuôn mặt thoáng nét lo lắng. “Sở thích của cậu độc đáo quá đây, Ellery!”

“Đúng thế!” Leroux phụ họa. “Như anh nói lúc trên thuyền: Nếu ngày mai có điều gì đó xảy ra trên hòn đảo này, nó sẽ đúng kiểu ‘căn nhà giữa bão tuyết’ mà Ellery yêu thích. Rồi phát triển thành vụ giết người hàng loạt như trong *Mười người da đen nhỏ* thì anh ấy sẽ khoái trá lắm đây!”

“Và cậu ta nên là người đầu tiên bị giết.” Poe vốn ít nói, nhưng thỉnh thoảng lại phun ra mấy câu thật khó nghe.

Leroux và Van mỉm cười nhìn nhau.

“Giết người hàng loạt trên hoang đảo. Này, nghe hay đấy,” Ellery thản nhiên nói. “Đó chính xác là những điều tôi muốn! Đến lúc ấy tôi sẽ xung phong làm thám tử. Có ai muốn thách thức Ellery Queen không nào?”



## 4

“Những lúc như thế này, phụ nữ chúng ta toàn bị thiệt, bị sai bảo như người giúp việc.”

Agatha thoãn thoắt rửa xong nồi bát đĩa, miệng không ngừng cầu nhàu. Orezy đứng bên cạnh, chăm chú nhìn đôi tay búp măng trắng trẻo linh hoạt của Agatha cho đến lúc thành linh nhận ra là mình đang không làm gì cả.

“Hãy để cánh nam giới vào làm bếp. Họ không nên nghĩ có hai chúng ta ở đây rồi thì thoát nợ. Đúng không?”

“À, ừ... ừ.”

“Ellery dính đạc mặc tạp dề, tay cầm cái muôi nhìn sẽ rất buồn cười và cũng thật đáng yêu nhỉ!”

Agatha cười khanh khách. Orezy liếc nhìn khuôn mặt thanh tú của người bạn, khẽ thở dài.

Khuôn mặt sáng với sống mũi cao, đôi mắt long lanh dưới mí mắt màu tím nhạt, mái tóc dài, xoăn sóng nước được chăm sóc rất cẩn thận.

Trông Agatha lúc nào cũng vui vẻ và đầy tự tin. Tuy hơi mạnh mẽ nhưng vẫn không đánh mất nét hấp dẫn đặc trưng của nữ giới. Agatha luôn thu hút được những ánh mắt tán thưởng của cánh mày râu.

*So với Agatha thì mình...*

Mũi nhỏ và tròn, hai má hồng hồng kiểu trẻ con, lấm tấm tàn hương. Đôi mắt to nhưng lại thiếu hài hòa, nhất là mỗi khi cô bối rối nhìn quanh. Orezy biết rõ, dù mình trang điểm như Agatha thì trông vẫn chẳng ra sao. Cô còn rất ngán cái tính nhút nhát vụng về của

mình nữa.

Luôn luôn là như vậy. Trong nhóm chỉ mình cô và Agatha là con gái, nhưng lại không thể có điểm chung. Điều này thực sự khiến cô thấy nặng nề.

*Lẽ ra mình chẳng nên đến đây.* Cô bắt đầu nghĩ vậy.

Cô vốn không muốn đến hòn đảo này. Cảm giác như... bất kính. Nhưng lại không đủ can đảm từ chối lời mời của các bạn.

“Chiếc nhẫn đẹp quá!” Agatha reo lên, nhìn ngón giữa bàn tay trái Orczy. “Em vẫn thường đeo nó à?”

“Không.” Orczy khẽ lắc đầu.

“Từ một người đặc biệt phải không?”

“Không... đâu có.”

Orczy đã cân nhắc rất kĩ trước khi chuẩn bị tinh thần đến hòn đảo này. Chuyến đi không phải là một sự xúc phạm: cô đang thể hiện lòng thành kính. *Tôi đến đây thể hiện lòng thành kính trước những người đã khuất.* Nên cô khởi hành.

“Em vẫn cứ thế à Orczy!”

“... Hả?”

“Lúc nào em cũng khép kín, quen nhau hai năm rồi mà chị gần như chẳng biết gì về em. Không phải sai trái nhưng như vậy thật kì lạ đấy.”

“Kì lạ?”

“Ừ. Khi đọc truyện của em đăng trên tạp chí hội viên, chị thường nghĩ em viết tiểu thuyết thì đầy sức sống, ai dè...”

“Thì đó là thế giới tưởng tượng mà.”

Orczy quay mặt đi, tránh ánh mắt Agatha và nở nụ cười ngượng nghịu.

“Em không thích hợp với đời sống hiện thực, em ghét chính mình trong hiện thực.”

“Em nói gì thế?” Agatha mỉm cười, vuốt mái tóc ngắn, gọn gàng

của Orczy. “Em phải tự tin lên mới được. Em rất đáng yêu nhưng chưa nhận ra đó thôi. Đừng nên cứ lúc nào cũng cúi gằm. Hãy ngẩng đầu, thẳng lưng, không sợ gì hết.”

“Agatha, chị thật tốt bụng.”

“Bây giờ chúng ta mau thu dọn, chuẩn bị nấu cơm trưa. Được không?”



Ellery, Leroux và Van vẫn đứng ở bãi đổ nát, còn Poe một mình đi vào khu rừng đối diện.

“Này Ellery, và cả anh nữa, Van. Chúng ta chỉ có bảy ngày trên đảo, nên tôi thực sự mong các anh...” Đôi mắt Leroux sáng lên sau đôi mắt kính tròn gọng trắng trông rất hài hước, nhưng có lẽ cậu ta không cảm thấy thế. “... Tôi cũng không yêu cầu 100 trang, chỉ 50 trang là được.”

“Leroux, cậu đùa đấy à?”

“Tôi có nói đùa bao giờ đâu, Ellery.”

“Nhưng đề xuất đột ngột quá. Mà chúng ta đến đây đâu phải để viết chứ, đúng không Van?”

“Tôi tán thành với Ellery.”

“Nhưng tôi đã giải thích với các anh nhiều rồi: tôi định trung tuần tháng Tư này sẽ phát hành số tiếp theo của *Đảo Người Chết*. Một là, nhằm thu hút các anh em mới gia nhập, hai là để kỷ niệm 10 năm thành lập hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám. Vì sắp trở thành tổng biên tập, tôi rất muốn mạnh tay một phen, chứ không thể để tạp chí của chúng ta úi xùi trước con mắt thiên hạ được.”

Leroux học năm thứ hai khoa Văn, tháng Tư năm nay cậu sẽ đảm nhiệm vị trí tổng biên tập tạp chí *Đảo Người Chết* của hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám.

Ellery rút từ túi áo sơ mi màu đỏ rượu ra bao thuốc Salem\* mới

nguyên và bóc tem. Cậu là sinh viên năm thứ ba khoa Luật, tổng biên tập đương nhiệm của *Đảo Người Chết*.

“Leroux à, lúc này cậu phải nịnh Carr mới đúng. Chưa nói về chất lượng ra sao nhưng anh ta là nhà văn năng suất nhất câu lạc bộ. Xin lỗi Van, cho tôi xin tí lửa.”

“Ellery, anh và Carr hiếm khi đôi co với nhau cơ mà.”

“Không phải lỗi của tôi, Carr khơi mào đấy chứ.”

“Nhắc đến mới nhớ, có vẻ như tâm trạng của Carr đang không ổn,” Leroux nói.

Ellery tặc lưỡi, nhả khói thuốc.

“Có thể thông cảm được mà!”

“Tại sao?”

“Tiên sinh Carr đáng thương gần đây tiếp cận em Agatha nhưng bị nàng thẳng thừng cự tuyệt.”

“Nữ sĩ Agatha? Hà hà... anh ấy thực can đảm!”

“Không rõ có phải vì muốn xả giận không, anh ta nhằm vào Orezy, rồi lại bị cô ấy phớt lờ.”

“Orezy?” Van cau mày.

“Đúng! Cho nên tiên sinh của chúng ta mới ỉu xìu như thế.”

“Đương nhiên rồi, vì nay phải ở chung mái nhà với hai cô em cho mình ra rìa.”

“Chuyện đúng là thế đấy. Nên, Leroux yêu quý của tôi à, nếu cậu muốn thứ gì đó từ Carr thì phải khôn khéo mới được.”

Lúc này, họ thấy Agatha đang trên đường từ Thập Giác Quán đi tới. Cô đứng lại dưới tán hắc tùng và vẫy tay với mọi người.

“Nào, ăn cơm trưa! Poe và Carr đâu? Các anh không đi cùng nhau à?”



Đằng sau Thập Giác Quán, trên con đường mòn đi vào rừng thông.

Carr vốn định men theo để xem vách đá phía Đông, nhưng càng vào sâu thì đường càng quanh co và bóp hẹp, chưa đầy 50 mét đã mất phương hướng. Rừng cây rậm rạp che hết ánh sáng mặt trời, thỉnh thoảng lại bị những cành trúc dài móc vào quần áo. Mặt đất cũng gập ghềnh khó đi, cậu suýt ngã mấy lần liền.

Cậu đã định quay về, nhưng lại không muốn làm vậy. Đây chỉ là hòn đảo nhỏ. Cậu chẳng thể để mình lạc đường.

Chiếc áo đen cao cổ mặc trong áo jacket ướt đẫm mồ hôi. Vừa lúc cậu cảm thấy không thể chịu đựng nổi nữa thì con đường mòn kết thúc, đẩy cậu ra khỏi khu rừng.

Cậu đang đứng trên đỉnh vách đá, ánh sáng rực rỡ phản chiếu từ mặt nước khiến cậu lóa mắt. Một anh chàng cao lớn đã đến trước và đang nhìn ra biển. Đó là Poe.

“Carr đây à?”

Poe ngoái lại vì tiếng bước chân, nhận ra là Carr, cậu lại quay nhìn về phía biển.

“Chúng ta đang ở bờ Bắc của đảo. Chỗ kia hình như là Miêu Đảo\*.” Poe chỉ về phía hòn đảo nhỏ gần đó.

Hòn đảo bé tẹo cứ như đá gềnh nhô lên, bên trên mọc đầy cây bụi lúp xúp thấp tẹt. Đúng như tên gọi, Miêu Đảo chẳng khác gì một con thú đen sì đang ngồi thu lu trên mặt biển.

Carr nhìn Miêu Đảo, buồn bã gật đầu.

“Carr, sao cậu có vẻ chán chường thế?”

“Tôi thấy hối hận vì đã đến đây.” Carr cau có, giọng ngán ngẩm. “Năm ngoái ở đây xảy ra vụ án đó đâu có nghĩa là bây giờ có điều gì thú vị. Tôi những mong nơi đây kích thích trí tưởng tượng nên mới đến... nhưng giờ cứ nghĩ mỗi ngày trong cả một tuần tới luôn phải nhìn những khuôn mặt giống nhau... Cậu cũng nên chán dần đi.”

Carr cũng học năm thứ ba khoa Luật như Ellery. Vì trượt kì thi đại học năm đầu tiên, cậu và Poe vốn bằng tuổi nhau nhưng Poe thành ra

học trước cậu một khóa.

Carr có vóc người tầm thước, nhưng vì cái cổ ngắn và lưng hơi gù nên trông có vẻ thấp lùn.

“Mà sao cậu lại đứng đây một mình vậy?”

“Tôi cứ lững thững đi, rồi bỗng đến đây.” Đôi mắt Poe vốn đã hơi nhỏ, nằm dưới cặp lông mày rậm thành ra càng nhỏ hơn. Cậu mở hộp thuốc lá bằng gỗ rất tinh xảo, châm một điếu đưa mời Carr.

“Cậu đem đến đây mấy bao thuốc, mà cứ mời người khác mãi thế? Chính cậu cũng là tay nghiện nặng kia mà?”

“Tôi học Y thật nhưng rất thích hút thuốc.”

“Vẫn là Lark à? Đây đâu phải là thuốc cho cánh sinh viên hút?”

Carr vừa cầm điếu thuốc vừa làu bàu, “Nhưng vẫn còn hơn thuốc lá bạc hà của công tử Ellery...”

“Carr, cậu chẳng nên buồn bực vì Ellery mãi thế làm gì. Các cậu cãi nhau cũng khiến bọn tôi khó chịu theo. Mà dù cậu có cố gây sự thì cậu ta cũng chỉ cười cợt chứ không thêm quan tâm đâu.”

Carr dùng bật lửa của mình đi châm thuốc, tức tối ngoảnh mặt sang bên. “Xem ai đang nói kìa.”

Poe rất bình thản, lặng lẽ đứng hút thuốc.

Lát sau, Carr vút điếu thuốc mới hút một nửa xuống biển rồi ngồi phệt xuống tảng đá gần đó, lấy ra chai rượu whisky, giật nắp rồi ngửa cổ tu một ngụm to.

“Định say túy lúy giữa ban ngày à?”

“Việc gì đến cậu?”

“Tôi không tán thành đâu.” Poe nghiêm giọng. “Cậu nên uống một vừa hai phải thôi. Không chỉ lúc ban ngày đâu, vả chăng... Hừ! Cậu vẫn để bụng chuyện đó à?”

“Ừ. Cậu hiểu mà...”

“Không, tôi không hiểu. Chuyện trôi qua đã lâu sao cậu vẫn canh cánh trong lòng.”

Mặt kệ sự lặng thinh và cái nhìn quở trách của Poe, Carr lại tu rượu.

“Tôi không chỉ ghét Ellery, thực ra tôi cảm thấy không nên đến đảo hoang này cùng bọn con gái.”

“Đảo không người ở, nhưng đây đâu phải cuộc dã ngoại sinh tồn?”

“Hừ. Dù thế, tôi vốn ghét đứng gần loại con gái ngạo mạn như Agatha. Rồi lại còn Orczy nữa. Hai năm nay, bảy người chúng ta đã trở thành ‘một nhóm thân thiết’ nên tôi không tiện nói ra. Nhưng con bé Orczy lúc nào cũng u sầu ảm đạm, chẳng có điểm gì nổi bật lại còn rụt rè kinh khủng nữa chứ.”

“Cậu đang bới lông tìm vết đấy!”

“À, tôi quên mất, cậu và Orczy là bạn từ tấm bé.”

Poe ngao ngán vút mẩu thuốc lá xuống đất, giẫm chân dập tắt. Rồi hình như nhớ ra điều gì, cậu nhìn đồng hồ.

“Một giờ rưỡi rồi, nếu chúng ta không về thì sẽ chẳng có gì mà ăn đâu.”



“Trước khi ăn cơm, tôi muốn thông báo một việc!” Ellery đeo cặp kính trắng gọng vàng trang nhã, nói. “Tổng biên tập nhiệm kì sau có mấy lời cùng các anh chị em.”

Bữa trưa đã được dọn lên trên chiếc bàn thập giác, gồm trứng ốp lết, thịt ba chỉ xông khói, xa lát, bánh mì que và cà phê.

“Xin lỗi, phải làm phiền mọi người vào lúc này. Tôi xin tự giới thiệu mình với vai trò tổng biên tập mới...” Leroux háng giọng. “Trong bữa tiệc đầu năm, ở hội chúng ta có bạn đề xướng nên khám phá Thập Giác Quán, lúc đó không ai nghĩ cuối cùng có thể làm được. May sao bác ruột của Van đã mua lại hòn đảo này và mời chúng ta đến đây ở ít hôm.”

“Không đến mức ấy đâu. Chỉ là nếu các bạn thực sự muốn đến, và

tôi nói sẽ thử hỏi bác tôi xem sao thôi.”

“Anh khiêm tốn quá rồi. Dù sao thì, như mọi người đều biết đây, bác của Van kinh doanh nhà đất ở quận S và là một doanh nhân thành đạt. Bác đang có một kế hoạch lớn là khai thác đảo Tsunojima thành một khu giải trí cho giới trẻ. Có phải thế không, Van?”

“Cũng không lớn lắm đâu.”

“Chuyến đi này của chúng ta mang tính thử nghiệm, có thể nói là một công đôi việc. Đầu tiên, xin cảm ơn anh Van đã đến sớm để tiễn trạm cho mọi người.”

Leroux trịnh trọng cúi gập lưng.

“Tiếp theo là thông báo chính...”

“Chớ nói nhiều nữa, kéo trứng gà, cà phê nguội mất thôi!” Agatha ngắt lời.

“Tôi xong ngay đây. Nhưng đúng là không nên để thức ăn bị nguội lạnh, chúng ta sẽ vừa ăn vừa nghe vậy. Hôm nay, các bậc tài danh ngồi đây đều kế thừa biệt hiệu của các đàn anh đã tốt nghiệp, và cũng là những ngôi sao sáng tác của hội nghiên cứu...”

Từ ngày thành lập hội đến nay, thành viên hội nghiên cứu trình thám đại học K thường gọi nhau bằng biệt hiệu. Độ mười năm trước các sáng lập viên nảy ra một sáng kiến hơi trẻ con, do quá đam mê truyện trinh thám nên đã dùng tên các tác giả danh tiếng Âu-Mỹ làm biệt hiệu cho các hội viên. Về sau số hội viên tăng lên thì không đủ biệt hiệu để dùng nữa, cho nên chấp nhận giải pháp lớp hội viên trẻ ‘kế thừa’ biệt hiệu của các đàn anh đã tốt nghiệp.

Cách chọn người kế thừa căn cứ vào sự cống hiến của các hội viên dành cho tạp chí. Cho nên những người hiện đang được dùng biệt hiệu đều là các hạt nhân của hội, cũng luôn có nhiều cơ hội gặp mặt nhau.

“Hôm nay các anh chị em tài hoa tập hợp trên hoang đảo, sẽ tập trung tinh thần để không phí phạm một tuần lễ này.” Leroux tươi



cười nhìn mọi người. “Tôi đã chuẩn bị sẵn giấy viết, mong các anh chị em sẽ viết một tác phẩm dành đăng trên tập san số ra tháng Tư của chúng ta.”

“A!” Agatha reo lên. “Thảo nào hành lý của Leroux căng phồng, thì ra là cậu đã có ý đồ này.”

“Đúng là ý đồ này! Xin trông cậy ở chị Agatha, và cả cậu nữa, Orczy!”

Leroux khẽ cúi đầu, tay xoa khuôn mặt tròn tròn của mình, cười khoái trá. Nhìn cậu ta thật giống một con búp bê Fukusuke\* mang cặp kính. Mọi người cũng vui vẻ cười theo.

“Nội dung các câu chuyện có thể đều liên quan đến ‘vụ án giết người hàng loạt trên cô đảo’, nếu thế thì sao, Leroux?” Poe băn khoăn hỏi.

Leroux ưỡn ngực lên, “Đến lúc đó chúng ta sẽ dùng nó làm chủ đề cho chuyên san, hoặc ta cứ quyết định ngay bây giờ cũng được, tôi quá mong như thế. Nói cho cùng, tên tạp chí *Đảo Người Chết\** của chúng ta vốn lấy từ tên tác phẩm của nữ văn sĩ Agatha Christie mà.”

Ellery chống cằm nhìn Leroux, thì thầm với Van ngồi bên cạnh, “Chà chà, không dễ đối phó với tổng biên tập nhiệm kỳ tới đâu!”

# 5

Ngày đầu tiên trôi qua trong bình yên.

Mới chỉ có Leroux đưa ra yêu cầu về viết bài. Mọi người vốn không có dự định hay hoạt động gì cả cho nên ai cũng nhả nha tự do thoải mái.

Lúc sẩm tối.

“Ellery, cậu chơi bài một mình à?” Agatha bước ra khỏi phòng riêng, cô mặc áo choàng trắng, quần da màu đen, đơn giản, nhưng trông vẫn nổi bật nhờ chiếc khăn cột tóc màu vàng óng.

“Tôi mới nghiên cứu thôi. Nhưng chưa đến mức đam mê đâu.” Ellery mỉm cười, lách tách bật bộ bài trong tay.

“Nghiên cứu gì cơ? Định làm nhà tiên tri đấy à?”

“Làm gì có! Tôi không có sở thích ấy.” Ellery thoãn thoắt tráo bài trên chiếc bàn thập giác, “Tất nhiên là mấy trò ảo thuật bài rồi.”

“Ảo thuật bài?” Agatha ngạc nhiên mở to đôi mắt chừng một giây, rồi gật đầu về hiểu biết, “Vậy đó là điều cậu đang nghiên cứu sao?”

“Gì cơ?”

“Lừa đảo người khác ấy.”

“Lừa đảo? Từ này hơi quá đáng đấy!”

“Thế à?” Agatha cười vui vẻ. “Cậu thử làm ảo thuật cho tôi xem đi, tôi rất ít khi được xem.”

“Hiếm ai mê trình thám mà lại không hứng thú với ảo thuật.”

“Không phải tôi không hứng thú, mà tôi ít có dịp được xem. Nào, cậu thử biểu diễn đi.”

“OK. Lại đây và ngồi xuống!”

Đại sảnh Thập Giác Quán hơi âm u giữa ánh hoàng hôn. Agatha

ngồi phía đối diện. Ellery thu bài lại, xếp trên bàn và rút từ túi áo ra một bộ bài nữa.

“Bây giờ có hai bộ bài, mặt lưng khác màu: đỏ và xanh. Mỗi người dùng một bộ. Cậu chọn đi.”

“Màu xanh.” Agatha trả lời ngay lập tức.

“Được! Cậu cầm lấy.”

Ellery ngồi bên kia bàn, chuyển bộ bài cho cô.

“Cậu kiểm tra đi, xác định rằng nó không có gì khác lạ. Rồi tráo bài. Tôi cũng tráo bộ bài này.”

“Được rồi. Bộ bài bình thường. Mỹ sản xuất thì phải?”

“Bộ bài ‘xe đạp’, mặt lưng có in hình thiên sứ đi xe đạp, là bài tú lơ khơ thông dụng nhất ở Mỹ.”

Ellery tráo bài xong, cẩn thận đặt lên bàn.

“Bây giờ chúng ta đổi cho nhau. Cậu đưa tôi bộ xanh, tôi đưa cậu bộ đỏ. OK. Giờ cậu rút ra một quân bất kì mà cậu thích, và nhớ kỹ quân đó nhé.”

“Một quân bất kì à?”

“Đúng vậy! Cậu nhớ chưa? Được! Bây giờ đặt nó ở trên cùng. Đúng rồi. Sau đó tráo bài như tôi làm đây... chia làm đôi rồi đổi vị trí trên dưới. Đúng, đúng! Cậu làm hai hoặc ba lần như vậy.”

“Thế này đúng không?”

“Hoàn hảo. Bây giờ chúng ta đổi bài lần nữa.”

Agatha lại cầm bộ bài xanh.

“Ồn rồi chứ?” Ellery nhìn thẳng vào mắt Agatha. “Vừa nãy chúng ta đã tráo bài lung tung rồi rút ra một quân, và đã nhớ rõ. Sau đó đổi bài cho nhau, rồi tráo lần nữa.”

“Đúng vậy.”

“Bây giờ, từ trong đồng quân bài này, phiền Agatha tìm lại quân bài lúc nãy cậu chọn, rồi úp nó xuống bàn. Tôi cũng tìm quân bài của tôi.”

Rất nhanh, họ đã tìm ra hai quân bài đó úp xuống bàn. Ellery thở một hơi dài, rồi bảo Agatha lật hai quân bài lên. “Ôi, thật là... làm sao cậu có thể...”

Agatha kinh ngạc kêu lên, vì hai quân bài giống y hệt.

“Đều là 4 cơ.” Ellery cười đắc ý “Trò lừa ngoạn mục. Đúng không?”



Mặt trời đã lặn hẳn. Một ngọn đèn dầu khá cổ thấp lên và đặt giữa bàn thập giác ở đại sảnh. Van đã đem nó theo vì biết Thập Giác Quán không có điện. Các phòng khác đều thấp nển cỡ đại.

Ăn xong bữa tối thì đã quá 7 giờ.

“Ellery, sao cậu không cho tôi biết bí mật của trò ảo thuật?” Agatha lay vai Ellery hỏi sau khi bưng cà phê ra cho mọi người.

“Dù có hỏi nữa cũng không ăn thua đâu, giới ảo thuật tối kị tiết lộ bí mật nhà nghề. Điều này khác với tiểu thuyết trinh thám. Dù ảo thuật hay dở ra sao, khi đã biết bí quyết đằng sau thì sẽ chán chết!”

“Tiền bối Agatha đã thử làm khán giả của Ellery hay sao?”

“Leroux, cậu cũng biết Ellery làm ảo thuật à?”

“Đâu chỉ là biết? Tôi chính là vật thí nghiệm của anh ấy trong cả tháng qua. Anh ấy còn dặn tôi đừng tiết lộ cho ai biết trước khi thuần thực hơn. Đôi khi anh ấy vẫn thật trẻ con.”

“Ồ kìa, Leroux.”

“Anh đã biểu diễn trò gì rồi?”

“Một hai trò đơn giản thôi.”

“Hả? Thế mà đơn giản?” Agatha giận dữ nói. “Vậy hãy cho tôi biết bí quyết đi?”

“Không vì đơn giản mà có thể tiết lộ. Trò vừa nãy cậu xem, ngay trẻ con cũng biết, nhưng vấn đề không phải ở chỗ thủ pháp mà là quá trình biểu diễn cộng với phép che mắt nữa!”

“Biểu diễn?”

“Đúng, ví dụ...”

Ellery cầm cốc cà phê đen lên, nhấp một ngụm.

“Trong phim *Magic*, có một tình tiết nhà ảo thuật do Anthony Hopkins thủ vai biểu diễn cho người yêu cũ xem na ná như vừa nãy tôi làm. Đó không phải trò ảo thuật nữa mà là thủ pháp tâm lý. Nhà ảo thuật giải thích với cô ấy rằng: nếu hai người có tâm hồn đồng điệu thì quân bài sẽ giống nhau. Nhân đó tỏ tình với đối phương.”

“Thế thì, Ellery, cậu không định tỏ tình với tôi đấy chứ?”

“Đâu có!” Ellery cố ý nhún vai, cười hì hì. “Rất tiếc, hiện giờ tôi chưa có can đảm cầu hôn với nữ vương điện hạ!”

“Cậu chọn từ ngữ thật khôn ngoan tinh tế.”

“Quá khen rồi! À...” Ellery cầm cốc cà phê lên và chăm chú nhìn. “Tôi nghĩ đến một chuyện khác. Về ông Nakamura Seiji mà chúng ta nói chiều nay, thật là một hồn ma có sức ám ảnh, nhìn chiếc cốc này mà tôi rùng mình.”

Đó là một chiếc cốc lạ lùng màu xanh rêu, nằm trong bộ đồ ăn còn sót lại dưới bếp. Nó cũng hình thập giác như chính kiến trúc ở tòa nhà này.

“Có lẽ ông ta đặt riêng. Cũng như cái gạt tàn hoặc khay đĩa vừa đựng thức ăn, tất cả đều hình thập giác, Poe, anh nghĩ sao?”

“Rất khó nói.” Poe rít một hơi rồi đặt điếu thuốc lá lên cái gạt tàn hình thập giác. “Quả là hết sức khác thường nhưng có thể hiểu đây là một thứ nhã hứng của người giàu.”

“Nhã hứng của người giàu?”

Ellery cầm chặt chiếc cốc bằng cả hai tay và ngấm tĩ mĩ. Tuy là hình thập giác nhưng ở kích thước này, miệng nó gần như hình tròn.

“Dù sao thì Thập Giác Quán vẫn xứng đáng để chúng ta lặn lội đến tham quan. Tôi rất mong được cạ ly cùng những người đã khuất.”

“Ellery, Thập Giác Quán đáng để đến chơi nhưng đảo này thì

chẳng có gì đáng nói, chỉ có rừng thông buồn tẻ mà thôi.”

“Chưa chắc đâu!” Poe đáp lời Agatha. “Vách đá phía Tây phế tích trông rất được, có bậc đá đi xuống bờ biển, ra đó ngồi câu cá thì tuyệt!”

“Nhắc mới nhớ, Poe, anh có đem thêm vài cái cần câu chứ? Nếu may mắn, ngày mai chúng ta sẽ có cá tươi ăn!” Leroux liếm môi.

“Cậu chớ nên hy vọng nhiều.” Poe chậm rãi vuốt râu. “À, phía sau Thập Giác Quán có mấy cây anh đào chi chít nụ hoa, vài hôm nữa hoa sẽ nở rộ cũng nên.”

“Thế thì hay quá! Chúng ta sẽ đi ngắm hoa.”

“Nghe hay đấy!”

“Anh đào anh đào, sao ở Nhật mùa xuân cứ gắn liền với anh đào nhỉ? Tôi thì cho rằng ngắm hoa đào và hoa mai vẫn mãi mãi hơn.”

“Sở thích của Ellery khác đời đấy!”

“Thế à? Giới quý tộc Nhật Bản thời xưa thường thích hoa mai hơn, Leroux ạ!”

“Thật không?”

“Thật mà! Phải thế không, Orezy?”

Bất chợt bị gọi tên, Orezy hơi giật mình, đỏ mặt, gật đầu.

“Orezy, cậu có thể giải thích cho mọi người biết không?”

“Ừ... được! Trong *Vạn điệp tập\**, nhiều nhất là thơ vịnh bông lau và hoa mai, hơn trăm bài mỗi chủ đề, nhưng chỉ có bốn mươi bài vịnh hoa anh đào.”

Orezy và Leroux đều là sinh viên năm thứ hai khoa Văn chuyên ngành văn học Anh, nhưng cũng rất thạo văn học Nhật Bản.

“Chà, thế mà tôi chẳng biết gì cả.” Agatha tỏ ra khâm phục. Cô học năm thứ ba khoa Dược nên không hiểu gì về đề tài này. “Em nói nữa đi, Orezy?”

“À... được thôi,” Orezy miễn cưỡng đáp. “Tập thơ ấy ra đời vào thời kì hưng thịnh của văn hóa đại lục và chịu ảnh hưởng của văn hóa

Trung Quốc. Thơ viết về anh đào, phải đến thời của *Cổ kim hòa ca tập*\* mới tăng dần... Nhưng phần nhiều lại miêu tả hình ảnh anh đào rơi.”

“*Cổ kim hòa ca tập*, chắc là thời kì Heian\* phải không?” Ellery hỏi.

“Là thời Thiên hoàng Daigo, đầu thế kỷ thứ 10...”

“Chẳng rõ có liên quan gì đến bối cảnh xã hội bi quan lúc đó không, mà toàn là thơ tiếc than cánh hoa rơi.”

“Thời Thiên hoàng Daigo, đột nhiên xảy ra dịch bệnh vào mùa anh đào rơi, nên anh đào bị quy kết là đem lại dịch bệnh. Thành thử mỗi năm, vào đúng khoảng thời gian ấy, lễ hội Hanashizume\* lại được tổ chức để xua đuổi bệnh tật. Có một sự liên quan ở đây...”

“Thì ra là thế.”

“Van, sao cậu im lặng thế?” Poe liếc nhìn Van, đang ngồi cạnh mình, đầu cúi xuống. “Cậu mệt à?”

“Ừ... nhức đầu.”

“Trông cậu hơi nhợt nhạt. Đang sốt à?”

Van xoay vai và hít thở sâu.

“Xin lỗi, tôi muốn vào nghỉ một chút.”

“Ừ, nên đi ngủ đi!”

“Được rồi, vậy...”

Van chống hai tay lên bàn, từ từ đứng dậy.

“Mặc tôi, mọi người cứ nói chuyện đi, ồn ào một chút cũng không sao đâu.” Van chúc mọi người ngủ ngon rồi trở vào phòng mình, đóng cửa lại. Đại sảnh vốn thiếu ánh sáng bỗng rơi vào im lặng, chợt nghe thấy tiếng kim loại kêu lách cách.

“Đáng ghét.” Carr từ nãy chỉ im lặng ngồi rung đùi, bỗng ngụyêt dài và buông ra một câu. “Cố ý khóa cửa trước mặt mọi người, bản thân đâu phải dạng thiếu nữ sợ sệt chứ!”

“Bầu trời đêm nay đẹp quá!” Poe giả như không nghe Carr nói, ngẩng nhìn giếng trời hình thập giác trên nóc đại sảnh.

“Hôm kia là ngày rằm thì phải?” Leroux nói. Đúng lúc đó có một luồng sáng lướt qua giếng trời. Là ánh sáng từ ngọn hải đăng trên mũi J quét tới.

“Mọi người nhìn kìa, có quầng sáng quanh mặt trăng, xem chừng ngày mai sẽ mưa.”

“Chỉ là mê tín thôi, Agatha!”

“Ellery hơi bất lịch sự đấy! Không hẳn là mê tín đâu. Đó là do bầu trời nhiều hơi nước...”

“Theo dự báo thời tiết trời sẽ nắng đẹp cả tuần mà.”

“Nhưng, nói là có thể mưa, vẫn khoa học hơn mấy câu chuyện thỏ trên cung trăng.”

“Thỏ trên cung trăng...” Ellery gượng cười. “Trên quần đảo Miyako có gã đàn ông đang gánh đôi thùng, biết câu chuyện đó không?”

“À, tôi đã từng nghe câu chuyện này,” Leroux nói, khuôn mặt sáng lên. “Anh ta vâng lệnh Ngọc Hoàng, gánh thuốc bắt tử và thuốc độc xuống nhân gian, đúng chưa? Nhưng anh ta đưa nhầm thuốc bắt tử cho rắn uống, đưa thuốc độc cho loài người nên bị trừng phạt, phải tiếp tục gánh đôi thùng đến tận ngày nay.”

“Đúng, đúng!”

“Bộ tộc Hottentot ở miền Nam châu Phi cũng có một truyền thuyết tương tự,” Poe nói. “Nhân vật chính không phải người mà là thỏ. Thỏ đã truyền đạt sai mệnh lệnh của Thần Mặt trăng, ông ta tức giận ném thỏ xuống đất, cho nên môi thỏ bị chẻ ba.”

“Truyền thuyết của các dân tộc luôn có nét giống nhau nhỉ.” Ellery ngồi tựa vào lưng ghế phủ vải xanh, khoanh tay lại. “Hình như cả thế giới đều nói có thỏ sống trên mặt trăng. Trung Quốc, Trung Á, Ấn Độ...”

“Ấn Độ cũng có à?”

“Mặt trăng, trong tiếng Phạn là ‘sasin’, tức ‘có một con thỏ’.”



“Thế à?”

Poe vớ lấy hộp thuốc lá trên bàn, ngẩng nhìn lên trời. Bầu trời đêm hình thập giác thấp thoáng bóng trăng mờ.

Giác Đảo, Thập Giác Quán.

Ánh đèn yếu ớt hắt bóng những người trẻ tuổi lên bức tường màu trắng.

Đêm đã về khuya.

## Chương 2

# NGÀY THỨ NHẤT ĐẤT LIỀN

# 6

Các người đã giết Chiori,  
con gái ta.

Chính giữa căn phòng chật chội là một cái giường bày đủ thứ bèo bộn, Kawaminami Takaaki đang nằm trên giường cau mày. Đã 11 giờ trưa. Cậu vừa về đến nhà thì thấy một bức thư nằm trong thùng thư.

Hôm qua cậu đến nhà bạn chơi mạt chược suốt đêm.

Mỗi lần như thế, về đến nhà cậu vẫn văng vẳng nghe tiếng tráo bài lọc xọc, người lơ mơ ở trạng thái ngái ngủ, nhưng hôm nay bức thư làm cậu tỉnh như sáo.

“Gì thế này?”

Cậu dụi mắt, cầm nó lên nhìn thật kĩ. Một phong bì màu nâu như bình thường, đóng dấu bưu điện ngày hôm qua, 25 tháng Ba, gửi từ thành phố O. Điều duy nhất khác thường là toàn bộ nội dung đều được đánh máy\*.

Không ghi địa chỉ người gửi, chỉ thấy mặt sau ghi ‘Nakamura Seiji’.

“Nakamura Seiji.”

Cậu nhắm đọc. Chưa từng nghe nói. Khoan, đợi đã, cậu biết cái tên này.

Cậu ngồi dậy, xếp bằng tròn trên cái đệm và nhìn bức thư lần nữa. Một tờ giấy tốt khổ B5, toàn bộ nội dung được đánh máy.

“Các người đã giết Chiori, con gái ta.”

Cậu đã nghe cái tên Chiori ở đâu đó, hình như là Nakamura Chiori, thế thì Nakamura Seiji hẳn là cha cô ta.

Sự việc xảy ra cách đây một năm, tháng Giêng năm ngoái. Hội

ngiên cứu tiểu thuyết trinh thám đại học K của Kawaminami tổ chức buổi họp mừng năm mới. Nakamura Chiori là một thành viên mới. Học dưới cậu một năm, khi đó cô mới là sinh viên năm thứ nhất. Cậu hiện đang học năm thứ ba, tháng sau cậu sẽ lên năm thứ tư. Nhưng từ mùa xuân năm ngoái, cậu đã ngừng tham gia hội nghiên cứu.

Nakamura Chiori chết khi đi chơi tặng ba trong buổi liên hoan mừng năm mới ấy. Bấy giờ cậu đã ra về trước do có chút việc. Nghe nói Nakamura Chiori bị ngộ độc cồn dẫn đến đau tim cấp tính, dù được xe cấp cứu chở tới bệnh viện, cô đã chết trên đường đi.

Kawaminami có đến dự đám tang của cô.

Nakamura Chiori ở nhà ông ngoại, tại thành phố O, cho nên đám tang cũng tổ chức ở đó. Nhưng người chủ trì tang lễ lại không phải là Seiji, mà là một cái tên lỗi thời hơn nhiều. Chắc là ông ngoại chứ không phải cha của Nakamura Chiori. Bấy giờ nhớ lại, hôm đó cậu không nhìn thấy bóng dáng cha cô đâu cả.

Thế thì, tại sao người tự xưng là ‘cha của Chiori’ lại gửi cho cậu bức thư này? Một người cậu chưa từng nói chuyện hay gặp mặt.

Trong thư, ‘Seiji’ nhấn mạnh Chiori bị người ta sát hại. Con gái ông đi dự liên hoan, bị chuốc rượu rồi đột tử. Trong mắt người cha thì cô ‘bị giết hại’, điều này cũng có thể thông cảm được. Nhưng tại sao ông ta lại viết lá thư này, sau hơn một năm kể từ ngày ấy?

Kawaminami đột nhiên đứng bật dậy.

*Nakamura Seiji... À!*

Ký ức bắt đầu sống động trở lại.

Cậu nhảy xuống giường, chạy đến chiếc giá bằng thép kê áp tường, lôi ra mấy tập hồ sơ, bên trong là các bài báo thú vị được cất ra lưu giữ.

*Mình nhớ là vào khoảng tháng Chín năm ngoái...*

Cậu lật giở, một lúc sau đã tìm thấy bài báo đó.

Hỏa hoạn ở Lam Ốc trên Giác Đảo, bốn người bị  
giết một cách bí ẩn?!

Kawaminami ngồi phịch xuống sàn, mở tập hồ sơ ra. Cậu búng đầu ngón tay vào dòng tít in đậm.

“Một lời buộc tội từ người chết sao?”



“A lô, đây có phải là nhà Higashi không ạ? Tôi là Kawaminami ở đại học K. Xin hỏi Hajime có nhà không ạ?”

“Kawaminami?” Đầu dây bên kia là mẹ của Hajime. “Sáng nay nó đi du lịch với các bạn ở hội rồi.”

“Hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám phải không ạ?”

“Đúng! Nó nói là đi ra hoang đảo.”

“Hoang đảo? Cô có biết tên đảo ấy không?”

“Có! Cô nghĩ là Giác Đảo ở quận S.”

“Giác Đảo...” Cảm giác như hơi thở mình ngừng lại, Kawaminami nắm chặt ống nghe. “Hajime có nhận được bất kì bức thư hay lời nhắn nào không ạ?”

“Thư à?”

“Thư của một người tên là Nakamura Seiji gửi đến.”

“Cô không...” Bà mẹ do dự một chút, nhận ra tâm trạng gấp rút của cậu, bèn nói “Chờ nhé!” rồi đặt ống nghe xuống. Tiếng đàn organ văng vẳng từ đầu dây bên kia. Một lát sau, bà quay lại, giọng bất an:

“Có một bức thư như vậy cháu ạ. Có điều gì không ổn sao?”

“Cô nói là nhà mình cũng nhận được à?”

“Ừ, đúng rồi.”

Kawaminami bỗng cảm thấy toàn thân bủn rủn, hai vai chùng xuống. Cậu chẳng biết phải làm gì nữa.

“Dạ... cháu cảm ơn cô. Không có chuyện gì ạ. Xin lỗi đã làm phiền cô.”

Đặt ống nghe xuống, Kawaminami ngồi tựa vào tường, chờ đợi. Đây là căn hộ chung cư cũ kĩ, tường vách rệu rã kêu cọt kẹt, từ ngoài cửa sổ vọng vào tiếng máy giặt ồn ã.

*Higashi cũng nhận được bức thư của Nakamura Seiji.*

Cậu chớp chớp đôi mắt đầy vằn đỏ.

*Có lẽ nào chỉ là một trò đùa tai ác?*

Cậu giở sổ tay ghi số điện thoại của hội nghiên cứu, chép lại thông tin của tất cả những thành viên đã đi chơi tăng ba hôm ấy. Họ vắng nhà cả và đều ở ký túc xá nên không thể hỏi han ai được. Tuy nhiên... tất cả lại đi du lịch cùng nhau, đến chính Giác Đảo, nơi xảy ra sự kiện kia. Có phải chỉ đơn giản là ngẫu nhiên trùng hợp không?

Ngẫm nghĩ hồi lâu, cậu mở lại cuốn sổ tay, tìm số điện thoại của cô gái đã chết, Nakamura Chiori.

# 7

Thành phố O, nơi các thành viên hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám đại học K lên thuyền xuất phát, cách quận S nửa giờ đi xe buýt và bốn mươi phút ngồi tàu điện. Quãng đường chim bay không đến 40 kilômét. Kawaminami ra khỏi ga Kamegawa, cách thành phố O bốn bến, và rảo bước về phía những ngọn núi.

Lúc gọi điện đến nhà ông ngoại của Chiori, cậu chỉ gặp chị giúp việc, bèn tự giới thiệu mình là bạn cùng đại học của Chiori ngày trước. Chị hiền hòa trả lời các câu hỏi của cậu.

Cậu phải nói rất khéo mới xác định được cha của Chiori chính là ông Nakamura Seiji, người đã mất trong vụ hỏa hoạn ở Giác Đảo. Cậu đọc báo và biết, ông có người em trai là Nakamura Kojiro. Và cậu đã khai thác được địa chỉ của ông ta.

Nakamura Kojiro sống ở Kannawa thuộc Beppu. Ông là giáo viên một trường cấp ba trong vùng. Đang là kì nghỉ xuân, chắc ông sẽ có nhà.

Quê Kawaminami cũng ở Beppu nên cậu không lạ gì nơi này. Cậu nghĩ mình có thể dễ dàng tìm được đường, và càng tò mò hơn.

Cậu thậm chí còn không gọi điện trước mà quyết định cứ đến thẳng nhà Nakamura Kojiro.

Kannawa nổi tiếng với ‘suối nước nóng địa ngục’. Vậy nên, dưới bầu trời trong xanh thoáng dăng có thể nhìn thấy cảnh tượng ngút ngàn hơi nước uốn lượn trên từng dãy nhà dân và những dòng nước nóng ở bên đường. Phía bên trái là những sườn dốc mịt mùng của núi Tsurumi.

Sau khi đi qua một khu thương mại nhỏ, đường sá bỗng trở nên

yên tĩnh. Nơi này tập trung nhiều khách sạn nhà nghỉ, nhà dân và các biệt thự cho thuê, dành cho những người muốn ở lại đây lâu dài để điều trị bằng suối nước nóng. Nhờ địa chỉ dò hỏi được, chẳng mấy chốc cậu đã tìm thấy nhà ông Nakamura Kojiro.

Ngôi nhà một tầng xinh xắn. Phía trong hàng rào thấp là những khóm hoa kim tước vàng rực rỡ, hoa râu dê trắng và hoa mộc qua hồng đang khoe sắc hương giữa tiết trời xuân.

Kawaminami bước qua cổng hàng rào, đi trên lối nhỏ lát đá đến cửa chính. Cậu hít một hơi thật sâu rồi ấn chuông. Lát sau, một giọng nam trầm ấm vang lên.

“Ai đấy?”

Người đàn ông xuất hiện trước cửa, phong cách rất không ăn nhập với ngôi nhà truyền thống kiểu Nhật này. Ông mặc sơ mi trắng không cài khuy cổ, áo khoác len mỏng màu nâu, quần dài xám, mái tóc hoa râm được vuốt ngược ra sau.

“Xin hỏi, là chú Nakamura Kojiro phải không ạ?”

“Phải rồi!”

“Cháu là Kawaminami, bạn của Nakamura Chiori ở hội nghiên cứu... đến làm phiền chú, mong chú thứ lỗi cho.”

Dưới cặp kính đồi mồi, vẻ mặt ông Nakamura Kojiro lập tức trở nên nhẹ nhõm.

“Hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám đại học K à? Gặp tôi có việc gì không?”

“Chuyện là thế này: hôm nay cháu nhận được một bức thư kì lạ.”

Kawaminami rút thư ra và đưa cho Nakamura Kojiro. Ông cầm phong bì, nhìn qua hàng chữ in trên đó, rồi bồng cau mày, vẻ căng thẳng, nhìn Kawaminami. “Cháu vào nhà đã! Nhà đang có anh bạn đến chơi, nhưng không sao, cháu đừng ngại. Tôi ở một mình nên chẳng có gì đãi khách cả.”

Kawaminami được dẫn vào một căn phòng tatami\* truyền thống.



Phòng có dạng chữ L với hai phòng sáu chiếu thông nhau. Nếu bỏ tấm bình phong ngăn ở giữa thì sẽ thành một phòng mười hai chiếu. Gian ngoài dùng để tiếp khách và sinh hoạt chung, thảm màu lục sẫm, kê bộ sofa cùng màu. Gian trong thông ra vườn phía bên phải, hình như là thư phòng. Có vài giá sách cao chạm trần và một chiếc bàn lớn. Nhà cửa sạch sẽ tinh tươm, không có vẻ là nhà một người đàn ông độc thân.

“Shimada, có khách đến!”

Người bạn của Nakamura Kojiro đang ngồi trên một chiếc ghế mây nơi hàng hiên, nhìn ra vườn.

“Đây là Kawaminami ở hội tiểu thuyết trình thám đại học K, còn đây là Shimada Kiyoshi, bạn tôi.”

“Tiểu thuyết trình thám à?” Shimada đứng bật dậy, vì động tác quá mạnh nên cái ghế chao dữ dội, dè vào mu bàn chân, Shimada đau quá lại ngồi phịch xuống. Người đàn ông này cao kều gầy nhảnh khiến Kawaminami liên tưởng đến con bọ ngựa.

“Thực ra, năm ngoái cháu đã rút lui khỏi hội nghiên cứu rồi ạ.”

“Hừm.” Shimada Kiyoshi nhăn nhó xoa nắn chân. “Vậy cơn gió nào đưa cậu tới đây thế?”

“Vì thứ này đây.” Ông Nakamura đưa cho Shimada bức thư của Kawaminami.

Thoáng thấy tên người gửi, Shimada lập tức nhìn Kawaminami. “Tôi xem được không?”

“Cứ tự nhiên,” ông Nakamura nói. “Kawaminami à, thực ra tôi cũng nhận được một bức thư như vậy.”

“Thế ạ?”

Rồi ông đi vào thư phòng, cầm bức thư trên chiếc bàn gụ ra đưa cho Kawaminami.

Cậu đọc ngay hai mặt trước sau phong bì. Y hệt cái cậu nhận được, cả dấu bưu điện và chữ in cũng vậy, tên người gửi là Nakamura

Seiji.

“Cháu xem thư được không ạ?” ông ta gật đầu.

Chiori bị sát hại.

Chỉ có độc một câu. Dù nội dung hơi khác, nhưng vẫn là chữ in trên giấy B5 loại tốt.

Kawaminami im lặng nhìn tờ giấy hồi lâu. Một bức thư kì lạ gửi từ người đã khuất. Không sao tưởng tượng nổi. Có thể dễ dàng suy ra rằng những ai đi chơi tăng ba trong buổi liên hoan năm ngoái đều nhận được bức thư tương tự, nhưng không ngờ ông Nakamura Kojiro cũng nhận được. “Thế này là sao ạ?”

“Tôi cũng chịu, không hiểu nổi,” ông đáp. “Tôi đang nghĩ là ai đó bày trò đùa oái oăm và sao trên đời này lại có những gã rối hơi rách việc đến thế, thì cháu tới.”

“Không chỉ mình cháu đâu ạ. Vài hội viên khác cũng nhận được thư như vậy.”

“Thế à?”

“Thật xin lỗi, nhưng có lẽ nào Nakamura Seiji... xin lỗi, anh của chú, vẫn còn sống?”

“Không thể nào. Cháu cũng biết rồi: ông anh tôi đã qua đời vào mùa thu năm ngoái vì tai nạn kinh khủng ấy. Thứ lỗi cho, tôi không muốn nhắc lại chuyện cũ nữa.”

“Vậy thì, lá thư này chỉ là một trò đùa vô lối ạ?”

“Chỉ có thể là như vậy. Anh trai tôi đã chết cách đây nửa năm, đó là sự thật rành rành. Huống chi, tôi không tin trên đời này lại có hồn ma.”

“Chú nghĩ thế nào về nội dung bức thư ạ?”

“Hừm...” Nakamura Kojiro rầu rĩ đáp. “Tôi có biết chuyện bất hạnh của Chiori, và nghĩ rằng đó chỉ là một tai nạn. Chiori là đứa cháu yêu của tôi, tôi cũng thông cảm với suy nghĩ rằng nó bị hãm hại, nhưng không thể vì thế mà thù hận các cháu. Điều tôi không thể

tha thứ là có kẻ đã lấy danh nghĩa anh tôi để gửi những lá thư điên khùng này.”

“Tức là trò đùa ác ý à?”

Kawaminami cảm thấy không hoàn toàn thuyết phục.

Cậu gạt đầu và liếc sang Shimada Kiyoshi đang ngồi trên ghế mây, gác chân chữ ngũ, một bàn tay đặt lên đầu gối.

Anh ta nhìn lại cậu bằng ánh mắt ra chiều thích thú.

“À...” Kawaminami vừa đưa trả Nakamura bức thư vừa hỏi. “Các bạn trong hội nghiên cứu đang có mặt ở Giác Đảo, chú có biết không?”

“Không,” ông đáp chẳng mảy mà gì. “Anh Seiji qua đời, để quyền thừa kế hòn đảo ấy cho tôi, tháng trước tôi đã bán cho một thương gia bất động sản ở quận S với giá rất thấp. Tôi không muốn đặt chân lên hòn đảo ấy nữa nên cũng không nắm được tình hình.”

## 8

Biết hôm nay ông Nakamura Kojiro còn có việc cần giải quyết, Kawaminami Takaaki đứng dậy cáo từ.

Trước khi ra khỏi phòng, Kawaminami hỏi thăm về những giá sách đầy ắp. Nakamura nói ngoài việc dạy học ở trường cấp ba gần nhà, khi rỗi rãi ông cũng hay nghiên cứu Phật học. Với nụ cười ngại ngùng, ông nói, “Tôi đang tìm hiểu về Bát Nhã Không của Phật giáo đại thừa.”

“Bát Nhã Không ạ?” Kawaminami Takaaki nghiêng đầu.

Shimada đứng dậy, giải thích, “Cậu nghe nói đến Bát Nhã Tâm Kinh bao giờ chưa? Sắc tức thị Không, Không tức Sắc. Anh ấy đang nghiên cứu về Không.” Anh rảo những bước dài, đưa trả Kawaminami bức thư đã đọc đi đọc lại mấy lần.

“Kawaminami, họ cậu chữ Hán viết như thế nào?”

“Kawa là Giang, trong Trường Giang. Minami là Nam, trong Đông Tây Nam Bắc.”

“Giang... Nam... Ha ha... tên rất hay. Anh Ko, tôi cũng xin cáo từ luôn! Kawaminami, chúng ta cùng đi nào!”

Ra khỏi nhà ông Nakamura Kojiro, bước xuống đường phố vắng vẻ, Shimada đan ngón tay vào nhau và vươn vai. Chiếc áo len màu đen khiến anh càng có vẻ cao gầy hơn.

“*Conan!* Tên cậu rất hay!” Shimada đai hai tay sau gáy, lần này phát âm tên của Kawaminami thành Conan\*. “Sao cậu lại rút khỏi hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám thế? Môi trường không hợp à?”

“Anh đoán đúng rồi đấy!”

“Nhìn mặt cậu là biết ngay!” Shimada cười hề hề. “Chứ không phải vì cậu mất hứng với truyện trinh thám phải không?”

“Giờ tôi vẫn rất mê tiểu thuyết trinh thám!”

“Hay đấy, tôi cũng vậy. Tôi mê trinh thám hơn là tìm hiểu Phật học. Tư duy suy luận trong trinh thám rất rõ ràng. Ta cùng đi uống trà ở đâu đó, được không?”

“Được!” Kawaminami mỉm cười đáp lại.

Cả hai đi trên đoạn đường hơi dốc, rục rịch.

“Conan, cậu là một chàng trai thú vị đấy.”

“Tôi ư?”

“Chỉ vì một bức thư đùa bỡn mà phải lặn lội từ xa đến đây.”

“Cũng không xa lắm đâu.”

“Ừ! Tuy nhiên, nếu là tôi thì tôi cũng làm thế. Vì ngày nào tôi cũng nhàn rỗi đến phát chán.” Shimada thọc tay túi quần bò màu đen, mỉm cười. “Cậu cho rằng đó là trò đùa tinh vi à?”

“Chắc chú Nakamura Kojiro sẽ nghĩ thế, nhưng tôi nghĩ khác,” Kawaminami đáp. “Dĩ nhiên không phải hồn ma viết lá thư, nhiều khả năng là có kẻ mạo danh người đã chết. Nhưng ai lại tốn quá nhiều công sức như thế cho một trò đùa vớ vẩn.”

“Công sức...?”

“Chữ chẳng hạn, đều đánh máy cẩn thận. Là trò đùa nói chung không cần nhiều khê như vậy...”

“Nếu quen đánh máy thì cũng là chuyện bình thường thôi. Càng ngày người ta càng ưa dùng máy đánh chữ. Anh Ko mới mua một chiếc năm nay thôi, mà đã dùng khá thành thạo.”

“Đúng là rất phổ biến, các bạn tôi đều mua máy chữ, phòng nghiên cứu của sinh viên cũng trang bị cả. Nhưng chỉ viết thư mà cũng đánh máy thì hơi lạ.”

“Có lý.”

“Phải in chứ không viết, đương nhiên là nhằm che giấu bút tích

của mình. Nếu thuần túy là trò đùa, thì có cần phải giấu nhem bút tích không? Nhất là... thư chỉ vẽ vện một dòng! Nếu đơn giản là muốn hù dọa thì phải viết ra những lời lẽ ghê rợn hãi hùng mới đúng chứ? Nên tôi không thể không linh cảm rằng, có một ẩn ý sâu xa nào đó phía sau hành động này.”

“Ẩn ý ư?”

Đi hết dốc, họ bước lên đường cái rộng rãi ở ven biển. Trên mặt biển mênh mông xanh biếc là vô số tàu thuyền lớn nhỏ đang tắm mình trong nắng.

“Kia rồi!” Shimada chỉ tay. “Quán kia, rất khá! Chúng ta đến đó đi.”

Trên nóc nhà màu đỏ của quán trà gắn một mũi tên chỉ hướng gió.

Tấm biển hiệu là hàng chữ màu “Mother Goose\*” khiến Kawaminami không khỏi thích thú.

## 9

Hai người ngồi đối diện nhau bên bộ bàn ghếch sát cửa sổ. Kawaminami quan sát kĩ lưỡng người đàn ông mới quen.

Shimada tuổi ngoài ba mươi hoặc hơn một chút. Mái tóc hơi dài và mềm mại khiến khuôn mặt anh hóp lại. Kawaminami đã cao và gầy rồi, nhưng Shimada thì phải nói là một cây sào. Giữa khuôn mặt đen sạm là đôi mắt trũng sâu và cái mũi to khoằm.

Ngạo nghễ khác đời, là ấn tượng đầu tiên toát ra từ Shimada, vẻ kì cục không giống ai khiến người ta khó gần. Nhưng lời nói cử chỉ của anh lúc nãy lại khác hẳn vẻ ngoài, khiến Kawaminami nảy sinh thiện cảm. Cậu có cảm giác mình quen thân anh từ lâu.

Đã quá 4 giờ chiều, từ sáng đến giờ Kawaminami chưa ăn chút gì, nên cậu gọi cà phê cùng pizza.

Nhìn qua ô cửa kính, ngoài kia là biển xanh đối diện với đường quốc lộ 10. Đó là vịnh Beppu. Quán này hơi giống mấy tiệm ăn nhẹ thường thấy ở các góc phố trong khu vực đông sinh viên. Có lẽ chủ quán cũng hứng thú với câu ca dao nhi đồng ‘Bà mẹ ngỗng’ nên tranh vẽ và tượng ngỗng được trưng ở khắp nơi trong quán.

“Kawaminami Takaaki, cậu nói tiếp đi.” Shimada Kiyoshi rót cho mình một chén trà Bá tước từ chiếc bình mới được mang đến.

“Nói tiếp... về bức thư à?”

“Đương nhiên.”

“Lúc nãy tôi đã nói quan điểm của mình rồi. Tôi hút thuốc được chứ?”

“Cứ tự nhiên.”

“Cảm ơn.”

Cậu châm thuốc. Một làn khói trắng bay lên.

“Như vừa nói đây, tôi không cho rằng đây chỉ là một trò đùa, nhưng nếu anh hỏi là gì thì tôi cũng chịu. Tôi không có manh mối nào để kết luận ai viết và viết vì mục đích gì. Có điều...”

“Có điều gì?”

“Cũng có thể suy ra vài giả thuyết.”

“Cậu nói cụ thể hơn đi.”

“Ví dụ như bức thư tôi nhận được ấy, có thể phân tích ba ngụ ý của người viết. Một là, chủ yếu muốn nhấn mạnh ‘Chiori bị sát hại’. Hai là, ngầm cảnh cáo ‘ta căm hận các người, ta dự định trả thù’. Viết thư đe dọa kẻ thủ ác mà dùng tên ông Nakamura Seiji là quá thích hợp rồi.”

“Tôi hiểu, còn ngụ ý thứ ba?”

“Ba là, các bức thư này chứa đựng một hàm nghĩa sâu xa hơn.”

“Hàm nghĩa sâu xa hơn?”

“Tại sao người viết thư lại dùng tên ông Nakamura Seiji quá cố? Giả sử nhằm mục đích khủng bố, thì e thời nay chẳng ai tin là thật. Hồn ma đánh máy, in ấn, viết thư, hảo huyền quá đáng! Cho nên tôi đoán rằng những bức thư này muốn nhắc chúng ta nhìn nhận lại sự kiện xảy ra năm ngoái trên Giác Đảo. Liệu tôi có cả nghĩ lắm không?”

“Không! Tôi cảm thấy rất có ý nghĩa.” Ánh mắt Shimada lấp lánh thích thú. Anh cầm chén trà lên. “Hay lắm! Cần rà soát lại vụ việc ở Giác Đảo, có lý đấy! Vụ đó xứng đáng để xem xét lại. Conan, cậu biết nhiều về vụ đó không?”

“Tôi chỉ biết qua báo chí, nên không rõ lắm.”

“VẬY, có lẽ tôi nên kể với cậu những điều tôi biết trước.”

“Vâng, anh nói đi.”

“Chắc cậu đã nắm bắt những nét chính. Tháng Chín năm ngoái, ở Lam Ốc trên Giác Đảo, ông Nakamura Seiji và vợ là bà Kazue cùng



hai vợ chồng người giúp việc bị sát hại, còn người thợ làm vườn thì mất hút. Hung thủ gây án xong đã phóng hỏa khu nhà Lam Ốc. Và đến nay, vụ án vẫn còn dang dở.”

“Cảnh sát coi người làm vườn là nghi phạm, đúng không?”

“Đúng vậy! Nhưng không hề có chứng cứ xác đáng. Tôi cho rằng, vì người làm vườn mất tích nên mới bị nghi ngờ. Bây giờ tôi sẽ nói tỉ mỉ hơn...”

Shimada hạ thấp giọng và bắt đầu kể tiếp.

“Trước tiên nên kể về chủ nhân Lam Ốc, Seiji, con trưởng nhà Nakamura ở thành phố Usa tỉnh Oita. Ông hơn anh Ko ba tuổi, nếu còn thì năm nay 47 tuổi. Là kiến trúc sư thiên tài nhưng lại sớm lui về ẩn dật... Học xong phổ thông, Seiji lên Tokyo học đại học. Hồi còn là sinh viên khoa Kiến trúc của đại học T, ông từng giành giải thưởng trong cuộc thi toàn quốc, khiến những người trong ngành rất chú ý. Sau khi tốt nghiệp, đáng lẽ Seiji sẽ học tiếp lên cao theo lời khuyên của các giáo sư, nhưng phụ thân đột ngột mắc bệnh rồi qua đời, ông đành trở về quê nhà. Seiji và Kojiro tiếp quản sản nghiệp khổng lồ mà cha để lại. Ít lâu sau, Seiji tự thiết kế và xây công trình Lam Ốc trên Giác Đảo, bắt đầu cuộc sống ẩn cư của mình. Bà Kazue, thời con gái mang họ Hanabusa, là bạn thanh mai trúc mã của Seiji ở Usa, được hai nhà nhất trí hôn ước, họ nên đôi nên lứa và làm đám cưới khi chuyển ra Giác Đảo.”

“Sau này ông ấy không làm thiết kế nữa à?”

“Nghe anh Ko nói ông ấy vẫn làm nhưng chỉ để giải trí thôi. Khi vui thì làm, hễ làm là làm đến nơi đến chốn và kiên trì theo đuổi phong cách kiến trúc độc đáo của mình, được giới thượng lưu đánh giá rất cao. Vô vàn khách hàng từ khắp mọi nơi tìm đến đảo mời mọc. Nhưng chừng mười năm lại đây thì Seiji từ chối hầu hết các lời đề nghị và sống cách biệt với đời.”

“Quả là khác thường.”

“Anh Ko cũng khác thường lắm, không thiết gì ngoài nghiên cứu Phật học. Anh khẳng khẳng nói ‘ông anh tôi là một dị nhân’, đủ thấy cả hai thật kì quặc. Và hình như tình cảm giữa họ không mấy mặn mà. Trở lại chuyện chính. Trên Giác Đảo có vợ chồng giúp việc Kitamura. Họ làm các việc vặt, chồng lái ca nô từ đảo về đất liền, vợ dọn dẹp nhà cửa. Lại có một người làm vườn tên là Yoshikawa Seiichi, ngày thường thì sống ở Ajimu. Mỗi tháng ông ta lên đảo làm việc vài ngày. Ba ngày trước khi xảy ra vụ hỏa hoạn, ông ta có lên đảo. Đây là những người liên quan. Về chi tiết vụ án, phát hiện cả thấy bốn thi thể, đều cháy đen, biến dạng, khiến pháp y rất vất vả mới kết luận được: vợ chồng Kitamura bị vật sắc nhọn đánh vào đầu, tử vong trong phòng ngủ, cảnh sát tìm thấy hung khí là cái rìu ngay tại đó, cả hai đều có dấu vết bị trói bằng thừng. Thời gian tử vong là sau buổi chiều 19 tháng Chín, trước khi xảy ra hỏa hoạn một ngày. Bà Kazue bị thắt cổ trên giường trong phòng ngủ, cánh tay trái biến mất sau khi bà chết, đến nay vẫn không tìm thấy. Thời gian tử vong trong khoảng hai ngày 17 và 18 tháng Chín. Ông Seiji bị tưới dầu hỏa rồi đốt cháy cũng trong phòng đó, thi thể chứa hàm lượng thuốc ngủ khá lớn. Điểm này trùng hợp với ba thi thể kia. Thời gian tử vong: từ mờ sáng ngày 20 tháng Chín, trong trận hỏa hoạn. Ngọn lửa bắt đầu từ bếp, hung thủ tưới dầu hỏa khắp nhà rồi đốt. Cậu cũng biết rồi: cho đến nay cảnh sát vẫn nghi ngờ về giả thuyết người làm vườn mất tích là hung thủ. Tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm nghi vấn không thể giải thích nổi. Ví dụ, tại sao Yoshikawa lại chặt cánh tay trái của bà Kazue? Dem đi đâu? Chạy trốn ra sao? Chiếc ca nô duy nhất của đảo vẫn neo ở vịnh. Khó mà tưởng tượng được vào hạ tuần tháng Chín\*, hung thủ có thể giết bốn mạng rồi bơi vào đất liền? Cảnh sát cũng nghĩ đến giả thuyết hung thủ là người bên ngoài, nếu thế thì lại càng nảy ra nhiều điểm nghi vấn. Cảnh sát chỉ suy luận Yoshikawa là hung thủ mà thôi. Kìa, cậu cứ ăn đi, đừng khách sáo.”

“À... Vâng!”

Khi Shimada đang kể các tình tiết vụ án thì nhà hàng mang pizza và cà phê đến, Kawaminami say sưa nghe nên chưa cắt bánh ăn.

“Về động cơ, thì có hai giả thuyết: một là âm mưu nhòm ngó tiền bạc của chủ nhân, hai là Yoshikawa thâm yêu và tư thông với bà Kazue. Nhiều ý kiến cho rằng cả hai yếu tố trên hình thành động cơ giết người. Hắn cho mọi người uống thuốc ngủ trước, rồi ra tay gây án. Trói vợ chồng Kitamura và ông chủ lại, giam vào một gian phòng, sau đó lôi bà Kazue vào phòng ngủ để thỏa mãn thú tính. Bà Kazue bị giết trước ba người kia từ một đến hai ngày. Cảnh sát phát hiện ra trên thi thể bà Kazue nhiều dấu hiệu chứng tỏ bị xâm hại tình dục. Bị giết tiếp theo là vợ chồng Kitamura, bấy giờ vẫn mê man bất tỉnh. Sau đó hắn giết ông Seiji! Cuối cùng vào nhà bếp phóng hỏa.”

Kawaminami nhắc tách cà phê đã nguội lên thắc mắc. “Nhưng, anh Shimada này, tại sao hung thủ phải để cho ông chủ Nakamura Seiji sống lâu đến thế? Cả vợ chồng Kitamura nữa. Đằng nào cũng giết, giết sớm có phải an toàn hơn không?”

“Có thể phỏng đoán rằng ban đầu hắn không định giết tất cả bọn họ. Giết bà Kazue xong thì ý định mới thay đổi. Nói cách khác, để ông Nakamura Seiji sống đến phút cuối càng chứng tỏ ý đồ cướp tiền bạc của hung thủ.”

“Sao lại nói thế?”

“Điều này có liên quan đến *phong cách thiết kế kiến trúc của ông Nakamura Seiji.*”

“Kiến trúc sao?”

“Đúng! Như tôi đã nói, ông ta là một người khác thường, thiết kế Lam Ốc, Thập Giác Quán, đều chứng tỏ ông ấy mắc chứng độc tưởng và có tính khí trẻ con. Một trong số đó là tình yêu với các loại then cài, chốt khóa.”

“Chốt khóa à?”

“Đúng! Tôi không rõ số lượng chính xác, nhưng người ta đã tìm thấy trong đồng đồ nát sau hỏa hoạn rất nhiều loại khóa cho mật thất, tủ, hầm bí mật. Chỉ Nakamura Seiji mới biết vị trí của chúng.”

“Nếu thế thì... buộc phải bắt ông chủ mở miệng để biết những nơi giấu báu vật.”

“Đúng! Do đó hung thủ chưa giết ông Nakamura Seiji vội.”

Ngừng một lát, Shimada chống một tay lên mặt bàn:

“Đây là những điểm chính của sự việc và tình hình điều tra hiện trường. Cảnh sát vẫn truy tìm người làm vườn Yoshikawa Seiichi nhưng không thu được manh mối gì. Conan, cậu có muốn hỏi gì nữa không?”

“Để xem nào...” Kawaminami uống cạn tách cà phê, rồi chìm vào suy nghĩ.

Dựa vào những điều Shimada nói thì mọi suy đoán của cảnh sát đều rất thỏa đáng. Nhưng tất cả vẫn chỉ là suy đoán trên các dấu vết còn lại, nói thẳng ra thì đây chỉ là những giải thích áp đặt, có vẻ hợp lý mà thôi.

Vụ án này đặc biệt khó ở chỗ Lam Ốc bị lửa thiêu rụi hoàn toàn, các thông tin thu được từ hiện trường rất hạn chế. Người còn sống duy nhất chứng kiến tình hình trước và trong khi xảy ra vụ cháy, thì lại biệt tăm.

“Conan à, trông sắc mặt cậu rất nặng nề.” Shimada liếm môi. “Tôi muốn hỏi cậu một câu không liên quan trực tiếp đến sự kiện Giác Đảo.”

“Vâng?”

“Về cô Nakamura Chiori. Cô ấy gọi anh Ko là chú ruột. Vì việc học tập nên cô ấy phải tạm ở nhà bà ngoại, tức mẫu thân bà Kazue. Tôi nghe nói năm ngoái cô ấy gặp tai nạn nhưng lại biết rất ít chi tiết cụ thể. Chiori là người thế nào?” Kawaminami lập tức nhú mày, buồn bã.

“Chiori là cô gái dịu dàng, hơi trầm tính, ít gây chú ý. Tôi gần như không giao lưu với cô ấy. Nhưng tôi cho rằng cô ấy rất hiểu biết, tốt bụng, mỗi dịp tổ chức liên hoan, Chiori thường chủ động xắn tay làm một số việc.”

“Cô ấy chết ra sao?”

“Tháng Giêng năm ngoái, trong cuộc liên hoan của hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám, cô ấy bị ngộ độc rượu.”

Kawaminami nói, mắt thờ thẫn nhìn ra cửa sổ.

“Mọi lần liên hoan, cô ấy chỉ dự tặng một ròi ra về, nhưng hôm đó chúng tôi nài nỉ cô ấy ở lại đến tặng ba, lẽ ra không nên làm thế. Cô ấy vốn đã yếu, nghe nói, mọi người còn cứ chuốc rượu.”

“Mọi người chuốc rượu cô ấy ư?”

“Phải! Vì hôm đó tôi có chút việc nên nửa chừng đã ra về, cùng một cậu bạn tên là Morisu. Tai nạn xảy ra sau đó. Không phải...”

Kawaminami lặng lẽ đặt tay vào bức thư trong túi áo jacket.

“Không phải tai nạn. Có thể, chính chúng tôi đã thực sự giết cô ấy.”

Kawaminami cho rằng mình cũng có phần trách nhiệm đối với cái chết của Chiori. Nếu không về trước, hẳn cậu đã có thể cản mọi người chuốc rượu cô.

“Tối nay cậu có rỗi không?” Giọng Shimada bỗng trở nên sôi nổi, hình như anh cảm nhận được tâm trạng của Kawaminami. “Chúng ta cùng dùng bữa tối nay, tiện thể nhấp chút rượu. Được không?”

“Nhưng...”

“Tôi mời cậu! Hai chúng ta trò chuyện về tiểu thuyết trinh thám. Tôi không có bạn hợp gu về đề tài này. Cậu chiều lòng tôi được không?”

“Vâng. Rất hân hạnh.”

“Nhất trí thế nhé! Chúng ta đến thành phố O nào.”

“Anh Shimada!”

“Sao thế?”

“Tôi còn chưa hỏi, anh và chú Nakamura Kojiro có quan hệ thế nào?”

“À, anh ấy là tiền bối cùng trường đại học với tôi.”

“Đại học? Thế thì, chắc anh cũng nghiên cứu Phật học?”

“Tạm cho là thế.” Shimada ngượng ngịu, đưa tay sờ mũi, “Gia đình tôi trụ trì một ngôi chùa ở ngoại ô thành phố O.”

“Ồ, vậy ra anh là con nhà Phật?”

“Nhà có ba anh em trai, tôi là út. Ngần này tuổi rồi mà vẫn lêu têu không dẫu vào dẫu nên chẳng có tư cách gì mà nhận xét người khác. Cha tôi đã ngoài sáu mươi tuổi nhưng vẫn rất minh mẫn và chủ trì mọi việc, bởi vậy thời điểm duy nhất tôi được đọc kinh niệm Phật, cho người chết siêu thoát chẳng hạn, là khi đọc truyện trinh thám và có người bỏ mạng,” Shimada nói, trang nghiêm chấp hai bàn tay.

Các người đã giết Chiori, con gái ta.

Morisu Kyoichi chỉ thờ dài nhìn bức thư đặt trên mặt kính chiếc bàn thấp, rồi lại cầm lên. Cậu ngồi bên mép giường, đôi chân duỗi trên tấm thảm màu ghi, hoàn toàn không còn chút sức lực nào.

“Các người đã giết Chiori, con gái ta.”

Cậu sẫm soi từng chữ in trên tờ giấy, tâm trí rối bời.

Tháng Giêng năm ngoái, hội nghiên cứu tiểu thuyết trình thám liên hoan mừng năm mới, đi chơi đến tầng ba, Morisu và bạn cùng lớp là Kawaminami ra về nửa chừng, sau đó xảy ra sự việc ấy.

Mặt sau phong bì in tên người gửi ‘Nakamura Seiji’, người bị giết hại trên Giác Đảo cách đây nửa năm, Morisu thậm chí chưa từng biết mặt.

Phòng Morisu là phòng đơn, nằm trên tầng 5 chung cư Tatsumi, bên đại lộ đối diện ga thành phố O, gần bến cảng.

Cậu lại nhét lá thư vào phong bì, khẽ lắc đầu, rồi cầm bao thuốc Seven Stars trên bàn lên. Cậu không nghiện nặng như trước nữa nhưng vẫn chưa hoàn toàn dứt bỏ được sự cám dỗ của nicotin.

*Những người trên Giác Đảo đang làm gì nhỉ?*

Suy nghĩ ấy thoáng qua đầu cậu. Cậu lướt nhìn căn phòng sắp xếp ngăn nắp. Trên giá vẽ gần tường là bức tranh sơn dầu còn dang dở vẽ vài bức tượng Phật bằng đá lạng nhìn thời gian trôi, khuất lấp dưới những tán cây, màu sắc mờ nhạt. Đó là phong cảnh cậu từng nhìn thấy trên một đỉnh núi thưa dấu chân người ở bán đảo Kunisaki. Cậu mới chỉ bắt đầu việc tô màu trên nền phác thảo than chì.

Khói thuốc lá bồng rất cổ. Morisu rít vài hơi rồi dụi dụi điều thuốc

vào chiếc gạt tàn ngập nước.

Một linh cảm chẳng lành dâng lên, như thể một chuyện bất thường nào đó sắp xảy ra.

Tiếng chuông điện thoại reo.

Cậu nhìn đồng hồ. Đã gần nửa đêm.

*Giờ này còn gọi điện thì chỉ có thể là một người...*

Sau mấy giây do dự, Morisu nhắc ống nghe.

“Morisu đây à?”

Giọng nói quen thuộc của Kawaminami vang lên, đúng như cậu đã nghĩ. Morisu thở phào.

“Chào Doyle!”

“Tôi đã nhắc cậu bao nhiêu lần rồi, đừng gọi tôi bằng cái tên này. Chiều nay tôi cũng gọi cho cậu...”

“Tôi đi xe máy đến Kunisaki.”

“Kunisaki?”

“Ừ! Đi vẽ phong cảnh.”

“Thế à, Morisu, cậu có nhận được bức thư lạ nào không?”

“Thư của Nakamura Seiji chứ gì? Cách đây hai mươi phút tôi cũng gọi cho cậu, định hỏi về việc này.”

“VẬY là cậu cũng nhận được rồi.”

“Ừ! Cậu đang ở đâu? Đến chỗ tôi được không?”

“Chính vì nó mà tôi gọi điện đây. Tôi đang ở gần nhà cậu và muốn gặp mặt để thảo luận. Muốn được nghe cao kiến của cậu.”

“Tôi thì có cao kiến gì chứ?”

“Ba cái đầu vẫn hơn một cái mà. Tôi có một người bạn, anh ấy sẽ cùng đến, được không?”

“Không vấn đề gì, cứ đến đi!”



“Tôi cho rằng đây chỉ là một trò đùa vô duyên, dù không biết đối



phương có mục đích gì.” Morisu nhìn hai bức thư đặt trên bàn. “Nhưng hẳn viết ‘các người’ nên tôi nghĩ mình không phải là người duy nhất nhận được thư.”

“Thư gửi cho cậu có vẻ là bản phô tô, của tôi là bản gốc.” Kawaminami cầm bức thư của mình lên. “Hệt như bức thư gửi đến nhà Higashi, tôi đã gọi điện hỏi rồi. Chú Nakamura Kojiro cũng nhận được bức thư với danh nghĩa ông Nakamura Seiji gửi cho, nội dung chỉ hơi khác tí chút.”

“Nakamura Kojiro?” Morisu cau mày. “Là em trai ông Nakamura Seiji phải không?”

“Đúng! Thư viết rằng ‘Chiori bị sát hại’. Hôm nay tôi đã đến nhà ông ấy ở Beppu, rồi quen anh Shimada ở đó.”

Morisu cúi đầu chào khách, trước khi đến đây hai người họ đã ngồi uống rượu với nhau. Khuôn mặt nhỏ, sạm đen của Shimada đã chuyển sang màu đỏ tía. Kawaminami cũng thở gấp, hai mắt vằn đỏ.

“Hãy giải thích mọi thứ từ đầu cho tôi nghe đi.” Morisu đề nghị. Kawaminami đi thẳng vào vấn đề, nhanh chóng kể lại những việc xảy ra. Hơi thở cậu nồng nặc mùi rượu.

Sau khi lắng nghe câu chuyện, Morisu sửng sốt nhìn Kawaminami, “Cậu vẫn thế, lúc nào cũng hiếu kì. Thế là từ hôm qua đến giờ cậu không ngủ à?”

“Không. Nhưng điều này rất kì lạ phải không? Ai có thể gửi những bức thư này, vì mục đích gì? Cậu nghĩ sao?”

Morisu day day thái dương, mắt nhắm nghiền lại, “Tổ giác, đe dọa, kêu gọi mọi người nhìn nhận lại sự kiện ở Giác đảo. Tôi cho rằng đó là một quan điểm hay! Đặc biệt là ý đồ muốn mọi người điều tra lại vụ việc. Suy luận này có phần gượng gạo, nhưng vẫn rất ý nghĩa. Tôi cũng nghĩ còn điều gì đó cần được làm sáng tỏ ở đây. Anh Shimada...”

Chẳng rõ từ lúc nào, Shimada đã tựa lưng vào tường ngủ gà ngủ

gật. Nghe thấy gọi tên mình, anh choàng dậy và ngẩng mặt lên hét như một chú mèo.

“Tôi muốn hỏi ý kiến anh Shimada...”

“À vâng, cứ nói đi.”

“Năm ngoái xảy ra sự kiện Giác Đảo, khi đó ông Nakamura Kojiro đang làm gì?”

“Muốn biết chúng cứ ngoại phạm à?” Một nụ cười hiện trên khuôn mặt ngái ngủ của Shimada. “Đi thẳng vào vấn đề, khi vợ chồng Nakamura Seiji và Kazue bị giết thì ai là người được lợi nhất? Đương nhiên là anh Ko!”

“Đúng vậy. Xin lỗi vì nói thẳng. Nhưng rõ ràng Kojiro là đối tượng tình nghi đầu tiên.”

“Nhưng Morisu thân mến của tôi ơi, cảnh sát đâu có ngốc? Hành tung của anh Ko đương nhiên bị điều tra. Nhưng tiếc rằng anh ấy có đầy đủ chứng cứ ngoại phạm.”

“Cụ thể là gì?”

“Từ tối 19 tháng Chín đến sáng hôm sau, anh ấy và tôi ở bên nhau. Hôm đó anh ấy gọi điện rủ tôi đến uống rượu, điều này khá lạ thường. Chúng tôi uống ở Beppu đến nửa đêm và tôi ngủ lại nhà anh Ko. Sáng hôm sau khi cảnh sát báo tin dữ, hai chúng tôi vẫn ở cùng nhau.”

“Đúng là hoàn hảo.”

Shimada gật đầu, “Tôi muốn nghe các ý kiến khác của cậu Morisu.”

“Tôi không có phát hiện gì mới mẻ, nhưng sau khi đọc tin trên báo, tôi vẫn băn khoăn một điểm.”

“Là gì?”

“Tôi không rõ từ đâu nhưng trực giác mách bảo tôi...” Morisu nhấn mạnh. “... rằng tình tiết bà Kazue mất một cánh tay ở hiện trường, mới là then chốt của vụ việc. Nếu tìm thấy cánh tay ấy thì sự

thật sẽ sáng tỏ.”

“VẬY RA LÀ CÁNH TAY ẤY.”

Morisu và Shimada đều nhìn tay mình, trầm mặc.

“Morisu có biết các bạn trong hội nghiên cứu đang đi Giác Đảo không?” Kawaminami hỏi.

“Có.” Morisu cười nhạt. “Họ cũng mời nhưng tôi từ chối, vì không hứng thú với những nơi rùng rợn như vậy.”

“Bao giờ họ về?”

“Một tuần, kể từ hôm nay.”

“Cả một tuần sao? Dừng lều à?”

“Không! Họ có nguồn tài trợ, được ở Thập Giác Quán!”

“Chú Kojiro kể là chú bán lại cho người khác rồi. Nhưng có điều gì không ổn ở đây: họ vừa tới hòn đảo của người chết thì cùng lúc, lá thư của người chết được gửi đến.”

“Một sự trùng hợp kì quái.”

“Cậu nghĩ là trùng hợp à?”

“Có thể không.” Morisu lại nhắm mắt. “Nếu muốn điều tra thêm, chúng ta cần xác thực, ngoài Higashi thì những người khác đi tặng ba trong buổi liên hoan ấy có nhận được thư không.”

“Có lý!”

“Cậu định đi tìm hiểu thật đấy à?”

“Tận dụng kỳ nghỉ xuân rồi rã, thử làm thám tử cũng hay!”

“Kawaminami Takaaki có khác! Nhân thể, điều tra thêm về vụ án Giác Đảo.”

“Điều tra? Cụ thể là gì?”

“Đến nhà người làm vườn Yoshikawa Seiichi chẳng hạn.”

“Nhưng...”

“Conan!” Shimada phụ họa. “Đề nghị này rất hay. Tôi đã kể với cậu nhà Yoshikawa Seiichi ở gần Ajimu rồi phải không nhỉ? Có lẽ vợ ông ta vẫn còn ở đó. Vì từng phục vụ nhà ông Nakamura Seiji trên

Giác Đảo, bà ấy cũng là người duy nhất còn sống biết một vài điều về đời sống riêng tư của gia đình ông chủ. Đáng để thử lắm.”

“Anh biết địa chỉ cụ thể không?”

“Sẽ không mất nhiều thời gian để tìm ra đâu.” Shimada xoa khuôn mặt gầy vêu vao của mình, mỉm cười hào hứng. “Kawaminami, sáng mai cậu xác định xem có phải mọi người đều nhận được thư không. Chiều mai chúng ta sẽ phóng đến Ajimu bằng ô tô của tôi, được chứ?”

“OK! Morisu, cậu cùng đi chứ?”

“Tôi cũng muốn đi, nhưng hiện đang bận quá. Phải hoàn thành nốt bức tranh này đây.” Morisu nhìn sang bức tranh trên giá vẽ.

“Vẽ tượng Phật ở Kunisaki à? Tôi nhớ ra rồi, cậu từng nói rất mê nó, sắp tham gia triển lãm tranh à?”

“Không. Chỉ là muốn vẽ lại cảnh này trước mùa hoa nở. Gần đây ngày nào tôi cũng đến đó.”

“Oa!”

“Vả chẳng tôi không thuộc dạng năng động như cậu, còn chẳng muốn tiếp chuyện người lạ. Tối mai mọi người trở lại đây phải không? Muộn cũng được. Tôi rất muốn biết tình hình tiến triển đến đâu.” Morisu mệt mỏi tựa vào giường, lại châm điếu thuốc dù không hề thích. “Còn giờ, cứ tạm để tôi trải nghiệm cảm giác của một thám tử tại gia đã!”

### Chương 3

# NGÀY THỨ HAI ĐẢO

# 11

Cô vừa chớp mắt rồi lại tỉnh giấc.

Mãi 2 giờ sáng họ mới về phòng ngủ. Cô lên giường ngay, nhưng vẫn thao thức mãi. Cô mở mắt nhìn chằm chằm vào bóng tối, thấp thỏm không yên. Những chuyện không vui xảy ra ban ngày vẫn chập chờn đeo bám, không sao xua đi được.

Ellery, Van, Poe, Agatha, Leroux, Carr, sáu người này cô không hề ghét. Trái lại, cô tương đối có thiện cảm với các thành viên của hội, thậm chí cả Carr. Thực ra... cô ghét chính mình khi ở bên họ.

Thường ngày, dù gặp chuyện buồn phiền đến đâu, hễ về đến nhà là cô cảm thấy được giải tỏa. Chỉ cần trốn trong căn phòng thân thuộc, chìm vào thế giới mộng mơ của mình, cô có thể tưởng tượng mọi điều cô muốn. Bạn thân đúng nghĩa, người yêu lý tưởng và cả những người tôn sùng cô. Nơi cô trở thành một nữ sinh hấp dẫn.

Nhưng...

Đây là lần đầu tiên cô đặt chân lên hòn đảo này, vào biệt quán, ở trong căn phòng này. Dù đang ở một mình, giờ cô vẫn không khỏi cảm thấy bứt rứt, lo âu.

Cảm thấy hối hận, nếu sớm biết thế này thì cô không nên đến đây.

Chuyến đi này có ý nghĩa đặc biệt với cô.

Thập Giác Quán trên Giác Đảo... những người kia có nhận thức được không?

Cô biết rất rõ, đây là nhà của cô gái đã chết do sự sơ suất của chính họ.

Nakamura Chiori là người bạn duy nhất mà cô có thể rộng mở cõi lòng. Cùng học một ngành, cùng khóa, cùng tuổi... Lần đầu gặp

nhau ở lớp học, cô đã nhận ra Chiori là tri kỷ của mình. Chiori cũng có cảm giác đó. Hai người rất hợp tính nhau và thường xuyên sang phòng nhau nói đủ thứ chuyện trên trời dưới biển.

‘Cha tớ là một người kì quặc, ông sống trên một hòn đảo xa xôi, tên là Giác Đảo.’ Có lần Chiori kể, và còn dặn thêm, ‘Tớ không muốn người khác biết chuyện này.’

Chiori đã chết. Còn mấy người bạn cô thì đến đây, nơi Chiori sinh ra và cha mẹ cô ấy qua đời.

*Đây không phải là một sự xâm phạm, mình đang thể hiện lòng thành kính.*

Cô tiếp tục tự nhủ.

Cô nghĩ một mình mình biết chuyện này là đủ, và không định nói với mấy người kia. Cô hy vọng có thể một mình tưởng niệm cái chết của Chiori, an ủi linh hồn Chiori...

Nhưng, cô có tư cách gì đây? Phải chăng là thói tự phụ mà thôi? Bỗng dưng dừng dừng đi đến đảo này mà không phải là coi thường người đã khuất ư!?

Những bản khoạ̉n ấy theo cô vào giấc ngủ chập chờn. Cơn mơ nối tiếp cơn mơ, hiện thực và mộng tưởng đan xen. Cảnh vật như những khoảnh khắc cắt ra từ cuốn phim của ngày hôm qua, khi cô lần đầu đặt chân đến đảo.

Đó là lý do cô vừa chớp mắt đã tỉnh lại ngay.

Ánh sáng mờ mờ hắt qua những nan cửa chớp, cô nhìn quanh phòng, bản khoạ̉n không biết là thật hay mơ.

Sàn trải thảm xanh, giường kê bên trái cửa sổ, bên phải là bàn, tủ áo và tấm gương.

Orczy từ từ ngồi dậy, xuống giường, mở cửa sổ.

Không khí bên ngoài se lạnh.

Trời trong và ít mây, tiếng sóng biển dạt dào bình yên.

Cô nhìn chiếc đồng hồ đeo tay đặt cạnh gối. Đã 8 giờ.

Giờ thì chắc chắn là trời sáng thật rồi.

Orczy đóng cửa sổ lại và thay quần áo.

Váy ngắn đen và áo choàng trắng cùng chiếc áo len dài tay họa tiết quả trám. Như mọi khi, cô chỉ lướt qua gương. Cô không thích đối diện với hình ảnh của chính mình.

Orczy lấy túi đồ vệ sinh cá nhân và bước ra khỏi phòng.

Có vẻ như mọi người đều chưa dậy, đại sảnh thập giác lặng ngắt như tờ, khác hẳn cảnh tượng huyền ảo tối qua.

Nhưng...

Trên chiếc bàn thập giác đã được thu dọn sạch sẽ, cô phát hiện ra một vật mà hôm qua hoàn toàn không có ở đó, nó lấp lánh, phản chiếu ánh sáng hắt xuống từ giếng trời.

Cô ngạc nhiên bước tới bên bàn. Ngay khi nhận ra đó là gì, cô há hốc miệng, đóng băng trong khoảnh khắc.

“... Cái gì đây?”

Cô đưa tay về phía bàn, rồi lập tức rụt lại.

Sợ tái mặt, quên cả vệ sinh cá nhân, cô chạy thẳng vào phòng Agatha.



# 12

Nạn nhân thứ nhất
Nạn nhân thứ hai
Nạn nhân thứ ba
Nạn nhân thứ tư
Nạn nhân cuối cùng
Thám tử
Hung thủ

Bảy hàng chữ đỏ được viết lần lượt trên bảy miếng nhựa trắng đục dài 15 centimét, dày 5 centimét.

“Trò đùa gì thế này?”

Ellery ngạc nhiên chớp mắt, rồi mỉm cười.

Chỉ có hai cô gái đã quần áo chỉnh tề, còn cánh con trai sau khi bị Ellery gọi dậy đều vẫn mặc đồ ngủ và khoác chiếc áo rồi chạy ra.

“Đùa hay thật đấy! Ai làm trò này thế?” Ellery hỏi mọi người.

“Không phải chính anh sao, Ellery?”

“Không phải tôi, Leroux ạ! Carr hoặc Agatha à?”

“Không phải tôi.”

“Tôi đâu dính dáng gì đến chuyện này?” Agatha lừ mắt. “Là cậu phải không, Van?”

“Tôi cũng không biết gì hết.” Van xoa mí mắt sưng vù, lắc đầu.

“Agatha phát hiện ra à?”

“Không! Orczy là người nhìn thấy trước tiên. Nhưng đâu thể là

Orczy được.”

“Tôi có biết gì đâu!” Orczy quay mặt, né tránh.

Ánh mắt mọi người đổ dồn về nhân vật còn lại. Poe cau mày.

“Xin tuyên bố luôn: tôi cũng không biết tí gì về chuyện này!”

“Vậy thì là ai?” Ellery nhún vai. “Đùa thì cũng nên có chừng mực thôi chứ.”

Không ai nói gì.

Mọi người nhìn nhau, bầu không khí căng thẳng đến ngạt thở.

“Ellery!” Poe lên tiếng. “Tôi nghĩ, làm cái trò khỉ này, chỉ có thể là cậu hoặc Agatha!”

“Đừng nói bừa! Tôi đã nói rồi, không phải tôi.”

“Cũng không phải tôi. Anh đừng quá đáng như vậy!”

Cả đại sảnh lại rơi vào im lặng.

Im lặng mãi dăm khiến mọi người cảm thấy bất an. Người nọ quan sát vẻ mặt người kia, hy vọng có ai đó bỗng phì cười rồi đứng ra ‘nhận tội’.

Từng giây từng phút ngọt ngào trôi qua, chỉ nghe tiếng sóng rì rào vọng vào.

“Tôi xin thề không phải tôi!” Ellery nghiêm túc nói. “Không ai chịu nhận thật à? Tôi hỏi lại lần nữa. Van?”

“Tôi không biết.”

“Agatha?”

“Tôi nói rồi, không phải tôi.”

“Carr?”

“Hừ, tôi biết sao được!”

“Poe?”

“Không biết.”

“Leroux?”

“Anh đùa gì thế?”

“Orczy?”

Orczy sợ hãi lắc đầu.

Không ai nói gì nữa. Tiếng sóng biển vọng đến tai bảy con người, cộng hưởng với tâm trạng bối rối của họ, bất an càng lúc càng dâng cao.

“Được!” Ellery lùa tay qua mái tóc. “Hung thủ, nếu có thể gọi như thế, chắc chắn là một trong số chúng ta. Không một ai chịu nhận, chứng tỏ rằng có một hoặc vài người ở đây có ý đồ khó lường.”

“Ý đồ khó lường gì cơ?” Agatha hỏi.

Ellery lạnh lùng đáp, “Làm sao mà tôi biết được? Có người đang nung nấu mưu ma chước quỷ gì đó.”

“Ellery, đừng vòng vo tam quốc nữa.” Carr nhếch mép. “Cứ nói trắng ra luôn đi: đây là cảnh báo giết người!”

“Đừng cầm đèn chạy trước ô tô, Carr!” Ellery lên giọng, lườm Carr. “Tôi hỏi lại lần nữa, không ai chịu nhận thật à?” Mọi người đều nhìn nhau và lắc đầu.

“Được!” Ellery gom bảy miếng nhựa, rồi cậu ngồi xuống một chiếc ghế. “Mọi người cũng ngồi xuống đi.”

Ellery lấy lại nụ cười thường nhật và nhìn mọi người từ từ ngồi xuống.

“Muốn phiền Agatha, cậu pha chút cà phê được không?”

“Không vấn đề gì.” Agatha một mình đi vào bếp.

Ellery lần lượt nhìn năm người đang ngồi quanh bàn, rồi lại nhìn mấy miếng nhựa trắng trong tay. Chẳng ai biết nên nói gì lúc này.

Một lát sau Agatha bước ra với khay đựng cà phê cho tất cả mọi người. Ellery đón lấy một trong những chiếc cốc hình thập giác nóng hổi, nhấp một ngụm.

Ellery mặc chiếc áo len lục sẫm bên ngoài bộ đồ ngủ. Cậu thọc tay vào túi áo, nhìn khắp lượt mọi người, “Trên đảo chỉ có bảy người chúng ta, nghĩa là chắc chắn một trong bảy người đã làm việc này. Nhưng ai cũng nói mình không biết gì hết, chứng tỏ có kẻ đang che

giấu điều gì đó hoặc đặt nó ở đây vì lý do nào đấy. Mọi người cũng thấy rồi, đây là mấy mảnh nhựa, dùng chất liệu màu đỏ viết chữ kiểu Gothic lên. Chẳng điểm nào giúp ta nhận diện được hung thủ.”

“Nhưng, Ellery,” Leroux nói. “Chữ nghệ thuật, không phải ai cũng có thể viết. Phải luyện đến một trình độ nào đó thì mới làm được.”

“Nếu thế thì Orczy đáng nghi nhất rồi?”

“Ellery, tôi không có ý đó...”

“Trong chúng ta, người đã từng học vẽ và giỏi viết chữ nghệ thuật nhất, là Orczy. Orczy, cậu có phản đối không?”

“Không đúng. Không phải tôi...”

“Rất tiếc, câu trả lời này không đủ thuyết phục để làm lời phản đối.”

Orczy áp hai tay vào đôi má đang ửng đỏ rồi ngước mắt lên, “Hiện nay, anh có thể mua sách ở bất cứ đâu, cắt mấy kí tự ra, dùng làm khuôn rồi tô màu vào.”

“Nói phải lắm! Chỉ cần hơi biết vẽ là làm được hết. Tôi, Poe và Van cũng có thể làm được.” Ellery, vẫn mỉm cười, uống cạn cốc cà phê.

“Thế còn những bản khắc này thì sao?” Leroux với tay, cầm một miếng nhựa lên. “Các cạnh vẫn hơi ráp.”

“Không phải các mảnh sẵn có, mà là dùng cửa hoặc dụng cụ gì đó xén thành.”

“Có phải từng là miếng lót hay gì đó không?”

“Leroux, hẳn hung thủ đã lượn qua gian hàng tự chế ở siêu thị địa phương. Họ có đủ loại nhựa tẩm các màu.”

Ellery cầm lấy miếng nhựa từ tay Leroux, xếp lại cùng những miếng khác như đang chơi các lá bài bằng một tay.

“Cứ tạm cất đi đã.”

Nói rồi cậu đi vào bếp, sáu người còn lại đều nhìn theo.

Cửa bếp mở nên những người còn lại có thể thấy cậu đứng trước tủ bếp, mở một trong các ngăn kéo rồi đặt các miếng nhựa vào. Sau

đó cậu lại quay ra, vươn vai, bước đi ung dung như chú mèo Xiêm.

“Thế đấy, trông chúng ta thật là...” Cậu dang hai tay, cúi nhìn áo quần đang mặc. “Đằng nào thì cũng dậy rồi, chúng ta vào đánh răng rửa mặt và thay quần áo đi vậy.”

Rồi Ellery đi vào phòng mình. Bầu không khí căng thẳng ở đại sảnh cũng dần tan.

Sáu người đều thở dài, lục tục đứng dậy. Bốn nam sinh trở lại phòng mình. Orczy và Agatha vẫn hoang mang bất an, cả hai cùng đi vào phòng của Agatha. Trước lúc trở về phòng, không ai thiết nhìn về phía ngăn kéo đựng bảy miếng nhựa ấy.

Hôm ấy là thứ Tư, ngày 27 tháng Ba.

Họ bắt đầu ngày thứ hai trên đảo.

# 13

Sau buổi trưa.

Lúc ăn trưa, không ai nhắc lại sự việc xảy ra ban sáng.

Điềm chẳng lành ‘dự báo giết người’, khiến mọi người chẳng còn tâm trạng nào mà đùa cợt hay thì thầm về nó. Nhưng cũng thật mông lung nếu muốn bàn luận thêm một cách nghiêm túc. Ai cũng nghĩ đến ngăn kéo trong bếp nhưng đều giả vờ là đã quên, và lén quan sát vẻ mặt của người khác. Mọi người đều hành xử như chẳng hề có chuyện gì xảy ra.

Ăn xong món bánh sandwich do Agatha và Orezy làm, từng người lần lượt rời bàn.

Carr đứng dậy trước tiên, cậu sờ chiếc cầm dài đã cạo râu nhẵn nhụi của mình, cầm theo hai cuốn sách và bước ra cửa chính. Sau đó Poe và Van đồng loạt đứng lên, bước vào phòng của Poe.



“Hai nghìn mảnh cơ à, trong vài ngày tới liệu có xong không?”

Van cẩn thận bước qua đám mảnh ghép, đi đến ngòai bên giường.

Một nụ cười hiện lên sau đám râu ria xồm xoàm của Poe, “Tôi sẽ ghép xong. Cậu cứ chờ rồi sẽ thấy.”

“Anh còn định đi câu cá, định viết bài nữa kia mà?”

“Vẫn còn khối thời gian. Nhưng đầu tiên, tôi phải tìm cho ra mảnh ghép cái mũi của chú nhóc này đã!”

Viên ngoài của bức tranh đã căn bản hình thành, to gần bằng cái chiếu, bên cạnh là nắp hộp in bức tranh mẫu. Poe vừa nhìn mẫu vừa

luôn tay lật giở đồng mảnh ghép lộn xộn.

Đây là ảnh sáu con cáo đang nô giỡn trên thảo nguyên, năm con cáo con xinh xắn đang vây quanh cáo mẹ. Lúc này Poe cần tìm mảnh ghép chiếc mũi của một chú cáo con.

“Sao thế, Van?” Poe lo lắng hỏi, cậu nhìn Van đang ngồi cúi đầu, tay đặt lên đầu gối, vẻ uể oải. “Cậu vẫn mệt à?”

“Ừ. Hơi hơi...”

“Trong túi tôi có nhiệt kế, cậu thử kiểm tra thân nhiệt xem sao, nằm xuống đi!”

“Cảm ơn.”

Van ngả thân hình gầy gò xuống giường, cặp nhiệt kế dưới cánh tay. Cậu vừa vuốt mái tóc nâu mềm mại, vừa nhìn Poe.

“Này, anh nghĩ sao?”

“Gì cơ? A... tìm thấy rồi. Mảnh này.” Poe cầm mảnh ghép lên. “Hay quá!... Van, cậu vừa nói gì nhỉ?”

“Về chuyện sáng nay, anh thấy sao?”

Poe dừng tay, ngồi thẳng dậy, “Chuyện đó à?”

“Đó thực sự chỉ là một trò đùa phải không?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Nhưng, tại sao không ai nhận cả?”

“Có lẽ vẫn còn tình tiết thú vị hơn.”

“Vẫn còn sao?”

“Có thể là trò đùa vẫn chưa kết thúc.” Những ngón tay Poe biến mất sau đám râu ria khi cậu xoa cằm. “Chỉ là một ý tưởng xuất hiện trong đầu thôi. Ví dụ, tối nay cà phê của ai đó bị thả một thìa muối vào, đó chính là ‘nạn nhân thứ nhất’.”

“Ha ha ha...”

“Và, hung thủ của chúng ta sẽ rất khoái trá tiếp tục ‘phạm tội’, vênh vang thực hiện ‘trò chơi sát nhân!’”

“Có lý! ‘Trò chơi sát nhân.’”

“Giải thích như thế có lẽ rất vớ vẩn, nhưng còn dễ chịu hơn là cứ nơm nớp lo sợ về cái dự báo giết người ấy!”

“Đúng thế! Đây đâu giống như viết tiểu thuyết có thể dễ dàng bịa ra án mạng. Chắc chắn là thế! Poe, anh nghĩ ai đứng sau trò này?”

“Tôi cho rằng, người có khả năng nghĩ ra trò này là Ellery. Nhưng cậu ta thích hợp để làm thám tử hơn.”

“À, tôi nhớ ra rồi, hôm qua Ellery có nói một câu ‘Có ai muốn thách thức Ellery Queen không’, và thế là người giấu mặt này đứng ra ứng chiến đây.”

“Cũng không biết nữa. Lúc đó tôi, cậu, và Leroux đều có mặt, nếu đúng như cậu nói thì một người trong số chúng ta là hung thủ. Nhưng mấy miếng nhựa chắc phải được chuẩn bị sẵn từ trước đây cơ.”

“Thế thì... ngoài Ellery ra, có thể là Leroux và Agatha...”

“Nhưng cũng có thể chính là Ellery, dạng mô típ thám tử biến thành hung thủ ấy.”

“Anh phân tích như thế... Thảo nào sáng nay Ellery rất đàng hoàng nắm quyền chủ trì.”

“Kìa, Van, cặp nhiệt độ?”

“À, tôi quên khuấy mất.” Van ngồi dậy, rút cái cặp nhiệt độ ra nhìn kĩ, rồi buồn bã đưa cho Poe.

“Đúng là đang sốt chứ gì?” Poe nhìn Van. “Môi cậu khô lắm. Có nhức đầu không?”

“Hơi nhức đầu.”

“Hôm nay cậu nên chịu khó nghỉ ngơi đi. Có mang theo thuốc không?”

“Tôi có mang vài viên phòng ngừa cảm lạnh.”

“Thế thì được! Tối nay cậu nên đi ngủ sớm, kéo nhỡ ốm nặng thì gay.”

“Tuân lệnh bác sĩ!” Van nói giọng khàn khàn, rồi nằm xuống



giường, vẫn vợ nhìn lên trần nhà.



Dọn dẹp xong bát đĩa, Agatha và Orczy pha hai cốc hồng trà, ngồi nghỉ ngơi giữa sảnh.

“Vẫn còn tận sáu ngày nữa. Cơm nước cho bảy người thực không dễ.” Agatha ngả mình ra lưng tựa ghế. “Chán thật, Orczy nhìn tay chị mà xem, nước rửa bát ăn mòn cả da tay.”

“Em có đem theo kem dưỡng da đấy.”

“Chị cũng đem theo. Lúc nào cũng phải massage tay với kem.”

“Đẹp như bàn tay công chúa!”

Agatha mỉm cười, tháo chiếc khăn buộc tóc. Orczy cũng mỉm cười đáp lại, giữ chiếc cốc thập giác bằng đôi bàn tay nhỏ xíu và nhấp một ngụm.

“Này, Orczy...” Agatha nhìn gian bếp, chuyển đề tài. “Mấy miếng nhựa đó, là thế nào nhỉ?”

Orczy rùng mình, lặng lẽ lắc đầu.

“Lúc sáng nay sợ thật đấy, nhưng rồi nghĩ kĩ thì thấy rằng đó chỉ là một trò đùa. Đúng không?”

“Em chịu, không rõ nữa.” Ánh mắt Orczy đầy vẻ bất an. “Ai cũng bảo là không biết. Nếu đùa thì có gì mà phải giấu chứ?”

“Chính thế! Orczy.”

“Sao cơ...?”

“Ai cũng nghiêm trọng hóa vấn đề, khiến cho hung thủ phát hoảng và không chịu thừa nhận. Đúng chưa?”

“Em không biết nữa.”

“Em nghĩ ai là thủ phạm?”

“...”

“Có lẽ là Ellery, nhưng cậu ta đâu phải loại có thể hoảng hốt vì bất cứ điều gì... thế thì... rất có thể là anh chàng Leroux!”

“Leroux?”

“Em biết cậu ta mà, đầu óc lúc nào cũng trình thám này nọ. Có thể cậu ta nghĩ thật hài hước khi dọa được tất cả mọi người với trò đùa đó.”

Orczy ngoảnh mặt đi, không có ý kiến gì. Cô thu mình vào trong chiếc ghế, thì thầm như nói với chính mình.

“Em thấy sợ.”

Đây đúng là cảm nghĩ của Orczy. Nói gì thì nói, không thể đơn thuần coi mấy miếng nhựa đó là trò đùa, trái lại, cô nhận ra một ý đồ độc ác đằng sau.

“Đáng lẽ chúng ta không nên đến hòn đảo này.”

“Đừng bi quan quá thế!” Agatha nhoẻn cười. “Uống trà đi! Rồi cùng ra ngoài hít thở không khí trong lành. Cái đại sảnh này giữa ban ngày vẫn cứ âm u, mùi bức tường vây quanh lại càng quái dị, luôn khiến người ta phải nghĩ ngợi, đúng không?”



Ngoài vịnh, Ellery ngồi trên cây cầu lát ván chăm chú nhìn mặt biển xanh thẫm. Leroux đứng bên cạnh.

“Ellery, thực tình tôi vẫn thấy câu chuyện thật kì quặc!”

“Sao cơ?”

“Anh thừa biết rồi còn gì? Mấy miếng nhựa sáng nay ấy.”

“À.”

“Lẽ nào anh không phải thủ phạm?”

“Đừng đùa chứ!”

Ngay từ đầu, Ellery đã không tập trung, cậu chẳng buồn ngoảnh lại dù Leroux nói gì.

“Hai nhãn ‘thám tử’ và ‘hung thủ’ cũng đã được chuẩn bị sẵn, chính là phong cách của anh!”

“Cóc liên quan gì đến tôi.”

“Sao gay gắt thế? Tôi chỉ tùy hứng nói thế thôi.”

Leroux nhún hai vai tròn lẳn, ngồi xồm xuống, “Suy cho cùng chỉ là trò đùa, anh đồng ý không?”

“Không!” Ellery dứt khoát nói, thọc tay vào túi áo khoác. “Tôi đương nhiên rất mong đó chỉ là trò đùa. Nhưng, không.”

“Tại sao không phải?”

“Không ai chịu nhận cả.”

“Đúng vậy.”

“Và thật quá kì công cho một trò đùa.” Ellery ngoảnh sang nhìn thẳng vào mắt Leroux. “Nếu chỉ dùng bút thường để viết cho xong thì có vẻ chấp nhận được, nhưng người ấy đã chuẩn bị bảy miếng nhựa y hệt nhau, lại trổ khuôn chữ kiểu Gothic rồi mới tô màu vào. Nếu là tôi, chỉ nhằm mục đích hù dọa mọi người thì tôi sẽ không tốn công như vậy.”

Leroux gỡ cặp kính xuống, lau mắt kính một cách thuần thục. “Ý anh là... có thể xảy ra án mạng thật?”

“Tôi cho rằng có khả năng đấy.”

“Nhưng... tại sao anh lại nói bình tĩnh quá thế. Án mạng tức là có người chết và không chỉ một người. Giả sử mấy dòng chữ kia là dự báo giết người, sẽ có năm người bị hại. Thật khó mà tin được!”

“Nghe rất buồn cười phải không?”

“Quả thật buồn cười. Đâu phải tiểu thuyết hay phim ảnh? Anh cho rằng mấy miếng nhựa giữ vai trò như những bức tượng yếm bùa Ấn Độ à? Nếu hung thủ giết luôn cả thám tử, sau đó tự sát, thì sẽ giống hệt mô típ tiểu thuyết *Mười người da đen nhỏ*.”

“Chính thế đấy!”

“Nhưng, vì sao chúng ta lại bị giết mới được cơ chứ?”

“Sao lại hỏi tôi?”

Cả hai trầm mặc nhìn từng lớp sóng biển xô vào bờ đá. Khác với hôm qua, tiếng sóng âm ào, dữ dội hơn. Làn nước cũng như sẫm lại.

Cuối cùng, Ellery đứng dậy.

“Leroux, tôi về trước đây. Chỗ này lạnh quá.”

# 14

Tiếng sóng biển gầm gào trong đêm tối. Hệt như tiếng ngáy của một gã khổng lồ, khiến những con người đang thấp thỏm lo âu lại càng thêm kinh hãi.

Dùng xong bữa tối, cả bọn ngồi trong đại sảnh âm u, dưới ánh đèn leo lét của Thập Giác Quán.

“Chúng khiến tôi phát ốm lên được,” Agatha vừa bưng cà phê ra vừa nói. “Những bức tường này, nhìn thôi đã đủ khiến tôi đau hết cả mắt.”

Mười bức tường trắng lờ mờ tạo thành các góc 144 độ. Ánh sáng hắt lên khiến chúng đôi khi trở nên cong hơn, đôi khi lại sắc cạnh hơn. Đối lập với sự méo mó ấy, chiếc bàn thập giác luôn giữ khuôn mẫu cứng nhắc của nó.

“Ừ, đúng đấy! Chúng khiến tôi hoa mắt chóng mặt.” Van dụi đôi mắt đỏ ngầu.

“Cậu ngủ sớm đi, Van, trông cậu mệt mỏi lắm!” Poe nhắc nhở.

“Chưa khỏi cơ à?” Agatha đặt tay lên trán Van. “Vẫn đang sốt này. Van, cậu về phòng nghỉ đi!”

“Tôi ổn mà. Mới 7 giờ tối.”

“Không ổn đâu! Đây là đảo hoang, không có bác sĩ chuyên môn đâu. Nếu cậu ốm nặng thêm thì gay to đấy.”

“Ừ...”

“Đã uống thuốc chưa?”

“Tôi sẽ uống trước khi đi ngủ. Nó như thuốc mê vậy.”

“Uống ngay đi và lên giường luôn! Cảnh thận vấn hơn.”

“Được rồi.”

Van cứ như đứa trẻ bị mẹ trách mắng, ngoan ngoãn từ từ đứng dậy. Agatha bưng cho cậu bình nước và cái cốc.

“VẬY... chúc mọi người ngủ ngon.” Van bước về phòng.

Đúng lúc ấy...

“Cậu tính làm gì vậy? Nấu mình trong căn phòng nhỏ tối mù từ bây giờ cơ à?” Giọng Carr đầy ác ý.

Tay Van khựng lại nơi núm cửa. Cậu ngoảnh lại, “Tôi đang định đi ngủ, Carr.”

“Ồ, vậy à. Tôi thì có cảm giác cậu ở trong đó mãi miết mài dao.”

“Anh có ý gì?”

“Tôi cho rằng cái trò hề sáng nay là do cậu bày ra!” Carr cười khẩy, đáp lại câu hỏi đầy tức giận của Van.

“Van, mặc kệ anh ta! Vào đi ngủ đi!” Ellery nói.

“Này, Ellery...” Carr vẫn tiếp tục bằng giọng ngọt ngào. “Trong tình hình này, cậu không nghĩ Van là kẻ đáng nghi nhất sao?”

“Thế ư?”

“Nghĩ mà xem, một nhóm người tụ tập tại một nơi, rồi lần lượt bị giết hại thì hung thủ đa phần là chủ nhà hoặc người chủ trì tổ chức.”

“Chỉ là tình tiết hư cấu trong truyện trinh thám thôi mà.”

“Và mấy miếng nhựa ấy chính là đạo cụ cho câu chuyện trinh thám này. Van là người đứng sau tất cả. Van chính là thủ phạm. Điều tương tự vẫn xảy ra trong tiểu thuyết mà, đúng không?” Carr hát cầm lên. “Chủ nhà đáng mến của chúng ta, cậu còn gì để nói không?”

“Đừng đùa quá trớn như thế!” Van vẫn cầm bình nước và chiếc cốc trên tay, giậm chân lên sàn, gay gắt phản bác. “Anh nghe cho rõ đây: tôi không mời mọi người, tôi chỉ nói rằng ông bác tôi mới mua lại hòn đảo này. Còn người tổ chức chuyến đi là tổng biên tập nhiệm kỳ sau: Leroux!”

“Đúng thế! Leroux đã kể lại với tôi. Và tôi chính là người nảy ra ý

tưởng cho chuyến tham quan này,” Ellery giận dữ nói. “Nếu nghi ngờ Van, thì cả tôi và Leroux cũng đều đáng nghi. Bằng không, logic của anh đang có vấn đề đấy.”

“Tôi rất ghét mấy gã ‘thám tử tài ba’, nạn nhân chết rồi mới tuôn ra hàng tràng lý luận.”

Ellery nhún vai khinh khỉnh, “Còn cái thứ mô típ chủ nhà là hung thủ của anh thì quá ư sáo mòn, chẳng thể giúp gì trong việc tìm ra ‘thám tử tài ba’ đâu. Nếu là thủ phạm, tôi sẽ lợi dụng chính lời mời được gửi tới tất cả mọi người.”

“Toàn nói nhăng nói cuội!” Poe mạnh tay dụi tắt điếu thuốc đang hút dở, tức giận hét lên. “Thám tử, hung thủ cái cóc gì? Các cậu đang lú lẫn nhào trộn thực tế và lý thuyết đấy à? Van, cậu vào đi ngủ đi, đừng chấp mấy gã ám đầu này.”

“Ám đầu?” Carr gườm gườm nhìn Poe, giậm chân bực dọc. “Cậu bảo ai ám đầu?”

“Cứ thử phân tích vài điều đơn giản là thấy rõ.” Poe lại châm điếu thuốc khác, cẩu thả nhìn lại Carr. “Thứ nhất, cuộc tranh luận này thật vô nghĩa. Đây đâu phải lần đầu chúng ta tụ tập với nhau? Tất nhiên, theo như Carr nói, Van có thể là hung thủ thả mồi dụ chúng ta cắn câu, Ellery hoặc Leroux cũng có khả năng là hung thủ, cả hai đã chủ động lên kế hoạch cho chuyến đi. Ngay Carr cũng vậy: cậu lợi dụng cơ hội này để thực hiện âm mưu. Nếu cứ thế mà tưởng tượng thì có thể có vô số khả năng. Đúng chưa?”

“Poe nói đúng đó!” Agatha tán thành. “Lập luận này sẽ chẳng đi đến đâu.”

“Còn một điều nữa.” Poe từ từ nhả khói thuốc. “Các cậu đoán là dự báo giết người, nhưng sao không nghĩ đến khả năng chỉ là một trò đùa vớ vẩn! Một nhóm người mê trinh thám tụ tập trên hòn đảo đẫm máu này, sao không thể lí giải đây là một bước của trò chơi liên hoàn?” Rồi Poe giải thích lại giả thuyết cậu kể với Van ban chiều.

“Chính là thế đấy, tiền bối Poe ạ, chính thế!” Leroux vỗ tay tán thưởng.

“Trong cà phê có muối.” Ellery đan hai bàn tay sau gáy và ngã mình ra lưng tựa ghế. “Nếu chuyện này thực sự kết thúc với một nhúm muối, tôi xin ngã mũ bái phục tính hài hước của hung thủ.”

“Mừng là các cậu còn giữ được sự lạc quan,” Carr sừng sĩa, tức tối đứng lên đi về phòng. Van khàn khàn nói ‘Chúc ngủ ngon’ rồi cũng bước vào phòng.

“Chị rất mong đến lúc vén tấm màn bí mật xem ai là hung thủ.” Agatha mỉm cười với Orczy.

“V... vâng!” Orczy cúi đầu, nói nhỏ.

Ellery lấy bộ bài xanh in hình xe đạp từ túi áo ra, xòe lên bàn. “Được rồi, ai sẽ trở thành ‘nạn nhân thứ nhất’ đây? Trò chơi bắt đầu trở nên thú vị rồi đấy!”

Chỉ đơn giản là để lảng tránh nỗi sợ hãi, mọi người đều chấp nhận giả thuyết của Poe. Sự bất an bao trùm từ sáng đột nhiên biến mất.

Nhưng...

Có một kẻ trên đảo biết rằng, những điều viết trên các tấm thẻ nhựa hoàn toàn mang nghĩa đen.



## Chương 4

# NGÀY THỨ HAI ĐẤT LIỀN

# 15

Chiếc xe hơi lao trên quốc lộ số 10, về hướng Tây.

Kawaminami Takaaki thỉnh thoảng lại liếc nhìn Shimada Kiyoshi đang cầm vô lăng, không hiểu sao, lần nào cậu cũng phì cười. Shimada - con trai thứ ba của một hòa thượng trụ trì, lái chiếc Mazda Familia màu đỏ. Trái với áo len đỏ và quần jean hôm qua, anh đang mặc âu phục màu ghi, đeo cặp kính râm rất thời thượng. Những phụ kiện chẳng ăn nhập gì với nhau được kết hợp một cách kì lạ, nhưng lại rất hài hòa với phong cách của Shimada.

Theo như Shimada tìm hiểu, vợ của Yoshikawa Seiichi người làm vườn mất tích tên là Masako, hiện vẫn sống ở Ajimu. Sáng nay anh đã tra rõ địa chỉ và hẹn chiều gặp.

Chiếc xe rời Beppu, đi về hướng những ngọn núi và vượt qua khu vực suối nước nóng Myoban.

Những túp lều rơm thấp thoáng hai bên đường. Hơi nước trắng đục uồn lượn khắp vùng. Loại khoáng chất với cái tên mỹ miều ‘tinh hoa của nước nóng’ vẫn dùng để tắm gội được khai thác từ đây.

Cuối cùng, xe cũng chạy đến con dốc dẫn xuống thành phố Usa.

“Conan, tình hình cậu điều tra đến đâu rồi?” Shimada hỏi.

“À, xin lỗi, tôi chưa kịp thông báo với anh.” Kawaminami đang tựa vào cửa kính xe ngắm cảnh, lúng túng gãi đầu, rồi ngồi thẳng lên. “Có một số người tôi không liên lạc nhưng có thể nhận định rằng, những ai đi tăng ba hôm ấy đều nhận được bức thư tương tự.”

“Được rồi. Vậy trong số họ, có mấy người đi Giác Đảo?”

“Một số sống một mình nên chưa xác định được. Nhưng, ngoài hai người bỏ về giữa chừng là Morisu và tôi, thì gần như tất cả đều đi.”

“Phải có điều gì đấy rất sâu xa ở đây!”

“Tôi cũng có cảm giác như thế. Nhưng nếu là Morisu, cậu ta sẽ nói: cần suy nghĩ thận trọng, sự thật rất có thể sẽ là ngược lại.”

“Ngược lại?”

“Phải! Bởi khó mà trùng hợp đến vậy. Những người đi tăng ba đều đi Giác Đảo. Dù gì thì trước đây họ vẫn thường xuyên tụ tập, thế nên họ cùng đi tăng ba và cùng tới đảo. Thành ra việc họ nhận được thư và đi du lịch chẳng liên quan gì đến nhau.”

“Lập luận rất tinh tế đấy!”

“Morisu thường làm việc rất thận trọng, có chính kiến và luôn cân nhắc kĩ mọi khả năng.

“Nhưng tôi qua cậu ấy lại vui vẻ giữ vai trò thám tử.”

“Đúng thế! Điều đó chứng tỏ dù bị bất ngờ bởi lá thư, cậu ta vẫn là một tay thông minh, tài trí...”

Khi Kawaminami Takaaki vẫn còn tham gia hội nghiên cứu, cậu và Morisu Kyoichi là một cặp rất ăn ý.

Kawaminami hiếu kì, hăm hở đầy sức sống, hề thấy hứng thú với chuyện gì thì đi sâu tìm hiểu ngay. Nhưng chính cậu cũng biết, hiếu kì quá mức thường dẫn đến bế tắc trong tư duy, không thể suy nghĩ toàn diện, và hứng thú dễ đến thì cũng dễ đi, nhiệt tình chóng nguội lạnh.

Còn Morisu, xét từ một góc độ nào đó, cậu nhiệt tình nhưng thường ít thể hiện ra bên ngoài, đầu óc luôn lật đi lật lại vấn đề, khi có được lời giải thích thỏa đáng thì mới bắt tay vào hành động. Chính vì thế, với Kawaminami, Morisu không chỉ là bạn mà còn là người nhắc nhở can ngăn cậu chớ hấp tấp nôn nóng.

*“Còn giờ, cứ tạm để tôi trải nghiệm cảm giác của một thám tử tại gia đã...”*

Đó là vai trò hoàn hảo cho Morisu, Kawaminami thầm nghĩ. Cậu không phải kẻ khiêm tốn giả tạo, nhưng cậu biết mình hợp với

Watson hơn. Còn Morisu chính là Holmes. Nghĩ đến đây, Kawaminami lại quay sang nhìn Shimada.

*Nhưng hẳn tay này sẽ không chịu sắm vai Watson hoặc sẽ quan cảnh sát Lestrade rồi.*

Chiếc xe đi tới vùng đồng bằng với tầm nhìn thoáng đãng. Những triền dốc phủ cỏ mượt xanh trải dài ngút tầm mắt.

“Bên trái là ngọn Tsurumi thì phải?”

“Đúng vậy! Gần đây đã trở thành nơi nổi tiếng dành cho mấy tay chơi tàu lượn.”

“Còn bao xa nữa thì tới nơi nhỉ?”

“Đi hết con đường dốc này là đến thành phố Usa, băng qua một dốc núi nữa thì đến cao nguyên Ajimu. Bây giờ là 1 giờ rưỡi, trước 3 giờ ta sẽ tới nơi.”

Kawaminami khoanh tay trước ngực, ngồi thẳng lưng, há miệng ngáp một cái rõ dài.

“Kawaminami, cậu thấm mệt chưa?”

“Tôi cảm tinh cú mèo, nên khó mà dậy sớm được!”

“Cậu tranh thủ ngủ đi, đến nơi, tôi sẽ gọi.”

“Phiền anh... vậy thì...”

Kawaminami ngả lưng ghé ra sau và Shimada nhấn ga tăng tốc.

# 16

Rất khác với hình dung của Kawaminami Takaaki, Yoshikawa Masako xuất hiện ở cửa với bộ komon kimono\* chấm hoa rất hài hòa, cử chỉ đoan trang, hiền dịu. Cậu vốn tưởng Masako sẽ rất khó tiếp cận vì có người chồng nảy sinh tình cảm với chủ nhân mà sát hại bốn mạng người.

Chị cùng lắm chỉ gần bốn mươi tuổi, nhưng khuôn mặt nom già nua và mệt mỏi, hẳn là vì buồn bã, nghĩ ngợi quá nhiều.

“Tôi là Shimada sáng nay gọi điện cho chị, xin lỗi, đã làm phiền chị,” Shimada nói. Vợ người làm vườn cúi chào lại anh.

“Anh là bạn của ông Nakamura Kojiro phải không ạ. Anh đã phải lặn lội từ xa đến đây, thật vất vả...”

“Chị có quen biết anh Ko?”

“Vâng. Tôi nợ ông ấy nhiều ân tình lắm. Chắc anh cũng đã biết, hồi chưa kết hôn, tôi có làm việc trên Giác Đảo, bấy giờ ông chủ mới chuyển tới đó. Chính ông Nakamura Kojiro giới thiệu tôi.”

“Thì ra là thế. Vậy là vợ chồng chị quen nhau trên đảo sao?”

“Vâng! Khi đó chồng tôi cũng đang làm việc trong Lam Ốc.”

“Chắc đây là quê anh Yoshikawa chồng chị?”

“Vâng. Cưới nhau rồi, chúng tôi sống ở thành phố O. Ít lâu sau, bố mẹ chồng tôi yếu mệt nên chúng tôi lại chuyển về đây để chăm sóc hai cụ.”

“Anh chị phải đến tận đảo ấy làm việc thì thật xa xôi vất vả nhỉ?”

“Chuyển về đây rồi, nhà tôi xin thôi các việc khác, chỉ chuyên phục vụ hai nơi là Lam Ốc và nhà ông Nakamura Kojiro ở Beppu.”

“Anh ấy cũng làm cho anh Ko sao?”

“Vâng.”

“Hôm nay tôi đến đây là vì một bức thư mà cậu Kawaminami bạn tôi nhận được.” Shimada Kiyoshi đưa bức thư ra.

“Đây là...”

“Có người mạo danh ông Nakamura Seiji quá cố để viết thư này. Anh Ko cũng nhận được bức thư tương tự.”

“Thật kinh khủng quá!”

“Chúng tôi đoán rằng có liên quan đến sự kiện trên Giác Đảo. Liệu chị có thể cho biết đôi điều gì đó không?”

Masako lúng túng, nhưng cuối cùng chị nhìn thẳng vào hai người.

“Mời vào trong. Và các anh có thể thắp cho nhà tôi nén nhang được chứ?...”

Shimada và Kawaminami được dẫn vào phòng tatami đơn sơ.

Masako ngồi ngay ngắn đối diện họ. Sau lưng chị là cánh cửa kéo đang mở, có thể nhìn thấy gian trong đặt một ban thờ với chiếc bài vị còn mới, lơ mờ trong bóng tối.

Masako vừa lau nước mắt, vừa nói, “Các anh biết đấy, rốt cuộc vẫn không thấy tung tích nhà tôi. Tháng trước, tôi đã thực sự nản lòng, bèn bí mật tổ chức tang lễ cho anh ấy.”

“Không có khả năng anh ấy vẫn còn sống hay sao?”

“Nếu còn sống thì anh ấy phải liên lạc với tôi chứ.”

“Nhưng...”

“Tôi mong các anh hiểu rằng, nhà tôi tuyệt đối không làm cái chuyện táng tận lương tâm như vậy. Bên ngoài có rất nhiều lời đồn đại nhưng tôi hoàn toàn không tin. Những ai hiểu rõ chồng tôi cũng đều không tin,” Masako nói rành mạch, rất tự tin.

Shimada chân thành gật đầu, “Nghe nói ba ngày trước khi Lam Ốc xảy ra hỏa hoạn, anh ấy có lên Giác Đảo. Chính xác là ngày nào vậy?”

“Sáng sớm ngày 17 tháng Chín, nhà tôi xuất phát từ đây.”

“Trong ba ngày từ 17 đến 20 là ngày xảy ra hỏa hoạn, anh ấy có

liên lạc với chị không?”

“Chiều 17 có liên lạc một lần.”

“Gọi điện thoại à?”

“Vâng. Nói rằng anh ấy đã đến Giác Đảo an toàn.”

“Bấy giờ chị có cảm thấy điều gì bất thường không?”

“Không. Nhưng anh ấy có nói với tôi rằng bà chủ bị ốm.”

“Bà Kazue?”

“Đúng. Nhưng nhà tôi không nhìn thấy bà ấy. Chỉ nghe ông Nakamura Seiji nói rằng bà vợ ốm nằm trong nhà.”

“Thế à...” Shimada gãi gãi sống mũi. “Tôi xin mạo muội hỏi câu này: về một vài tin đồn quanh tình cảm giữa chồng chị và bà Kazue...”

“Hai chúng tôi đều rất kính trọng bà Kazue. Sắc mặt Masako nhợt nhạt. “Tôi vừa nói rồi, nhà tôi tuyệt đối không làm cái chuyện tàn ác như người ta đồn đại, có ham muốn xấu xa... gì đó. Thật quá đáng! Và...”

“Gì nữa?”

“Nói rằng nhà tôi nhòm ngó tài sản của ông Nakamura Seiji thì càng là chuyện khôi hài! Ông ấy chẳng còn gì.”

“Chẳng còn gì? Nghĩa là không còn của cải gì để có thể trộm cắp sao?”

“Tôi không nên nói mới phải.”

“Không, chị đừng ngại. Tôi hiểu tâm trạng của chị.”

Đôi mắt sâu thẳm của Shimada sáng lên. Anh lẩm bẫm “Nakamura Seiji không còn tài sản.” Rồi như nhớ ra điều gì, anh nói, “Nghe nói ông ấy và em trai không hòa thuận. Về điểm này, chị thấy sao?”

“Cũng hơi khó nói.” Masako do dự. “Ông Nakamura Seiji tính cách hơi kì quái...”

“Anh Ko có bao giờ đến Giác Đảo không?”

“Thời tôi còn làm ở Giác Đảo, ông ấy rất hay ra chơi. Nhưng về sau

thì không đến nữa.”

“Thời chị còn làm việc... thì ra thế.”

Kawaminami Takaaki nãy giờ vẫn im lặng, đột ngột lên tiếng, “Chắc chị có biết chuyện về cô Nakamura Chiori? Tôi và cô ấy cùng học đại học... cho nên tôi nhận được bức thư vừa nãy...”

“Cô Nakamura Chiori?” Masako nhìn xuống chiếc chiếu cũ kĩ sẫm màu. “Đến giờ tôi vẫn nhớ như in khuôn mặt cô hồi nhỏ. Sau khi tôi rời Giác Đảo, nhà tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc đến... Số phận thật thê thảm, tuổi thì còn trẻ như thế...”

“Chiori ở trên đảo đến khi nào vậy?” Shimada hỏi.

“Tôi nghĩ là đến tuổi đi nhà trẻ. Sau đó cô được đưa về nhà ông ngoại. Nhà tôi nói rất hiếm khi cô chủ trở lại đảo, mà thường là bà Kazue đến thành phố O thăm con gái. Bà ấy rất yêu quý Chiori.”

“Ông Nakamura Seiji thì sao?” Shimada rướn thẳng người, “Là cha, ông ấy...”

“Điều này...” Masako nhăn nhó. “Tôi nghĩ ông Seiji không thực sự mền trẻ nhỏ lắm.”



# 17

Hai người trao đổi với Masako gần ba tiếng đồng hồ mới ra về. Họ rời nhà Yoshikawa ở Ajimu lúc hơn 5 giờ chiều, ăn cơm dọc đường rồi tiếp tục hành trình, đến Beppu thì cũng đã quá 9 giờ tối.

Lái xe đường trường suốt, Shimada Kiyoshi rất mệt mỏi, những lúc đi lướt qua các xe chạy ngược chiều, Kawaminami Takaaki nghe thấy tiếng anh chép miệng, vẻ bực dọc.

“Ta đến nhà anh Ko, được chứ?” Shimada chợt hỏi.

“Được,” Kawaminami đáp, nhưng thực lòng từ lúc rời Ajimu, cậu chẳng còn tâm trí nào nữa. Nguyên nhân chủ yếu là thiếu ngủ và mệt mỏi. Thêm vào đó, cậu cũng vô cùng thất vọng, chán chường.

Hăm hở đi từ xa đến nơi, rốt cuộc lại chẳng thu hoạch được gì. Cậu không trông chờ tìm được đáp án rõ ràng ngay, nhưng vẫn thầm hy vọng sẽ lượm lặt được vài tin tức có giá trị, thế mà...

Giả như...

Cậu ghét chính mình khi hy vọng thế này.

*Mình sẽ được thỏa mãn nếu Yoshikawa Masako cũng nhận được một bức thư của Nakamura Seiji.*

Cậu hiểu rõ tính cách thất thường của mình, như đứa trẻ chưa lớn khôn thường mong có đồ chơi mới, cậu cũng luôn theo đuổi những điều kích thích lạ thường. Nhưng hể niềm hứng khởi ban đầu qua đi thì cậu lại nhanh chóng chán nản và từ bỏ...

Chẳng mấy chốc, xe đã chạy đến trước cửa nhà ông Nakamura Kojiro ở Kannawa.

Trời đã về khuya. Bầu trời phủ đầy những làn mây mỏng. Ánh trăng nhợt nhạt như thể sinh ra từ bóng tối.

Shimada ấn chuông cửa. Nghe thấy chuông reo phía trong nhưng không ai lên tiếng.

“Lạ nhỉ? Vẫn có đèn sáng...” Shimada húng hắng ho, ấn chuông và gõ cửa thêm vài lần.

“Đã ngủ rồi hay sao?”

Shimada định đi vòng ra mé sau xem sao nhưng nhìn thấy Kawaminami đứng tựa cổng, mắt sụp xuống rất mệt mỏi nên thay đổi ý định.

“Thôi, không vào nữa. Để lần sau vậy! Conan, xin lỗi nhé. Chúng ta đã đi một chuyến công toi, cậu cũng mệt rồi, chúng ta về thôi!”



Xe ngược lại đường quốc lộ, phóng về hướng thành phố O. Shimada hạ kính xe, gió đêm lùa vào, đem theo mùi của biển cả.

“Conan, lạnh không?”

“Không.” Kawaminami vẫn chưa thoát khỏi cảm giác hẫng hụt và chán ngán bản thân mình.

“Xin lỗi nhé, để cậu mất cả ngày công cốc.”

“Không! Tôi phải xin lỗi anh mới đúng. Tôi... chẳng còn hơi sức nào nữa.”

“Đừng ngại. Cậu quá mệt rồi.” Shimada không thực sự chú tâm vào Kawaminami. Một tay cầm lái, một tay anh đưa lên day thái dương. “Không được như chúng ta mong đợi, nhưng tôi vẫn thấy chuyến đi này không hoàn toàn hoài phí.”

“Ý anh là gì?”

“Tất nhiên chúng ta đã hy vọng biết được thêm tin tức về Yoshikawa Seiichi. Nếu anh ta còn sống thì hẳn sẽ liên lạc với vợ. Nhưng có vẻ không phải vậy.”

“Nhưng Shimada à, anh không thấy lạ sao? Mới có sáu tháng trôi qua mà họ đã tổ chức lễ tang cho anh ta rồi.”

“Cậu phân tích cũng có lý. Nhưng tôi cho rằng Masako trông không có vẻ đang nói dối, chị ta là người chân thành, lương thiện. Tôi nghĩ vậy.”

“Ồ.”

“Tôi nhận xét con người khá chuẩn, có lẽ là do trực giác của nhà sư!” Shimada cười vang. “Dù sao thì, vẫn chưa đủ thông tin ta cần. Nhưng mà, Conan, cậu cho tôi xin điều thuốc được chứ?”

“Thuốc lá?” Kawaminami không tin ở tai mình, vì cậu chưa từng nhìn thấy Shimada hút thuốc.

“Thuốc Seven Stars, được chứ?”

Kawaminami chìa bao thuốc, Shimada nhìn thẳng phía trước, khéo léo rút một điếu.

“Ngày trước tôi nghiện nặng, rồi bị bệnh phổi mấy năm, cho nên hút ít đi. Ngày chỉ một điếu. Cuộc sống của tôi hơi tùy tiện, nhưng điểm này thì rất nghiêm chỉnh.”

Anh châm điếu thuốc, khoan khoái nhả khói.

“Về thu hoạch của chúng ta hôm nay: thứ nhất là tài sản của ông Nakamura Seiji đã cạn. Nếu đúng thế thì giả thuyết Yoshikawa là hung thủ thực sự không hợp lý.”

“Nếu là vì có tình ý với bà Kazue thì sao?”

“Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy quan điểm này rất khiên cưỡng. Có lần nói chuyện với anh Ko, anh ấy khẳng định bà Kazue không phải hạng người buông thả, và cũng như Masako nói, Yoshikawa là người chính trực, không có chuyện nhòm ngó bà chủ.”

“Vậy anh cho rằng Yoshikawa không phải hung thủ à?”

“Tôi không thấy kết luận đó thuyết phục cho lắm.”

Shimada luyên tiết dúi mẩu thuốc lá vào cái gạt tàn.

“Và từ cuộc nói chuyện hôm nay, tôi có cảm giác nguyên nhân hai anh em Nakamura khúc mắc, là vì bà Kazue.”

“Bà Kazue?”

“Giả sử bà ấy có tình ý với người khác, thì đối tượng không phải Yoshikawa, mà là người em chồng.”

“Chú Nakamura Kojiro?”

“Phải! Nếu nghĩ cho kĩ thì có khả năng này. Sau vụ thảm án xảy ra năm ngoái, anh Ko hết sức đau buồn, có đến nửa tháng trời không ra khỏi nhà. Giờ nhìn lại, tôi nghĩ nguyên nhân không phải vì ông Seiji mà vì cái chết của bà Kazue!”

“Thế thì, hung thủ sẽ là...”

“Tôi có ý này. Tôi sẽ nói với cậu sau. Nhưng trước hết chúng ta báo cho Morisu biết kết quả ngày hôm nay đã được chưa?”

“Ừ, phải đấy!”

Kawaminami nhìn đồng hồ trên xe: đã là 10 giờ 40 phút tối.

Trên quốc lộ dọc bờ biển đi về thành phố O, xe cô dần thưa thớt. Phần thân đen sì của một chiếc xe tải chen giữa những ánh đèn pha màu đỏ. Song song với con đường, những toa tàu sáng ánh đèn vệt vĩa lướt qua...

“Cậu ấy bảo gọi điện, nhưng đằng nào cũng đang ở trên đường nên chúng ta cứ tới thẳng chỗ đó đi.”

Lời đề nghị của Shimada khiến Kawaminami phần chần hơn một chút. Thấy thế, Shimada tủm tủm cười.

“Morisu. Đúng vậy, cậu ấy cũng có một cái tên thật thú vị.”

# 18

“Tôi cứ tưởng sau một ngày mệt nhọc cậu đã chán cái trò trinh thám này rồi chứ,” Morisu vừa pha trà túi lọc vừa nói đùa. “Thế mà cậu vẫn rất hăng hái, ngạc nhiên đấy, chắc là vì đi với anh Shimada cũng nên?”

“Sao biết hay vậy?” Kawaminami cười ngượng nghịu. “Mời ông thám tử nói đi, tôi xin lắng nghe!” Kawaminami vẫn tắt kể lại tình hình và thông tin nắm được.

“Vậy đó là những điều cậu đã thu lượm được.”

Morisu pha cốc trà thứ hai, không cho đường mà cầm lên uống hết một hơi.

“Vậy... ngày mai, ông Watson dự định sẽ làm gì?”

“Ừ nhỉ, ngày mai...” Kawaminami nằm kên trên thảm và mệt mỏi ngồi dậy, ngả vào đầu gối. “Nói thật nhé, tôi đang cảm thấy hơi xuống tinh thần. Kì nghỉ xuân thì dài, khô khan chán chết, tôi nào cũng đánh mất chước để giết thời gian, rồi bỗng nhận được ‘bức thư của người chết’, tôi đương nhiên không thể nhắm mắt làm ngơ. Như mọi khi, tôi thấy đầy hào hứng, nhưng giờ thì...”

“Này, cậu đừng vô duyên thế, cứ thao thao bất tuyệt phân tích nỗi nhàm chán của mình mà quên mất anh Shimada.”

Nhưng Shimada chỉ mỉm cười, đưa tay sờ cái cầm gậy nhọn, “Mượn cớ này để giết thời gian cũng hay đấy chứ! Vẫn tốt hơn là để trí tưởng tượng tàn úa theo nhịp sống ào ào, ăn chơi trác táng. Tôi cũng như Conan. Ở tuổi tôi, nếu không nhàn rỗi thì đâu có thể cắm đầu vào những việc thế này? Tôi có thói quen mua dây buộc mình, rất thích khám phá truy tìm đến cùng. À, cậu Morisu...”

“Gì cơ?”

“Tôi rất muốn nghe ý kiến của ‘thám tử tại gia’?”

“Tôi biết thế nào anh cũng sẽ hỏi mà!” Morisu liếc đôi môi khô nẻ, nở nụ cười. “Hôm qua nói chuyện với hai người xong, tôi có ý nghĩ này, không phải lý luận cao siêu gì, chỉ đơn thuần là phỏng đoán cá nhân thôi nên đừng quá nghiêm trọng hóa vấn đề nhé.”

“Đúng như Conan nói, cậu quả là người thận trọng.”

“Vâng, thận trọng... Nhưng ý nghĩ này lại rất bạo dạn. Chưa biết chừng anh Shimada cũng có ý nghĩ như tôi.”

“Có thể lắm!”

“OK, là thế này...” Morisu hết nhìn Shimada rồi lại quay sang Kawaminami. “Tôi không hiểu tại sao cậu lại chưa nghĩ đến một chuyện: sự kiện Giác Đảo chẳng qua là ‘Birlstone Gambit’ mà Francis M. Nevins Jr.\* tổng kết thế thôi.”

Kawaminami ngạc nhiên kêu lên, “Có nghĩa là, ông Nakamura Seiji vẫn còn sống?”

“Không thể khẳng định chắc chắn, tôi chỉ nghĩ có khả năng này.” Morisu vừa pha cốc hồng trà thứ ba vừa chậm rãi giải thích. “Vợ chồng Kitamura bị rìu bổ vào đầu, sau đó đốt xác, dù khó mà nhận diện nhưng tôi không nghĩ đó là quỷ kế ‘xác không đầu’, bà Kazue thì bị mất cánh tay trái, ngoài ra không có gì đáng ngờ. Xác của ông Nakamura Seiji mới đáng để đi sâu nghiên cứu. Nếu tôi không nhầm, cái xác đó bị tưới dầu rồi đốt, tất cả đều biến dạng. Không chỉ khuôn mặt mà toàn bộ thân thể, các vết sẹo cũ do phẫu thuật, cũng biến mất. Tôi không hiểu cảnh sát căn cứ vào đâu mà kết luận là xác ông Nakamura Seiji, có khả năng đó là xác người khác. Đồng thời, người làm vườn Yoshikawa Seiichi lại mất tích một cách lạ lùng! Anh Shimada...”

“Vâng, thưa ngài thám tử?”

“Chắc anh đã nhận thấy sự tương đồng về lứa tuổi, chiều cao của

Nakamura Seiji và Yoshikawa Seiichi?”

“Ha ha... Morisu có khác! Cậu đã nhìn ra then chốt của vấn đề!” Shimada vui vẻ nói. “Hai người ấy cùng tuổi, năm ngoái đều 46, vóc dáng tầm thước, cùng nhóm máu A. Kết quả xét nghiệm tử thi đương nhiên cũng là nhóm máu A.”

“Sao anh biết được các thông tin này?” Kawaminami ngạc nhiên hỏi, Shimada ngượng nghịu xoa xoa má.

“À, chắc tôi chưa nói với cậu: tôi có người quen làm ở sở cảnh sát. Cậu Morisu, nếu Nakamura Seiji và Yoshikawa Seiichi bị đánh tráo thì cậu định giải mã vụ án này như thế nào?”

Morisu đặt tay lên trán, chằm chằm nhìn khoảng không, “Bà Kazue bị giết đầu tiên, chết trong khoảng ngày 17 đến 18, Yoshikawa Seiichi lên đảo rồi gọi điện cho vợ là Masako vào chiều ngày 17, tôi cho rằng lúc đó bà chủ đã bị giết rồi. Yoshikawa Seiichi hỏi thăm tình hình bà thì ông Seiji nói dối rằng bà vẫn ốm nằm trong phòng, thực tế là ông ta đã cho vợ uống thuốc ngủ rồi thắt cổ chết. Lo bị bại lộ, Seiji quyết định giết người diệt khẩu. Cho vợ chồng Kitamura và người làm vườn Yoshikawa uống thuốc ngủ rồi trói họ lại, ngày 19 thì lấy rìu chém chết vợ chồng Kitamura, sau đó kéo Yoshikawa vẫn đang mê man sang phòng bà Kazue, cởi thùng ra, có lẽ còn thay quần áo của chính mình vào, tiếp theo là tưới dầu. Cuối cùng, ông ta phóng hỏa rồi trốn khỏi Giác Đảo. Hung thủ Nakamura Seiji đã hoàn thành việc đánh tráo người bị hại Yoshikawa, đây là thủ pháp gây án điển hình kiểu ‘xác chết không dầu’. Tuy nhiên vẫn còn một số điểm kì quái khó lường, trước mắt, tôi mới chỉ nghĩ được bốn điểm nghi vấn.”

“Bốn điểm nào?” Shimada giục giã.

“Một là về động cơ. Tại sao ông ta lại giết người vợ đã chung sống với mình hai mươi năm? Anh có thể đơn giản nói ông ta bị điên, nhưng người điên vẫn có những lý do của họ. Hai là, hôm qua tôi

cũng nói rồi, cánh tay trái bị mất, tại sao ông ta lại chặt cánh tay bà Kazue? Và đã xử lý nó như thế nào? Ba là, khoảng trống giữa những án mạng. Ngày 17 giết vợ, ngày 20 giết người làm vườn, trong ba ngày đó ông ta đã làm những việc gì? Điểm cuối cùng, Nakamura Seiji đã sát hại bốn người, rồi trốn khỏi Giác Đảo ra sao, hiện đang ẩn náu nơi nào?”

“Về cơ bản, tôi đồng tình với cậu,” Shimada nói. “Và ít nhất, tôi có thể đưa ra một câu trả lời cho điểm đầu tiên.”

“Là động cơ giết hại người vợ?”

“Đúng! Nhưng như cậu nói đây: chỉ là phỏng đoán cá nhân.”

“Ghen tuông chẳng?”

Shimada mím môi, gật đầu.

“Dù chỉ là một thứ tình cảm rất phổ biến, nhưng lâu ngày tích tụ trong tâm trí của thiên tài Nakamura Seiji thì cũng có thể biến thành sự điên rồ đáng sợ.”

Kawaminami ngạc nhiên hỏi, “Ý anh là gì?”

“Cậu còn nhớ điều chị Yoshikawa Masako miêu tả về cô Nakamura Chiori chứ?”

“Đương nhiên còn nhớ.”

“Chị ấy nói Chiori hiếm khi trở về Giác Đảo, đúng chưa? Và còn nói bà Kazue rất cưng cô con gái. Nhưng khi chúng ta hỏi về Seiji...”

“Chị ấy nói ông Seiji không thật sự mến trẻ nhỏ lắm.”

“Tức là, ông không thương yêu con gái mình.”

“À, đám tang Chiori, người chủ trì không phải ông Nakamura Seiji.”

“Các anh hiểu ý tôi nói rồi chứ?”

Kawaminami hết nhìn Morisu rồi lại nhìn Shimada. Shimada khẽ gật đầu, Morisu thì cau mày nhìn sang chỗ khác. “Anh cho rằng Chiori không phải con gái ông ta à?”

“Đúng thế, Conan!”



“Thế thì cô ấy là con ai?”

“Nakamura Kojiro. Theo như Masako nhớ lại, khi chị ấy còn làm ở Lam Ốc, chưa lấy Yoshikawa, thì ông em rất hay lên đảo chơi, chúng tôi quan hệ hai anh em khá tốt, thế rồi ông em bỗng dưng không đến Giác Đảo nữa, khi đó vừa khéo Chiori chào đời. Morisu nghĩ sao?”

“Khó mà phán đoán.” Morisu đưa tay về phía hộp thuốc lá đặt trên bàn.

“Và đó là lý do khiến chúng ta rẽ vào nhà chú Nakamura Kojiro lúc trở về, phải không?”

“Đúng vậy! Tôi định thăm dò thêm xem sao.”

“Anh Shimada!” Morisu ngắt lời, vẻ khó chịu. “Tôi cho rằng anh không nên làm thế.”

“Tại sao?” Shimada ngạc nhiên không hiểu.

“Bỏ quá cho tôi nhé: dù anh và ông ấy là bạn thân, thì cũng không nên dò la đời tư của người ta.” Morisu trấn tĩnh, chăm chú nhìn Shimada. “Ba chúng ta ngồi đây có thể nói thoải mái đủ thứ, không sao cả. Nhưng dựa vào suy đoán của mình mà đi nghe ngóng những bí mật đời tư, đặc biệt khi họ không muốn nói ra, thì thực sự không nên.”

“Nhưng, Morisu, chính cậu đưa ra đề nghị gặp vợ của Yoshikawa Seiichi mà!” Kawaminami lên tiếng phản bác.

Morisu thở dài, “Tôi rất tiếc đã lỡ lời. Tôi cứ hay bị vướng víu giữa tính hiếu kỳ và lương tâm, hôm qua tôi bỗng hứng lên... Tốt nhất là không nên tò mò về đời tư của người khác. Hôm nay đi vẽ ở núi, đứng trước tượng Phật, tôi đã tự trách mình rất nhiều.”

Rồi Morisu nhìn sang giá vẽ. Bức tranh đã được phết thêm những mảng màu khá đậm bằng dao palette.

“Tôi trót làm nhảm rồi, anh Shimada bỏ quá cho. Tôi muốn rút lui khỏi câu chuyện này. Tôi đã nói ra những suy luận của mình, đã hoàn thành nhiệm vụ của một thám tử tại gia rồi.”

Shimada không thay đổi sắc mặt, “VẬY... KẾT LUẬN CỦA CẬU THÌ SAO? ÔNG NAKAMURA SEIJI VẪN CÒN SỐNG, PHẢI KHÔNG?”

“NÓI LÀ ‘KẾT LUẬN’ E KHÔNG THỎA ĐÁNG. CHẴNG QUA TÔI CHỈ NÊU RA MỘT KHẢ NĂNG CHƯA AI ĐỀ CẬP ĐẾN. CÒN NẾU HỎI THÊM: TÔI CÓ THỰC SỰ NGHĨ ÔNG YOSHIKAWA SEIICHI VẪN CÓ MẶT TRÊN ĐỜI KHÔNG, THÌ TÔI XIN TRẢ LỜI: KHÔNG!”

“CÁC BỨC THƯ THÌ SAO? CẬU SẼ GIẢI THÍCH THẾ NÀO?”

“CHẮC CHỈ LÀ TRÒ ĐUA CỦA MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI ĐI CHƠI GIÁC ĐẢO. UỐNG TRÀ KHÔNG?”

“THÔI!”

MORISU LẠI PHA CHO MÌNH CỐC HỒNG TRÀ THỨ TƯ.

“CHO DÙ CÒN SỐNG, ÔNG TA CŨNG CHẴNG THƯƠNG YÊU THẬM CHÍ GHÉT BỎ CHIORI CƠ MÀ, LIỆU ÔNG TA CÓ VIẾT NHỮNG LÁ THƯ BUỘC TỘI KIA KHÔNG?”

“HỪM...”

“NGOÀI RA, TÔI CHO RẰNG, TRONG LÒNG CỨ DỒN NÉN MÃI MỘT THỨ TÌNH CẢM CỰC ĐOAN, NHƯ GIẾT AI ĐÓ, LÀ ĐIỀU RẤT KHÓ KHĂN. GIẢ SỬ NAKAMURA SEIJI LÀ HUNG THỦ VỤ GIÁC ĐẢO, ÔNG TA KHÔNG CHỈ NHẮM VÀO BÀ VỢ MÀ CÒN CÓ Ý ĐỒ VỚI ÔNG EM VÀ NHỮNG KẼ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO CÁI CHẾT CỦA CHIORI NỮA, VẬY SAO ÔNG TA KHÔNG HÀNH ĐỘNG NGAY SAU KHI GIẾT BÀ KAZUE? TÔI KHÔNG NGHĨ ĐỊNH TRẢ THÙ CỦA MỘT NGƯỜI CÓ THỂ BÙNG LÊN SAU NHỮNG SÁU THÁNG ẮN NÁU VÀ RỒI BẮT ĐẦU VỚI VIỆC GỬI MẤY LÁ THƯ ĐE DỌA.”

“...”

“CÒN NƯỚC NÓNG NỮA KHÔNG, MORISU?” KAWAMINAMI HỎI LẶNG ĐỂ PHÂN TÁN MORISU. CẬU KHÔNG MUỐN SHIMADA TIẾP TỤC RƠI VÀO TÌNH THỂ IM LẶNG CHẴNG BIẾT ĐỐI ĐÁP RA SAO.

“HẾT RỒI. TÔI SẼ ĐUN THÊM.”

“KHÔNG CẦN NỮA ĐÂU. HẾT RỒI THÌ THÔI.”

KAWAMINAMI NẪM NGỬA TRÊN ĐI VẶNG, HAI TAY KHOANH TRƯỚC NGỰC.

“Anh Shimada và tôi đều nhàn rỗi chẳng bận bịu gì. Cậu có nguyên tắc của mình. Còn hai chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục.”

“Xem nào, tôi đâu có yêu cầu hai người dừng tay?” Giọng Morisu dịu lại. “Nhưng, tôi vẫn cho rằng dừng nên đào khoét các vết thương lòng mà người khác không muốn đụng đến.”

“Tôi hiểu.” Kawaminami ngáp dài, lẩm bẩm. “Chẳng rõ mấy người trên Giác Đảo đang làm gì nhỉ?”



Ba người này đương nhiên không thể biết.

Trên hòn đảo nhỏ cách đất liền không xa, cuộc diễu hành chết chóc đang chuẩn bị bắt đầu.

**Chương 5**  
**NGÀY THỨ BA**  
**ĐẢO**

# 19

Gần trưa, Agatha mới ngủ dậy. Đêm qua cô hầu như thức trắng.

Cô nhìn đồng hồ, vội vàng ngồi bật dậy. Lặng tai nghe một lát, cô nhận ra mọi người còn đang ngủ cả nên lại kéo chăn cuộn quanh mình.

Ngoài Carr và Van đã vào phòng nghỉ sớm, mãi đến chừng 3 giờ sáng mọi người mới lục tục về phòng.

Dù đang trong kì nghỉ, nếu chỉ riêng mình dậy quá muộn thì cũng thật không nên. Agatha cảm thấy yên tâm và vỗ lấy bao thuốc lá trên tủ đầu giường.

Agatha bị huyết áp thấp, nên phải một tiếng sau khi thức dậy cô mới thật sự tỉnh táo được.

Điều này thật kì lạ, Agatha nghĩ...

*Orczy vẫn còn ngủ sao?*

Dù lên giường muộn, Orczy cũng có bao giờ nằm rón quá lâu đâu? Có lẽ cô ấy dậy rồi nhưng chưa thấy ai nên quay vào phòng chẳng? Hay là...

Agatha lơ đãng nhìn làn khói thuốc trôi đi. Cô thích hút thuốc nhưng vẫn thường kiềm chế trước mặt mọi người.

Agatha châm điếu thuốc thứ hai, rít vài hơi, mệt mỏi ngồi dậy, ra khỏi giường.

Cô mặc chiếc áo chui đầu màu be ra ngoài áo cánh đen và đứng trước gương. Chắc chắn là chúng kết hợp hoàn hảo với nhau rồi, cô mới cầm túi vệ sinh cá nhân và hộp trang điểm bước ra khỏi phòng.

Đại sảnh gần trưa vắng lặng không một bóng người, chỉ có cái bàn thập giác nổi bật giữa không gian âm u. Khoảng không giữa giềng

trời vẫn giữ nguyên một màu xám xịt.

Agatha bước thẳng vào phòng tắm, rửa mặt qua loa rồi trang điểm. Xong xuôi, cô quay ra đại sảnh, thu dọn cốc chén và chiếc gạt tàn đầy dầu mẩu thuốc lá từ tối qua.

Cô chợt thoáng thấy một ánh đỏ kì lạ.

*Thứ gì vậy?*

Agatha lập tức ngoảnh sang, mặt tái mét. Dòng chữ cô đã từng nhìn thấy, hiển hiện trên tấm cửa gỗ.

### Nạn nhân thứ nhất

Cô ú ớ rồi lập tức kêu rú lên, lạc cả giọng.

Cánh cửa sau lưng cô bật mở, Carr là người đầu tiên chạy ra đại sảnh. Cậu đã thức dậy từ lâu và mặc quần áo chỉnh tề. Thấy Agatha đứng đờ như tượng, Carr đưa mắt về phía cánh cửa cô đang nhìn.

“Đó là phòng ai?” Carr hét.

Agatha không thốt nên lời. Miếng nhựa che mắt tờ giấy ghi tên người đang ở trong phòng.

Các căn phòng quanh đại sảnh thập giác lần lượt mở toang, mọi người đều chạy ra.

“Phòng đó của ai, Agatha?” Carr nhắc lại.

“... Phòng... Orezy.”

“Gì cơ?”

Poe chạy vụt đến cửa phòng. Cậu vẫn mặc áo ngủ, đầu tóc rối bù. Cậu đẩy mạnh cửa phòng.

Cửa không khóa.

Căn phòng u ám. Ánh sáng lách qua các nan chớp cửa sổ, trông như những lưỡi dao cắt vào bóng tối.

“Orezy!” Poe gọi to, giọng run run. “Orezy?”

Orezy lặng lẽ nằm trên chiếc giường xám xịt kê sát tường, chân đắp đến ngực, mặt phủ chiếc áo len cài khuy của chính cô.

“Orezy!” Poe hét lên chạy ào đến bên giường. Orezy vẫn hoàn toàn

bất động.

“Thế này là sao? Orczy...”

Cậu lật chiếc áo len che mặt cô lên. Hai vai run bần bật. Năm người đang đứng ở cửa liền chạy vào.

“Đừng vào!” Poe giơ hai tay lên van nài. “Tôi xin mọi người, cô ấy sẽ không muốn mọi người nhìn thấy mình như thế này đâu...”

Cả năm người đều khựng lại, đứng nguyên tại chỗ.

Poe hít một hơi sâu, cẩn thận lật chiếc áo len lên lần nữa, lặng lẽ quan sát Orczy tội nghiệp. Cô gái đã mất cảm giác e thẹn mọi ngày.

Sau khi kiểm tra kĩ càng, Poe từ từ đứng dậy, nhìn lên trần nhà, buột thở dài nghe như tiếng rên rỉ não nề.

“Ra thôi!” Cậu quay về phía mọi người. “Đây là hiện trường án mạng. Phải khóa cửa lại. Chìa khóa đâu?”

“Đây!” Ellery bước vào phòng từ lúc nào không biết, cầm chìa khóa trên bàn kê cạnh cửa sổ lên. “Còn cửa sổ chưa chốt, ta nên làm gì?”

“Chốt lại! Ra thôi, Ellery.”

“Nhưng, Orczy thì sao...” Van hỏi.

Poe siết chặt chìa khóa, khẽ trả lời. “Đã chết. Bị thắt cổ chết.”

“Không!” Agatha hét lên thất thanh.

“Tôi thực sự rất tiếc, Agatha!”

“Sao lại thế được, Poe, tôi muốn nhìn Orczy.”

“Không được!” Poe nhắm mắt, đau khổ lắc đầu.

“Orczy bị thắt cổ chết. Agatha, tôi xin cậu đừng nhìn. Orczy là cô gái trẻ như thế...”

Agatha lập tức hiểu ra. Poe muốn nói về tình trạng thê thảm vì bị thắt cổ của Orczy. Cô gật đầu và bước ra ngoài. Poe vừa chạm vào tay nắm cửa thì ai đó đột ngột bước tới và chặn lại.

“Sao cậu cứ nhất quyết đuổi mọi người ra?”

Đó là Carr. Cậu nhìn Poe, mĩa mai nhếch mép, “Xét trên một khía

cạnh nào đó, chúng ta đều là chuyên gia xử lý các vụ giết người và khao khát tìm ra hung thủ giết Orczy. Hãy để bọn tôi kiểm tra hiện trường và tử thi.”

“Đồ khốn!” Poe tái nhợt mặt, toàn thân run lên, cậu tức giận hét. “Cậu muốn tìm niềm vui ở cái chết của bạn hay sao? Báo cảnh sát, họ sẽ xử lý việc này!”

“Cậu mê sảng à? Bao giờ cảnh sát đến? Cậu báo kiểu gì? Có còn nhớ mấy miếng nhựa kia không? Khi cảnh sát đến thì chúng ta đã chết hết cả rồi, chỉ còn lại ‘thám tử’ và ‘hung thủ’ thôi!”

Poe đẩy mạnh hơn, định đóng cửa nhưng bị bàn tay cứng danh của Carr ngăn lại.

“Poe, hãy nghĩ kĩ xem, sự việc sẽ không đơn giản đâu, người bị hại tiếp theo có thể là chính cậu đấy.”

“Carr, bỏ tay ra!”

“Cậu có lý do gì để tin rằng mình không thể bị giết? Chỉ có hung thủ mới dám chắc điều này!”

“Cậu nói gì hả?”

“Bị tôi nói trúng tim đen rồi chứ gì?”

“Thằng cha này...”

Poe lao đến định tóm Carr. Carr lăm lăm tư thế sẵn sàng đánh nhau.

“Cả hai anh dừng lại đi!” Van chạy lại ghì tay Carr rồi lôi ra cửa.

“Cậu định làm gì hả?” Carr đỏ mặt gầm lên. Poe nhân đó khóa luôn cửa lại.

“Carr, anh thật quá đáng!” Ellery từ bếp chạy ra, tay cầm sáu miếng nhựa còn lại. “Rất tiếc, tôi tán thành ý kiến của Poe!”



## 20

“Không thể thế được. Đây hẳn là một trò đùa quái gở. Không thể là sự thật.”

“Leroux...”

“Giết người đâu phải chuyện đùa! Hẳn đây là một cơn ác mộng. Không phải vậy.”

“Leroux, dừng lại đi!” Agatha rít lên khiến Leroux run rẩy.

“Xin lỗi!” Cậu ngẩng lên, lẩm bẫm khe khẽ rồi cúi gằm mặt xuống.

Cả sáu người ngồi quanh bàn giữa đại sảnh. Không ai nhìn ai. Chiếc ghế trống lạc lõng hơn bao giờ hết. Tối qua, cô gái tóc ngắn với ánh mắt ngại ngùng vẫn còn ngồi đó...

“Kẻ nào đã giết Orezy?” Đôi môi hồng của Agatha run run. Câu hỏi hết như lời nguyện rửa giữa không gian lạnh lẽo.

“Sẽ chẳng ai bước ra và tự nhận mình là kẻ giết người đâu,” Ellery đáp.

“Nhưng, hung thủ ở ngay đây, một trong sáu người chúng ta! Ai đã giết Orezy? Dừng quá quát thế này! Dừng giả vờ ngớ ngẩn nữa!”

“Nếu có thể dễ dàng tự thú thì ngay từ đầu kẻ đó đã chẳng giết người.”

“Nhưng, Ellery...”

“Tôi biết mà, Agatha, tôi biết.” Ellery dậm nhẹ xuống bàn. “Chúng ta phải tìm ra hung thủ! Poe, anh không định kể cho chúng tôi những gì anh thấy sao?”

Do dự một giây, Poe mím chặt môi và nghiêm nghị. gật đầu.

“Vừa nãy tôi đã nói rồi... Orezy bị thất cổ chết. Ở cổ hẳn rất sâu

vết dây nylon. Khởi phải bàn, có kẻ đã giết cô ấy.”

“Có dấu vết vật lộn chống cự không?”

“Không! Có lẽ cô ấy bị tấn công khi đang ngủ say hoặc mất cảnh giác. Đầu cũng không có thương tích, tức là đã ngất trước khi chết. Nhưng có một điểm này tôi không sao hiểu nổi...”

“Gì vậy?”

“Lúc này mọi người cũng thấy rồi, hung thủ đã đặt Orczy rất ngay ngắn. Hắn để cô ấy nằm ngửa trên giường, đắp chăn, đậy áo lên mặt. Có thể giải thích đó là một chút lương tâm còn sót lại của hung thủ, nhưng...” Poe đau khổ cau mày. “Không thấy tay trái của Orczy đâu.”

“Anh nói gì?”

“Thế là sao, Poe?”

“Cô ấy bị chặt mất tay trái.”

Bầu không khí lặng yên đáng sợ. Poe nhìn khắp lượt, rồi đặt hai tay lên bàn. Ngón tay cậu còn dính vết máu sẫm đen.

“Hung khí lớn, sắc nhọn như dao nhà bếp, chắc chắn hung thủ đã rất tốn sức mới cắt đứt được vì vết cắt rất nham nhở.”

“Chắc chắn là cắt sau khi chết,” Ellery nói.

“Tôi không thể khẳng định nhưng có lẽ thế. Nếu tim vẫn đang đập mà cắt thì sẽ ra rất nhiều máu.”

“Trong phòng không có dao hay hung khí gì đáng ngờ à?”

“Không. Và tôi cũng không thấy cánh tay trái đâu cả.”

“Vậy là hung thủ đã mang đi.” Ellery lẩm bẩm, đan hai bàn tay vào nhau.

“Tại sao hung thủ phải làm thế?”

“Nhất định là hắn bị điên rồi!” Agatha hét lên.

Ellery khẽ khịt mũi.

“Hắn vậy, hoặc hắn say mê điên cuồng với mấy trò đùa tệ hại, cố ý tạo ra sự ly kỳ bí hiểm. Hắn mô phỏng vụ án xảy ra năm ngoái trên đảo này.”

“À.”

“Bốn người bị giết ở Lam Ốc, một trong số đó là bà Nakamura Kazue bị thắt cổ chết, và bị chặt mất cánh tay trái.”

“Nhưng tại sao chứ, Ellery?”

“Cậu hỏi về mục đích mô phỏng ư? Ai mà biết chứ?” Ellery nhún vai. “Cứ nghe Poe nói hết đã. Liệu có thể suy đoán thời gian tử vong không?”

“Có vài vết hoen tử thi\*. Tôi nghĩ chúng chỉ mới xuất hiện khi tôi kiểm tra mạch của Orezy. Tôi vẫn có thể mở các ngón ở bàn tay phải dễ dàng, tức là các vết hoen tử thi chưa lan tới phần khớp, và liên hệ với tình trạng đông máu... thì có lẽ đã chết từ bốn hay năm giờ trước đó. Tức là vào khoảng 7 đến 8 giờ sáng nay. Có thể giãn rộng thêm, tức trong khoảng 6 đến 9 giờ sáng. Nhưng đây chỉ là ý kiến chủ quan để tham khảo mà thôi.”

“Tôi tin cậu!” Carr cười nhe cả hai hàm răng. “Cậu chuẩn bị thừa kế một bệnh viện lớn, lại là sinh viên Y khoa tài năng của đại học K. Tất nhiên, trừ phi cậu chính là hung thủ.”

Poe chỉ im lặng, thậm chí không thiết nhìn Carr.

“Ai có bằng chứng ngoại phạm từ khoảng 6 đến 9 giờ sáng nay không?” Ellery hỏi tất cả mọi người. “Hoặc, có ai thấy tình tiết manh mối gì không?”

Không ai trả lời.

“Vậy, có ý tưởng gì về động cơ không?”

Leroux, Van và Agatha từ từ nhìn về phía Carr.

“Tôi hiểu rồi,” Ellery lạnh lùng nói. “Chỉ có thể là Carr. Khi chúng ta chỉ đơn thuần xét đến những động cơ rõ ràng.”

“Cậu nói gì? Tại sao lại là tôi?”

“Orezy từ chối anh, đúng không?”

Carr đờ ra không biết nên nói gì, môi bị cắn đến sắp bật máu.

“Nhưng Ellery, giả sử Carr là hung thủ, anh ta sẽ chẳng bao giờ

đặt cô ấy ngay ngắn lại,” Agatha nức nở, chua chát nói. “Carr là người duy nhất sẽ không làm như vậy.”

# 21

“Khôn nạn thật!”

Carr ngồi trên mỏm đá nhìn về phía Miêu Đảo ở đằng xa, tức tối nhổ nước bọt, tay vạt mạnh búi cỏ dại, vò nghiền.

“Đồ khôn!”

Cậu không thể kìm nén được sự phẫn nộ, luôn miệng chửi rủa. Gió thổi tung những lá cỏ nhàu nát bay xuống biển.

*Mấy đứa này thường vênh váo, và chỉ đoàn kết lại khi chỉ trích mình! Cả Poe nữa, với mấy lời tự phụ đó... Và chắc chắn chẳng phải mình mình muốn vào phòng và khám nghiệm tử thi.*

*Nhất là gã Ellery, như thể hoàn toàn sẵn sàng để phá án. Leroux cũng vậy. Và cả Van nữa. Tất cả đang để Poe dẫn dắt mọi việc. Sao họ lại không nhận ra điều đó nguy hiểm đến thế nào chứ.*

Tiếng sóng vỗ ào ạt càng khiến Carr thêm tức tối. Cậu lại nhổ nước bọt rồi mím chặt môi, đấm tay liên tục lên đầu gối.

*Tất cả là lỗi của Orezy. Mình bị từ chối sao? Chỉ là nhàn rỗi, nói dăm ba câu vắn vơ. Hừm. Cô ta nghĩ mình nghiêm túc nên muốn kiêu kì... Con ranh ngu ngốc. Cô ta nghĩ mình là ai chứ. Hừm. Mình mà lại đi giết người vì lý do vớ vẩn ấy à...*

Carr nhìn cảnh vật trước mắt, uất nghẹn cổ.



“Chẳng có con thuyền nào ở đây cả, cũng không có dụng cụ để chặt cây làm bè. Mà vá víu tạm một cái thì chắc gì tới được đất liền. Van, hút thuốc không?”

Không kể Carr, năm người chia thành hai nhóm đi quanh đảo, tìm cách liên lạc với đất liền. Poe, Van và Agatha kiểm tra khu vực giữa bờ Nam và bờ Đông của đảo.

Poe mời Van hút thuốc, rồi tự châm một điếu và lạng lẽ khoanh tay.

“Chúng ta chỉ có thể đốt lửa để gây chú ý với các tàu thuyền đi qua.”

“Liệu họ có để ý không? Huống chi...” Van châm thuốc, rồi ngẩng nhìn trời. “Mây dày thế kia, chắc đêm nay sẽ mưa.”

“Tệ thật. Sao chúng ta lại có thể không chuẩn bị phương pháp ứng phó với trường hợp khẩn cấp nào nhỉ?”

“Kêu ca nữa cũng vô ích. Ai mà ngờ được chuyện này lại xảy ra chứ?” Van ủ rũ, bất lực. “Mà tôi cũng đã đỡ sốt rồi... Này, rốt cuộc là thế nào?”

“Tôi không hề nhìn thấy một bóng thuyền bè nào qua lại cả,” Agatha buồn bã nói.

Trời phủ đầy mây, mặt biển cũng u ám nặng nề.

“Nhưng biết đâu lại có thuyền đi qua. Tốt nhất là sáu người chúng ta chia ba ca hai người một, thay phiên quan sát.”

“Tôi không muốn!” Agatha kích động khóc thét. “Tôi không muốn ngồi một mình với kẻ có thể là hung thủ giết người.”

“Hay là chia nhóm ba người?”

“Mọi người cùng tập trung cũng được, Van ạ! Nếu có thuyền thì chúng chỉ ra vào cảng lúc sẩm tối hoặc sáng sớm.”

“Nhưng lỡ có thuyền vào một lúc nào đó khác thì sao?”

“Dù vậy, tôi cho rằng khó có khả năng tàu thuyền phát hiện ra chúng ta! Lúc đến đảo, bác ngư dân đã nói ngư trường ở xa phía Nam, nên hiếm khi có thuyền tiếp cận đảo này.”

“Chúng ta còn làm gì khác được đây? Có gì để nhóm lửa không nhỉ?”

“Đây cũng là vấn đề.” Poe ngoảnh nhìn khu rừng phía sau. “Toàn là thông. Còn tươi thì khó cháy lắm. Chúng ta có thể thu lượm cành khô và lá rụng rồi đốt. Nhưng cũng chẳng nhiều. Mà lửa nhỏ thì ở đất liền không thể thấy được. Xem ra, chỉ còn cách cầu mong có thuyền đi qua đây.”

“Vậy chúng ta sẽ ra sao?” Agatha sợ hãi nhìn hai người bạn. Giờ cô chỉ còn là cái bóng của con người sôi nổi thường ngày.

“Không sao đâu. Rồi sẽ có cách thôi.” Dưới đám râu ria lờm chờm, đôi môi Poe mỉm cười ngượng nghịu, cậu vỗ vỗ vai cô.

Nhưng Agatha vẫn hoang mang lo sợ. “Anh nói thì hay lắm, nhưng anh, hoặc Van nữa, đều có thể là người giết Orczy.”

“Hoặc Carr, Leroux, Ellery...” Poe lặng lẽ châm điếu thuốc.

Agatha sắc mặt tái nhợt, run rẩy, “Có kẻ trong số các anh đã giết Orczy rồi chặt cánh tay...”

“Agatha, cậu cũng là một trong những người bị tình nghi,” Van đáp với cái nhìn nghiêm nghị khác hẳn thường ngày.

“Không phải tôi,” Agatha lẩm bẩm, lùi về phía rừng cây, hai tay ôm đầu. “Chao ôi... không sao tin nổi... chuyện này lại xảy ra... Van, Poe! Orczy đã chết thật rồi ư? Hung thủ là một trong số chúng ta thật sao?”



“Leroux à, tôi cho rằng có một khả năng nữa.”

“Một khả năng nữa?”

“Đương nhiên! Tức là, trên đảo còn có kẻ khác.”

“Hả?”

Ellery và Leroux quan sát cây cầu gỗ ở vịnh và bãi đá cạnh Lam Ốc hoang tàn, rồi họ đi theo con đường mòn trong rừng, lên phía Bắc đảo, nơi nhìn thấy Miêu Đảo.

“Nghĩa là gì, Ellery?”

“Có khả năng hung thủ ở bên ngoài tới gây án.” Ellery ngoảnh sang, mỉm cười. “Chẳng lẽ cậu muốn hung thủ nằm trong số chúng ta à?”

“Anh đừng đùa thế! Nhưng ai có thể ẩn náu trên đảo cơ chứ?”

Ellery hờ hững đáp, “Tôi nghĩ đó là Nakamura Seiji.”

“Ôi...”

“Có gì lạ đâu?”

“Nhưng, Ellery, năm ngoái ông ta đã bị giết...”

“Có thể đó là một nhầm lẫn lớn. Leroux, cậu chưa từng nghĩ đến sao, hồi đó cảnh sát tìm thấy một cái xác không rõ mặt mũi, đặc trưng cho mô típ ‘xác không đầu’, đồng thời, người làm vườn lại mất tích!”

“Anh muốn nói, ông ta chính là hung thủ, còn cái xác đó là của người làm vườn?”

“Chính xác! Mưu đánh tráo đơn giản.”

“Và vì thế Nakamura Seiji vẫn còn sống, và đã lên đảo này?”

“Có khả năng đó. Dù có thể ông ta vốn vẫn sống trên đảo.”

“Ở ngay đây?”

“Cậu còn nhớ hôm kia bác ngư dân nói đã nhìn thấy ánh đèn ở Thập Giác Quán chứ? Có thể người thắp đèn là Seiji.”

“Anh không thể tin vào toàn bộ mấy câu chuyện ma mị viễn vông đó! Sau vụ việc năm ngoái, đông đảo cảnh sát và phóng viên tràn lên đảo, Nakamura Seiji có thể trốn ở đâu được chứ?”

“Thì chúng ta đang đi tìm còn gì? Vừa nãy kiểm tra nhà thuyền ở vịnh, không có gì khả nghi. Dù lúc này, ưu tiên số một là tìm cách liên lạc với đất liền, tôi vẫn mong phát hiện ra dấu vết kẻ đang ẩn náu nữa. Vì thế mới cần lên đây quan sát Miêu Đảo.”

“Dù vậy, tôi vẫn có cảm giác Nakamura Seiji không thể là hung thủ.”

“Vậy sao? Cửa sổ phòng Orezy mở, có thể cô ấy quên không đóng,



và hung thủ đột nhập vào.”

“Nhưng tại sao cửa ra vào cũng không khóa?”

“Giết người xong, hung thủ mở cửa từ bên trong, bước ra đại sảnh, treo miếng nhựa kia lên.”

“Nhưng vẫn rất khó hiểu. Nếu là kẻ đến từ bên ngoài thì tại sao hẳn biết bẫy miếng nhựa đó cất trong ngăn kéo bếp?”

“Có khả năng chính hẳn là người để lại các miếng nhựa, phải không? Cửa chính của Thập Giác Quán hỏng khóa, có thể ra vào tùy ý. Sáng hôm qua hẳn đặt chúng lên bàn, đợi chúng ta dậy và theo dõi qua cửa sổ bếp. Hoặc là... trong chúng ta có kẻ đồng lõa.”

“Không... không thể có chuyện này.”

“Tôi chỉ đang bàn về mọi khả năng. Leroux, cậu đam mê tiểu thuyết trinh thám nhưng hơi thiếu trí tưởng tượng đấy!”

“Thực tế và tiểu thuyết là hai chuyện khác nhau, Ellery! Dù thế, động cơ khiến ông Seiji muốn giết chúng ta là gì chứ?”

“Ai mà biết!”

Hai người đi hết con đường mòn, lên đến đỉnh vách đá nơi Carr đang đứng. Thấy vậy, Carr liền quay người bước đi luôn.

“Này! Anh không nên đi một mình.”

Ellery nhắc Carr. Nhưng cậu ta chẳng thiết ngóai đầu lại, tiếp tục sải bước vào rừng.

“Một gã lắm cảm.” Ellery tặc lưỡi. “Giờ mọi người đều dễ cáu gắt. Tôi cũng đã lỡ lời. Nhưng anh ta có ác cảm cá nhân với tôi.”

“Tôi thông cảm với tâm trạng của anh ấy.” Leroux theo bóng Carr. “Ellery, anh... thể hiện sự bình tĩnh, khiến mọi người có cảm giác anh đứng ngoài cuộc để quan sát toàn cục.”

“Thế à?”

“Đúng! Không phải tôi lấy lòng đâu, anh khiến tôi rất nể đấy! Nhưng tiền bối Carr thì ngược lại, chắc anh ấy đang ghen tỵ.”

“Thế ư?” Ellery hờ hững nhìn quanh và bước tiếp ra phía biển.

“Khắp nơi đều mọc những bụi cây lúp xúp che khuất tầm nhìn, chẳng thấy đảo đâu cả.”

Ý Ellery nói về Miêu Đảo. Leroux đứng bên, rất chú ý vị trí đứng, đề phòng bước hụt chân.

“Xem ra hai hay ba người có thể ẩn nấp ở đây. Nhưng còn vách đá dựng đứng này thì sao?”

“Có thể có thuyền. Khoảng cách thì gần, chỉ cần có chiếc xuồng cao su là đủ. Xuất phát từ bãi đá bên đó... Leroux nhìn đi...” Ellery chỉ tay. “Con dốc bên đó, có thể bò lên.”

“Ừ, đúng thế!”

Leroux cố quan sát Miêu Đảo đứng sừng sững giữa sóng nước trắng xóa, cậu vắt óc suy nghĩ về mọi khả năng.

Ellery nói đúng. Không thể phủ nhận khả năng có kẻ từ bên ngoài đột nhập Giác Đảo, ẩn nấp chỗ nào đó, rình rập hãm hại mọi người. Tuy nhiên, không có căn cứ gì để liên hệ đến Nakamura Seiji cả. Khả năng ông ta vẫn còn sống là bao nhiêu? Giả sử ông ta còn sống, thì có sao ông ta muốn giết những thanh niên này?

Không thể nào.

Leroux chậm chậm lắc đầu.

*Chuyện này là không thể, cậu nghĩ.*

Nhưng có điều gì đó trong quá khứ cứ đeo bám lấy cậu mà cậu không thể nhớ ra.

Sóng biển ào ạt xô vào vách đá và vào cả tâm trí cậu. Những ký ức rời rạc cũng bị sóng biển cuốn ra xa.

Leroux ngao ngán nhìn Ellery. Ellery vẫn yên lặng, dăm dăm nhìn về phía biển.

Gió biển đượm mùi hương của ánh hoàng hôn.

## 22

‘... Do ảnh hưởng của luồng áp thấp, từ nửa đêm nay đến tối mai, trời nhiều mây dần, nhưng không mưa, ngày kia trời nắng. Sau đây mời quý vị nghe dự báo thời tiết các địa phương trong cả nước...’

Âm thanh phát ra từ chiếc radio Leroux đem theo. Nhưng một giọng nữ hét lên, “Thôi, tắt đi! Không muốn nghe nữa!” Agatha phản đối. Leroux vội vàng tắt luôn.

Sáu người làm lui ăn tối dưới ngọn đèn dầu, trong sự yên tĩnh đến nặng nề. Họ ngồi quanh chiếc bàn thập giác, nhưng ai cũng cố ý tránh đối diện với cửa phòng Orezy.

Cánh cửa đó vẫn treo miếng nhựa ‘Nạn nhân thứ nhất’. Nó được gắn bằng keo rất chắc, không thể bóc ra.

“Ellery, thử làm một trò ảo thuật cho bọn tôi xem đi!” Agatha cố giả bộ hoạt bát.

“Ừ... được!”

Ellery lạng lẽ tráo bộ bài, đặt vào hộp cát trong túi áo.

“Bảo cậu làm ảo thuật kia mà, sao lại cất đi?”

“Không phải thế đâu, Agatha. Cậu bảo tôi làm nên tôi mới phải cất đi đã.”

“Thế là sao?”

“Trò ảo thuật này bắt đầu như thế.” Ellery ho nhẹ rồi nhìn thẳng vào mắt Agatha. “Chuẩn bị xong chưa? Bây giờ, cậu chọn một trong 52 quân, không kể hai cây phăng teo. Cứ nghĩ trong đầu là được.”

“Chỉ cần nghĩ trong đầu?”

“Đúng. Không cần nói ra. Nghĩ xong chưa?”

“Xong rồi.”

“Được!”

Ellery lấy hộp bài ra và đặt lên bàn. Là bộ bài màu xanh in hình chiếc xe đạp.

“Cậu nhìn vào cái hộp, và thậm nghĩ đến quân bài vừa nãy chọn.”

“Hiểu rồi, chỉ nghĩ về nó.”

“Đúng! OK.”

Tay trái Ellery cầm hộp bài lên.

“Lúc nãy Agatha nghĩ đến quân bài nào?”

“Bây giờ tôi nói ra à?”

“Ừ! Nói ra đi!”

“Q rô!”

Ellery mở hộp bài, cầm bài lên, và từ từ xóc ra. Trên tay Ellery là các quân bài ngựa bình thường, ngoại trừ một quân bài úp xuống.

“Chỉ có một quân bài úp xuống, đúng không?”

“Đúng!”

“Phiền cậu rút ra, xem là quân gì?”

Agatha rút quân bài ra, “Ồi... thực không sao tin nổi!”

Rồi cô đặt nó xuống bàn. Tuyệt đối đúng, đó là quân Q rô.

Cô tròn mắt, vẫn ngờ ngợ kêu lên, “Không thể nào...”

“Tuyệt phải không?” Ellery mỉm cười, đặt bài vào hộp và bỏ lại túi.

“Ellery, trò ảo thuật vừa rồi thật sự rất thần kì! Đã làm cho Leroux xem bao giờ chưa?”

“Đây là lần đầu tiên.”

“Chắc tiền bồi Agatha là chân gỗ của anh?” Leroux hỏi.

“Không! Leroux.”

“Thật chứ?”

“Tôi đâu cần ai làm chân gỗ? Tôi cũng có thể tiết lộ rằng không phải do xác suất 1/52 để đoán mò quân bài mà Agatha đã chọn đâu.”

Ellery châm điếu thuốc hiệu Salem, chậm chậm nhả khói.

“Bây giờ chơi giải câu đố. Tôi cần nói to lên mới được: ‘nhìn trên

thì ở dưới, nhìn dưới thì ở trên, luồn qua bụng mẹ, vai con gánh gồng'. Là gì?"

"Anh nói lại xem?" Leroux đề nghị.

Ellery nhắc lại câu đó lần nữa. Agatha bỗng vỗ tay kêu lên, "Tôi biết rồi! Đó là chữ Nhật, chữ Hán."

"Hoàn toàn đúng!"

"Thì ra là thế, tức là đổ mặt chữ."

"Câu tiếp theo. 'Xuân hạ đông nhị thăng ngũ hợp', là gì?"

"Nghĩa là sao?"

"Chắc cậu chưa nhìn thấy nó ở các tiệm nhỏ ở nông thôn?"

"Hình như tôi nhìn thấy ở ngân hàng."

Poe cầm bao thuốc Lark mới bóc cho vào hộp gỗ.

"Trong 'xuân hạ đông' không có 'thu', đọc lái đi coi như đồng âm với 'kinh doanh'. 'Nhị thăng' và 'ngũ hợp', coi như đồng âm với 'ngày càng tấn tới'."

"Tức là làm ăn ngày càng phát tài?"

"Đúng!"

"Cái kiểu đọc chệch vòng vo thế này cũng thú vị đấy!"

"Cũng có thể nói là một thứ ám hiệu."

"Nhắc đến ám hiệu... ám hiệu đầu tiên được ghi chép trong *Kinh Cựu ước*, sách 'Tiên tri Daniel'," Ellery nói.

"Sớm thế ư?"

"Nhật Bản cũng có ám hiệu từ rất sớm, ví dụ bài ca vắn đáp nổi tiếng giữa hai pháp sư Yoshida Kenko và Ton'a trong *Tục thảo am tập* ấy."

"Tôi không biết. Nó như thế nào?" Agatha nói.

"Kenko tặng thơ cho Ton'a: Đêm thu mát mẻ, Chợt tỉnh giấc nồng, Gối đầu khuỷu tay, Nằm trên đồng rơm, Gió thu dịu dàng, Vuốt ve tay ta... Các chữ đầu từng câu ghép lại thành yonetamahe, tức là 'cho tôi gạo'. Và tiếng chúng ta xếp các chữ cuối và đảo ngược

lại thì thành zenimohoshi tức là ‘tôi cũng cần tiền nữa’.”

“Thật là chua chát!”

“Ton’a bèn tặng lại Kenko: Canh khuya giữa thu, Lòng ta bâng khuâng, Đã lâu không gặp, Dù bạn thờ ơ, Vẫn mong trùng phùng... Tương tự thế, nếu ghép các chữ đầu và chữ cuối câu, sẽ được: yonewanashi, zenisukoshi có nghĩa là ‘không có gạo cũng chẳng có tiền’.”

“Họ cũng thật kì công!”

“Tôi còn nhớ trong cuốn *Đồ nhiên thảo* của Yoshida Kenko còn một kiểu ám hiệu nổi tiếng khác, là gì nhỉ Orczy?” Mọi người đều giật mình, chờ ra.

“Xin lỗi, tôi lỡ lời.”

Dù có đáng trí, sự bất cẩn này thật chẳng giống Ellery chút nào.

Trong bữa tối, mọi người cùng một tâm trạng nhưng đều im lặng, không ai dám nhắc đến cái chết của Orczy. Ellery lỡ lời, đưa tất cả trở lại hiện thực tàn khốc, không khí đại sảnh trở nên nặng nề đến ngạt thở.

“Còn chuyện gì khác nữa không, Ellery?” Leroux giải vây cho cậu.

“À, ừm...” Ellery cố trấn tĩnh, gượng gạo lấy lại nụ cười thường trực.

“Agatha, pha cà phê đi!” Carr nhếch mép, ánh mắt chế nhạo, khinh khỉnh nhìn cậu. Ellery định nói gì đó, nhưng Agatha lập tức ngăn lại. Cô nói, “Tôi vào pha cà phê, các bạn đều uống cả chứ?” Và nhanh nhẹn đi vào bếp.

“Này!” Carr lừ mắt nhìn bốn người còn lại. “Đêm nay, theo phong tục, là đêm trông coi linh cữu Orczy tội nghiệp, mọi người đừng giả vờ không biết. Nên nghiêm túc một chút.”



“Xin mời! Các bạn tự thêm đường và sữa nhé!” Agatha bưng khay có

sáu chiếc cốc màu xanh rêu, đặt lên bàn.

“Xin lỗi, lần nào cũng làm phiền Agatha.” Ellery cầm chiếc cốc gần cậu lên, mọi người cũng lần lượt cầm lên. Agatha lấy cốc của mình rồi đẩy khay ra trước mặt Van, đang ngồi bên cạnh cô.

“Cảm ơn.” Van ấn điều thuốc Seven Stars đang hút dở vào cái gạt tàn và cầm trọn chiếc cốc thập giác, hơi ấm truyền sang bàn tay cậu.

“Van, khỏi cảm chưa?”

“À, đỡ nhiều rồi. Ellery, chúng ta vẫn chưa bàn bạc xong, thật sự không có cách gì để liên lạc với đất liền sao?”

“Chưa nghĩ ra gì cả.” Ellery nhấp cà phê đen. “Có một ngọn hải đăng ở mũi J, nên tôi đã nghĩ chúng ta có thể cố vẫy cờ trắng từ đây. Nhưng có lẽ đó là ngọn hải đăng tự động.”

“Ừ. Đúng vậy.”

“Ngoài ra, một người trong chúng ta cần mạo hiểm bơi sang đó, hoặc làm một chiếc bè gỗ...”

“Cả hai cách này đều chẳng khá khảm hơn.”

“Đốt lửa hiệu thì sao?” Poe nói.

“Nhưng đốt lá thông thôi thì không thể gây chú ý.”

“Có thể đốt cả Thập Giác Quán nếu cần thiết.”

“Có lẽ không nên.”

“Không nên, và còn rất nguy hiểm. Poe, vừa nãy tôi và Leroux đi tìm cách thức liên lạc, đồng thời còn muốn tìm một thứ khác.”

“Một thứ khác?”

“Đúng! Nhưng không tìm thấy. Hai chúng tôi đi gần hết hòn đảo... À khoan đã...”

“Sao?”

“Lam Ốc... ở Lam Ốc liệu có hầm ngầm không?” Ellery lẩm bẩm, đặt tay lên trán.

“Hầm ngầm?”

Đúng lúc này.

Bỗng có người đổ gục xuống mặt bàn, miệng không ngớt rên rĩ.

“Gì thế?” Agatha kêu lên.

“Chuyện gì vậy?”

Mọi người đều bật dậy, bàn rung lắc dữ dội khiến mấy cốc cà phê uống dở chao đảo, bắn tung tóe. Cậu ta chẳng khác gì con rối chạy pin bị hỏng, hai chân đập lung tung, đổ cả ghế, nửa người đang nhào trên bàn rơi huych xuống nhà lát gạch màu xanh.

“Carr!” Poe hét lên, vội chạy đến.

Leroux bị Poe xô phải, loạng choạng hất đổ ghế của mình.

“Carr làm sao vậy?” Ellery kêu lên.

Poe kiểm tra mắt Carr, lắc đầu, “Tôi không biết. Có ai biết Carr có tiền sử bệnh tật gì không?”

Im lặng.

“Không hay rồi.”

Cổ họng Carr phát ra những âm thanh rin rít, cứ như một cây sáo bị tắc. Nhịp thở cậu yếu dần. Poe đưa cánh tay vạm vỡ nâng nửa người cậu lên.

“Giúp tôi một tay, Ellery, phải làm cho cậu ấy nôn ra! Chắc là bị ngộ độc.”

Toàn thân co giật dữ dội, Carr vùng ra khỏi Poe, hai mắt đảo ngược, nằm rúm ró trên sàn, co giật càng lúc càng dữ dội, đồng thời nôn thốc nôn tháo, chất lỏng sẫm màu ồng ộc chảy ra...

“Anh ấy sẽ ổn chứ?” Agatha kinh hãi nhìn Carr.

“Tôi chịu.”

“Không thể cứu được sao?”

“Tôi không biết là ngộ độc thứ gì, và dù biết thì ở đây cũng không có thuốc men, chỉ còn cách cầu mong chất độc ấy không đến nỗi lấy mạng người ta.”



2 giờ 30 phút đêm hôm đó.

Trên giường của mình, Carr từ giã thế gian.

## 23

Năm người còn lại đều mệt lả, kiệt sức, không ai nói một câu. Có lẽ không phải vì mệt mỏi mà là tê liệt.

Khác với vụ việc Orezy, lần này mọi người tận mắt nhìn thấy Carr đau đớn gục xuống, rồi bỏ mạng. Cảnh tượng hãi hùng đáng sợ làm tê liệt mọi giác quan của họ.

Agatha và Leroux nhìn chăm chăm vào không trung, miệng vẫn hé mở vì kinh hoàng. Van hai tay ôm đầu thở dài thườn thượt. Poe không đụng đến hộp thuốc lá nữa, bất động nhìn cửa sổ. Ellery hai mắt nhắm nghiền, nét mặt đóng băng.

Không một ánh trăng.

Ánh đèn ở tháp hải đăng thỉnh thoảng lại quét qua màn đêm. Ngọn đèn dầu khê rung rung như cũng có sự sống. Sóng biển xô vào, lui ra, rồi lại xô vào, lặp đi lặp lại nhịp điệu buồn tẻ...

“Kết luận gì đi, tôi buồn ngủ quá rồi.” Ellery cố gượng mở mắt.

“Đồng ý,” Poe uể oải đáp. Ba người kia cũng đã hồi lại. “Tôi cho rằng cậu ấy bị ngộ độc dẫn đến tử vong, nhưng không biết là chất độc gì.”

“Không thể đoán đại khái à?”

“À, có thể.” Poe cau mày giận dữ. “Chất độc phát tác quá nhanh, chứng tỏ độc tính rất mạnh, gây ra tác thở, co giật toàn thân, nên đoán rằng đó là chất độc tác động vào hệ thần kinh. Những chất độc như thế thường là kali xyanua, mã tiền\*, atropin, cũng có thể là nicotin, arsen hoặc thạch tín. Nhưng atropin và nicotin sẽ gây giãn đồng tử, mắt Carr thì không. Kalixyanua có mùi đặc trưng, như quả hạch, cũng không thấy ở Carr. Nên tôi nghĩ Carr trúng độc mã tiền,

thạch tín hoặc một loại asen nào đó.”

Sáu cốc cà phê uống dở vẫn còn trên bàn. Agatha nhìn chúng chằm chằm trong khi nghe Poe giải thích, bỗng bật cười:

“Thế thì, hung thủ là tôi rồi!”

“Đúng vậy, Agatha,” Ellery cất giọng khô khốc. “Là cậu thật sao?”

“Nếu tôi nói không phải là tôi, các cậu có tin không?”

“Khó mà tin được.”

“Tôi cũng đoán thế.”

Cả hai lặng lẽ cười. Tất cả bọn họ, đặc biệt là hai người họ, đều cảm thấy giọng điệu cuộc trò chuyện này thật kì quái, khác thường.

“Hai người thôi đi được không?” Poe gần giọng. Cậu châm một điếu thuốc, rồi đưa bao thuốc cho Ellery. “Giờ là lúc rất khẩn cấp.”

“Tôi hiểu. Không ai muốn nói đùa vào lúc này.”

Ellery đẩy bao thuốc trả Poe, móc túi lấy bao Salem của mình, rút một điếu và gõ nhẹ đầu lọc xuống bàn.

“Hãy bắt đầu bằng việc điểm lại các sự kiện,” cậu nói. “Chính Carr bảo Agatha pha cà phê, Agatha đi vào bếp, mọi người đều ngồi lại đây. Agatha đun nước, pha cà phê. Chừng mười lăm phút sau, cô bung khay ra, gồm sáu cốc cà phê, hộp đường và hộp sữa, một cái đĩa đặt bảy chiếc thìa, trong đó một chiếc là dùng để múc sữa. Đúng không, Agatha?”

Agatha gật đầu.

“Về thứ tự cầm cốc cà phê lên,” Ellery tiếp tục, “tôi trước tiên, sau đó là ai?”

“Tôi!” Leroux nói. “Gần như cùng lúc với Carr.”

“Tiếp đó là tôi,” Poe nói.

Agatha xen vào, “Cầm cốc của mình xong tôi đưa cả khay cho Van, đúng không Van?”

“Ừ, đúng rồi.”

“OK. Tôi nhắc lại thứ tự: tôi, Leroux và Carr, Poe, Agatha và Van.”

Ellery ngậm điều thuốc rồi châm lửa. “Chúng ta sẽ phân tích. Những ai có cơ hội bỏ thuốc độc vào cốc cà phê của Carr. Trước hết là Agatha.”

“Nhưng có thể chính tôi sẽ cầm phải cốc cà phê chứa thuốc độc, và chẳng có cách nào để tôi chắc chắn được Carr sẽ lấy chiếc cốc đó,” Agatha lạnh lùng phản bác. “Giả sử tôi là hung thủ, thì sau khi bỏ thuốc độc vào, tôi phải chủ động đưa cốc cho từng người.”

“Nhưng mọi lần cậu vẫn đưa cho từng người, sao lần này cậu lại làm khác đi?”

“Tôi không chủ tâm làm thế.”

“Agatha, có một điều cần làm rõ: hung thủ có thể không nhắm đúng vào Carr, mà chỉ cần giết một trong số chúng ta, hẳn không bận tâm ai là ‘nạn nhân thứ hai’.”

“Tức là, Carr đen đui nên ngẫu nhiên trở thành người bị hại?”

“Tôi nghĩ đây là suy luận hợp lý nhất có thể. Không ai ngồi sát bên Carr, nên chẳng thể bỏ độc sau khi anh ta đã lấy cốc cà phê. Cho nên, hung thủ chỉ có thể là cậu.”

“Nhưng thuốc độc có thể bị trộn trong đường hoặc sữa.”

“Cậu cũng lấy sữa mà, nhớ không? Cũng không thể là đường. Tôi và Carr đều uống cà phê đen nên còn chẳng đụng tới thìa.”

“Khoan đã, Ellery,” Leroux xen vào. “Tôi đã nhìn cả quá trình tiền bối Agatha pha cà phê, vì cửa bếp mở toang, vị trí tôi ngồi nhìn thẳng vào bếp. Trên bàn bếp thấp nển, nên tôi nhìn rõ từng động tác, không thấy có hành vi gì khả nghi cả.”

“Cảm ơn vì đã nói vậy, nhưng tôi sợ rằng đó không phải là chứng cứ thuyết phục. Từ ngoài nhìn vào bàn bếp, không thể nhận thấy mọi chi tiết. Và cậu đâu có quan sát Agatha từ đầu tới cuối.”

“Xin lỗi.”

“Chẳng có gì để xin lỗi cả.”

“Không phải thế... mà là, tôi thật sự có chủ tâm giám sát từng cử

chỉ của Agatha.”

“Leroux...” Agatha kinh ngạc ngoảnh nhìn.

Leroux quay đi và rụt rè nhắc lại, “Xin lỗi... Tôi có lý do của mình. Hung thủ sát hại Orezy nằm ngay trong số chúng ta, và cũng có thể là Agatha. Cho nên bữa tối, bánh trái, đồ hộp, nước quả... tôi cứ nơm nớp lo sợ. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người, nhất là Ellery, đều bình thản ăn uống như chẳng hề có chuyện gì xảy ra.”

“Thật sao?” Ellery thoáng cười. “Nếu như vậy thì... Leroux, cậu khẳng định Agatha hoàn toàn không phải hung thủ chứ gì?”

“À, điều này...”

“Carr đã chết, phải có người bỏ thuốc độc vào cà phê. Hẳn cậu không cho rằng Carr tự sát chứ?”

“Không...”

“Nhưng Ellery à, như tôi vừa nói lúc nãy, nếu tôi là hung thủ thì tôi phải làm gì để tránh cốc cà phê có độc đây? Tôi cũng uống kia mà?”

Ellery khẽ chớp mắt, dúm điếu Salem vào chiếc gạt tàn thập giác.

“Có sáu cốc cà phê, quá dễ để nhớ chính xác vị trí cốc có pha thuốc độc. Cậu cầm cốc của mình lên rồi nhường cốc còn lại cho Van. Giả sử một trong hai cốc cuối cùng có thuốc độc thì cậu vẫn có thể để lại cho Van, và lỡ chẳng may cốc có độc thuộc về cậu thì cậu sẽ không uống nó, thế là ổn.”

“Không phải tôi.” Agatha lắc mái tóc dài, ngón tay trắng trẻo bám vào góc bàn run run.

“Ellery,” Van khẽ nói. “Tôi cho rằng nếu Agatha là hung thủ thì cô ấy sẽ không ra tay vào lúc mình dễ bị nghi ngờ nhất, cô ấy không dại khờ mà làm như vậy? Poe, anh nghĩ sao?”

“Tôi tán thành ý kiến của cậu,” Poe nói và quay sang Ellery. “Trong đại sảnh này chỉ có độc một ngọn đèn dầu, và lúc cầm cà phê lên chẳng ai chú ý đến động tác của người khác cả.”

“Ý anh là gì?”

“Ellery, cậu cầm cốc cà phê trước tiên, nhân lúc không ai chú ý, cậu bỏ thuốc độc vào một cốc bên cạnh thì chẳng khó gì. Thế nào, nhà ảo thuật?”

“Ha ha... vậy là anh có nhận ra điểm này.” Một nụ cười cay đắng hiện trên khuôn mặt bình tĩnh của Ellery. “Tôi chỉ có thể nói là tôi không làm thế.”

“Chúng tôi không thể hoàn toàn tin lời cậu. Nhưng vẫn còn có những khả năng khác nữa, ví dụ, Carr đã ngộ độc trước khi uống cà phê.”

“Một loại thuốc độc tác dụng chậm?”

“Chính xác!”

“Thế thì, anh chính là người đáng nghi nhất, ông bác sĩ ạ! Người bình thường thì khó mà kiếm ra thuốc độc như thạch tín hay mã tiền, nhưng anh học Y, Van học Khoa học tự nhiên, Agatha học Dược thì sao? Tôi và Leroux đều học Khoa học xã hội, chưa từng biết tới phòng thí nghiệm với mấy thứ thuốc độc nguy hiểm.”

“Nếu cố ý, thì ai cũng có thể lấy trộm chúng cả. An ninh của phòng nghiên cứu và phòng thí nghiệm trong trường chúng ta rất lỏng lẻo. Khoa Nông nghiệp và Kỹ thuật cũng vậy. Chỉ cần cậu giả bộ mình ở khoa đó là ra vào thoải mái. Mà chẳng phải, Ellery, chính cậu từng nói có quen với một nhà thuốc trong thành phố O đó thôi.”

Ellery khẽ huýt sáo, “Trí nhớ của anh quả không tồi!”

“Thực ra thì, lúc này bàn chuyện thuốc độc đến từ đâu cũng chẳng có ý nghĩa gì.” Poe từ từ rướn người về trước. “Ngoài ra còn một cách đầu độc nữa. Không thể tính là mọi người chưa nghĩ đến. Đó là bôi thuốc độc vào cốc từ trước. Và nếu thế, thì ai cũng ở trong diện tình nghi.”

“Có lý đấy!” Ellery hất mớ tóc ra sau, tủm tỉm cười.

Agatha bối rối nhìn cậu, “Cậu đã nghĩ đến, phải không Ellery?”

“Đương nhiên. Đừng coi thường tôi chứ.”

“Thế mà cậu vẫn nghĩ tôi là hung thủ.”

“Tôi định nói sau cùng và trêu chọc mọi người chút thôi.”

“Cậu thật xấu xa.”

“Chúng ta đang lâm vào tình thế rất không bình thường, nên cậu chẳng thể kì vọng tôi hành xử bình thường được.”

“Cậu...”

“Dù sao thì, Agatha, tôi muốn hỏi cậu một chuyện.”

“Gì nữa đây?”

“Chỉ để kiểm tra thôi. Trước khi pha cà phê, cậu có rửa cốc không?”

“Không.”

“Lần cuối cùng rửa cốc, là khi nào?”

“Chúng ta đã uống trà khi đi quanh đảo về, nhớ chứ? Uống xong thì tôi rửa cốc chén rồi đặt lên kệ bếp.”

“Cùng với chiếc cốc của Orezy?”

“Không! Cốc của Orezy tôi đã cất vào tủ bát đĩa, tôi không còn can đảm để nhìn nó nữa...”

“Xem ra, khả năng bôi thuốc độc vào cốc là rất lớn. Chỉ đơn giản vào bếp, bôi thuốc lên một chiếc cốc. Ai cũng có thể làm.”

“Nhưng, Ellery...” Leroux nói. “Nếu thế thì hung thủ làm sao phân biệt được cốc tẩm thuốc độc? Chúng ta đều uống cà phê...”

“Hắn phải có một dấu hiệu nào đó.”

“Dấu hiệu?”

“Đúng! Ví dụ một cái cốc nào đó bị sứt hoặc màu men khác biệt đôi chút...” Ellery nói, rồi cầm chiếc cốc xanh rêu mà Carr đã uống, đưa lên nhìn.

“Thấy gì không?”

“Đợi chút đã... Ồ lạ thật đấy.” Ellery nghiêng đầu ngạc nhiên, rồi đưa cốc cho Leroux. “Cậu cũng xem đi. Dù tôi không nhận ra điểm

khác biệt nào cả.”

“Thật sao?”

“Không có dù chỉ là một vết nứt nhỏ sao?” Agatha hỏi.

“Không có. Không thấy gì hết. Soi kính lúp thì may ra.”

“Đừng đùa nữa. Đưa tôi xem nào?”

Cái cốc được chuyển qua Agatha.

“Đúng thế. Không có dấu hiệu gì lạ.”

“Vậy thì, sẽ phủ định khả năng bôi thuốc độc từ trước à?”

Ellery vờ vờ tóc mai, không sao hiểu nổi, “Như vậy chỉ còn lại ba khả năng. Hung thủ là Agatha, hoặc tôi, hoặc ai đó đã cho Carr uống thuốc độc tác dụng chậm từ trước.”

“Tóm lại, chúng ta vẫn không thể xác định được hung thủ,” Poe nói.

Agatha xem xong, đặt chiếc cốc lên bàn. Ellery lại cầm lên và nhìn ngắm thật kĩ.

“Giả sử hung thủ đến bên ngoài, thì cốc nào mà chẳng được?”

“Anh nói gì cơ, Ellery?”

“Không có gì...” Ellery quay mặt đi. “Tôi vẫn đang băn khoăn về động cơ. Tôi nghĩ chúng ta có thể kết luận kẻ sát hại Orezy, Carr và kẻ đã chuẩn bị những miếng nhựa kia là một! Có nghĩa hẳn hoặc ả ta thực sự muốn lấy mạng năm người trong số chúng ta ngay trên hòn đảo này. Năm, trừ khi ‘Thám tử’ cuối cùng cũng trở thành ‘Nạn nhân thứ sáu’.”

“Nhưng một động cơ cho tất cả...” Leroux bắt lặc lặc đầu.

“Phải có một động cơ,” Ellery khẳng định, “dù có kì quặc đến đâu.”

“Hẳn là một kẻ điên khùng, mất trí.” Agatha rít lên gay gắt. “Làm sao chúng ta có thể hiểu được logic của kẻ điên chứ.”

“Mất trí...” Ellery nhắc lại. Cậu giơ tay trái lên xem đồng hồ. “Gần sáng rồi. Chúng ta nên làm gì đây?”



“Cần đi ngủ. Sẽ chẳng nghĩ ra gì đâu khi tất cả đều mệt mỏi thế này.”

“Tôi cũng nghĩ như Poe. Không sao tiếp tục được nữa.” Ellery dụi mắt, loạng choạng đứng lên và bước về phòng mình.

“Khoan đã, Ellery,” Poe nói với theo. “Chúng ta ngủ cùng nhau không phải sẽ tốt hơn sao?”

“Không, tôi không muốn.” Agatha hoảng hốt nhìn mọi người. “Nếu hung thủ nằm ngay cạnh tôi thì sao? Chỉ cần vươn tay ra là thất cổ được. Duy điều đó thôi cũng đủ khiến tôi khiếp sợ rồi.”

“Không ai dại gì giết người nằm ngay cạnh mình, sẽ bị bắt quả tang ngay!”

“Anh có thể đảm bảo không, Poe? Nếu chúng ta đều bị giết trước khi bắt được hắn thì sao!” Agatha rơm rớm nước mắt đứng dậy, đẩy ghế của mình vào chỗ cũ.

“Khoan đã Agatha.”

“Không! Tôi không thể tin bất cứ ai.”

Agatha chạy như bay về phòng. Poe thở dài thườn thượt, lặng lẽ nhìn theo.

“Cô ấy sắp suy sụp đến nơi!”

“Cũng là lẽ tự nhiên.” Ellery mệt mỏi nhún vai. “Thực tình, tâm trạng tôi cũng như Agatha, tôi muốn ngủ một mình.”

“Tôi cũng thế,” Leroux thêm vào. Sau cặp kính, đôi mắt cậu đỏ ngầu.

Van cũng rời đi. Poe vuốt mái tóc, nhắc nhở, “Nhớ khóa cửa đây!”

“Mọi người biết mà.” Ellery thoáng nhìn về phía hai cánh cửa sảnh trước. “Tôi cũng không muốn chết.”

## Chương 6

# NGÀY THỨ BA ĐẤT LIỀN

## 24

Hoàng hôn buông xuống.

Bóng tối dần dần bao trùm mặt biển. Kawaminami đứng trên đê, chăm chú nhìn ra hòn đảo xa mờ như đang rập rờn trên mặt nước. Shimada Kiyoshi cúi xuống vui đùa cùng mấy đứa trẻ đang câu cá.

Cuối cùng, họ đã đến quận S.

Liệu ông Nakamura Seiji có còn sống? Họ tới đây, hy vọng tìm được chút manh mối để trả lời cho câu hỏi tối qua. Và tiện thể, cả hai cũng muốn thử ngắm nhìn Giác Đảo.

Sau nửa ngày trò chuyện với người dân địa phương và phường chài lưới, họ chỉ thu lượm được một mớ chuyện ma quỷ na ná như nhau. Chẳng có gì giúp cuộc điều tra tiến triển, hai người quyết định xuống bến cảng nghỉ ngơi chốc lát.

Kawaminami ngậm điều thuốc, ngồi duỗi chân trên đê. Tiếng sóng biển ồn ào dội lại. Dưới kia, Shimada đóng bộ quần jean và áo khoác xanh lá đang khua chân múa tay, khoái chí cầm cần câu mượn được từ bọn trẻ, thật chẳng giống một người đàn ông gần bốn mươi tuổi đâu.

“Đúng là một quái nhân.” Kawaminami thầm nghĩ. Rồi nhớ lại tối qua Shimada và Morisu bỗng đứng khó chịu với nhau, cậu thở dài ngao ngán.

Tính cách hai người hoàn toàn đối lập. Nếu hình dung Shimada là ‘dương’ thì Morisu là ‘âm’. Dưới góc nhìn đầy nội tâm và đứng đắn của Morisu, một kẻ khi đi theo tiếng gọi của bản năng và cảm hứng như Shimada chẳng khác nào gã phôi bò lảm chuyện! Shimada lớn tuổi hơn hẳn Morisu và Kawaminami. Hẳn điều đó càng khiến Morisu

phát cáu. Còn Shimada thì thất vọng trước lối cư xử quá chuẩn mực của Morisu nên mất hết cả thú vui đùa.

“Anh Shimada, chúng ta đi thôi!” Kawaminami gọi. “Phải mất một giờ nữa mới về đến nhà!”

“Được!”

Shimada trả cần câu cho bọn trẻ, vẫy tay chào, rồi chạy ào lên đê.

“Anh rất thích trẻ con thì phải?”

“À. Ừ,” Shimada đáp chẳng hề ngần ngại. “Cậu không nghĩ tuổi trẻ thật tuyệt vời sao?”

Cả hai sánh vai bước trên con đường nhỏ bên triền đê. “Rất cuộc chẳng thu hoạch được gì.”

“Thế ư?” Shimada cười toe toét. “Cũng lượm được vài câu chuyện ma quỷ mà, phải không?”

“Mấy chuyện đó ở đâu chẳng thấy. Cứ có người chết một cách lạ thường là lại nảy ra mấy lời đồn thổi nhảm nhí.”

“Tôi không cho là vậy. Rất có thể sự thật ẩn giấu đâu đó dưới lớp màn kì quặc này.”

Bên đường có một thanh niên khỏe mạnh, da ngăm ngăm có lẽ chưa đến hai mươi tuổi, đang miệt mài ngồi sửa lưới. Trông cậu ta thật hồn nhiên, hăng hái làm việc.

“Conan, tôi chỉ có thể hy vọng các bạn của cậu, các bạn cũ ngày trước, không bị hồn ma trên Giác Đảo làm phiền.”

“Ý anh là gì?”

“Tôi muốn nói là, hồn ma trên Giác Đảo chẳng phải ai khác, chính là ông Nakamura Seiji quá cố. Nhưng ông ấy vẫn còn sống, và ở trên đó. Các bạn cũ của cậu lại dùng dùng kéo lên đảo chơi!”

“Nhưng...”

“Xin hỏi...” Một giọng người lạ vang lên từ phía sau, cắt ngang cuộc trò chuyện. Họ ngạc nhiên ngoảnh lại. Thì ra là cậu thanh niên đang ngồi vá lưới.

“Hai anh quen những sinh viên lên đảo à?” Cậu ta lớn tiếng hỏi, tay vẫn cầm tấm lưới đánh cá.

“Đúng vậy!” Shimada ngay lập tức trả lời và chạy trở lại chỗ cậu ta. “Em biết họ à?”

“Em và bố em chở các anh chị ấy lên đảo. Thứ Ba tuần sau lại đến đón họ trở về.”

“Thú vị đấy!” Giọng Shimada phấn chấn hẳn lên, anh ngồi xuống bên cạnh cậu ta. “Này, em có cảm thấy họ có điều gì bất thường không?”

“Không hẳn. Họ rất hào hứng, ngồi trên thuyền nói cười vui vẻ. Nhưng em không thể hiểu nổi, lên đảo ấy thì vui cái nỗi gì?”

Tuy nói năng hơi vụng về nhưng ánh mắt cậu hết sức thân thiện. Cậu vò mái tóc ngắn dính bột trên đầu, mỉm cười để lộ hàm răng trắng sáng.

“Các anh đi điều tra về chuyện hồn ma à?”

“Ừ... kiểu kiểu vậy! Em đã bao giờ nhìn thấy hồn ma trên đảo ấy chưa?”

“Chưa! Đó chẳng qua là đồn đại vớ vẩn, em không bao giờ tin mấy chuyện quái vật này nọ.”

“Quái vật và hồn ma là hai thể khác nhau.”

“Vậy ạ?”

“Em có biết đó là hồn ma của ai không?”

“Chắc là ông Nakamura Seiji. Cũng có người nói đó là vợ ông ấy.”

“Em có khi nào nghĩ rằng ông ta vẫn còn sống trên đảo ấy không?”

Chàng trai trẻ tròn mắt ngạc nhiên.

“Còn sống ư? Đã chết rồi cơ mà? Cho nên mới biến thành hồn ma.”

“Có lẽ ông ta chưa chết,” Shimada nghiêm trang nói. “Ví dụ, có người nhìn thấy ánh đèn trong Thập Giác Quán. Có thể là do ông

Nakamura Seiji thấp lên. Có người còn nhìn thấy ông ta, có lẽ không phải hồn ma mà là người thật. Như vậy thực tế hơn phải không? Một chiếc xuồng máy đến gần đảo đã bị đánh chìm, phải chăng ông Nakamura Seiji sợ bị lộ mặt, nên phải giết các ngư dân để diệt khẩu?”

“Anh thật là hài hước.” Cậu tặc lưỡi thích thú. “Nhưng mấy chuyện về xuồng máy không đúng đâu. Chính mắt em nhìn thấy xuồng lật mà.”

“Sao cơ?”

“Hôm ấy sóng rất cao. Em đã nhìn thấy và cảnh báo họ, rằng quanh đảo chẳng có gì hết ngoài vài con cá nhỏ. Nhưng chẳng ai nghe. Vừa mới ra khỏi cảng, thậm chí còn chưa đến gần Giác Đảo thì đã bị sóng đánh lật thuyền. Mấy người già bảo rằng là do hồn ma tác oai tác quái, nhưng đó chỉ là tai nạn mà thôi. Còn chuyện ma giết ngư dân ấy, thì thực ra không ai chết cả, họ đều được cứu lên ngay.”

Kawaminami nãy giờ vẫn đứng yên nghe họ nói chuyện, bỗng bật cười. Shimada bĩu môi. “Thôi được, trở lại chuyện cái thuyền sau. Nhưng đến giờ, tôi vẫn nghĩ ông Nakamura Seiji có thể vẫn còn sống.”

“Còn sống và ở trên Giác Đảo sao? Vậy ông ta ăn gì?”

“Ông ta có thể giấu xuồng máy đâu đó, thỉnh thoảng ra ngoài và dự trữ thức ăn.”

“À...” Cậu trai trẻ lưỡng lự.

“Em cho rằng không thể à?”

“Kể ra thì... buổi tối lên bờ từ phía sau mũi J, không phải là không thể. Chẳng có ai đến đó. Nhưng nếu ông ta cứ đậu thuyền ở đây thì hẳn ai đó sẽ phát hiện ra chứ?”

“Ông ta giấu đi. Dù sao thì, nếu không có bão lớn, một chiếc xuồng máy đủ để vượt biển sang đảo chứ?”

“À vâng. Thời tiết như bây giờ, thậm chí là thuyền gấn máy bên

ngoài cũng dùng tốt.”

“Tôi hiểu rồi. Ha ha!” Shimada đắc ý đứng lên. “Rất cảm ơn em đã cho tôi biết nhiều thông tin giá trị.”

“Thế à? Anh thật vui tính.”

Shimada vẫy tay chào cậu trai trẻ, hăm hở đi về chỗ đỗ xe. Kawaminami phải rảo bước mới theo kịp.

“Conan thấy sao?” Shimada cười. “Bội thu phải không?”

Kawaminami không chắc phần nào trong câu chuyện vừa rồi có thể gọi là ‘bội thu’. Nhưng rõ ràng Shimada không nói về khả năng Seiji còn sống.

“Vâng,” cậu miễn cưỡng đáp.

*Nhưng dù anh ấy đang nghĩ gì... bảy người họ đang ở trên hòn đảo tai ương. Liệu điều tồi tệ nhất nào có thể xảy ra?*

Kawaminami thầm nghĩ, ngắm nhìn ánh tà dương le lói phía chân trời.

Đằng xa, Giác Đảo đen mờ đang chìm dần vào bóng tối.

**Chương 7**

**NGÀY THỨ TƯ  
ĐẢO**



# 25

Có tiếng nói vọng đến.

Không ồn ào, không ở gần đây. Giọng nói và ngữ điệu quen thuộc. Tiếng sóng vỗ rì rào nghe như nhạc nền. Sóng ư? À, phải rồi, là tiếng sóng...

Cậu chậm rãi kéo mình ra khỏi giấc ngủ. Và rồi...

Cậu mở mắt, choàng dậy trên chiếc giường ẩm mốc. Cậu mò mẫm tìm kính rồi lại nằm xuống, ngửa mặt nhìn lên. Trần nhà trắng tinh. Cậu thở dài mệt mỏi.

*Mình đang ở Thập Giác Quán.*

Hai bên thái dương giật mạnh, vô số hình ảnh cậu không muốn nhớ đến lại đua nhau trôi dậy.

Cậu từ từ lắc đầu, ngồi dậy và xuống giường, lóng ngóng thay quần áo. Rồi cậu bước đến cửa sổ, gỡ chiếc thắt lưng thít hai cánh, mở nút cửa kính và cửa chớp.

Bên ngoài là bãi cỏ dại um tùm và những cây thông nghiêng ngả. Bầu trời xám xịt như màu mực loãng.

Cậu nặng nhọc giơ hai cánh tay lên, hít một hơi thật sâu, tận hưởng chút không khí trong lành. Rồi cậu đóng cửa sổ, chốt một lần nữa và lấy dây lưng thít cửa lại. Sau đó bước ra khỏi phòng.



Ellery và Van đang nói chuyện ở đại sảnh. Agatha và Poe cũng đã dậy, đang lúi húi trong bếp.

“Chào buổi sáng, Leroux! Mừng vì thấy cậu bình yên!” Ellery

ngghiêm túc nói, rồi trở tay về phía góc nhỏ sau lưng Leroux.

“Gì thế?”

Leroux ngoảnh lại, chỉnh kính, chăm chú nhìn và bất ngờ nhận ra:

Nạn nhân thứ hai

Đó là cửa phòng Carr. Cũng như với Orczy, tấm biển được treo ngang tầm mắt, đè lên mảnh giấy đề tên cậu.

“Tên hung thủ này làm việc rất bài bản, thực sự đáng nể.”

Leroux lùi lại, quay nhìn Ellery đang ngồi trên một chiếc ghế, hai chân bắt chéo.

“Anh đã để các miếng nhựa còn lại vào ngăn kéo tủ bếp rồi phải không?”

“Ừ. Chắc giải quyết luôn cho xong.”

Ellery lấy mấy miếng nhựa rồi đặt lên bàn và đẩy đến trước mặt Leroux. Leroux đếm, vẫn còn sáu miếng.

“Thế này...”

“Cậu thấy đấy, miếng nhựa ‘Nạn nhân thứ hai’ vẫn còn đây. Hung thủ thật chu đáo, hẳn biết chúng ta sẽ để ý đến mấy miếng nhựa khi chuyện xảy ra nên đã chuẩn bị thêm một bộ. Còn điều này nữa, nhưng ta nên giữ kín với Agatha...” Ellery nói nhỏ và ra hiệu cho Leroux.

“Giữ kín, tại sao?”

“Nếu không khéo, Agatha có thể sẽ trở nên vô cùng kích động. Sự việc xảy ra khi cô ấy chưa dậy. Van, Poe và tôi đã bàn bạc nhất trí là không cho Agatha biết chuyện.”

“Xảy ra chuyện gì thế?”

“Cậu đoán xem?”

“Tôi chịu thôi.”

“Poe phát hiện ra trước tiên. Lúc gần trưa, khi ngủ dậy, anh ấy vào nhà tắm rửa mặt thì chợt nhìn thấy trong bồn tắm...”

“Có thứ gì?”

“Một cánh tay máu me đầm đìa.”

“Gì cơ?!” Leroux đưa tay bịt miệng. “Của Orczy?”

“Không. Không phải của Orczy.”

“Thế là của ai?”

“Của Carr. Cánh tay trái của Carr bị cắt lìa rồi ném vào bồn tắm.”

“Không thể nào.”

“Chắc hung thủ đợi chúng ta ngủ say rồi hành động lúc sáng nay. Phòng của Carr không khóa, rất dễ dàng lén vào mà cắt cánh tay. Chỉ cần đủ thời gian, ngay Agatha cũng có thể làm được.”

“Cánh tay hiện đang ở đâu?”

“Đem trở lại giường của Carr rồi. Chưa rõ bao giờ cảnh sát đến, chúng ta cũng không thể cứ vút ở đó.”

“Nhưng, tại sao...” Leroux bóp trán. “Tại sao hung thủ lại làm thế?”

“Ừ, tại sao nhỉ?”

“Vẫn là lối mô phỏng phải không? Nhưng dù vậy...”

Agatha và Poe từ trong bếp đi ra, chuẩn bị bàn ăn. Có mì Ý, bánh mì bơ, xa lát khoai tây và xúp.

Leroux ngồi xuống và nhìn đồng hồ đeo tay. Đã gần 3 giờ chiều.

Cả ngày hôm qua chỉ ăn một bữa, giờ cậu đã đói meo, nhưng lại chẳng muốn đụng đũa.

“Leroux! Poe đã giám sát cả quá trình tôi nấu nướng, cậu có thể yên tâm mà ăn đi! Bát đĩa thìa dĩa đã rửa lại một lượt rồi. Hay cậu nghĩ Poe và tôi là đồng phạm chứ?” Agatha mỉa mai.

Ăn xong bữa trưa muộn màng, cả năm người cùng đi ra phế tích Lam Ốc.

Mảnh đất mỗi chiều trăm mét, chỉ toàn đất bụi và gạch ngói chất chồng, bốn bề là rừng thông xanh sẫm, trong đó có vô số cây đã héo khô đen xỉn. Dưới bầu trời đầy mây là mặt biển âm u...

Tất cả đều nặng nề, tối sầm, khiến người ta chỉ muốn phủ lên trên một lớp sơn trắng, để làm mới lại.

Nếu ở phía Tây khu vực đổ nát này, đứng trên vách đá không cao lắm, có thể nhìn thấy mũi J ở bờ bên kia. Rừng thông bao quanh chừa ra một lối mòn dẫn xuống bãi đá.

Họ đứng trên đỉnh vách đá, căng mắt tìm bóng dáng thuyền bè quanh đây. Riêng Ellery vẫn lúi húi lũng sục thứ gì đó trên bãi đổ nát. Cậu bồng đá phải hòn gạch vỡ và ngồi thụp xuống.

“Ellery, cậu đang làm gì thế?” Van lớn tiếng gọi.

“Tìm kiếm.” Ellery ngẩng lên mỉm cười.

“Tìm cái gì?”

“Hôm qua tôi nói rồi mà: hàm ngàm. Có thể ở đây có một cái.”

Bốn người đang đứng trên cao đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng chậm rãi đi xuống, vây quanh Ellery đang ngồi giữa đống gạch ngói.

“Ồ này...”

Ellery lẩm bẩm, đặt tay lên một tấm gỗ vỡ, đen thui, chừng một mét vuông.

“Hình như nó đã bị ai đó dịch chuyển.”

Chắc đây vốn là một bức vách ngăn, đã bị cháy, xung quanh là mấy viên gạch men màu xanh. Ellery nhấc mảnh ván lên không mấy khó

khăn.

“Thấy rồi!” Cậu hào hứng reo lên.

Trước mắt là một cái hốc vuông vức, tối tăm. Những bậc đá đi xuống bên dưới. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là cửa vào hầm ngầm của Lam Ốc.

Ellery lật mảnh ván sang một bên, nhanh nhẹn lục túi áo lấy chiếc đèn pin rồi lập tức bước xuống.

“Cẩn thận! Coi chừng bị sập,” Poe lo lắng nói.

“Hiểu rồi, không s...”

Chưa nói hết câu thì “rầm...” Ellery lập tức ngã nhào xuống dưới, kinh hãi kêu thét lên. Cậu biến mất trong cái hốc tối đen.

“Ellery!”

“Ellery?”

“Cậu có sao không, Ellery?”

Cả bốn người kêu lên. Van lăm le định nhảy xuống theo. “Khoan đã, Van! Hấp tấp xuống đó thì quá nguy hiểm.” Poe hét lên ngăn lại.

“Nhưng, anh...”

“Tôi đi trước!”

Poe ném bỏ điều thuốc lá đang cầm, lần túi áo lấy ra cây penlight\*, rồi thận trọng đặt chân xuống bậc thang.

“Ellery?”

Không trả lời.

Poe kêu lên, nhưng không một lời đáp. Cậu bèn lom khom bước xuống thêm hai bậc, rồi đột nhiên dừng lại.

“Ở đây có...” Poe tức giận rít lên. “Một sợi dây cực mảnh, xem chừng Ellery đã vấp phải nó.”

Nếu không quan sát kỹ thì không thể phát hiện ra một sợi dây cước chằng ngang hai bên vách cầu thang, độ cao gần đến đầu gối người trưởng thành.

Poe thận trọng bước qua sợi dây rồi tiếp tục bước xuống. Trong

khoảng tối đen phía trước, cậu thấy một vầng sáng. Đó là ánh đèn pin của Ellery.

“Van, Leroux, mau xuống đây! Đi cẩn thận kẻo vấp ngã! Ellery...”

Ellery nằm gục dưới chân cầu thang. Poe nhặt đèn pin lên, soi đường cho Van và Leroux đi xuống.

“Ellery, cậu có sao không?”

“Tôi ổn,” Ellery đáp, chân vẫn duỗi dưới nền bê tông. Nhưng rồi cậu rên rỉ và chộp lấy mắt cá chân. “Có lẽ bị bong gân rồi.”

“Đầu có bị thương không?”

“Không rõ nữa.”

Van và Leroux cũng đã tới.

“Nào, giúp tôi một tay!” Poe đỡ lấy cánh tay Ellery.

“Khoan đã, Poe.” Ellery bực bội cố đứng dậy. “Tôi không sao. Hãy kiểm tra thử tầng hầm trước đã.”

Leroux lấy đèn pin từ Poe và soi khắp căn phòng một lượt.

Căn hầm này rộng tầm mười chiếu tatami, bốn bức tường và trần đều bằng bê tông. Phía trên có vài đường ống, dưới sàn có một máy phát điện, ngoài ra không có gì đáng chú ý. Một số mảnh ván, chai lọ, đồ hộp, thùng nước, giẻ lau... nằm rải rác đó đây.

“Ellery, anh cũng thấy đấy, trong này chẳng có gì bất thường cả.”

“Hoàn toàn không có gì sao?” Ellery lẩm bẩm.

Van và Leroux đỡ Ellery. Dõi theo ánh đèn pin, cậu nhìn khắp căn phòng.

“Không thể không có gì, Leroux, kiểm tra nền nhà xem sao.”

Leroux làm theo, cậu lia đèn pin xuống nền một lần nữa.

“A, nhìn kìa...”

Cả bốn người đứng gần chân cầu thang, họ nhìn thấy một khoảng hình bán nguyệt bán kính chừng hai mét, không có vật gì bên trên, và kì lạ ở chỗ, cả gian hầm đều rất bụi bặm nhưng riêng vành bán nguyệt này lại khá sạch sẽ.

“Các cậu có thấy rất không bình thường không? Xem ra, có người đã quét dọn chỗ này.” Nụ cười nở trên khuôn mặt tái nhợt của Ellery, chẳng hợp chút nào với hoàn cảnh.

“Có người ở đây.”

“Không có gì đáng ngại, đầu không bị thương,” Poe nói rồi kiểm tra chân Ellery. “Chỉ là mấy vết xây xước nhẹ. Bôi ít thuốc, qua đêm là khỏi. Số cậu vẫn còn may mắn, nếu không sẽ mất mạng như chơi.”

“Lúc ngã tôi ôm ngay lấy đầu.” Ellery mím môi. “Thật là bẽ mặt! Tôi đã hấp tấp chủ quan, quá dễ dàng mắc bẫy hắn.”

Cả năm người trở về Thập Giác Quán.

Ellery ngồi tựa vào tường, duỗi hai chân để Poe kiểm tra lại. Ba người kia thì chẳng thiết ngồi, lo lắng đứng nhìn.

“Chúng ta phải chốt chặt cửa chính từ bên trong, nhất là sau khi trời tắt nắng thì tuyệt đối không ra ngoài. Có kẻ đang rình rập hãm hại chúng ta.”

“Nhưng, Ellery, tôi vẫn không thể tin nổi!” Agatha băn khoăn. Trên đường quay về từ Lam Ốc, cô đã được nghe kể lại giả thuyết của Ellery về việc ông Seiji còn sống, “Ông ta vẫn còn sống à? Có thể như thế không?”

“Tầng hầm đó đủ để chứng minh, tôi nghĩ vậy. Chỉ ít khẳng định được có người ẩn náu dưới đó. Hắn ta cũng đoán biết sẽ có ngày chúng ta phát hiện ra nên bố trí sợi dây cước ngang chân. Thiếu chút nữa, tôi đã biến thành ‘nạn nhân thứ ba’!”

“OK, đã xong, Ellery.” Poe búng bó chân cho Ellery xong, khẽ gõ vào mắt cá. “Tối nay đi lại ít thôi.”

“Cảm ơn bác sĩ... Anh đi đâu thế?”

“Tôi muốn kiểm tra một thứ.”

Poe rảo bước đi qua cửa chính ra sảnh ngoài, chưa đầy một phút sau, cậu đã quay vào.



“Đúng như tôi nghĩ. Xin lỗi cậu...” Poe gần giọng.

“Gì thế?”

“Sợi dây cước lúc này, là do tôi đem đến.”

“Đem đến, nghĩa là sao?”

“Dây câu cá. Khi đến đây, tôi đã đặt cần ở sảnh trước. Sợi cước to nhất không thấy đâu nữa!”

“Thì ra là vậy.” Ellery duỗi chân trái xuống sàn, hai tay ôm đầu gối. “Cửa chính không khóa, Seiji hay bất cứ ai đều có thể tùy ý ra vào và dễ dàng lấy mất dây câu.”

“Nhưng, Ellery...” Poe ngồi xuống ghế và châm một điếu thuốc. “Tôi nghĩ cậu không nên khẳng định ông Seiji vẫn còn sống và chính là hung thủ.”

“Anh không tán thành à?”

“Tôi không phủ nhận khả năng đó nhưng trong tình thế này ta chưa thể chắc chắn điều gì.”

“Hừm.” Ellery vẫn ngồi tựa vào tường, ngẩng lên nhìn khuôn mặt râu ria của Poe. “Có vẻ như bác sĩ Poe muốn hung thủ nằm trong nội bộ chúng ta.”

“Tôi không mong như thế, tôi chỉ nghi ngờ thôi. Ellery, tôi đề nghị chúng ta cùng kiểm tra phòng của từng người.”

“Kiểm tra các vật dụng tùy thân à?”

“Đúng! Bên người hung thủ phải có một số miếng nhựa dự báo giết người, tay trái của Orczy, dao kéo, và rất có thể vẫn còn sót thuốc độc nữa.”

“Đề nghị rất có lý, nhưng Poe, giả sử anh là hung thủ, liệu anh có cất các vật phẩm đáng ngờ trong phòng anh không? Còn vô khối chỗ kín đáo an toàn khác mà.”

“Chỉ để chắc chắn thôi.”

“Poe!” Van lên tiếng. “Tôi cho rằng cách làm này lại càng nguy hiểm.”

“Càng nguy hiểm?”

“Nếu hung thủ là một trong số chúng ta, thì hẳn có chịu hợp tác để cùng kiểm tra các phòng không? Làm thế còn tạo cho hắn cơ hội để vào phòng của người khác.”

“Van nói đúng,” Agatha kiên quyết nói. “Tôi không muốn bất cứ ai vào phòng tôi. Nhỡ đâu hung thủ thừa cơ cài các miếng nhựa hoặc thứ gì đó hay giăng bẫy nữa.”

“Leroux, cậu nghĩ sao?” Poe nghiêm nghị hỏi.

“Tôi không thể chịu đựng cái nơi quỷ quái này thêm được nữa.” Leroux nhìn xuống sàn, khẽ lắc đầu. “Mấy hôm trước, ai đó nói là nhìn lên tường thì hoa mắt chóng mặt. Không chỉ thế đâu, giờ đầu óc tôi cũng không còn tỉnh táo...”

“Tìm muối à? Ban nãy cậu để ở kia kìa!” Van ngật ngừng nói khi thấy Agatha bối rối nhìn quanh lúc đang nếm xúp.

“Quan sát kĩ đây. Hoàn thành tốt nhiệm vụ của người canh giữ.” Cô ngoảnh sang, tròn mắt ngạc nhiên, giọng mỉa mai nhưng chẳng còn chút sức lực nào. Hai quầng thâm hiện rõ dưới mắt.

Cả hai đang ở trong bếp của Thập Giác Quán.

Agatha đem ngọn đèn dầu ngoài đại sảnh vào và chuẩn bị nấu bữa tối, còn Van đứng bên theo dõi từng động tác của cô. Ba người còn lại ngồi phía ngoài, thi thoảng nhìn vào bếp qua cánh cửa mở rộng.

Agatha luôn tay bận rộn, cố gắng xua mọi chuyện ra khỏi đầu. Nhưng các động tác cứ lộn xộn lúng túng, phải tìm hết thứ này đến thứ khác.

“Đừng ở đây này, Agatha.”

Van nhắc lần nữa. Agatha rùng mình, trừng mắt nhìn cậu.

“Đủ rồi đây!” Cô vuốt mái tóc đã được quấn khăn cho gọn, giọng gay gắt. “Đã không yên tâm với các món tôi nấu, sao các người không đi mà ăn đồ hộp?!”

“Agatha, tôi không có ý đó.”

“Quá đủ rồi!”

Agatha ném chiếc đĩa nhỏ về phía Van, đĩa xệt qua tay cậu văng vào tủ lạnh, vỡ choang. Ba người kia nghe thấy tiếng động vội chạy vào.

“Tôi biết tôi không phải hung thủ!” Agatha siết hai tay, hét lạc cả giọng, toàn thân cô run bần bật. “Hung thủ là một trong số các người! Lại còn giả vờ giám sát tôi à? Tôi tuyệt đối không phải hung

thủ!”

“Agatha!” Ellery và Poe cùng gọi to.

“Cái gì? Dù các người đã giám sát tôi thì giả sử ai đó ăn xong trúng độc chết, các người vẫn cứ nghĩ tôi đã giở thủ đoạn, rồi sẽ xúm lại kết luận tôi là hung thủ!”

“Bình tĩnh lại đi, Agatha!” Poe lạnh lùng nói, bước một bước về phía cô. “Không ai muốn làm thế này cả. Hãy bình tĩnh một chút!”

“Đừng lại gần tôi.” Agatha sợ hãi lùi lại. “Tránh xa ra. Tôi hiểu rồi, các người cùng một giuộc, bốn người thông đồng với nhau giết Orczy và Carr, tiếp theo sẽ đến lượt tôi chứ gì?”

“Agatha, bình tĩnh đi!”

“Các người quá mong tôi là hung thủ, thế thì tôi sẽ làm hung thủ cho các người xem! Đúng thế, tôi là kẻ sát nhân thì sẽ không trở thành người bị hại nữa! Orczy đáng thương, Carr tội nghiệp! Đúng, tôi là hung thủ, tôi đã giết hai mạng, bây giờ tôi sẽ giết nốt các người!”

Agatha đã hoàn toàn mất trí, hai tay hai chân khua loạn xạ. Bốn người kia phải vất vả lắm mới ghì lại được, lôi ra đại sảnh rồi ấn cô ngồi lên ghế.

“Tôi không chịu nổi nữa, không chịu nổi nữa...” Agatha bất lực, hai vai rũ xuống, thần thờ nhìn vào khoảng không. Rồi cô gục xuống bàn, toàn thân run rẩy. “Cho tôi về nhà, tôi cầu xin các người... tôi mệt quá rồi, tôi muốn về nhà...”

“Agatha...”

“Về nhà, tôi muốn về nhà, tôi sẽ bơi về...”

“Agatha, hãy bình tĩnh, hít thở thật sâu.” Poe nói, vỗ về lưng cô. “Agatha, không ai coi cậu là hung thủ cả. Không ai giết cậu cả.”

Agatha như một đứa trẻ đang giận dỗi, vùi mặt xuống bàn và không ngớt nhắc đi nhắc lại “Về nhà, về nhà...” rồi cô khóc thút thít.

Hồi lâu sau cô bỗng ngẩng lên, giọng khàn đi, như một cái máy vô

cảm. “Tôi vào nấu cơm.”

“Không sao đâu. Chúng tôi sẽ làm, cậu cứ nghỉ đi.”

“Không.” Agatha hất tay Poe ra. “Tôi không phải hung thủ.”

## 29

Lúc ăn tối, không ai nói một câu.

Nếu mở miệng, khó mà không đụng chạm đến sự việc, nên họ đành im lặng để né tránh thực tế đầy nguy cơ rình rập. Đồng thời, cũng tránh kích thích thần kinh Agatha.

“Agatha không phải làm gì hết, vào nghỉ ngơi đi,” Poe nhẹ nhàng nói. Agatha châm điều thuốc (mọi ngày cô vẫn tránh hút trước mặt mọi người). Cô chờ dẫn nhìn Poe.

“Nếu không ngủ được, thì tôi có thuốc. Cậu lấy vài viên rồi lên giường nghỉ đi.”

Một ánh nhìn cảnh giác vụt hiện trong mắt cô, “Thuốc à? Không!”

“Đừng lo gì, chỉ là thuốc an thần bình thường thôi.”

“Tôi không cần, tuyệt đối không cần!”

“Được! Thế thì... Agatha...”

Poe mở túi vải treo sau ghế, lấy ra một lọ nhỏ, rồi dốc hai viên thuốc màu trắng lên bàn tay. Cậu bẻ đôi và đưa hai mảnh cho Agatha.

“Tôi sẽ uống trước mặt cậu. Cậu sẽ yên tâm chứ?”

Agatha lặng lẽ nhìn viên thuốc trên tay, khẽ gật đầu.

“Tốt rồi, ngoan lắm!”

Khuôn mặt đầy râu ria của Poe thoáng nét cười vụng về, rồi cậu nuốt viên thuốc.

“Thấy chưa? Không vấn đề gì. Đến lượt cậu.”

“Chỉ là tôi không sao ngủ được...”

“Cũng dễ hiểu thôi, thần kinh căng thẳng quá mà!”

“Sáng nay bên tai tôi cứ vang lên tiếng rên của Carr, sau đó, vừa

chợp mắt thì lại nghe thấy tiếng động lạ bên phòng Carr.”

“Hiểu rồi. Cứ uống thuốc đi, cậu sẽ ngủ ngon đến sáng mai.”

“Thật chứ?”

“Thật. Sẽ buồn ngủ ngay lập tức.”

Agatha nhắm mắt, nuốt viên thuốc.

“Cảm ơn...” Cô yếu ớt nhìn Poe.

“Tốt rồi, chúc ngủ ngon. Agatha, nhớ khóa cửa nhé!”

“Ừm, cảm ơn Poe.”

Rồi cô đi vào phòng. Bốn người nhìn theo thở dài.

“Cách chăm sóc bệnh nhân ấn tượng đấy, Poe. Anh sẽ trở thành một thầy thuốc giỏi.” Ellery mỉm cười, vẫy bàn tay mảnh dẻ đang kẹp điều thuốc. “Thật không tin nổi, một người như Dame Agatha của chúng ta mà cũng suy sụp. Ngày mai, biết đâu một người trong chúng ta lại cũng trở thành bệnh nhân của anh!”

“Ellery, thôi đi. Cậu nói nhẹ nhàng quá đấy!”

“Thì tôi cần phải nói nhẹ đi mà.” Ellery nhún vai.

“Gì cơ? Thôi, có cái với anh cũng vô ích. Nếu nói thế thì Agatha cũng có thể là diễn kịch!”

“Nếu hung thủ ở trong nội bộ chúng ta, mọi người đều có khả năng như nhau, không ai không bị nghi ngờ,” Van cắn móng tay, nói. “Chỉ mình mới biết mình có phải hung thủ không. Và suy cho cùng, chỉ mình mới bảo vệ được mình.”

“Phải... Nhưng rất cuộc, tại sao chuyện này lại xảy ra cơ chứ?” Leroux gỡ cặp kính ném xuống bàn, hai tay ôm đầu.

“Này, chắc cậu không đến nỗi biến thành tâm thần đấy chứ?”

“Tôi chẳng còn sức đâu nữa, Ellery ạ! Tại sao hung thủ lại hành động điên cuồng như thế? Dù hẳn là ai trong chúng ta, hoặc là Nakamura Seiji... thì động cơ của hắn là gì?” Leroux thất vọng tràn trề,

“Động cơ...” Ellery lẩm bẩm. “Chắc hẳn phải có động cơ.”

“Tôi không tin giả thuyết ‘Nakamura Seiji là hung thủ,’” Van cúi kính nói. “Ông ta chỉ sống trong trí tưởng tượng của Ellery mà thôi. Mà dù có thể thật, thì như Leroux nói đây, tại sao ông ta phải giết chúng ta? Đây đâu phải trò đùa!”

“Seiji...”

Kể từ hôm qua, khi Ellery đưa ra suy đoán Seiji vẫn còn sống, hễ nhắc đến cái tên này, Leroux đều bứt rứt không yên.

Cặp kính để trên bàn phản chiếu ánh đèn dầu. Leroux nhìn chằm chằm vào đốm sáng nhảy nhót ấy như thể cố gắng tìm ra thứ gì đó từ mô cảm xúc của mình...

*Một mảnh kí ức.*

Nhưng cậu không thể nhớ nổi. Cộng thêm những sự kiện gần đây, tất cả càng khiến cậu bồn chồn.

*Đó là gì?* Leroux tiếp tục tự vấn trong đầu.

Kí ức gần hơn, tất nhiên hình thành từ sau khi lên Giác Đảo này. Điều gì đó trong tiềm thức, điều gì đó cực kì quan trọng...

Quá đủ cho ngày hôm nay rồi, ngủ thôi.

Cơn đau đầu hành hạ cậu từ sáng, giờ lại nhức nhối thêm.

“Poe, có thể cho tôi vài viên được không?”

“Tất nhiên rồi! Nhưng mới 7 giờ, cậu định đi ngủ luôn à?”

“Ừ, tôi nhức đầu quá!”

“Thế thì tôi cũng đi ngủ vậy.” Poe đặt cả hộp thuốc vào tay Leroux, miệng vẫn ngậm miếng thuốc và đứng dậy. “Thuốc tôi uống đã có tác dụng rồi thì phải.”

“Cho cả tôi mấy viên được không?” Van cũng từ từ đứng lên.

“Chỉ một viên là đủ. Khá mạnh đấy. Ellery thì sao?”

“Tôi không cần. Tôi tự ngủ được.”

Không lâu sau đó, ngọn đèn dầu trên bàn phụt tắt, bóng tối bao trùm đại sảnh Thập Giác Quán.





## Chương 8

# NGÀY THỨ TƯ ĐẤT LIỀN

“Tôi đi cùng có tiện không?” Kawaminami nhắc lại.

Họ đang ngồi trên xe chạy từ thành phố O hướng về nhà ga Kamegawa. Shimada tay nắm vô lăng, chăm chú phía trước, gật đầu.

“Không sao mà, Chiori và cậu là bạn, cậu lại là nạn nhân của bức thư quái dị kia. Mặt khác, nếu tôi thả cậu xuống đây thì cậu cũng chẳng vui về gì, phải không?”

“Ừ. Đúng thế.”

Lời cảnh báo của Morisu tối hôm kia vẫn ám ảnh Kawaminami.

Chỉ vì muốn thỏa mãn trí tò mò của mình, liệu họ có nên đi sâu vào chuyện đời tư của người khác?

Shimada thì nói rằng quan hệ giữa anh và ông Nakamura Kojiro không có gì phải khách sáo, suy nghĩ và thái độ của Morisu quá cứng nhắc.

Kawaminami rất hiểu tâm trạng của Shimada. Thú thực, cậu chẳng thích thú gì khi Morisu thoát đầu rất hào hứng tham gia trò trinh thám này, rồi bỗng dưng tỏ ra thanh cao như vậy. Nhưng dù sao, ba hôm trước đã tới nhà ông Nakamura Kojiro, hôm nay lại trở trên mò đến, cậu cũng thấy hơi áy náy.

“Conan, nếu cậu vẫn e ngại, thì cứ giả như ba ngày qua chúng ta đã trở thành những bằng hữu thân thiết. Và giờ cậu đang bị tôi lôi kéo dù không muốn. Được không nào?”

Shimada thẳng thắn nói.

*Quả thật là một quái nhân*, Kawaminami thầm nghĩ.

Anh ta không chỉ có trí tò mò mãnh liệt mà còn có năng lực quan sát nhạy bén gấp trăm lần Kawaminami. Tối hôm kia, Morisu nhắc

đến giả thuyết ông Nakamura Seiji vẫn còn sống, nhưng Shimada đã nghĩ đến và cân nhắc khả năng này từ lâu rồi.

Sự khác biệt rõ rệt giữa Morisu và Shimada ở chỗ: xét từ góc độ nào đó, Morisu là con người thực tế nhưng bảo thủ, còn Shimada là cậu thiếu niên đầy mơ mộng, lãng mạn. Anh điều tra sự việc mà mình hứng thú, thả sức phát huy trí tưởng tượng, rồi đưa ra một khả năng nào đó thú vị và nâng lên tầm ‘mộng tưởng’. Đó là hình ảnh anh trong mắt Kawaminami.

Có lẽ vì thế, với Shimada, ‘mộng tưởng’ và thực tế có khớp với nhau không cũng chẳng mấy quan trọng.

Xe rời quốc lộ, rẽ vào những con đường quen thuộc trong thành phố.

Gió lùa qua cửa kính hơi hạ xuống, đem theo hương vị đặc trưng của suối nước nóng, mà mọi người ta thường gọi là ‘mùi trứng thối’. Nhưng Kawaminami lại không ghét thứ mùi hydro sulfua này.

Sau 3 giờ chiều, xe chạy đến nhà Nakamura Kojiro.

“Chắc hôm nay anh ấy có nhà.” Shimada đứng trước cửa, lẩm bẩm. “Trường cấp ba đang nghỉ xuân, dù có ở trường thì hôm nay thứ Bảy, anh ấy cũng về từ lâu rồi. Mọi ngày anh Ko hiếm khi ra khỏi nhà.”

“Anh không gọi điện trước à?” Kawaminami hỏi.

Shimada hồ hững gật đầu. “Viếng thăm bất chợt, anh ấy lại thích.”

“Ồ.”

“Kì cục phải không? Tất nhiên, còn tùy xem khách là ai. Nhưng tôi thì coi như bạn chí thân với anh ấy.” Shimada nháy mắt, tủm tỉm cười.

Khu vườn đã từng được Yoshikawa Seiichi chăm sóc vẫn đẹp mướt mà. Nhìn qua nóc nhà có thể thấy cây anh đào bên trong tường đã có vô số nụ nụ bấp. Bước trên lối đi lát đá, những cánh hoa thủ cầu lả tả rơi lên vai.

Lần này, ấn chuông cửa, lập tức có tiếng đáp lại.

“Ồ, hóa ra là cậu, Shimada? Còn kia là Kawaminami đúng không nhỉ?”

Hôm nay ông Kojiro đóng bộ rất chỉn chu, quần dài đen, áo sọc đen, bên ngoài là áo khoác len mỏng màu nâu nhạt.

Ông không hề thấy ngạc nhiên khi thấy Kawaminami, cũng như lần trước, ông mời cả hai vào căn phòng tatami phía trong.

Shimada ngồi luôn xuống chiếc ghế mây đung đưa, Kawaminami lịch sự chờ Kojiro mời và ngồi xuống sofa.

“Hôm nay có việc gì à?” Ông Kojiro vừa pha trà vừa hỏi Shimada.

“Có việc muốn thỉnh giáo anh.” Shimada rướn người tới trước, khuỷu tay tỳ lên đầu gối. “Nhưng tôi muốn hỏi câu này đã: cách đây hai hôm, anh đi đâu vậy?”

“Cách đây hai hôm à?” Ông ta băn khoăn nhìn Shimada. “Tôi quanh quẩn ở nhà suốt mấy ngày qua. Đang trong kì nghỉ lễ mà.”

“Thế à? Tối hôm 27, tôi có đi qua đây, gọi cửa mà không thấy ai.”

“À, xin lỗi. Tôi đang cố viết nốt một bài, sắp đến hạn phải nộp bản thảo nên thỉnh thoảng đành phải từ chối nghe điện thoại hoặc tiếp khách. Được hai, ba hôm rồi.”

“Tệ thật, bạn bè với nhau mà lại...”

“Xin lỗi, nếu biết là cậu thì tôi sẽ mở cửa ngay.”

Ông Kojiro mang trà cho họ rồi ngồi xuống, đối diện với Kawaminami.

“Vậy cậu định hỏi tôi gì thế? Cả Kawaminami cũng ở đây. Hẳn là liên quan đến mấy lá thư mạo danh ông anh tôi, phải không?”

“Ừ, nhưng hôm nay mục đích hơi khác một chút.” Shimada hít sâu và nói tiếp. “Thực ra tôi muốn hỏi vài điều riêng tư về cô Chiori.”

Kojiro đang đưa chén trà lên môi, lập tức dừng lại.

“Về Chiori à?”

“Tôi muốn hỏi anh một câu hơi khó nghe, đừng tức quá mà đánh

tôi nhé?” Shimada vào thẳng vấn đề. “Có phải Chiori là con gái anh không?”

“Vớ vẩn! Hỏi kiểu gì vậy?”

Ông Kojiro lập tức phủ nhận. Nhưng Kawaminami đã thấy trong một khoảnh khắc, sắc mặt ông tái nhợt đi.

“Vậy là không phải à?”

“Đương nhiên là không.”

“Hừm.”

Shimada đứng lên rồi ngồi xuống bên cạnh Kawaminami.... Kojiro khoanh hai tay, vẻ không vui. Shimada nhìn chăm chăm vào ông và nói, “Tôi biết là bất lịch sự, đương nhiên anh sẽ giận. Nhưng tôi buộc phải biết sự thật, cô Chiori có phải con gái anh và bà chị dâu không?”

“Quá đủ rồi đấy. Cậu có chứng cứ gì không?”

“Không có chứng cứ gì. Nhưng mọi sự việc đều chỉ ra vậy.”

“Thôi đi!”

“Hôm kia tôi và Conan đi Ajimu gặp vợ của Yoshikawa Seiichi, người làm vườn mất tích bấy lâu.”

“Vợ Yoshikawa? Để làm gì?”

“Mấy bức thư đe dọa thôi thúc tôi tìm hiểu thêm về vụ việc xảy ra trên Giác Đảo năm ngoái. Chúng tôi đưa ra kết luận: ông Nakamura Seiji vẫn còn sống, và là người đứng sau mọi chuyện.”

“Không thể nào! Anh tôi đã chết, chính mắt tôi nhìn thấy thi thể.”

“Thi thể đã cháy đen phải không?”

“Phải.”

“Đó là thi thể của Yoshikawa Seiichi. Seiji chính là thủ phạm, ông ta giết vợ mình và hai vợ chồng Kitamura, sau đó mượn xác Yoshikawa thể thân, ông Seiji vẫn còn sống.”

“Cậu lại bắt đầu viển vông như mọi khi đấy! Và tôi đoán, vì thế mà cậu cho rằng tôi dan díu với bà chị dâu phải không?”

“Phải.” Shimada không lùi bước. “Seiji là hung thủ, vậy tại sao ông ta phải giết bốn mạng người? Tôi còn nhớ có lần chính anh kể rằng ông Seiji yêu vợ nồng thắm, nhưng sự gắn bó ấy lại không bình thường. Ông Seiji còn trẻ mà đã ẩn cư vì muốn Kazue chỉ thuộc về mình, rằng ông ấy muốn giữ Kazue trên đảo. Thế thì, động cơ duy nhất để tự tay giết vợ, chỉ có thể là ghen tuông!”

“Nhưng sao lại nhảy sang việc tôi và chị dâu có tư tình được chứ?”

“Tôi nghe vợ Yoshikawa kể Nakamura Seiji không mấy thương yêu con gái, nhưng lại rất yêu vợ. Hai điểm này quá là mâu thuẫn đi. Không phải điều đó chứng tỏ ông ta không phải cha đẻ Chiori sao?”

“Anh tôi có hơi lập dị một chút.”

“Lập dị đến đâu thì ông ta vẫn yêu vợ mình. Hẳn phải có lý do nào đó thì ông ta mới không yêu đứa con gái do bà ấy sinh ra chứ?” Shimada khẳng định. “Và vì thế, nếu giả thuyết vừa rồi là đúng, thì người cha thật sự của Chiori là ai? Có vài dấu hiệu dẫn tới anh. Một người đàn ông trẻ có thể tiếp cận với bà Kazue dù sống trên cô đảo. Và sự thật là tình cảm giữa hai anh em bỗng trở nên xấu đi vào đúng thời điểm Chiori chào đời...”

“Thật chẳng ra sao! Quá đủ rồi, Shimada! Tôi phủ nhận tất cả những chuyện này. Không một điều gì tương tự thế từng xảy ra cả!” Ông Nakamura Kojiro tức giận gỡ cặp kính đồi mồi xuống. “Tôi nhắc lại: anh trai tôi không còn nữa, ông ấy đã chết! Còn tôi, không hề liên quan gì đến sự việc đó.” Giọng ông kiên định, nhưng lại tránh cái nhìn của Shimada, hai tay ông run run đặt trên đầu gối.

“Thế thì, tôi xin hỏi anh một chuyện,” Shimada nói. “Ngày 19 tháng Chín năm ngoái, một ngày trước khi xảy ra vụ cháy Lam Ốc trên đảo, chắc anh còn nhớ, anh bỗng gọi tôi đến uống rượu, mặc dù bình thường anh hiếm khi động đến chất cồn. Chúng ta đã vào mấy quán và anh uống say bí tỉ. Tôi cho rằng anh muốn mượn rượu để

giải sầu.”

“Vậy thì sao? Cậu định nói gì?”

“Uống say rồi anh khóc, anh không nhớ à? Tôi đưa anh về nhà, cả hai ngã vật ra đi vắng, anh vừa khóc vừa lè nhè, ‘Kazue, hãy tha thứ cho tôi, hãy tha thứ cho tôi...’”

Shimada nói tiếp, “Lúc đó tôi cũng say nên không mấy bận tâm. Vào thời điểm nghe tin vụ Lam Ốc, tôi lại bận trí vì vướng phải chút chuyện phiền hà. Nhưng giờ nhìn lại thì...” Shimada thở dài thườn thượt. “*Tối ngày 19 tháng Chín năm ngoái, anh đã biết Giác Đảo sẽ xảy ra bất trắc phải không?*”

“Làm sao...” ông Kojiro quay đi, tránh ánh mắt Shimada. “Làm sao mà tôi biết được một chuyện như thế chứ?”

“Chính hung thủ Nakamura Seiji đã cho anh biết.” Đôi mắt sắc lẹm của Shimada nhìn thẳng vào đối phương. “Xác bà Kazue không còn cánh tay trái, vì bị ông ta chặt, sau đó gửi đến cho anh! Ngày 19 anh nhận được. Nhưng anh lo sự việc tội tệ của mình bại lộ nên không báo cảnh sát. Và anh mượn rượu tiêu sầu!”

“Tôi...”

“Tôi không biết tình hình cụ thể giữa anh và bà Kazue, và cũng không định truy hỏi. Dù nếu vì nó mà ông Seiji biến thành kẻ cuồng sát thì cũng chẳng ai có quyền chỉ trích anh. Nhưng nếu ngày 19 anh báo cảnh sát ngay thì có lẽ vợ chồng Kitamura và người làm vườn Yoshikawa sẽ không phải chết. Sự im lặng của anh chính là tội ác.”

“Tội ác?” Ông Kojiro lẩm bẩm, đứng bật dậy.

“Anh Ko!”

“Ồn mà, Shimada. Tôi cũng đã giữ đủ lâu rồi!” Ông Kojiro tránh ánh mắt của Shimada, uể oải bước ra hành lang. “Nó ở ngay kia...” Ông chỉ vào một cây hoa tử đằng giữa vườn. “Tôi trồng nó khi Chiori chào đời.”





Hình như Kawaminami vẫn chưa về, phòng không sáng đèn.

Morisu Kyoichi nhìn đồng hồ, đã 10 giờ 10 phút đêm, chắc cậu ta không về nhà ngủ...

Cậu dựng xe mô tô ở cổng khu chung cư và bước vào quán cà phê phía đối diện.

Quán mở cửa đến 2 giờ sáng. Mọi khi giờ này quán vẫn đông nghịt khách sinh viên quanh đây nhưng hiện đang là kì nghỉ xuân nên chỉ có lèo tèo vài người ngồi.

Morisu ngồi bên cạnh cửa sổ nhìn ra đường.

Cậu từ tốn nhấp cà phê đen và định rời đi khi uống xong. Dù sao thì, cậu cũng không nhất thiết phải gặp, gọi điện thoại sau cũng được.

*Cậu ta vẫn vậy, ban đầu hùng hục khí thế rồi nhanh chóng nguội lạnh. Có lẽ bây giờ cậu ta chán trò trinh thám này lắm.*

Morisu đưa điều thuốc lá lên miệng và bắt đầu ngấm nghĩ.

“‘Bức thư của người chết’ đã thôi thúc tính tò mò của anh chàng. Chỉ cần vậy là đủ để cậu ta hành động. Biết tin các thành viên ở hội nghiên cứu đã đi Giác Đảo, Kawaminami càng chẳng thể ngồi yên. Cậu ta liền chạy tới tận Beppu để viếng thăm Nakamura Kojiro, rồi lại về bàn bạc với Morisu. Thường thì đến đây là cậu ta đủ chán nản rồi. Nhưng lần này lại khác.

Khuôn mặt của Shimada bỗng hiện ra.

Anh ta không chỉ là kẻ hiếu kì mà còn có đầu óc rất linh hoạt. Nhưng cái kiểu tọc mạch vô lối mà Shimada coi là bình thường ấy thật khiến Morisu không thể chịu đựng được.

Tất nhiên, hiểu kì với mấy bức thư lạ thường cũng là điều dễ hiểu. Kẻ đam mê truyện trinh thám như Shimada nhất định sẽ đào bới lại vụ việc năm ngoái...

Morisu chỉ cảm thấy hối hận vì đã thiếu cân nhắc khi gợi ý họ tìm gặp vợ của Yoshikawa Seiichi. Ở vào vị trí của Yoshikawa Masako, bỗng dưng có người đến tận nhà hỏi tỉ mỉ về người chồng bấy lâu mang tiếng xấu, chị ta sẽ cảm nhận ra sao?

Sau khi nghe thuật lại chuyện, Morisu đưa ra giả thuyết ‘ông Seiji còn sống’. Nhưng thực tế, đó chỉ là cái cớ để rút khỏi trò chơi ngớ ngẩn của hai kẻ cuồng trinh thám kia mà thôi. Nhưng rồi Shimada lại chú ý đến động cơ phía sau sự kiện Giác Đảo. Anh ta tập trung vào quan hệ giữa ông Kojiro và bà Kazue, rồi thậm chí còn nhận định Chiori là con gái của Kojiro và định gặp trực tiếp ông ta để xác minh.

Khói thuốc trong cổ cậu bóng rắt. Morisu buồn rầu nhấp cà phê đắng.

Ba mươi phút sau, cậu đang chuẩn bị ra về thì thấy một chiếc Familia đỗ dừng trước tòa chung cư. Nhận ra bóng người xuống xe, Morisu đứng dậy.

“Kawaminami!”

Cậu bước ra khỏi quán và gọi lớn, Kawaminami vẫy tay lại, “Đúng là cậu! Chiếc xe nhìn quen quen, ở đây không có ai đi mô tô việt dã kiểu này!” Kawaminami nhìn chiếc Yamaha XT250 bụi bặm lem nhem đỗ bên cạnh. “Cậu đi cả quãng đường xa tới thăm tôi à?”

“Không! Ngang qua đây thôi...” Morisu vỗ vỗ chiếc ba lô đang xách, hất cằm về bộ đồ hội họa buộc sau xe. “Hôm nay tôi lại đến Kunisaki để vẽ, đang trên đường về.”

“Vẽ đến đâu rồi?”

“Mai đi chuyến nữa là xong. Hoàn chỉnh tôi sẽ mời cậu xem.”

“Morisu!” Shimada xuống xe, mỉm cười thân thiện khi nhìn thấy Morisu.

“Chào anh. Hôm nay đi đâu thế?” Giọng Morisu đột nhiên trang trọng.

“Đến nhà anh Ko... à không, bọn tôi đi Beppu hóng mát. Tôi và Conan khá hợp gu, giờ định vào nhà cậu ấy làm vài chén.”

Shimada và Morisu theo Kawaminami vào phòng. Kawaminami nhanh tay thu dọn chăn nệm, mở bàn gập ra và chuẩn bị đồ uống.

“Morisu cũng uống chứ?”

“Không! Lát nữa tôi còn phải đi xe máy về.”

Shimada bước thẳng đến ngắm nhìn giá sách đầy ắp.

Morisu nhìn Kawaminami thả đá vào cốc, hỏi, “Chuyện kia thế nào rồi?”

“Hừm.” Kawaminami vẻ mặt dài thườn thượt đáp, “Hôm qua đến quận S, đứng ở bờ biển nhìn Giác Đảo, và nghe mấy chuyện đồn đại về hồn ma.”

“Hồn ma?”

“Toàn mớ chuyện cũ rích, nói hồn ma trên đảo là ông Seiji, đại loại vậy.”

“Ồ. Thế còn hôm nay? Hai người không phải chỉ đi hóng mát nhỉ?”

Kawaminami sầu não nhăn nhó, “Thực ra...”

“Vẫn đến nhà ông Kojiro chứ gì?”

“Ừ. Xin lỗi vì không nghe cậu can ngăn.” Kawaminami ngừng tay pha rượu và cúi đầu.

Morisu thở hắt ra, nghiêng người về phía Kawaminami.

“Kết quả là gì?”

“Đã căn bản hiểu rõ sự kiện năm ngoái. Anh Shimada, xong rồi đây!”

“Tức là sự thật đằng sau sao?” Morisu kinh ngạc hỏi.

Kawaminami gật đầu, uống cạn ly rượu.

“Vậy sự thực là gì?”

“Về cơ bản, đó là một vụ bức tử, do ông Seiji thực hiện.”

Và Kawaminami bắt đầu kể lại...

“Tôi trông năm Chiori chào đời,” ông Kojiro run run nói.

“Cây tử đằng ấy hả?” Shimada ngẩng đầu lên, bắn khoăn hỏi. “Nhưng tại sao?” Anh bắt đầu, nhưng liền lảm bảm với chính mình, “Tôi hiểu rồi.” Anh quay sang giải thích với Kawaminami, “*Truyện Genji\**, Conan ạ!”

“*Truyện Genji?*”

“Phải vậy không, anh Ko?” Shimada hỏi ông chủ nhà vẫn đang đứng trước hiên. “Hikaru Genji say đắm nàng Fujitsubo vợ của cha, nhiều năm sau, chàng và nàng có một đêm ân ái. Ngay sau đêm ấy nàng có thai. Kể từ đó một người lừa dối chồng mình, một người lừa dối cha mình...”

Ông Kojiro đã ví người chị dâu của mình là nàng Fujitsubo\*.

Đứa con tội nghiệp Chiori ra đời thì người yêu lại rời xa, ông Kojiro với muôn phần nhưng nhớ đã trồng cây tử đằng này. Nàng Fujitsubo không bao giờ quên lỗi lầm mà mình và Genji đã mắc phải, suốt đời không thể tha thứ cho bản thân. Người tình của ông Kojiro cũng vậy...

“Anh thường nói rất thích *Truyện Genji*.” Shimada đứng dậy, bước đến sau lưng Kojiro. “Và rồi ông Seiji đã phát hiện ra phải không?”

“Không. Tôi cho rằng anh tôi chỉ nghi ngờ, đồng thời lại cũng ra sức phủ nhận.” Ông Kojiro dăm dăm nhìn ra vườn. “Anh tôi cực kì tài hoa, nhưng như người ta vẫn nói đấy, lảm tài thì nhiều tật. Anh Seiji yêu vợ cuồng nhiệt, song tôi cho rằng đó là ham muốn chiếm hữu và đòi hỏi đáng sợ. Một thứ tình cảm méo mó. Chắc chắn anh tự biết mình không phải là người chồng tốt nên lúc nào cũng thấp thỏm bất

an, nghi ngờ vợ. Tình cảm với Chiori cũng thế, nhưng anh cũng muốn tin Chiori là con gái mình. Niềm tin nửa vời ấy là sợi dây kết nối hai vợ chồng suốt hai mươi năm, là điểm tựa để anh giữ cân bằng tâm lý. Cái chết đột ngột của Chiori khiến mối liên kết duy nhất giữa hai vợ chồng đứt đoạn, mối nghi ngờ dồn nén bấy lâu bỗng bùng cháy không sao kiểm soát được. Anh cho rằng Kazue không yêu mình, mà yêu tôi! Anh ấy vô cùng đau đớn, tinh thần suy sụp... Cuối cùng, đã tự tay giết Kazue.”

Ông Nakamura Kojiro bất động nhìn giàn cây tử đằng đã mọc thêm vô số lá non.

“Sự kiện Giác Đảo là một vụ bức tử do anh tôi thực hiện.”

“Bức tử?”

“Phải. Chiều ngày 19 tháng Chín, như Shimada nói đây, tôi nhận được gói bưu phẩm do anh tôi gửi đến. Bọc trong túi nylon kín là cánh tay trái máu me đầm đìa. Qua chiếc nhẫn ở ngón áp út, tôi nhận ra đó là cánh tay của Kazue, và biết ngay vừa xảy ra chuyện gì. Tôi gọi điện đến Lam Ốc, anh tôi nhắc máy ngay, như thể đang chờ tôi. Giọng anh vừa khóc vừa cười: ‘Vợ chồng Kitamura và người làm vườn Yoshikawa cũng sẽ chết. Như món quà tạm biệt của hai chúng ta...’ Tất cả những gì tôi hiểu là anh ấy đã hóa điên rồi. Tôi nói gì cũng không nghe, làm nhảm rằng hai người họ sắp bắt đầu một cuộc đời mới, gửi lời chúc phúc từ địa ngục, bảo tôi hãy giữ gìn món quà đã nhận được... sau đó dập máy. Anh tôi không còn sống. Dù bằng chứng logic chỉ ra là có thể, nhưng tâm lý thì không. *Anh ấy không tự sát vì đã giết vợ, mà bởi chẳng thể sống cùng vợ như vậy thêm nữa nên mới đưa cô ấy cùng đi.*”

“Nhưng, anh...”

“Shimada, Kawaminami! Nakamura Seiji đã chết. Anh dành hai ngày kể từ khi giết vợ đến lúc tự sát không phải để gửi cánh tay trả thù tôi, khiến tôi nhìn thấy mà đau khổ cùng cực. Hai ngày đó, anh

đã ôm chặt xác Kazue, người phụ nữ khi còn sống anh ấy không thể có được.”

Kojiro trầm mặc. Nhìn từ phía sau, ông già nua và nhỏ bé hẳn đi.

Ông bắt động trước giàn tử đằng. Ông đang tìm kiếm điều gì? Kawaminami tự vấn. Bóng hình người tình đã chết thâm? Khuôn mặt sát thủ, cũng chính là anh trai ông? Hay cô con gái đã bất hạnh từ giã cõi đời?

Đúng như Shimada phân tích, Kojiro mới là cha của Chiori. *Vậy, người cầm hận những sinh viên đã dẫn đến cái chết của Chiori phải là...*

“Tôi muốn hỏi anh một câu nữa.” Shimada phá tan sự im lặng đáng sợ. “Anh làm gì với cánh tay bà Kazue? Giờ nó ở đâu?”

“...”

“Anh Ko, tôi...”

“Tôi biết cậu chỉ muốn tìm hiểu sự thật. Cậu định nói sẽ không báo cảnh sát phải không? Shimada, tôi biết.” Ông Kojiro chỉ vào giàn tử đằng một lần nữa. “Ở kia, cánh tay nằm dưới đó.”



“Morisu, cậu đã đúng.” Kawaminami uống cạn một ly rượu nữa. “Nói thế này tuy rất thất lễ với anh Shimada, nhưng những bí mật đời tư của người ta, vốn không nên tìm hiểu.” Morisu lặng lẽ hút thuốc.

“Ông Kojiro khẳng định rằng ông Seiji đã chết, tôi nghĩ là đáng tin. Vấn đề còn lại là mấy bức thư kia.”

“Hai người nghĩ sao về chuyện Yoshikawa Seiichi mất tích?” Morisu hỏi.

“Anh Shimada cũng có lưu ý điểm này. Không tìm thấy xác, nên tôi nghĩ là ngã xuống biển và bị sóng cuốn đi,” Kawaminami đáp, liếc nhìn Shimada đang ngồi tựa vào tường, tay cầm ly rượu và lật giở một cuốn sách. Chẳng rõ anh ta có nghe thấy hai người nói chuyện



không.

“Dù sao thì...” Kawaminami, hai má ửng đỏ vì rượu, vỗ nhẹ tay và nói. “Hoạt động trinh thám đến đây kết thúc. Thứ Ba tuần sau đoàn sinh viên trở về, có lẽ chúng ta sẽ biết ai đứng sau những bức thư quái dị kia.”

## Chương 9

# NGÀY THỨ NĂM

Cả đêm bị ác mộng bủa vây. Cậu không nhớ nổi các tình tiết nữa nhưng dư âm vẫn nặng nề đến ngạt thở.

Chăn bị đạp xuống sàn, áo sơ mi nhàu nhĩ. Tồi qua cậu mặc nguyên áo quần đi ngủ. Toàn thân mồ hôi đầm đìa. Họng khô cháy, môi nứt nẻ.

Leroux ngồi dậy trên giường, hai tay ôm ngực, chậm chậm lắc đầu.

Đã bớt nhức đầu, nhưng cậu cảm thấy hoàn toàn trống rỗng, ý thức chông chênh như có màn sương bủa vây tâm trí. Thể xác mất kiểm soát. Nửa tỉnh, nửa mơ.

Ánh sáng hắt qua nan chớp cửa sổ cho Leroux biết ngày đã rạng.

Cậu đưa cánh tay mềm oặt bất lực ra, nhặt tấm chăn và đắp lên người.

Một màn hình hiện ra trong tâm trí mơ hồ. Viền màn đen và ở giữa màu trắng như phim nhựa. Trên đó dần hiện ra khuôn mặt những người bạn cùng cậu lên đảo bốn ngày trước.

Ellery, Poe, Carr, Van, Agatha, Orczy. Sáu người, kể cả cậu là bảy, đều háo hức với chuyến đi mạo hiểm này. Ít nhất, Leroux đã cảm thấy thế. Đảo hoang đầy áp tự do, thỏa mãn lòng hiếu kì bằng sự kiện sát nhân, những nỗi sợ mơ hồ, tất cả đều rất kích thích. Một tuần lễ sẽ trôi đi trong chớp mắt.

Thế mà...

Mái tóc xẹp cất ngắn và cặp lông mày rậm, hai con mắt to tròn ngơ ngác, đôi má hồng lấm tấm tàn nhang, khuôn mặt cô gái bỗng tím đen trương phình, cô run rẩy đau đớn rồi rũ xuống. Sợi dây thừng mảnh thít chặt cổ cô bỗng biến thành con rắn độc đen sì ngo

ngọa.

*Ôi. Orczy, Orczy, Orczy...*

Leroux ghi chặt tay, dấm vào đầu mình. *Tôi không muốn nhớ lại bất cứ điều gì nữa.*

Nhưng, như thể cậu không không chế được ý thức của mình, đoạn phim tiếp tục chiếu.

Khuôn miệng méo xệch, nét cười dị dạng, cằm hếch lên, con mắt hình tam giác hõm xuống. Tiếp theo là Carr. Hình hài vạm vỡ của anh ta bỗng đau khổ co rúm lại. Bàn rung lắc, ghế bị đá đổ vật ra, toàn thân co giật, anh ta nôn ọe và cuối cùng, mọi thứ dừng lại.

“... Tại sao lại thế?” Leroux thầm thì. “Tại sao?”

Ellery ngã gục dưới hầm ngầm tối đen, giọng nói gay gắt của Poe, khuôn mặt tái nhợt của Van, những hành vi rồ dại của Agatha...

Kẻ sát nhân này giữa những người còn sống. Hay còn ai đó ẩn nấp giữa đảo này?

Ellery cho rằng Nakamura Seiji vẫn còn sống. Tại sao một người đàn ông họ chưa từng gặp, cũng không hề biết mặt lại cố giết hại họ?

Màn hình trong đầu lại xuất hiện một bóng đen với khuôn mặt mờ ảo, chao đảo như thể nằm dưới nước.

Nakamura Seiji là người xây nên Thập Giác Quán này. Tháng Chín năm ngoái, ông ta bị cảnh sát nhận định đã chết ở Lam Ốc. Nếu vẫn còn sống, chứng tỏ ông ta chính là hung thủ.

*Nakamura Seiji... Nakamura... Nakamura.*

“A!” Leroux miệng há hốc vì kinh hãi. “*Nakamura?*”

Bóng đen ấy dần ổn định, Leroux vẫn nửa tỉnh nửa mê, ký ức bỗng xuất hiện hình ảnh một cô gái nhỏ bé với nước da nõn nà.

Không, chẳng thể nào!

Liệu có phải cậu vẫn đang mơ? Nakamura Chiori là con gái Nakamura Seiji ư?

Leroux lại đắm vào đầu mình.

Đường phố giữa đêm. Hối hả và vội vã. Gió lạnh buốt. Một quán rượu cho tăng ba. Cốc chén lấp loáng, những viên đá lách cách, mùi rượu bia nồng nặc. Tiếng chúc tụng, say sưa, huyền não, lảm nhảm rồ dại. Và rồi... chuyện cười bỗng hóa thành thảm kịch. Ngơ ngác. Tiếng còi xe cấp cứu kinh hoàng, đèn đỏ quay tít...

“Không thể thế được,” Leroux cố cất cao giọng, át đi những âm thanh vang vọng trong đầu. Chẳng khác gì ngồi trên đồng lửa, người đắm địa mồi hôi, đèn đỏ quay tít xoáy vào thần kinh...

Cậu ôm đầu, rên rỉ, kêu gào, không kiểm soát nổi nữa.

Rồi một hình ảnh hoàn toàn khác bỗng hiện trên màn hình, mọi âm thanh và ánh sáng vừa rồi đều biến mất.

*Gì vậy?* Leroux nghĩ, như đang đứng từ xa nhìn lại

*Gì thế này?* Đây là đâu? Mặt biển. Tiếng biển ầm ào, mùi gió biển xộc vào mũi, mặt nước khuấy động không yên, sóng vỗ vào ghềnh đá đen, rồi lùi xa, chỉ để lại những bọt nước trắng xóa. Đây là... đây là...

*... Là ngày hôm qua!*

Leroux gạt chiếc chăn ra. Cảm giác lo sợ tan biến, như thể tấm màn nặng nề che khuất tâm trí được gỡ bỏ.

*Là cảnh tượng nhìn thấy hôm qua.* Khi mọi người cùng đứng trên vách đá cạnh Lam Ốc để tìm thuyền bè qua lại ngoài biển. Bãi đá nằm phía dưới. Cậu đã cùng Ellery xuống đó hai ngày trước. Nếu nhớ không lầm, bấy giờ cậu còn thấy...

Cậu thấy như đang để tuột mất thứ gì.

Leroux biết mình chưa hoàn toàn tỉnh táo. *Thật nguy hiểm khi ra ngoài một mình*, suy nghĩ ấy lướt qua cậu, nhưng lại nhanh chóng bị vùi sâu giữa màn sương mờ mịt của tâm trí.

Leroux bước xuống giường, lảo đảo chấp chới.

Agatha cẩn thận hé cửa, nhìn ra đại sảnh.

Không một bóng người, chưa ai dậy thì phải.

Nhờ mấy viên thuốc Poe đưa, tối qua cô ngủ rất ngon. Một giấc ngủ sâu, thư thái, không mộng mị giữa tình thế hiểm nguy rình rập bốn bề.

Cơ thể thư giãn. Nỗi lo sợ cũng dịu lại.

Mình nên cảm ơn Poe.

Agatha nhón chân bước ra đại sảnh.

Cô men theo tường, đi đến phòng tắm. Cô cảnh giác nhìn quanh và căng tai lắng nghe.

Dù giữa ban ngày, đại sảnh thập giác trông vẫn méo mó một cách kì dị. Mắt cô dán vào những cái bóng trên mảng tường trắng, chẳng thể nhìn rõ xung quanh.

Đúng là chưa ai thức dậy, Agatha chỉ nghe thấy tiếng sóng biển ào ạt vọng vào.

Cô bước vào phòng tắm, để cửa mở hé, không quên quan sát bệ xí và bồn tắm xem có gì nguy hiểm không.

Cô đứng trước bồn rửa mặt và nhìn vào gương. Giữa bóng tối ảm đạm, cô thấy mình mặc chiếc váy liền màu trắng.

Quầng mắt đã đỡ thâm, nhưng kể từ khi lên đảo, hai má cô hóp lại trông thấy và sắc mặt thì nhợt nhạt, yếu ớt. Mái tóc rối lòa xòa trước mặt khiến cô băn khoăn không nhận ra chính bản thân mình.

Cô chải tóc, thả dài náo nề. Nhớ lại những vụ án mạng liên tiếp và bộ dạng mình tối qua, cô lại thả dài.

Cô luôn muốn bản thân xinh đẹp và cao quý. Luôn luôn, dù chuyện gì xảy ra, dù ở bất cứ nơi đâu. Cô luôn tự hào, kiêu hãnh về mình như vậy.

Nhưng sau khi rửa mặt, cô nhìn vào gương...

Mọi nét cao quý xinh tươi đều tan biến.

Agatha đau xót vô cùng.

Mình phải trang điểm tươi sáng lên mới được.

Cô mở hộp mỹ phẩm. Sát nhân quái đản, hoàn cảnh bất trắc, suy nghĩ lụi tàn... Làm mình tinh tươm là việc duy nhất an ủi Agatha.

*Hôm nay mình không thoa son hồng, phải dùng màu đỏ thắm.*

Agatha chẳng bận tâm đến bất cứ điều gì trên hòn đảo này nữa. Chỉ còn chính cô trong gương.

# 34

Van thức giấc bởi tiếng đồng hồ đeo tay báo thức.

Đã 10 giờ sáng rồi sao? Phải dậy thôi.

Hai vai ê ẩm, các khớp xương đau nhói. Giấc ngủ không sâu như cậu mong đợi. Cậu dụi mắt, cảm thấy buồn nôn.

Mọi người vẫn còn ngủ sao?

Cậu ngồi thẳng dậy, vừa nghe ngóng động tĩnh, vừa châm thuốc lá. Rít vào một hơi, cậu thấy hơi chóng mặt. Cậu biết cả thể xác lẫn tinh thần mình đều đã suy kiệt.

Liệu mình có thể bình an trở về không?

Ánh mắt cậu vô định nhìn vào khoảng không, nghĩ ngợi đủ bề.

Thực lòng, cậu vô cùng kinh hãi, không ngừng một phút một giây. Cậu chỉ muốn khóc âm lên như đứa trẻ, rồi phi thân thoát khỏi nơi này...

Cậu dập tắt điếu thuốc, đứng dậy, thoáng rùng mình.

Đi ra ngoài sảnh, Van nhận thấy cánh cửa bên trái, cách hai phòng, đang khép hờ. Đó là phòng tắm, cạnh nhà bếp.

Đã có người dậy rồi. Cậu thầm nghĩ.

*Nhưng dù thế, mình chẳng nghe thấy gì cả, hẳn ai đó đã vào nhà vệ sinh rồi quên đóng cửa.*

Cánh cửa mở sang phía bếp, Van đi vào từ bên phải, vòng qua chiếc bàn ở giữa. Vẫn không nghe thấy tiếng động nào.

Van đặt tay lên từng lưống ghế xanh quanh bàn. Không có gì ngoài tiếng tim cậu đập thành thịch, mỗi lúc một mạnh hơn. Cậu tiến lại gần, nhìn vào trong qua cánh cửa hé mở. Và...

“A!”



Như bị ai bóp cổ, Van phát ra một âm thanh ghê rợn. Rụng rời hồn vía, cậu đứng bất động như hóa đá.

Một thứ gì màu trắng nằm sau cánh cửa, trên sàn nhà tắm.

Chiếc váy liền thân xinh xắn, đôi tay thanh mảnh không chút sức lực, mái tóc đen dài xõa trên sàn. Agatha nằm đó, hoàn toàn bất động.

“A... A...”

Van vẫn đứng đó, tay phải bịt miệng, muốn kêu la nhưng không thể phát ra âm thanh nào.

Cậu vịn tay vào ghế, người đổ về phía trước, cổ lết hai chân run bần về phía cửa phòng Poe.



Cửa bị đập như búa bổ, Poe vùng dậy.

“Gì thế, có chuyện gì thế?”

Cậu tỉnh táo ngay lập tức, ném bỏ cái chăn và chạy ào ra. “Ai đấy? Có việc gì thế?”

Không đáp.

Tiếng đập cửa ngừng lại, thay vào đó là tiếng rên rỉ khe khẽ. Poe lập tức mở khóa nhưng không thể gạt tay nắm để mở ra, cửa bị chặn.

“Ai... ai đang ở ngoài đó thế?”

Poe tỳ vai vào cánh cửa, vận hết sức đẩy mạnh, rồi lách ra.

Là Van, đang ngồi tựa bên ngoài, hai tay ghì chặt miệng, lưng run lên thảm hại.

“Sao thế, Van? Cậu ổn chứ?”

Poe đặt tay lên lưng Van. Vẫn một tay bịt miệng, Van trở về phía phòng tắm, sát cạnh phòng Poe.

“Sao?” Cánh cửa hé một nửa, từ đây, cậu chẳng trông thấy gì.

“Có gì trong ấy?”

“A... Agatha...” Van cố thốt nên lời trong khi Poe vỗ lưng cậu.

“Agatha làm sao? Nhưng Van, cậu vẫn ổn chứ?”

Van đau khổ gật đầu, Poe đến phòng tắm, nhìn qua cánh cửa hé mở và thét lên kinh hãi.

“Ellery, Leroux dậy đi, mau dậy đi!”

Tiếng gõ cửa gấp gáp khiến Ellery choàng tỉnh.

Nhưng không phải phòng cậu. Hẳn điều gì đó không hay đã xảy ra vì có tiếng kêu ầm lên.

Giọng Poe. Chẳng lẽ...

Ellery lập tức xuống giường, mặc áo len. Chân phải được băng bó đã đỡ hơn.

Vẫn là giọng Poe, đang nói chuyện với Van. Rồi có tiếng người hét:

“Agatha làm sao?”

Cậu vừa cầm tay nắm cửa thì thấy Poe gọi tên mình và Leroux.

“Sao thế?” Ellery mở cửa ra.

Van nằm trước cửa phòng Poe. Cánh cửa bên phải, đối diện với phòng Ellery, là phòng tắm, đang mở toang. Hình như Agatha đang nằm đó, Poe quỳ xuống cạnh cô.

“Agatha bị giết ư?”

“Có vẻ thế...” Poe ngoảnh nhìn Ellery. “Van đang rất yếu, hãy giúp cậu ấy nôn ra.”

“Không. Tôi chỉ là đột nhiên... trông thấy Agatha, thế là tôi...” Van gục đầu xuống bồn nước, rên rỉ.

Ellery vỗ nhẹ vào lưng Van, “Uống chút nước đi. Bụng thì rỗng, có gì mà nôn? Nào, Van!”

“Không sao. Tôi tự làm được. Cậu nên vào phòng tắm đi...”

“Ừ!” Ellery chạy ra ngoài, đến chỗ Poe. “Agatha chết rồi phải không?”

Poe nhắm nghiền mắt, gật đầu. “Lại là trúng độc, lần này là axit cyanhydric.”

Poe lật Agatha lại. Hai mắt cô mở rộng, miệng hơi há, vẻ mặt giữ

nguyên nét kinh ngạc nhiều hơn là đau đớn.

Poe vuốt mắt cho cô, nhìn cô an lành như đang ngủ. Hình như Agatha vừa trang điểm xong, hai má hồng sáng sinh động, đôi môi mọng đỏ thắm. Thoang thoang trong không khí là thứ mùi đặc trưng khiến Poe đưa ra kết luận vừa rồi.

“A...” Ellery cau mày. “Mùi hạnh nhân đáng thì phải?”

“Ừ! Dù sao thì, chúng ta hãy khiêng Agatha về phòng đã!”

Poe nâng vai và lưng Agatha. Van loạng choạng đi từ bếp ra, tựa thân hình còm nhom vào tường, mặt cắt không còn giọt máu.

“À, Leroux đâu?”

“Leroux?”

“Thế này là...”

Ánh mắt Ellery và Poe cùng đổ dồn về phía phòng Leroux. Cả hai cùng kêu thét lên.

### Nạn nhân thứ ba

Trên cửa phòng, miếng nhựa với dòng chữ đỏ như đang khiêu khích họ.

“Thế là sao? Chẳng lẽ Agatha là nạn nhân *thứ tư*? Thế thì Leroux...”

Ellery lao như tên bắn đến phòng Leroux.

“Leroux! Leroux! Gay rồi, cửa khóa! Van, có chìa sơ cua hay gì đó không?”

“Làm gì có chứ? Đây đâu phải là khách sạn?”

“Phá cửa mà vào! Ellery, tránh ra!”

“Khoan đã.” Ellery giơ tay ngăn Poe. “Cánh cửa mở ra ngoài, khó mà xô được. Chúng ta vòng ra phía sau phá cửa sổ còn nhanh hơn.”

“Đúng! Xách theo cái ghế!” Poe ngoảnh lại gọi Van. “Cậu cũng đi cùng!”

“Hai người nhìn này!” Ellery bước về phía sảnh trước. “Dây thừng đã bị cởi ra.”

Cậu chỉ vào cửa chính thông ra bên ngoài. Chiếc dây họ dùng buộc cửa tối qua, giờ thông xuống trên một tay nắm cửa.

“Đã có người ra ngoài rồi!” Poe xách một cái ghế lên. “Có thể đó là Leroux.”

“Ai mà biết đang có chuyện gì chứ?” Ellery ủ rũ lắc đầu. “Dù sao thì, xem phòng cậu ấy đã rồi hãy hay. Đoán mò cũng vô ích.”

Poe giơ ghế lên phang hết sức vào cửa sổ. Sau vài lần, cánh cửa cũng vỡ toang.

Cửa chớp có vẻ kiên cố đã bị xử lý, cửa kính và thanh gỗ chắn ngang bên trong cũng bị phá nát. Họ thò tay vào kéo rèm sang một bên, và phải vất vả lắm mới gỡ được dây buộc phía trong.

Cửa sổ cao đến cổ Van. Poe vóc người cao lớn, cậu đứng lên ghế rồi trèo vào phòng một cách dễ dàng. Tiếp đó là Ellery. Van đứng

ngoài, ôm bụng tựa vào tường bên dưới cửa.

Nhưng...

Leroux không có trong phòng.

Cậu đã ra ngoài và chưa quay lại.

Không khí ẩm ướt, hơi nước bám trên da thịt. Hình như đêm qua có mưa. Cỏ dưới chân mềm và ướt.

Poe và Ellery nhảy ra từ cửa sổ, thở dốc, hai vai lên xuống nhấp nhô.

“Chúng ta chia nhau tìm đi. Dù tôi lo rằng có thể cậu ấy không còn sống nữa,” Ellery nói, cúi xuống xoa nắn mắt cá chân.

“Nhưng chân cậu...” Poe chợt nhận ra và hỏi. Cậu cũng bị mảnh kính vỡ cửa vào tay.

“Không sao, vẫn đi được.”

Ellery đứng dậy, thấy Van đang quỳ trên bãi cỏ, người vẫn run rẩy.

“Van, cậu cứ chờ ở đại sảnh, khi nào chúng tôi gọi thì tới. Cậu cần bình tĩnh lại đã.” Ellery điều hòa nhịp thở, trấn tĩnh trở lại, rồi ra lệnh. “Poe đến vịnh xem xét, tôi kiểm tra Thập Giác Quán và xung quanh Lam Ốc.”



Sau khi Ellery và Poe rời đi, Van uể oải đứng dậy, trở về Thập Giác Quán. Vị chua và đắng ngắt sau khi nôn vẫn chưa hết hẳn. Cậu không buồn nôn nữa nhưng cảm giác như vẫn còn thứ gì đó tắc trong ngực.

Bầu trời xám nhạt, lạnh gió và không lạnh lắm, nhưng vai cậu cứ run lên từng hồi dù đã mặc áo len. Cậu nhìn rừng thông im lìm xung quanh.

“Van! Poe!”

Là tiếng Ellery, vọng lại từ mé phải phế tích Lam Ốc.

Van đứng dậy, cố chạy từng đoạn ngắn, dù đôi chân chẳng nghe lời. Poe nhanh chóng chạy từ phía vịnh lại. Hai người gặp nhau chỗ

hốc rừng thông mọc quanh phế tích.

“Poe, Van! Lại đây!”

Hai người đi dưới tán thông chia ngang trên đầu, thấy Ellery đang đứng vẫy tay giữa khoảng đất trống. Nhìn từ Thập Giác Quán thì chỗ này là một góc chết, bị che khuất dưới rừng cây.

Cả hai vội chạy đến, ngừng thở vì kinh hãi khi nhìn thấy thứ dưới chân cậu.

“Chết rồi!” Ellery bất lực lắc đầu.

Leroux nằm sõng soài dưới đất. Cậu mặc sơ mi vàng, quần jean, áo khoác vải bò xắn ống tay. Hai tay cậu hướng về phía Thập Giác Quán, một bên mặt áp xuống nền đất đen, cặp kính nằm gần tay phải.

“Cậu ấy bị đánh chết! Có thể do đá hoặc gạch đập vào đầu.” Ellery chỉ vào phần gáy bê bết máu của Leroux.

Nhìn thấy cảnh này, họng Van bỗng “hộc... hộc...”. Đưa tay bịt miệng, cậu chực nôn ọe.

“Poe, có thể kiểm tra lại không? Chẳng dễ chịu gì nhưng chỉ còn biết trông vào anh thôi.”

“Được!” Poe ngồi xổm bên tử thi, nâng đầu lên quan sát kỹ vết thương đầy máu lẫn đất bụi, và khuôn mặt Leroux. Đôi mắt tròn tròn, lưỡi thè ra, thể hiện nỗi đau khổ và kinh hãi tột độ.

“Vết hoen tử thi...” Giọng Poe bình tĩnh lại. “Nhưng khi ấn tay vào thì biến mất. *Xác co cứng*... khá nhanh. Cũng có thể do nhiệt độ ngoài trời. Tôi không thể nói chính xác, nhưng có lẽ đã chết xấp xỉ năm hay sáu tiếng đồng hồ. Tức là...” Cậu nhìn đồng hồ đeo tay. “Khoảng 5, 6 giờ sáng nay.”

“Lúc trời sắp sáng,” Ellery khẽ nói.

“Phải chuyển cậu ấy về Thập Giác Quán đã, không thể để cậu ấy ở đây như vậy được.” Poe xốc hai vai Leroux lên. “Ellery, cậu khiêng chân được chứ?”

Nhưng Ellery vẫn đứng im, hai tay rút túi áo len, nhìn xuống mặt

đất, không nói một lời.

“Kìa, Ellery?”

“Dấu chân.” Ellery ngẩng lên, tay trở xuống mặt đất.

Leroux ngã gục giữa khoảng đất trống, cách rừng cây gần phía Thập Giác Quán khoảng mười mét. Sau trận mưa đêm qua, bề mặt phế tích Lam Ốc bị phủ một lớp dày bùn đất đen xỉn, in rõ nhiều dấu chân lộn xộn.

“Kệ nó thôi.” Ellery cúi xuống nhắc hai chân Leroux lên. “Đi thôi. Lạnh quá.”

Hai người khiêng Leroux bước đi. Tiếng sóng biển cuộn trào như tiếc thương cậu thanh niên xấu số.

Van nhật cặp kính của Leroux lên, giữ trước ngực, rồi bước theo các bạn.

Về đến Thập Giác Quán, họ khiêng Leroux vào phòng. Họ thấy chìa khóa trong túi áo khoác Leroux và đặt cậu xuống giường dù quần áo vẫn đầy bùn đất.

Van đặt cặp kính mắt lên tủ đầu giường.

Ellery vừa đắp chăn cho Leroux vừa nói với Van, “Cậu lấy cho tôi chậu nước được không? Và chiếc khăn nữa. Ít nhất, chúng ta cũng nên lau mặt cho cậu ấy.” Van lặng lẽ gật đầu và rời phòng. Cậu vẫn bước từng bước chao đảo, nhưng đã bình tĩnh lại phần nào. Ellery và Poe vào phòng tắm, khiêng thi thể Agatha về phòng cô và đặt lên giường, xếp hai tay lên ngực, chải tóc và chỉnh trang quần áo.

“VẬY ĐÓ LÀ AXIT XANHYDRIC...” Ellery lẩm bẩm, cúi nhìn khuôn mặt Agatha như đang ngủ say. “Đúng như người ta nói, nó có mùi hạnh nhân đắng.”

“Cô ấy chết cách đây khoảng ba tiếng, chừng 8 giờ sáng nay,” Poe nói.

Van bước vào, chìa ra hộp đựng đồ trang điểm, “Cái này rơi ở cửa phòng rửa mặt, chắc là của Agatha.”

“Hộp trang điểm à?” Ellery đón lấy, băn khoăn gì đó và mở ra xem. “Van, lúc cậu tìm thấy, khóa kéo của hộp đang đóng à?”

“Không. Đang mở. Các thứ rơi ra lung tung.”

“Nên cậu nhặt cho vào? À, giờ quá muộn rồi.”

Kem nền, phấn hồng, lược, kem, nước hoa hồng...

“Nó đây.” Ellery cầm hai thỏi son lên, mở nắp rồi so sánh màu sắc. “Thỏi này!”

“Đừng đặt gần mũi quá, nguy hiểm đấy!” Poe nói. Cậu cũng nhận



ra ý định của Ellery.

“Tôi biết.”

Một thỏi hồng và một thỏi đỏ thắm. Ellery thận trọng ngửi thỏi son đỏ, gật đầu, rồi đưa nó cho Poe.

“Đúng, Ellery, son môi bị tẩm thuốc độc.”

“Trang điểm tang tóc. Mặc váy trắng và bị hạ độc, cô ấy hết như nàng công chúa trong chuyện cổ tích.”

Ellery buồn rầu nhìn Agatha nằm đó, đề nghị mọi người rời phòng rồi lặng lẽ đóng cửa lại.

“Ngủ ngon nhé, Bạch Tuyết.”

Cả ba người cùng sang phòng Leroux. Họ lau sạch mặt cậu, rồi đến cặp kính và đặt lên ngực cậu.

“Tổng biên tập đầy hoài bão của chúng ta...”

Ellery đóng cửa lại. Miếng nhựa tai ương với dòng chữ đỏ vẫn ở đó: Nạn nhân thứ ba.

Thập Giác Quán chỉ còn lại ba người: Ellery, Poe và Van.

Sau khi quay lại phòng và thay quần áo, Ellery ngồi xuống góc giường. Cậu hút liền hai điếu Salem rồi mới đi ra đại sảnh.

Hai người kia đã ngồi đó.

Poe vừa hút thuốc, vừa cau mày nhìn miếng băng dán trên mu bàn tay. Van đang cầm ấm nước sôi, chuẩn bị pha cà phê.

“Van, cho cả tôi một cốc nhé!”

Van lắc đầu, hai tay cầm cốc, ngồi trên một chiếc ghế cách xa Poe.

“Như vậy không hay đâu.” Ellery nhún vai rồi đi vào bếp.

Cậu cẩn thận rửa cốc và thìa, xem qua cả ngăn kéo tủ bếp. Sáu miếng nhựa dự báo giết người vẫn nằm đó.

“‘Nạn nhân cuối cùng’, ‘Thám tử’ và ‘Hung thủ’,” Ellery lẩm bẩm khi quay lại sảnh, pha cà phê cho mình. Cậu lần lượt quan sát Poe và Van đang im lặng ngồi đó.

“Nếu hung thủ nằm trong số chúng ta, chắc hẳn sẽ không chịu chủ động thừa nhận?”

Poe cau mày nhả khói thuốc, Van quay mặt đi và nhấp cà phê. Ellery ngồi xuống một chiếc ghế cách xa họ.

Không ai nói gì. Ba người ngồi ba góc sảnh thập giác, thậm chí chẳng buồn giấu giếm mỗi nghi ngờ với bạn mình.

“Các cậu tin được không? Một trong số chúng ta đã giết bốn bạn học,” Poe gượng gạo nói.

“Cũng có thể là Nakamura Seiji,” Ellery đáp.

Poe buồn bã lắc đầu. “Không phải hoàn toàn không thể, nhưng tôi nghĩ cậu lầm rồi. Điều đó quá phi thực tế.”

Ellery khịt mũi khó chịu, “Vậy hung thủ nằm trong số chúng ta?”

“Đúng vậy đấy.” Poe giận dữ đập bàn.

Ellery thản nhiên đưa tay vuốt tóc, nói, “Chúng ta điem lại từ đầu các tình tiết xem sao.”

Cậu ngả người nhìn lên giềng trời, vẫn chỉ toàn một màu xám xịt.

“Tất cả bắt đầu từ những miếng nhựa. Có kẻ đã chuẩn bị từ trước rồi mang lên đảo, kích thước nhỏ gọn nên không bị ai chú ý. Hung thủ có thể là một trong ba chúng ta. Không vấn đề gì chứ? Sáng ngày thứ ba, hấn bắt đầu hiện thực hóa mấy lời cảnh báo. ‘Nạn nhân thứ nhất’ là Orezy. Hấn vào phòng từ cửa chính hoặc cửa sổ, thắt cổ giết chết cô ấy. Poe, anh nói là dây thắt vẫn nằm trên cổ cô ấy phải không? Nhưng nó chẳng chứng tỏ được điều gì. Vấn đề là, *bằng cách nào hung thủ vào được phòng*. Khi chúng ta tới, cửa sổ và cửa chính đều không khóa. Đương nhiên có thể là do chính Orezy quên. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Nhất là cửa chính. Orezy là người đầu tiên nhìn thấy mấy tấm biển dự báo, cô ấy đã sợ chết khiếp. Vậy còn hai khả năng: Orezy quên đóng cửa sổ nên hung thủ đã nhảy vào, hoặc, hấn gọi để Orezy mở cửa.”

“Nếu hấn vào từ cửa sổ, sao còn phải mở cửa chính?” Van thắc mắc.

“Để lấy miếng nhựa, hoặc dán nó lên cửa. Nhưng nếu theo giả thuyết của Poe, hung thủ trong nội bộ chúng ta, tôi nghĩ nên tập trung vào khả năng thứ hai. Bây giờ là sớm tinh mơ, Orezy còn đang ngủ say, trèo qua cửa sổ sẽ gây ra tiếng động và có thể bị bắt quả tang. Nếu nằm trong hội ta, hấn không cần mạo hiểm thế. Chỉ việc viện cớ gì đó và đánh thức Orezy dậy, bình thản vào phòng cô ấy. Orezy luôn như thế. Có thể sẽ cảm thấy lạ thường nhưng không bao giờ từ chối.”

“Nhưng lúc đó Orezy mặc đồ ngủ, cô ấy lại để cho người khác giới vào phòng à?”

“Có thể, nếu hấn nói là có việc gấp thì Orezy sẽ không từ chối. Trừ

phi đối phương là Carr. Nhưng...” Ellery liếc nhìn Poe. “Poe, anh là nghi phạm. Anh và Orczy thân nhau từ nhỏ, cô ấy sẽ không cảnh giác như với tôi hoặc Van.”

“Vớ vẩn!” Poe rướn người về trước. “Cậu nói tôi giết Orczy à? Chẳng hài hước chút nào đâu.”

“Tôi không đùa. Trong cái chết của Orczy, anh đáng nghi nhất. Từ đó có thể giải thích tại sao hung thủ lại chỉnh trang thân thể Orczy.”

“Tay cô ấy thì sao? Tại sao tôi phải chặt cánh tay giấu đi?”

“Bình tĩnh Poe. Tôi biết đây không phải đáp án duy nhất. Còn có những khả năng khác ví dụ Van, hoặc tôi. Tôi chỉ nói anh đáng nghi nhất. Còn về cánh tay. Có lẽ hung thủ liên tưởng đến sự kiện năm ngoái trên Giác Đảo, nhưng tôi không hiểu tại sao hấn phải ‘mô phỏng’ làm gì. Van, cậu nghĩ sao?”

“Có thể nhầm làm rối chúng ta.”

“Hừm. Poe thì sao?”

“Tôi không nghĩ hấn phải nhọc công đến thế chỉ để làm rối chúng ta. Cắt một cánh tay mà không gây ra nhiều tiếng động chẳng phải chuyện dễ dàng.”

“Đúng vậy. Tất yếu có lý do để hấn làm thế. Đó là gì?”

Ellery ngẩng đầu, hít một hơi sâu.

“Tạm chưa bàn đến vậy. Chúng ta tiếp tục xem xét vụ Carr. Rất khó để đưa ra lời giải thích duy nhất. Như chúng ta đã bàn: ít nhất Van không có cơ hội để thả thuốc độc vào cốc Carr. Ai cũng có thể bôi thuốc độc từ trước nhưng lại chẳng có dấu hiệu nào phân biệt các cốc với nhau, dù tôi vẫn nghi ngờ điều đó. Dẫu sao thì, Agatha đã chết. Nếu có một bàn tay phép thuật đầu độc ngay tại chỗ mà không ai nhìn thấy, thì rất tiếc, hung thủ phải là tôi. Nhưng...”

“Cậu đã nhận định, có thể tôi cho Carr uống thuốc độc tác dụng chậm từ trước đó.” Poe ngắt lời.

Ellery mỉm cười, “Đúng! Nhưng như vậy chẳng thông minh chút

nào. Giả sử là thế thì anh quả thật may mắn khi Carr uống cà phê. Bởi nếu thuốc phát tác trước đó, khi anh ta chưa ăn uống gì thì chẳng phải anh sẽ bị nghi ngờ trước hay sao. Tôi không nghĩ anh lại ngốc thế.”

“Suy luận rất sắc bén.”

“Nhưng vẫn còn một khả năng nữa...”

“Là gì?”

“Anh là sinh viên Y khoa ưu tú, gia đình mở bệnh viện tư tâm cỡ nhất nhì thành phố O. Có thể trước đó, Carr đã nhờ anh tư vấn về sức khỏe hoặc từng đến chỗ anh khám bệnh. Giả như, anh hiểu rõ thể trạng của Carr. Vào cái đêm định mệnh, Carr phát bệnh, động kinh chẳng hạn. Anh là người chạy đến trước tiên, lợi dụng tình thế, nhét thuốc độc vào miệng anh ta, thạch tín hay mã tiền gì đó...”

“Cậu thực sự vẫn nghi ngờ tôi làm. Nhưng suy luận lại quá viễn vông, xa rời thực tế.”

“Đừng nghiêm trọng hóa thế. Ta đang bàn về các khả năng kia mà! Nhưng nếu anh phủ định giả thuyết đó vì nó viễn vông, tôi cũng có thể dùng lý do tương tự để loại trừ khả năng tôi đầu độc. Mọi người đã đánh giá quá cao khả năng làm ảo thuật của tôi. Vừa cầm cốc của mình lên vừa bỏ thuốc vào cốc người khác không dễ như nói mồm đâu! Nếu tôi là hung thủ thì tôi sẽ tuyệt đối không hành động mạo hiểm như vậy. Đánh dấu trước vào cốc sẽ an toàn hơn nhiều.”

“Nhưng cái cốc không hề có dấu hiệu riêng.”

“Đúng vậy. Điều này khiến tôi không sao hiểu nổi. *Thực sự là không có dấu hiệu gì trên chiếc cốc sao?*” Ellery ngẩng đầu, nhìn chiếc cốc trong tay. “Không vết xước, không sứt mẻ, màu men đều, y hệt như những cái khác, vẫn sắc xanh đen, cùng là hình thập giác... Không, đợi đã.”

“Sao thế?”

“Chưa biết chừng chúng ta đã bỏ qua một chi tiết quan trọng.”

Ellery đứng dậy. “Poe, chúng ta vẫn giữ chiếc cốc của Carr ở đó chứ?”

“Ừ. Đặt trong góc bàn bếp.”

“Hãy kiểm tra lại...” Ellery chạy vào bếp. “Hai người cũng vào đây!”

Cái cốc được phủ khăn trắng, đặt trên bàn bếp. Ellery nhẹ nhàng nhấc khăn ra. Đáy cốc vẫn còn đọng chút cà phê uống tối hôm kia.

“Quả nhiên là thế.” Ellery nhìn thẳng xuống đáy cốc, giận dữ tặc lưỡi. “Chúng ta đều mắc lừa rồi, sao lúc đó lại không phát hiện ra nhỉ?”

“Phát hiện ra điều gì?” Van thắc mắc.

Poe cũng nghệt ra. “Tôi chẳng thấy có gì lạ.”

“Thế mà lại có đây,” Ellery nghiêm nghị nói. “Nhà thập giác, đại sảnh thập giác, bàn thập giác, giếng trời thập giác, gạt tàn thập giác, cốc thập giác. Bao quanh bởi tập hợp khổng lồ những thứ mười cạnh, thị giác của ta đã bị đánh lừa!”

“Gì cơ?”

“Ý cậu là sao?”

“Chiếc cốc này có một ký hiệu rất đặc biệt. Chưa nhận ra ư?”

Mấy giây sau, Poe và Van đồng thanh reo lên.

“Nhận ra rồi chứ?” Ellery gật đầu, vẻ tự đắc. “Thiết kế tất cả hình thập giác khiến chúng ta nhầm lẫn không ngờ. Cốc này có mười một cạnh!”

“VẬY, quay về điểm xuất phát.”

Cả ba trở lại đại sảnh, Ellery chăm chú nhìn Poe và Van, “Giờ chúng ta đã biết chiếc cốc có điểm khác biệt, Van, Poe và cả chính tôi đều có thể là nghi phạm sát hại Carr. Hung thủ bôi thuốc độc vào cốc trước. Nếu lỡ hấn cầm nó lên thì chỉ việc không uống là xong.”

“Tôi băn khoăn, sao lại có chiếc cốc lạ lùng ấy giữa nơi này?” Van hỏi.

“Có thể là một trò đùa oái ăm của ông Nakamura Seiji.” Ellery mỉm cười. “Trong kiến trúc thập giác ẩn giấu một thứ lẻ loi mười một cạnh, độc đáo quá phải không?”

“Chỉ thế thôi à?”

“Tôi cho là thế. Tất nhiên, có thể mang ý nghĩa đặc biệt nào đó. Hung thủ ngẫu nhiên nhận ra điều này bèn lợi dụng luôn. Nó không thể là do hung thủ chuẩn bị từ trước. Cốc này phải được đặt làm riêng. Tóm lại, hấn ngẫu nhiên phát hiện ra sau khi lên đảo. Vậy chúng ta đều là nghi phạm.” Ellery chống hai khuỷu tay lên bàn, để những ngón tay ngang tầm mắt, “Chờ khi chúng ta ngủ say, hấn lên vào phòng Carr, cắt cánh tay anh ta rồi ném vào bồn tắm. Với Orczy cũng vậy. Dù tôi chẳng thể hiểu hấn làm thế vì mục đích gì.”

“Agatha nói rằng nghe thấy tiếng động lạ, chắc là âm thanh phát ra khi hung thủ đang cắt cánh tay.”

“Đúng vậy, Poe. Mọi người từ lúc đó đều bắt đầu cảnh giác mà hung thủ vẫn mạo hiểm hành động, chứng tỏ việc cắt cánh tay phải mang ý nghĩa quan trọng. Nhưng tôi chưa lý giải được.” Ellery cau mày. “Dù sao, trong từng vụ án mạng, cơ hội của ba chúng ta đều

ngang nhau. Tiếp tục...”

“Tiếp theo là Agatha... à, là Leroux,” Van nói.

Ellery lắc đầu, “Không. Là tôi mới đúng. Dưới hầm ngầm, nhưng không thành. Tối hôm kia, trước khi Carr trúng độc, tôi đã nói đến khả năng Lam Ốc có hầm ngầm. Tôi đoán rằng, hung thủ cất cánh tay Carr xong, dán miếng nhựa lên cửa rồi lên đến hầm ngầm để đặt bẫy. Khi Carr trúng độc, mọi người đều có mặt ở hiện trường nên hung thủ vẫn nằm trong số chúng ta. Tôi là người bị hại, có thể loại trừ tôi phải không?”

Ellery thăm dò phản ứng của hai người kia. Poe và Van nhìn nhau, đều có vẻ không đồng tình.

“À, cũng khó bảo đảm đó không phải là quỷ kế của tôi. Mà vết thương cũng chẳng nặng nề gì. Vậy giờ, ta bàn về Leroux bị hại sáng nay.” Ellery trầm ngâm giây lát. “Chuyện đó thực kì quái. Leroux bị đánh chết ở ngoài, và khác với hai vụ trước, hung thủ không hề chặt tay nạn nhân. Tôi cho rằng có vấn đề ở đây.”

“Công nhận, nhưng dù sao thì cả ba chúng ta vẫn đáng nghi,” Poe nói.

Ellery xoa xoa chiếc cằm nhọn, “Đúng vậy. Chúng ta thử bàn về vụ Agatha đã, vì cái chết của Leroux còn nhiều điểm cần nhắc. Như chúng ta đã biết: sơn môi của Agatha có chất độc axit xyanhydric hoặc natri xyanua hoặc tương tự thế. Vấn đề là *chất độc được bôi vào từ lúc nào và bằng cách nào?* Sơn môi luôn cất trong hộp đồ trang điểm ở phòng Agatha. Sau cái chết của Orezy và Carr, cô ấy cực kì cảnh giác, luôn khóa chặt cửa phòng, hung thủ không thể có cơ hội len vào. Agatha ngày nào cũng tô sơn, sáng nay lại trúng độc, chứng tỏ trong khoảng thời gian từ chiều đến đêm hôm qua có kẻ đã hành động.”

”Ellery, có điều này.”

“Gì thế Van?”



“Tôi thấy màu son của Agatha hôm nay khác với mọi ngày.”

“Sao?”

“Hôm nay môi cô ấy rất thắm, không giống màu môi người chết. Cảm giác này thực khó diễn tả...” Van áp úng. “Hôm qua và hôm kia, cô ấy tô son nhạt hơn, màu hồng thì phải?”

“À...” Ellery gõ ngón tay vào góc bàn. “Agatha có hai thỏi son khác nhau, một thỏi màu nhạt hơn. Vậy thỏi son đỏ bị tẩm độc từ trước rồi. Trong ngày thứ nhất hoặc ngày thứ hai, khi Agatha không hề cảnh giác, hắn có thể dễ dàng lén vào phòng cô ấy. Nhưng đến tận sáng nay, cô ấy mới dùng nó.”

“Một quả bom hẹn giờ.” Poe vuốt nhẹ râu. “Cơ hội của ba chúng ta vẫn cứ ngang nhau.”

“Rốt cuộc vẫn là vậy. Nhưng Poe, hãy xét trên góc độ hung thủ là một trong số chúng ta chứ đừng nói cơ hội mỗi người ngang nhau nữa.”

“Vậy cậu có đề xuất gì không?”

“Biểu quyết theo số đông,” Ellery bình tĩnh nói. “Như một trò đùa, nhưng hãy nghe xem mỗi chúng ta nói gì. Van, theo cậu ai đáng nghi nhất?”

“Poe!” Van đáp không chút do dự.

“Cái gì?” Poe biến sắc, cậu dụi luôn điều thuốc vào gạt tàn. “Không phải tôi. Nhưng tôi đoán, nói thế hai cậu cũng chẳng tin.”

“Tất nhiên không thể chỉ tin vào lời nói của anh! Tôi cũng như Van, cảm thấy anh đáng nghi nhất,” Ellery thật thà đáp.

Poe bối rối thấy rõ, giận dữ hỏi, “Tại sao? Tại sao tôi đáng nghi nhất?”

“Động cơ.”

“Động cơ? Động cơ gì? Tại sao tôi phải giết bốn người bạn? Ellery, cậu phải giải thích cho rõ!”

“Tôi nghe nói, mẹ anh đang điều trị trong viện tâm thần,” Ellery

lạnh lùng đáp.

Poe cứng họng, hai tay nắm chặt đến nỗi các khớp chuyển sang màu trắng, run run.

“Chuyện đó xảy ra vài hôm trước. Bà bị bắt vì định giết bệnh nhân trong bệnh viện của gia đình anh. Tâm trí bà không được bình thường.”

“Thật vậy sao, Ellery?” Van tròn mắt ngạc nhiên. “Tôi không hề biết chuyện này.”

“Chuyện đó liên quan đến danh tiếng của bệnh viện, nên cha anh phải tìm cách xoa dịu, đã chi khoản tiền lớn cho người bị hại. Luật sư đứng ra dàn xếp vụ đó là bạn của cha tôi. Làm vợ một bác sĩ hẳn phải chịu nhiều căng thẳng. Có lẽ quá sức với một người phụ nữ yếu thần kinh. Bà thậm chí còn tưởng tượng một bệnh nhân định cướp chồng mình...”

“Im mồm!” Poe nổi giận thét lên. “Không được miệt thị mẹ tôi!”

Ellery huýt lên một tiếng rồi im bật.

Poe cúi đầu, hai tay nắm chặt, cuối cùng cười cay đắng.

“Cậu định nói tôi là gã tâm thần chứ gì? Một câu chuyện quá sức giản đơn.” Sắc mặt cậu biến đổi, chằm chằm nhìn Ellery và Van. “Nghe tôi nói đây: hai người cũng có động cơ!”

“Hừm. Anh thử nói xem?”

“Đầu tiên là Van. Hồi trung học, cha mẹ và em gái cậu bị bọn cướp sát hại. Nên cậu chẳng ưa gì mấy đứa sinh viên lấy giết chóc, án mạng ra làm niềm vui như bọn tôi.”

Van tái mặt, nhưng vẫn đủ bình tĩnh đáp lại:

“Chuyện xảy ra lâu rồi. Và nếu có ác cảm với việc viết truyện trinh thám, liệu tôi có tham gia câu lạc bộ này không?” Van ôn tồn giải thích. “Hơn nữa, tôi chưa bao giờ tin tiểu thuyết trinh thám đề cao kẻ sát nhân. Đó là lý do tôi đã gắn bó với mọi người suốt thời gian qua, và cả lần này nữa.”

“Ai mà biết được?” Poe chuyển mục tiêu. “Và còn Ellery.”

“Tôi có động cơ gì được chứ?”

“Bạn có thể nói mình chẳng quan tâm nhưng rõ ràng đã chịu đựng đủ khi luôn bị Carr châm chọc.”

“Tôi chịu đựng đủ với Carr ư?” Ellery ngạc nhiên, “Ồ, vậy ba người kia chỉ là thủ đoạn che mắt thế gian thôi sao? Thật khôi hài! Không may, tôi không hề để ý đến Carr và cũng chẳng bao giờ bận tâm người khác nghĩ gì về mình. Poe, anh thật sự cho rằng tôi ghét Carr đến mức phải giết anh ta ư?”

“Con người như cậu đâu cần nhiều động cơ. Giết một người chỉ như giết một con ruồi!”

“Vậy anh nghĩ tôi là kẻ ‘máu lạnh’ sao?”

“Từ ‘máu lạnh’ không mang sắc thái hoàn toàn đúng. Nhưng cậu thiếu đi điều gì đó trong nhân tính. Tôi nghĩ, cậu là kẻ có thể giết người vì cảm hứng. Van, cậu có đồng ý không?”

“Có thể.” Van thản nhiên gật đầu.

Ellery thấy tâm trí rối bời, rồi chợt mỉm cười gượng gạo và nhún vai.

“Chà, xem ra, tôi nên chú ý cử chỉ thường ngày của mình nhiều hơn...”

Rồi cả ba rơi vào im lặng.

Trong đại sảnh âm u của Thập Giác Quán, sát khí ngập tràn, lòng người hoang mang, những bức tường trắng trông càng méo mó vụn vẹo.

Tình trạng này còn tiếp diễn đến bao giờ?

Gió ù ù vọng lại từ rừng thông, rít khẽ trên mái nhà. Tiếng lách cách lao xao.

“Ôi, mưa rồi!” Ellery lẩm bẩm. Cậu ngược lên những giọt mưa tí tách xuống giếng trời.

Mưa nặng hạt dần, rồi trút xuống, muốn cô lập ba người trên hòn

đảo.

Bỗng nhiên, Ellery lảo nhảm gì đó và đứng dậy, vẫn nhìn lên giếng.

“Sao thế?” Poe nghi ngờ hỏi.

“À, không, chờ một lát...” Chưa kịp nói hết câu, Ellery đã vội vã kéo ghế ra, đi vòng qua và hướng về phía tiền sảnh.

“Dấu chân!”

Mưa như trút nước, sóng biển gào thét âm âm vây lấy cả hòn đảo, như muốn cuốn nó đến một không gian và thời gian khác.

Ellery chạy dưới mưa, chẳng bận tâm áo quần ướt sũng. Cậu không chạy theo đường mòn vòng vèo mà xuyên thẳng qua rừng thông đến phế tích Lam Ốc.

Giữa chừng cậu ngoảnh lại một lần để chắc chắn Poe và Van vẫn theo kịp. Cậu hét, “Mau lên, kéo nước mưa làm nhòe hết dấu chân!” và tiếp tục phóng như bay.

Cậu vấp mấy lần, nhưng cuối cùng đã đến được tới nơi. Quanh vị trí Leroux gục ngã vẫn thấy lờ mờ các dấu chân. Poe và Van cũng vừa kịp đến.

Ellery lấy lại hơi, chỉ vào các vết chân, “Chuyện này liên quan đến tính mạng chúng ta. Phải nhớ kĩ mọi vị trí.”

Dưới làn mưa xối xả, cả ba người tập trung nhìn, cố ghi nhớ các dấu chân đang nhòe dần đi.

Lát sau, Ellery vượt mái tóc ướt sũng, xoay gót chân.

“Về thôi. Chúng ta sẽ cảm lạnh mất.”



Thay quần áo xong, cả ba lại tập trung giữa đại sảnh thập giác.

“Hai người có thể lại gần hơn không, chuyện này rất hệ trọng.”

Ellery cầm bút, mở cuốn sổ tay mang từ phòng ra. Poe và Van hơi do dự, rồi đứng dậy, bước lại bên Ellery.

“Hãy vẽ lại ngay kéo quên, được chứ?” Ellery vẽ một hình chữ nhật

choán gần hết trang giấy. “Đây là khu Lam Ốc.”

Cậu vẽ thêm một hình chữ nhật nhỏ nằm trong nửa phía trên.

“Đây là dấu tích còn lại của Lam Ốc, đồng gạch ngói đổ nát, chỗ này là bậc thang đi xuống bãi đá phía dưới.” Cậu đánh dấu vào giữa mép trái của hình chữ nhật to. “Mãi phía dưới về bên phải là Thập Giác Quán. Đường kẻ ở đáy là hàng thông. Leroux nằm quanh đây, trước vườn.”

Dịch về phía bên phải, ngay giữa trang, Ellery vẽ một hình người, đại diện cho thi thể. Cậu ngẩng nhìn Poe và Van. “Và giờ là các dấu chân, chúng ở đâu?”

Poe vuốt râu luôn tay, đáp, “Trước tiên là một chuỗi dấu chân từ lối vào Lam Ốc - tức cửa vòm thông - chạy đến bậc đá. Hai là, ba chuỗi dấu chân từ lối vào ấy chạy đến chỗ xác Leroux và ba chuỗi theo hướng ngược lại.”

“Chính xác. Còn có hai chuỗi dấu chân lộn xộn, chạy từ bậc đá đến thi thể,” Ellery vừa nói vừa viết các ký hiệu tương ứng.

“Và cả một chuỗi dấu chân đi từ chỗ thi thể đến thẳng bậc đá.” Poe gật đầu tán thành.

“Căn bản là như thế này. Van, có ý kiến gì không?”

“Chuẩn rồi đấy!”

“OK, đã xong.”

Ellery vẽ nốt các mũi tên, rồi đặt cuốn sổ tay ở vị trí cả ba người đều nhìn rõ. (#)

“Lúc đó tôi đi từ cửa vòm thông đến Lam Ốc, thì lập tức thấy xác Leroux, hai người cũng nhanh chóng chạy đến nơi. Sau đó, tôi và Poe khiêng xác Leroux, Van theo sau, trở về Thập Giác Quán. Vậy, ba chuỗi dấu chân lộn xộn này là của ba chúng ta. Khởi cần bàn nữa.” Ellery ngừng lại, vuốt mái tóc ướt. “*Hai người không thấy có gì đó thừa ra à?*”

“Thừa ra? Những dấu chân sao?” Poe cau mày.

“Phải! Những người duy nhất tiếp cận hiện trường vụ án gồm ba chúng ta và hung thủ. Tính cả Leroux nữa, là có năm chuỗi dấu chân xuất hiện gần thi thể. Nhưng...”

“Ellery, khoan đã...” Poe nhìn vào sơ đồ. “Không tính ba chúng ta, thì có một chuỗi dấu chân từ cửa vòm thông đi đến bậc đá, hai chuỗi từ bậc đá đến thi thể và một từ thi thể đến bậc đá...”

“Vậy là anh đã nhận ra vấn đề?”

“Dấu chân từ cửa vòm đến bậc đá và từ bậc đá đến bên cạnh thi thể, là của Leroux. Thế thì hai nhóm dấu chân kia đi và về giữa bậc đá và thi thể đương nhiên là của hung thủ. *Vậy, hung thủ từ đâu đến?*”

“Bậc đá...”

“Đúng! *Nhưng phía dưới đó chẳng có gì ngoài biển.* Hai người nhớ chứ? Hai bên bãi đá đều là vách núi dựng đứng từ biển lên đảo, chỉ có thể đi theo các bậc đá này hoặc các bậc ở bên tàu ngoài vịnh. Thế thì hung thủ lên bãi đá như thế nào? Sau đó hấn đi đâu? Muốn quay lại vịnh, hầu như phải đi hết các đường vòng qua vách đá! Nước thì khá sâu, phải bơi mới qua được. Mà thời tiết này đương nhiên nước rất lạnh.”

Poe lấy bao thuốc ra, trầm ngâm.

Van nhìn chòng chọc vào sơ đồ, giục Ellery, “Rồi sao nữa?”

“Vấn đề là: *Tại sao hung thủ phải hành động như vậy?*”

Ellery là người duy nhất thích thú với việc giải mã bí ẩn trong hoàn cảnh cam go này. Van im lặng, nhét tay vào túi áo khoác.

“Hừm...” Poe hắng giọng rồi nói. “Nếu hung thủ là một trong ba chúng ta, sao còn phải xuống biển và bơi trở lại đảo, đi bộ thẳng đến có phải dễ hơn không? Hấn cũng có thể dễ dàng đánh lạc hướng chúng ta bằng cách đi chân không trên đất nhằm thay đổi kích thước và chiều hướng các dấu chân. Trên đảo không có chuyên gia giám định. Như vậy, nhất định hấn phải có một lý do rất quan trọng mới

quay trở về từ biển.”

“Hoàn toàn chính xác. Không khó để nhận ra phải không?” Ellery hể hả gật đầu và đứng lên. “Chúng ta ăn thôi. Đã 3 giờ chiều rồi.”

“Ăn?” Van ngạc nhiên. “Lúc này mà lại ăn? Ellery, tại sao hung thủ lại...”

“Chờ đã rồi sẽ nói sau. Đừng sốt ruột. Từ sáng đến giờ chúng ta chưa có gì vào bụng.” Ellery quay người đi vào bếp.



# 40

“Giờ thì ổn rồi.”

Chén gọn bữa trưa với đồ hộp và cà phê, Ellery bắt đầu: “No bụng rồi, bắt tay vào giải quyết vấn đề thôi, được chứ?”

“Tất nhiên, thôi ngay mấy trò úp úp mở mở đó đi,” Poe đáp. Van cũng gật đầu mà chẳng nói lời nào.

Biểu hiện của Ellery từ lúc phân tích mấy dấu chân khiến hai người bối rối vô cùng. Họ để ý cậu suốt bữa ăn, nhưng Ellery bình thản như không và còn tùm tùm cười nữa. “Được!”

Ellery gạt cốc đĩa sang bên, mở cuốn sổ tay ra. Hai người kia bước đến ngồi cạnh cậu, lảng lạng chú ý khoảng cách giữa họ.

“Ta điểm lại các nét chính đã.” Ellery nhìn vào sơ đồ và bắt đầu phân tích.

“Chúng ta kết luận rằng dấu chân của hung thủ chỉ gồm hai chuỗi ngược chiều giữa bậc đá và thi thể. Chúng tỏ hấn *từ biển lên, rồi lại đi ra biển*. Giả sử hung thủ là một trong ba chúng ta, thì hấn sẽ đi từ Thập Giác Quán ra vịnh, xuống biển, bơi đến bãi đá, trèo lên phế tích Lam Ốc, giết người, sau đó trở về theo đường cũ. Vừa nãy Poe nói về sự cần thiết phải đi lên từ biển, nhưng điều đó có thật sự quan trọng không? Tôi không biết và cũng không cần biết. Vì nó chẳng là gì nếu xét một giả thuyết thực tế hơn.”

“Ellery, cậu muốn nói, hung thủ không nằm trong số chúng ta, mà là kẻ khác, hấn từ dưới biển đi lên, tức là đến từ bên ngoài à?”

“Có gì mà không được, Poe?” Ellery gấp cuốn sổ tay lại. “Căn cứ vào tình hình trước mắt, *giả thuyết đó là hợp lý nhất*, chúng ta không thể rời khỏi đảo này nhưng người bên ngoài lên đây dễ ợt. Hấn không

cần bơi, *chỉ cần một chiếc thuyền là xong.*”

“Thuyền...”

“Tại sao Orczy và Leroux đều chết lúc sớm tinh mơ? Vì nửa đêm hoặc sáng sớm lên đảo thì rất khó bị phát hiện. Hai người thấy sao?” Ellery vừa nhìn các bạn vừa rút bao thuốc lá ra. Nhưng thuốc hết, cậu ném nó xuống bàn.

“Hút không?” Poe đẩy bao thuốc của mình sang.

“Có vẻ như Poe tán thành ý kiến của tôi?” Ellery rút một điếu thuốc, châm lửa. “Còn Van?”

“Tôi cho rằng suy luận của Ellery rất hợp lý. Poe, tôi cũng hút một điếu nhé!”

“Cứ tự nhiên.”

Ellery đưa bao thuốc của Poe cho Van.

“Giả sử suy luận của cậu đúng, thì tại sao hung thủ phải chuẩn bị các miếng nhựa kia?” Poe thắc mắc.

“Không chỉ đơn thuần là ‘nạn nhân’ mà còn có ‘thám tử’ và ‘hung thủ’ nữa. Đó chính là tầng nghĩa ẩn phía sau.” Ellery khép hờ mắt, nhả khói thuốc. “Một là, các miếng nhựa khiến chúng ta tin rằng hung thủ nằm trong nội bộ bảy người, và mất cảnh giác về khả năng hung thủ đến từ bên ngoài.”

“Hai là?”

“Áp lực tâm lý. Mấy người còn sót lại sẽ nghi kỵ lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau. Đây là chỗ nham hiểm của hung thủ, hấn không cần ra tay vẫn có thể giết người. Mục đích cuối cùng là giết hết chúng ta.”

“Đúng là ác quỷ.” Van lẩm bẩm và châm điếu thuốc.

“Tôi vẫn thắc mắc...” Poe đưa ngón tay cái ấn thái dương. “Sau khi giết Leroux, tại sao hấn lại đi thẳng ra biển?”

“Ý anh là gì?” Van hỏi, đưa trả bao thuốc cho Poe.

“Hung thủ vẫn muốn chúng ta tin rằng nội bộ có kẻ giết người. Sao lại không để lại mấy dấu chân giữa lối vào Lam Ốc và bậc đá, để

dàng và hiệu quả hơn.”

“Có thể hẳn không chú ý rằng mình đã để lại những dấu chân.”

“Rồi hẳn cứ thế về đất liền ư? Vậy hẳn dán miếng nhựa ‘Nạn nhân thứ ba’ vào lúc nào?”

“Điều này...”

Thấy Van chưa có câu trả lời, Poe bèn quay sang Ellery.

“Nhận định của cậu thế nào, Ellery?”

“Tôi nghĩ thế này...” Ellery dúm mẩu thuốc vào gạt tàn, rồi nói liền một mạch. “Như Van vừa nói, có thể hung thủ không chú ý đến mấy dấu chân. Trong trường hợp chú ý, hẳn sẽ muốn để dấu chân ở giữa lối vào và bậc thềm. Nhưng hẳn không làm thế, vì tình hình không cho phép. Tôi nghĩ mình có thể giải thích dựa trên việc phân tích cái chết của Leroux: cậu ấy bị đánh chết. Từ bậc đá đến Lam Ốc có nhiều vết chân hỗn loạn, có thể suy ra rằng Leroux đã bị hung thủ truy đuổi. Tôi đoán cậu ấy nhìn thấy hẳn cùng chiếc thuyền dưới bãi đá ngay khi hẳn chuẩn bị rời khỏi Giác Đảo. Leroux nhận ra mức độ nghiêm trọng của tình hình nên vội vàng bỏ chạy. Hung thủ bèn đuổi theo. Hẳn Leroux có kêu cứu. Sau khi đuổi kịp và đánh chết cậu ấy, hẳn sợ mọi người nghe thấy tiếng kêu thì sẽ tỉnh dậy và lao tới trong chốc lát. Hẳn có thể nấp ở đâu đó, nhưng cái thuyền lù lù dưới kia sẽ dễ dàng bị phát hiện. Do vậy, hẳn không tính đến chuyện dấu chân nữa, vội vàng chạy xuống bãi đá, lên thuyền đi ra vịnh, xem xem có ai đang đi tìm Leroux không. May mắn là không. Hung thủ lại lên Thập Giác Quán, nhòm qua cửa sổ nhà bếp. Không thấy ai, hẳn rón rén đi vào, dán miếng nhựa lên cửa phòng Leroux rồi vội vã chuồn khỏi đảo. Nếu quay lại Lam Ốc sẽ tốn thời gian và rất mạo hiểm.”

“Hừm. Vậy hung thủ đã ở đây, trên hòn đảo này cả đêm qua?”

“Tôi nghĩ hẳn mò đến mỗi đêm và theo dõi chúng ta.”

“Nấp ngoài cửa sổ nhà bếp?”

“Kiểu như vậy.”

“Thuyền, neo ở vịnh hoặc ngoài bãi đá?”

“Có thể giấu ở một chỗ khuất nào đó. Một chiếc thuyền cao su cỡ nhỏ, có thể thu gọn dễ dàng. Mang vào rừng, hoặc buộc vật nặng cho chìm xuống nước.”

“Thuyền cao su...” Poe cau mày. “Có thể dùng để đi lại đất liền và Giác Đảo không?”

“Không cần về tận đất liền. Có một nơi hoàn hảo để ẩn náu ngay đây.”

“Miêu Đảo?”

“Chính xác. Miêu Đảo! Tôi cho rằng hung thủ dựng lều trên Miêu Đảo. Có thể dễ dàng chèo thuyền từ đó đến đây.”

“Phải, nơi đó rất thích hợp.”

“Chúng ta thử nhìn lại toàn bộ hành động của hắn.”

Ellery gấp cuốn sổ lại, đẩy sang bên. Cậu tráo bộ bài xe đạp xanh tự lúc nào, đặt từng lá xuống bàn, vừa chơi vừa nói:

“Tôi qua hắn từ Miêu Đảo mò lên đây, nghe ngóng động tĩnh chờ thời cơ sát hại chúng ta, nhưng không có nên đành quay lại bãi đá. Chắc hắn khi đó trời vẫn mưa, nên không để lại dấu chân từ cửa vòm thông đến bậc đá. Mưa tạnh khi hắn đang chuẩn bị thuyền cao su trên bãi đá. Từ lúc này, các dấu chân được giữ nguyên trên mặt đất. Rồi Leroux xuất hiện dù tôi chẳng hiểu tại sao cậu ấy lại tới đó sớm vậy. Leroux nhìn thấy hung thủ và chiếc thuyền. Hắn hoảng sợ nhặt đá đuổi theo và giết người diệt khẩu. Lo sợ tiếng kêu cứu của Leroux sẽ khiến ta thức giấc, hắn đi thuyền đến vịnh lén quan sát nhưng không thấy gì, bèn lén vào Thập Giác Quán treo miếng nhựa lên cửa. Toàn bộ quá trình gây án cơ bản là vậy.”

Một tay day thái dương, một tay chống lên bàn, Poe giận dữ hỏi, “Vậy hung thủ ẩn nấp trên Miêu Đảo là ai? Ellery?”

“Đương nhiên là Nakamura Seiji,” Ellery dứt khoát trả lời. “Ngay từ đầu tôi đã cho là thế. Ban nãy nói nghi ngờ anh chỉ là đùa vậy

thôi.”

“Tôi tạm cho là Nakamura Seiji vẫn còn sống trên nhưng ông ta có lý do gì để sát hại chúng ta? Tôi nghĩ nát óc cũng không ra. Chẳng lẽ chỉ đơn giản vì rối loạn tâm thần?”

“Động cơ ư? Có chứ! Một động cơ không thể chối cãi.”

“Là gì?”

“Ý cậu là gì?”

Poe và Van rướn người, đồng thanh hỏi.

Ellery khéo léo thu bài trên bàn lại. “Ông Seiji có một động cơ rõ ràng và hợp lý hơn chúng ta rất nhiều. Đêm qua trở về phòng tôi bất chợt hiểu ra.”

“Thật sao?”

“Là gì vậy, Ellery?”

“Nakamura Chiori. Còn nhớ chứ?”

Im lặng bao trùm đại sảnh tối tăm. Chỉ còn tiếng sóng từ xa vọng đến. Mưa đã ngớt.

“Nakamura Chiori. Ý cậu là...?” Van yếu ớt đáp lại.

“Đúng! Một thành viên mới trong nhóm. Vì sơ suất của chúng ta, Chiori đã đột tử tháng Giêng năm ngoái.”

“Nakamura... Nakamura Seiji, Nakamura Chiori.” Poe lẩm bẩm như thể tụng kinh. “Nhưng không thể nào.”

“Có thể đây và chính là như thế. Tôi cho rằng đây là cách giải thích duy nhất. Chiori là con gái ông Nakamura Seiji.”

“Ra là vậy.” Poe cau mày, rút một điếu Lark ra và đặt ngay vào miệng. Van nhắm mắt lại, đan hai tay sau gáy. Ellery thu bài, đặt lên trên hộp và tiếp tục:

“Sự kiện xảy ra trên Giác Đảo cách đây nửa năm, hung thủ là Nakamura Seiji. Ông ta thiêu người làm vườn hoặc ai đó không rõ lai lịch, cùng tầm vóc, tuổi tác và nhóm máu với mình, ông ta vẫn còn sống và đang trả thù cho con gái...”

Đột nhiên.

Cổ họng Poe phát ra âm thanh rất khác lạ.

“Sao thế?”

“Poe?”

Cái ghế kêu cọt két, thân hình vạm vỡ của Poe đổ gục xuống sàn.

“Poe!”

Ellery và Van nhào đến đỡ Poe dậy, nhưng người cậu rung lên dữ dội, cậu vùng khởi tay hai bạn, và, rất nhanh... Sau một cơn co giật kinh khủng, Poe nằm vật ra, bất động. Cậu chết.

Điều thuốc Lark mới rít được một hơi, bị Poe ném đi, nằm im lìm trên sàn gạch men xanh, khói thuốc vẫn bay lên. Ellery và Van choáng váng, bất động nhìn ‘Nạn nhân cuối cùng’.

# 41

Bầu trời hoàng hôn vẫn đầy mây xám, nhưng không có vẻ sắp mưa. Gió ngừng thét gào và sóng biển cũng nhẹ nhàng cất lên một giai điệu buồn thảm.

Hai người khiêng thi thể Poe vào phòng. Bức tranh ghép hình dưới sàn vẫn dang dở như thể chưa ai động vào từ lần cuối Van thấy nó. Khuôn mặt dễ thương đang cúi xuống của mấy chú con cáo con trông thật buồn.

Họ tránh không giẫm lên bức tranh, thận trọng đặt Poe lên giường, Van đắp chăn và Ellery vuốt mắt cho bạn.

Sau khi lạng lẽ cầu nguyện, hai người rời phòng mà chẳng nói nói lời nào.

“Chó chết! Lại một quả bom hẹn giờ nữa.” Ellery nghiêng rặng mí mắt môi giẫm nát điều thuốc lá Poe vứt lại. “Chắc chắn trong bao thuốc của Poe có một điều tẩm axit xyanhydric. Có lẽ thủ phạm đã rình cơ hội lẻn vào phòng anh ấy rồi tiêm thuốc độc vào.”

“Là Nakamura Seiji à?”

“Còn ai vào đây được chứ!”

“Vậy chúng ta cũng đang gặp nguy hiểm.” Van sụp xuống ghế.

Ellery bước đến bên bàn, thấp ngọn đèn dầu. Dưới ánh đèn lập lòe, những cái bóng quái dị lại bắt đầu nhảy nhót trên tường trắng.

“Nakamura Seiji...” Ellery dăm dăm nhìn ngọn lửa, lẩm bẩm. “Van, nghĩ mà xem, Nakamura Seiji là chủ nhân của Thập Giác Quán, tất nhiên sẽ biết rất rõ điều kiện địa lý của Giác Đảo và cấu trúc ngôi nhà, đương nhiên có cả chìa khóa của từng căn phòng.”

“Chìa khóa?”

“Hoặc một loại chìa vạn năng, ông ta mang theo trước khi phóng hỏa rồi mai danh ẩn tích, ông ta có thể vào bất cứ căn phòng nào, dễ dàng sát hại Orczy, bôi thuốc độc vào son môi của Agatha, tẩm vào thuốc lá của Poe... Như một hồn ma lượn khắp Thập Giác Quán. Còn chúng ta là đám con mồi đáng thương đã rơi vào bẫy.”

“Tôi nhớ mình đã từng đọc bài báo nói rằng ông ta là một kiến trúc sư.”

“Tôi cũng vậy. Có thể chính ông ta thiết kế Thập Giác Quán này và tạo ra... Lẽ nào là vậy. Đợi chút.”

Ellery nhìn quanh đại sảnh, hai mắt sáng rực.

“Sao thế, Ellery?”

“Tôi bỗng nhớ đến chiếc cốc cà phê đã giết chết Carr.”

“Cốc mười một cạnh?”

“Giờ ta biết nó không chỉ đơn thuần là một kí hiệu. Van, cậu đã từng thắc mắc *Sao lại có chiếc cốc lạ lùng ấy giữa nơi này, nhớ chứ?*”

“À, phải.”

“Lúc ấy, tôi nói đó là một trò đùa oái oăm của ông Seiji. Nhưng cũng bảo rằng nó có thể mang ý nghĩa đặc biệt gì đó. Trong kiến trúc thập giác ẩn giấu một thứ lẻ loi mười một cạnh. Không gọi ra cho cậu điều gì ư?”

“Mười một cạnh nằm lẫn trong mười cạnh. Nó có thể ám chỉ bất cứ thứ gì...” Van lẩm bẩm, rồi bỗng tròn mắt ngạc nhiên. “Phải chăng là có *mười một căn phòng*.”

“Đúng thế!” Ellery nghiêm nghị gật đầu. “Tôi cũng cho là vậy. Thập Giác Quán này, không kể đại sảnh chính giữa, có mười phòng hình thang bằng nhau. Nhà tắm và nhà vệ sinh là một phòng, bếp, tiền sảnh và bảy phòng khách. Giả như có căn phòng thứ mười một nằm đâu đó...”

“Ý cậu là: Nakamura Seiji không đứng ngoài cửa sổ nhà bếp, mà từ căn phòng bí mật đó quan sát nhất cử nhất động của chúng ta?”



“Chính xác!”

“Nhưng nó ở đâu được chứ?”

“Cấu tạo của Thập Giác Quán cho thấy, đó chỉ có thể là một hầm ngầm. Và...” Ellery mỉm cười. “*Chiếc cốc mười một cạnh chính là chìa khóa để mở căn phòng ấy!*” (#)



Họ tìm ra căn phòng. Nó ở phía trong tủ chứa đồ, dưới sàn nhà bếp.

Chiếc tủ không có gì đặc biệt. Một phần của đáy, rộng chừng 80 centimét vuông, có thể nhấc lên dễ dàng bằng tay nắm.

Cái hố trống trơn, sâu cỡ 50 centimét, bốn vách và đáy đều sơn trắng.

“Van, chính là nó.” Ellery trở tay. “Tôi đoán nếu có một phòng ngầm, thì nhất định sẽ ở trong bếp, cùng với chiếc cốc. Và đúng thế!”

Ánh đèn pin lia xuống đáy, có một lỗ nhỏ đường kính khoảng vài centimét, viền tròn, nếu không chú ý thì rất khó nhận ra.

“Van, đưa tôi cái cốc.”

“Thế còn cà phê bên trong thì sao?”

“Điều này rất quan trọng. Đành đổ bỏ vậy.”

Ellery cúi rạp xuống, đặt cốc vào chính giữa lỗ dưới đáy tủ.

“Được rồi. Hoàn toàn khớp.”

Chìa khóa mười một cạnh vừa khớp với lỗ khóa.

“Tôi sẽ xoay thử xem sao.”

Ellery cẩn thận xoay mạnh cốc, quả nhiên cửa hầm từ từ, nhẹ nhàng mở ra.

“Cỗ máy kì diệu! Có những bánh răng hay hệ thống nào đó giúp ngăn gây ra tiếng động khi cửa bị kéo xuống.”

Chỉ cần đi tiếp vài bậc cầu thang là dẫn tới căn phòng bí mật bên dưới.

“Ta xuống xem sao. Van!”

“Có nên không?” Van đột nhiên lùi bước. “Nếu bị phục kích thì sao?”

“Đừng lo. Trời vừa tối, ông Seiji chưa đến đâu. Và nếu đến thì hai chúng ta thừa sức hạ gục lão! Đừng sợ.”

“Nhưng...”

“Nếu cậu sợ thì cứ ở đây, tôi xuống một mình.”

“Đợi tôi, Ellery.”



Mùi ẩm mốc xộc thẳng lên mũi.

Ellery soi đèn pin, cả hai bước xuống tầng hầm tối đen như mực.

Công trình đã lâu năm nhưng các bậc thang vẫn rất chắc chắn. Nếu bước cẩn thận, thậm chí còn không rung lắc.

Đề phòng mắc bẫy ngớ ngẩn như hôm trước, Ellery thận trọng bước từng bước một, cảnh giác cao độ.

Bước xuống chưa đầy mười bậc, họ đã tới một căn phòng rộng rãi đúng như dự đoán. Nó bắt đầu từ phía dưới bếp và mở rộng về phía trung tâm đại sảnh.

Nền và tường xung quanh đều bằng bê tông màu xám, trong phòng không có đồ đạc gì hết. Trần nhà chỉ cao hơn đầu Ellery, có vài lỗ nhỏ, ánh sáng lờ mờ rọi xuống.

“Là ánh sáng ngọn đèn dầu,” Ellery thì thầm. “Chỗ này ngay dưới đại sảnh, chúng ta ngồi trên đó nói chuyện, đứng đây có thể nghe rõ hết.”

“Vậy, lão Seiji thực sự ở đây sao?”

“Đúng thế. Lão đã theo dõi nhất cử nhất động của chúng ta. Tôi dám cá còn có một ngách thông ra ngoài tòa nhà.”

Ellery lia đèn khắp các bức tường xi măng xám đen lỗ chỗ, có một vài vết trát vá tu sửa...

“Đây rồi.” Ngay góc phải đằng sau có một cánh cửa gỗ cũ kĩ.

Cả hai bước lại.

Ellery đặt tay lên nắm cửa hoen gỉ.

Van khẽ hỏi, “Cửa này thông đến đâu?”

“Chờ rồi khác biết.”

Ellery xoay tay nắm. Tiếng cọt kẹt vang vọng. Ellery nín thở và đẩy mạnh hơn. Cánh cửa mở ra.

Cả hai lập tức rên rỉ và bịt mũi.

“Cái quái gì...!”

“Thối kinh quá!”

Từ bóng tối xộc ra mùi thối khắm không sao tưởng tượng nổi, làm lục phủ ngũ tạng phải nhợn nhạo.

Cả hai lập tức nhận ra mùi này từ thứ gì bốc lên và rùng mình ghê tởm.

*Đó là mùi thịt thối rữa.*

Ellery run bần bật, cầm đèn pin soi vào vùng tối đen bên trong cánh cửa.

Sâu hút, không biết đâu là tận cùng, có lẽ đây đúng là lối thông ra bên ngoài.

Rồi cậu từ từ rọi xuống nền xi măng dưới chân...

“Trời ơi...”

“Ôi...”

Ellery và Van cùng kinh hãi kêu lên.

Trên mặt đất là những tảng thịt nhầy nhụa, những khúc xương trắng, hốc mắt sâu hoắm tối đen...

Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một xác người đang phân hủy rữa nát.

# 42

Quá nửa đêm.

Đại sảnh thập giác không một bóng người. Ngọn đèn dầu đã tắt. Bóng tối vô tận xâm chiếm toàn bộ không gian.

Tiếng sóng du dương vọng lại như đến từ một thế giới khác. Giếng trời giống như cái miệng hé mở, muốn nuốt trọn màn đêm và những ánh sao nhấp nháy...

Đột nhiên, một tiếng động dữ dội vọng ra từ đâu đó trong tòa nhà. Tiếp theo là chuỗi âm thanh lạ. Tiếng một cơ thể sống thở dài, rồi rên rỉ, rồi gầm rú...

Thập Giác Quán chìm trong biển lửa.

Tòa nhà bị bao phủ bởi thứ ánh sáng chói lóa, khói đen đậm đặc cuộn cuộn bốc lên kèm theo những tiếng nổ inh tai nhức óc.

Ngọn lửa khổng lồ làm sáng cả một vùng trời, tận từ quận S phía bên kia biển cũng có thể nhìn thấy.

## Chương 10

# NGÀY THỨ SÁU

# 43

Điện thoại reo inh ỏi.

Cô mở đôi mắt trĩu nặng, Morisu Kyoichi liếc nhìn đồng hồ đặt bên gối: 8 giờ sáng.

Cậu uể oải nhắc mình, với lấy ống nghe.

“A lô! Tôi Morisu đây... gì thế? Sao cơ ạ? Nói lại cháu nghe? Thập Giác Quán trên Giác Đảo bị cháy. Chắc chứ ạ?” Morisu gạt chăn sang bên, nắm chặt ống nghe:

“Nhưng còn mọi người thì sao?... À.” Cậu gật đầu, cả người bủn rủn. “... À! Đến để... Vâng! Hiểu rồi, cháu đến ngay đây ạ. Cháu cảm ơn.”

Đặt ống nghe xuống, đã hoàn toàn tỉnh táo, Morisu châm điếu thuốc, rít sâu một hơi và trấn tĩnh trở lại.

Hút xong, cậu lại châm điếu thứ hai. Rồi nhắc ống nghe lên.

“Kawaminami phải không? Tôi Morisu đây.”

“Sao thế? Sớm thế này đã gọi điện.” Tiếng Kawaminami còn ngái ngủ từ đầu dây bên kia.

“Có một tin xấu: Thập Giác Quán đã bị thiêu rụi!”

“Gì... gì cơ?”

“Mọi người đều chết hết!”

“Không thể thế được? Làm sao... Không phải cậu đang đùa chứ? Mai mới là ngày 1 tháng Tư mà.”

“Đùa thì đã tốt. Tôi vừa nhận được điện thoại.”

“Nhưng...”

“Bây giờ tôi đi quận S, cậu đến được chứ? Có thể liên lạc anh Shimada Kiyoshi không?”

“Được!”

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở đó. Mọi người liên quan sẽ tập hợp ở phòng họp của hội ngư nghiệp gần cảng. Được chứ?”

“OK! Bây giờ tôi đi luôn.”



Giác Đảo, 11 giờ 30 phút thứ Hai, ngày 31 tháng Ba.

Đám đông nhộn nhạo.

Thập Giác Quán vẫn đang bốc khói, cả khu nhà trông như bộ xương của con thú khổng lồ.

Bầu trời sâu thẳm không một gợn mây, mặt biển lấp lánh, gió dịu dàng. Khung cảnh sáng tươi bên ngoài và tình trạng thê thảm trên đảo là hai thái cực, khiến người ta không khỏi ngậm ngùi.

“Báo cáo sếp, người nhà nạn nhân đều đã tập trung tại quận S.” Một sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi đang gọi vào máy bộ đàm.

Đầu dây bên kia là một người đàn ông trung niên cao lớn, cầm khăn tay bịt mũi, lớn tiếng trả lời, “Được! Đưa họ qua đảo. Báo tôi ngay khi họ tới. Đừng để họ tới hiện trường.”

Rồi ông quay lại, tiếp tục cuộc nói chuyện với tay pháp y đang lúi húi bên các thi thể.

“Người này thì sao?”

Không khí ngột ngạt, đặc sệt mùi tanh tươi.

“Là nam giới.” Anh pháp y trả lời phía sau chiếc mặt nạ lớn. “Vóc người nhỏ bé. Có vết thương nặng sau gáy, do bị vật nặng đập vào.”

“Hừm.” Viên thanh tra chán nản gật đầu rồi quay mặt đi.

“Này, bên đó thế nào rồi?” Ông hét lớn, rảo bước về phía một cái xác khác, nằm giữa đống gạch ngói.

“Cũng là nam giới. Có lẽ lửa bắt nguồn từ đây. Thi thể này bị tưới dầu hỏa, có thể là tự xả dầu vào mình.”

“Vậy là tự sát?”

“Còn phải xem xét thêm các yếu tố khác. Nhưng khả năng này khá lớn.”

Ông trung niên cau mày, rảo bước ra khỏi hiện trường. Một cảnh sát chạy theo hỏi, “Bây giờ chuyển xác ra được chưa ạ?”

“Chờ người nhà họ đến đã,” ông đáp lại ngay lập tức. “Phải cẩn thận khi chuyển thi thể, đừng để các vật chứng tách ra, sẽ khó phân biệt danh tính, nhận dạng.”

Ông bước nhanh theo chiều gió.

“Chẳng thể nuốt trôi bữa trưa giữa cái cảnh tàn thây man rợ này!” Ông lẩm bẩm, bỏ chiếc khăn tay bịt mũi ra, cố hít chút không khí trong lành từ biển.



Mặt biển sáng lấp lóa phía sau tấm màn che xám xịt, lạnh lẽo.

Cậu đang ngồi trong một căn phòng, trống trải và ảm đạm.

Phòng họp của hội ngư nghiệp quận S.

Mấy bộ bàn ghế gấp kê lộn xộn. Rải rác vài nhóm người lo lắng nhìn nhau, thì thầm khe khẽ.

Morisu ngồi một mình bên cửa sổ. Trước mặt cậu là chiếc gạt tàn xấu xí đựng đầy đầu mẩu thuốc lá.

*Hỏa hoạn ở Thập Giác Quán, Giác Đảo.*

Tim cậu đập thình thịch.

*Tất cả đều bỏ mạng.*

Gần 1 giờ chiều, Kawaminami và Shimada mới đến. Thấy Morisu, cả hai lập tức bước lại.

“Tình hình trên đảo thế nào rồi?” Kawaminami vào luôn vấn đề.

“Tôi chưa biết chi tiết. Người nhà các nạn nhân vừa đi thuyền lên đảo để nhận diện thi thể.”

“Mọi người đều chết thật sao?”

“Ừ. Thập Giác Quán bị thiêu rụi hoàn toàn, họ tìm thấy thi thể



của tất cả dưới đồng tro tàn.”

Kawaminami đứng ngậy người bất lực, hai vai rũ xuống.

“Có kẻ phóng hỏa? Hay chỉ là tai nạn?”

“Không rõ nữa.”

Shimada bước lại gần cửa sổ, nhìn ra ngoài qua tấm màn che.

Kawaminami kéo ghế, ngồi xuống bên Morisu, “Cậu đã nói với họ về chuyện bức thư chưa?”

“Chưa. Nhưng tôi định báo cho cảnh sát biết, nên tôi có đem theo đây.”

“Được rồi.”

Hai người bối rối nhìn nhau.

“Chúng ta đã dính bẫy.” Shimada lẩm bẩm.

Morisu và Kawaminami cùng ngạc nhiên ngoảnh sang.

Shimada quả quyết, “Không phải tai nạn. Là giết người. Là trả thù.”

Vài người trong phòng liếc về phía họ. Shimada hạ giọng thì thầm, “Ở đây không tiện nói. Chúng ta ra ngoài thì hơn.”

Morisu và Kawaminami lặng lẽ gật đầu, từ từ đứng lên.

“... Nghe đâu có vài cái xác là do bị giết.”

# 44

Cả ba đi về phía biển.

Họ leo xuống chân đê và ngồi xuống cạnh nhau.

Khác hẳn với tâm trạng của họ lúc này, mặt biển thanh bình êm ả, tắm trong nắng vàng rực rỡ.

“Vậy là mọi người đều đã chết.” Kawaminami vòng hai cánh tay run run quanh đầu gối. “Tôi đúng là đồ ngu.”

“Conan.” Shimada nghiêm giọng, lắc đầu buồn bã. “Chúng ta đã đi khắp nơi nghe ngóng thông tin, cuối cùng hoàn toàn vô ích. Ba ngày trước còn đến cảng này. Lúc đó ít ra tôi nên nhắc họ một câu.”

“Không phải lỗi của cậu đâu.” Shimada xoa cằm, như thể tự nói với chính mình. “Có bao nhiêu người coi bức thư đó là thật và chạy nháo nhào như chúng ta chứ? Thậm chí nếu có báo cảnh sát, họ cũng sẽ nói chúng ta đang nghiêm trọng hóa vấn đề và mặc kệ mà thôi.”

“Tôi không biết nữa...”

“Tôi vẫn luôn nói Nakamura Seiji còn sống, hoàn toàn nghiêm túc, đám sinh viên trên đảo đang gặp nguy hiểm. Nhưng chỉ có thế. Chẳng thể vượt biển lên đảo chỉ vì một suy đoán, không có lấy tí ti bằng chứng xác thực chuyện mọi người có thể bị giết.”

“Anh Shimada.” Morisu ngắt lời. “Nếu đúng là họ đều bị giết, có phải nghĩa là ông Seiji còn sống không?”

“Rất khó khẳng định.” Shimada lảng tránh. “Nhưng còn ai khác có thể là hung thủ chứ?”

“Điều này...”

“Anh Shimada, anh giải thích như thế nào về những bức thư dưới

danh nghĩa ông Nakamura Seiji? Liệu chúng có liên quan đến vụ việc trên Giác Đảo không?” Kawaminami hỏi.

Shimada cau có, “Xét đến những gì vừa xảy ra, ta chỉ có thể nhận định như vậy.”

“Liệu có phải cùng một người?”

“Có lẽ thế.”

“Những thư đó là sự cảnh báo chẳng?”

“Tôi không nghĩ là cảnh báo. Các bức thư được gửi đến sau khi họ lên đảo. Hẳn kẻ sát nhân có mục đích khác.”

“Ví dụ như?”

“Conan, lần đầu chúng ta gặp nhau, cậu đã phân tích thư đó có ba ý nghĩa, còn nhớ chứ?”

“Vâng. Tổ cáo, đe dọa và gợi nhắc đến vụ án năm ngoái.”

“Đúng vậy.” Shimada uể oải nhìn ra biển. “Trên cơ sở này, chúng ta bắt đầu nghiên cứu lại sự kiện năm ngoái, và tìm ra sự thật. Hành động này nằm ngoài tính toán của hung thủ, chắc chắn hẳn không ngờ chúng ta lại truy tìm tận gốc tận rễ. Nên tôi nghĩ, ý đồ thật sự của hung thủ, một là tổ cáo tội lỗi của các cậu, hai là khiến chúng ta có cảm giác ông Nakamura Seiji vẫn còn sống.”

“Nakamura Seiji?”

“Bằng việc gửi thư với danh nghĩa Seiji, hẳn gieo cho chúng ta suy nghĩ ông ấy vẫn còn sống. Từ đó biến Seiji thành kẻ giờ đầu chịu báng.”

“Nói vậy tức là anh đang nghi ngờ...”

“Nakamura Kojiro?” Morisu thận trọng hỏi. “Chúng ta đã biết Nakamura Chiori là con gái ông ấy nên kẻ có động cơ giết các sinh viên kia không phải Seiji mà là Kojiro.”

“Về động cơ, chú Kojiro đáng nghi nhất. Nhưng...” Kawaminami liếc nhìn Shimada. “... chú ấy vẫn luôn ở Beppu.”

“Conan, cậu còn nhớ cậu thanh niên đó nói gì không?”

“Ai cơ?”

“Con trai người ngư dân đã chở mấy sinh viên hội nghiên cứu đến Giác Đảo ấy.”

“À, vâng.”

“Cậu ta nói nếu có thuyền lắp động cơ thì đi đi về về giữa đất liền và Giác Đảo chẳng khó khăn gì. Cậu có chắc anh Ko không làm vậy không?”

“Ồ.”

“Anh ấy nói mấy hôm nay bận viết bài nên đóng cửa không tiếp khách, không nghe điện. Nhưng liệu đó có phải là sự thật?” Shimada khẽ gật đầu, vẫn nhìn ra biển. “Là một người bạn, rất tiếc phải nói tôi không thể không nghi ngờ anh Ko. Mất cô con gái - sợi dây liên hệ duy nhất giữa anh và người tình bị sát hại tàn khốc, mà thủ phạm lại chính là ông anh trai. Anh Ko có thừa động cơ gây án! Anh ấy cũng từng là chủ nhân Thập Giác Quán, không khó để biết những kẻ liên quan đến cái chết của Chiori sắp lên đảo. Anh ấy bèn viết mấy lá thư đó để trút hận, để các cậu ngõ Seiji còn sống, từ đó nghi ngờ ông ta. Anh Ko còn gửi chính mình một lá thư để sắm vai người bị hại.”

Cả ba người trầm ngâm nhìn ra biển.

“Đúng vậy,” Morisu uể oải nói, phá tan sự im lặng. “Đó là người duy nhất, có động cơ giết họ, trên hòn đảo chứ không phải nơi nào khác. Nakamura Kojiro là nghi can số một. Nhưng, nói cho cùng, vẫn chỉ là suy đoán mà thôi, anh Shimada ạ!”

“Tôi biết, Morisu.” Shimada mĩa mai chính mình. “Chỉ là suy đoán của tôi. Không bằng chứng, và tôi cũng chẳng định tìm hay báo cho cảnh sát.”

Thấy hai con thuyền xuất hiện từ sau mũi J, Shimada đứng lên.

“Thuyền cảnh sát. Họ đang trở về. Ta quay lại thôi.”

# 45

“Ba người kia là ai?” Viên thanh tra hỏi anh sĩ quan bên cạnh. Họ vừa từ hiện trường vụ án trở về.

Chủ nhân hiện tại của Giác Đảo, ông Tatsumi Masaaki, đã cho biết khách viếng thăm Thập Giác Quán mấy ngày này là sinh viên đại học K. Họ đều là bạn của cháu ông nên ông đồng ý cho họ lên chơi đảo một tuần kể từ thứ Tư vừa rồi.

Dựa vào danh sách tên ông đưa và sự hỗ trợ của nhà trường, cảnh sát đã liên hệ với người nhà nạn nhân. Trong đó có vài sinh viên quê ở tỉnh khác, thuê trọ trong thành phố nên không phải mọi gia đình đều có mặt. Tuy nhiên, nhờ công tác giám định, họ đã cơ bản nhận diện được các thi thể. Cảnh sát tiến hành thẩm vấn người nhà nạn nhân, nhưng chỉ thu được rất ít thông tin...

“Ba người nào ạ?”

Anh sĩ quan hỏi lại viên thanh tra trung niên, ông ta chỉ tay về phía cửa sổ, “Ba người kia kìa.”

“À, họ là bạn của nhóm sinh viên đã chết. Trưa nay họ đến để hỏi thăm tình hình.”

“Tôi hiểu rồi.” Viên thanh tra nghiêng cái cổ dài ngoằn. Hai thanh niên ngồi tựa cửa sổ đang nói chuyện với nhau. Một người đàn ông nữa, chừng ngoài ba mươi, cao lêu nghêu, đứng bên cạnh, nhìn ra ngoài cửa sổ, quay lưng về phía cảnh sát.

Viên thanh tra dứt tay vào túi áo khoác, bước lại gần ba người họ.

“Làm phiền nhé, các cậu ở cùng nhóm với các sinh viên đã chết à?”

Hai thanh niên vội ngẩng mặt lên.

“Tôi là cảnh sát. Tôi đang...”

“Anh vất vả quá...” Người đàn ông cao gầy ngoảnh lại, tặc lưỡi nói.

“Quả nhiên là chú! Nhìn sau lưng, tôi cứ thấy quen quen.”

“Trùng hợp quá! Dù em vẫn hy vọng anh sẽ điều tra vụ này.”

“Anh Shimada, các vị quen nhau à?” Một trong hai thanh niên ngạc nhiên hỏi.

“Tôi đã nói rồi mà, Conan, tôi biết vài người trong giới cảnh sát, phải không nhỉ? Xin giới thiệu: đây là thanh tra Shimada Osamu ở phòng điều tra của công an quận.”

“Shimada? Hai vị là...”

“Cậu đoán đúng đấy, đây là anh trai tôi.”

“À.”

Thanh tra Shimada ho mạnh một tiếng, liếc nhìn khuôn mặt thờ ơ của cậu em trai vốn hoàn toàn đối lập về tính cách với mình.

“Sao chú lại đến đây?”

“Em gặp hai cậu này tuần trước vì vài lý do đột xuất. Chuyện dài lắm. Mà thôi, cũng không quan trọng.” Shimada Kiyoshi quay sang hai cậu thanh niên. “Đây là Morisu ở hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám đại học K, còn đây là Kawaminami, nguyên hội viên.”

“Hừm.” Thanh tra Shimada bối rối quay lại phía hai người, ngồi xuống chiếc ghế cạnh đó và nghiêm nghị nói. “Tôi là Shimada. Thật thú vị khi có thể tập hợp những người yêu trinh thám, kiểu tiểu thuyết điều tra nhỉ? Một hội nghiên cứu à? Hồi trẻ, tôi cũng đọc rất nhiều truyện trinh thám. Hoạt động chủ yếu của hội là gì vậy?”

“Cùng đọc và nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám, và tác phẩm của các thành viên,” Morisu nói. Cùng lúc đó, một cảnh sát mặc thường phục bước tới, đưa cho viên thanh tra một bản báo cáo. Ông búng nhẹ vào tờ giấy và gật đầu.

“Biên bản khám nghiệm tử thi.” Ông ta giải thích với Kawaminami và Morisu. “Đây chỉ là sơ lược, bản chi tiết sẽ được lập sau.”

“Ông có thể hé lộ vài điều không?” Kawaminami hỏi. “Đã xảy ra chuyện gì? Tại sao họ lại chết hết? Dù là chút ít thôi cũng được.”

Viên thanh tra liếc nhìn em mình, mím môi nói:

“Đằng nào thì gã này cũng sẽ đến và truy hỏi tôi, tôi nên tự mình nói với các cậu thì hơn.”

“Cảm ơn ông.”

“Các thi thể đều rất thê thảm đáng sợ, có lẽ đều bị sát hại và chết trước vụ hỏa hoạn. Ngoại trừ một thi thể. Cậu ta tự tưới dầu lên người rồi phóng hỏa. Lửa bắt đầu từ chính phòng ấy. Kết luận luôn thì e quá sớm, nhưng có lẽ người này đã giết bạn mình rồi tự sát. Tên cậu ta là...” Thanh tra Shimada nhìn tờ biên bản trong tay. “Matsuura Junya. Chắc hai cậu cũng quen cậu ta?”

Morisu và Kawaminami thở hắt ra và gật đầu.

“Có đúng là tự sát không?” Shimada Kiyoshi nghi ngờ hỏi.

Viên thanh tra nhăn mũi, quắc mắt nhìn em mình.

“Tôi đã nói là chưa thể khẳng định! Còn cần chờ báo cáo chi tiết về nguyên nhân cái chết của các nạn nhân.” Ông quay lại phía hai thanh niên. “Các cậu có thể cho tôi biết Matsuura Junya là người như thế nào không?”

“Người như thế nào ư?” Morisu đáp. “Tháng Tư năm nay cậu ấy sẽ học lên năm thứ tư khoa Luật. Matsuura Junya thông minh, học giỏi, rất có tài ăn nói, nhưng hơi khác người một chút.”

“Cảm ơn cậu. Thêm một câu nữa, Morisu.”

“Vâng?”

“Chuyến đi này là một kiểu cấm trại do câu lạc bộ của cậu tổ chức phải không?”

“Nói là cấm trại cũng đúng. Nhưng không phải hoạt động chính thức của hội nghiên cứu.”

“Có vẻ như mấy người này đặc biệt thân nhau?”

“Phải. À, vâng. Họ khá gắn bó, tôi nghĩ vậy.”

Anh cảnh sát trẻ lúc nãy lại bước vào, nói thềm mấy câu với thanh tra Shimada.

“Được! Hiểu rồi.”

Viên thanh tra thọc hai tay vào túi áo khoác, từ từ đứng dậy, “Tôi bận một chút. Nhưng ít hôm nữa sẽ triệu tập toàn thể thành viên hội nghiên cứu để tìm hiểu kĩ. Kawaminami, cậu từng tham gia hội, nếu rồi rãi thì cũng nên có mặt nhé!”

“Vâng,” Kawaminami lịch sự đáp lại.

“Chào nhé!” Ông liếc nhìn em mình rồi bước đi. Nhưng đột nhiên dừng chân, ngoảnh lại hỏi Morisu và Kawaminami như thể mới nhớ ra điều gì, “Nếu thực sự Matsuura Junya là hung thủ, liệu động cơ có thể là gì?”

“Hừm,” Morisu ngẩng đầu lên và đáp. “Tôi chỉ không thể tin Ellery có thể làm vậy.”

“Ai cơ?”

“À... tức là Matsuura Junya. Ellery là biệt hiệu của cậu ấy.”

“Ellery... có liên quan đến nhà văn Ellery Queen à?”

“Vâng! Đó là truyền thống của hội nghiên cứu. Hội viên gọi nhau bằng tên các nhà văn nước ngoài nổi tiếng.”

“Ồ, tất cả mọi người sao?”

“Không! Chỉ một nhóm đại diện thôi.”

“Những người đến Giác Đảo lần này có biệt hiệu như vậy.”

Kawaminami giải thích. Mắt viên thanh tra thoáng một tia lấp lánh.

“Kawaminami, hồi còn là hội viên, cậu cũng có biệt hiệu chứ?”

“À, vâng.”

“Là gì vậy?”

“Hơi xấu hổ. Tôi là Doyle, Conan Doyle.”

“À! Một bậc thầy trinh thám. Vậy tôi đoán Morisu là Maurice Leblanc phải không?” Viên thanh tra vui vẻ hỏi.



Morisu khẽ cau mảy, lảm bảm, “Không.”

Một nụ cười tự giễu thoáng qua trên môi, cậu trầm giọng nói:  
“Tôi là Van Dine.”

## Chương 11

# NGÀY THỨ BẢY

Thứ Ba, ngày 1 tháng Tư năm 1986.

Bản tin buổi sáng, báo A.

## VỤ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT THỨ HAI TẠI THẬP GIÁC QUÁN - GIÁC ĐẢO

Sáng sớm ngày 31 tháng Ba, thi thể của sáu sinh viên đại học được tìm thấy dưới đồng tro tàn đổ nát của Thập Giác Quán trên Giác Đảo, quận S, tỉnh Oita. Danh tính của các nạn nhân như sau:

Tất cả đều là sinh viên đại học K: Yamasaki Yoshifumi (năm 4, khoa Y, 22 tuổi), Suzuki Tetsuro (năm 3, khoa Luật, 22 tuổi), Matsuura Junya (năm 3, khoa Luật, 21 tuổi), Iwasaki Yoko (năm 3, khoa Dược, 21 tuổi), Oono Yumi (năm 2, khoa Văn, 20 tuổi), Higashi Hajime (năm 2, khoa Văn, 20 tuổi). Họ được nhận định đã ở trên Thập Giác Quán một tuần, từ thứ Tư, ngày 26 tháng Ba.

Kết quả điều tra cho biết, có năm trong số sáu sinh viên này đã bị giết trước khi xảy ra hỏa hoạn. Vụ giết người hàng loạt và phóng hỏa này còn khủng khiếp hơn vụ án giết bốn mạng người ở Lam Ốc vào năm ngoái...

Bản tin buổi chiều (cùng ngày), báo A.

## PHÁT HIỆN THI THỂ DƯỚI HẦM NGẦM THẬP GIÁC QUÁN

... Điều tra tiếp theo cho biết, phát hiện một thi thể nam giới dưới hầm ngầm của Thập Giác Quán. Đã bị phân hủy nghiêm trọng, ước đoán thời gian tử vong cách đây từ bốn đến sáu tháng. Độ tuổi trên bốn mươi, hộp sọ nứt vỡ do bị đánh bằng vật cứng.

Sự tồn tại của hầm ngầm chỉ được phát hiện sau vụ hỏa hoạn. Cảnh sát ngờ rằng đây là thi thể của người làm vườn Yoshikawa Seiichi (46 tuổi), bị mất tích sau vụ án tháng Chín năm ngoái trên Giác Đảo. Nhà chức trách đang tiếp tục điều tra...



**Chương 12**  
**NGÀY THỨ TÁM**

Đại học K nằm trên lưng chừng một ngọn núi, có diện tích rất rộng với cấu trúc độc đáo. Nhà ‘hộp’ nằm ở góc trường là tòa nhà bê tông, hai tầng, là nơi hoạt động của các hội nhóm sinh viên được thành lập theo sự cho phép của ban giám hiệu.

Chiều thứ Tư ngày 2 tháng Tư, một hôm sau ngày phát hiện ra sáu thi thể ở Thập Giác Quán, khoảng mười thành viên hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám tập hợp ở tầng hai nhà ‘hộp’.

Căn phòng chật chội lộn xộn, kê hai chiếc bàn hội nghị. Các sinh viên ngồi sát nhau. Cựu hội viên Kawaminami cũng đến dự. Người triệu tập họ là Shimada Kiyoshi em trai thanh tra cảnh sát Shimada, nhưng anh ta lại chưa xuất hiện.

*Anh ta cố tỏ ra là người quan trọng? Hay đang bận việc gì?*

Morisu Kyoichi thấy hơi lo lắng, nhưng nhanh chóng gạt bỏ cảm giác ấy.

*Chẳng sao hết, anh ta không biết gì. Anh ta không nhận ra bất cứ điều gì và sẽ không bao giờ biết.*

Thanh tra Shimada xuất hiện cùng hai sĩ quan, muộn hơn một chút so với lịch hẹn.

Ông cau mày nhìn làn khói thuốc lá mù mịt khắp phòng rồi thân mật vẫy tay chào Kawaminami và Morisu. Ông quay lại đối diện với tất cả mọi người.

“Cảm ơn các bạn đã có mặt ngày hôm nay. Tôi là Shimada.” Sau màn giới thiệu chính thức, ông ngồi xuống chiếc ghế được chuẩn bị cho mình.

Từng hội viên lần lượt tự giới thiệu. Viên thanh tra điểm lại các

nét cơ bản của sự việc. Rồi ông thông thả đi vào việc chính, chốc chốc lại liếc nhìn cuốn sổ trên tay và khuôn mặt các sinh viên.

“Tôi xin đọc lại họ tên các sinh viên gặp nạn. Yamasaki Yoshifumi, Suzuki Tetsuro, Matsuura Junya, Iwasaki Yoko, Oono Yumi và Higashi Hajime. Tôi chắc rằng mọi người đều biết họ.”

Sáu khuôn mặt lần lượt hiện lên trong tâm trí Morisu khi cậu nghe tên họ.

*Poe, Carr, Ellery, Agatha, Orczy và Leroux.*

“Năm trong sáu người này đã chết trước khi xảy ra hỏa hoạn, Oono và Higashi lần lượt bị thắt cổ và đánh chết, Yamasaki, Suzuki và Iwasaki chết do trúng độc. Người cuối cùng, Matsuura Junya chết trong vụ cháy. Phán đoán sơ bộ cho thấy cậu ta đã chột phòng, tưới dầu và tự thiêu.”

“Trước khi tự tử, tiền bối Matsuura Junya đã giết năm người kia, có phải không ạ?” Một hội viên hỏi.

“Xem chừng là vậy. Theo điều tra, cậu ta có người nhà mở hiệu thuốc lớn ở thành phố O và thường lui tới đó. Đây có thể là nguồn gốc của các loại thuốc độc kia. Đến giờ phút này, cảnh sát mới tìm hiểu được đến thế. Nhưng chúng tôi chưa rõ động cơ. Đó là lý do khiến chúng tôi tập hợp các bạn lại đây hôm nay. Rất mong các bạn hợp tác giúp đỡ.”

“Có khả năng hung thủ là kẻ khác không?”

“Gần như không thể.”

Morisu gần như thở phào khi nghe kết luận của viên thanh tra.

“Trước tiên, mọi bằng chứng cho thấy cái chết của Matsuura Junya là tự sát. Mặt khác, thời gian, cách thức và hoàn cảnh tử vong của năm người kia rất khác nhau, có người đã chết trước đó ba ngày... Các thuyền đánh cá hiếm khi đi qua khu vực đó, và tôi cho rằng rất ít khả năng có kẻ lên đảo ẩn náu mai phục vài ngày để giết ngần ấy người.”

“Thưa ông.” Kawaminami ngắt lời. “Trong vụ án Lam Ốc trên Giác Đảo năm ngoái, ông Nakamura Seiji chết cháy nhưng cảnh sát đã từng nhận định ông ta bị kẻ khác sát hại? Vậy tôi e rằng...”

“À, vụ án đó chứa rất nhiều điều kì lạ.” Viên thanh tra nhìn thẳng vào mắt cậu. “Vào thời điểm ấy, nguyên nhân chính để phán đoán Nakamura Seiji bị giết là người làm vườn mất tích. Một người đang trên đảo, đột nhiên bay hơi, lẽ tự nhiên sẽ bị nghi ngờ. Nhưng hiện tại, chúng tôi đã thấy một thi thể dưới tầng hầm bí mật của Thập Giác Đảo như báo chí ngày hôm qua đưa tin. Và dựa vào thời gian, tuổi tác và vóc dáng, chúng tôi kết luận đó chính là người làm vườn.”

“Thì ra là thế.”

“Cho nên, bắt buộc phải thay đổi nhận định về sự kiện Giác Đảo xảy ra năm ngoái. Tức là, ông Nakamura Seiji đã phóng hỏa, toàn bộ vụ án là do mình ông ta gây ra. Ông ta giết một loạt người rồi tự sát.”

Viên thanh tra nhìn Kawaminami và Morisu, đầy ngụ ý, “Từ một nguồn tin đáng tin cậy, chúng tôi đã có được vài bằng chứng mới ủng hộ giả thuyết này.”

*Hắn là Shimada Kiyoshi đã nói ra, Morisu thầm nghĩ. Nhưng anh ta đã khẳng định chắc chắn sẽ không cung cấp cho bên điều tra bất cứ thông tin hay giả định nào.*

Morisu cảm thấy tin tưởng con người này dù anh trai anh ta làm cảnh sát. Thế thì...

*Hay chính ông Nakamura Kojiro nói ra?*

“Tạm thời không bàn vấn đề này.” Thanh tra Shimada nhìn mọi người. “Những ai đã biết chuyện sáu người này đi chơi Giác Đảo?”

Morisu và Kawaminami giơ tay.

“Chỉ có hai người? Hai cậu có biết chuyện đi ấy do ai khởi xướng không?”

“Họ đã bàn việc này từ rất lâu rồi.” Morisu trả lời. “Vừa hay nhờ



vào vài mối quan hệ, nên có thể hiện thực hóa chuyến đi.”

“Quan hệ? Là quan hệ gì?”

“Bác tôi, Tatsumi, kinh doanh địa ốc, mua lại đảo Tsunojima. Và tôi đã nói tôi có thể hỏi xin giúp.”

“Ý cậu là ông Tatsumi Masaaki? Vậy ra cậu là cháu ông ấy? Nhưng sao cậu không đi cùng?”

“Không, tôi không có hứng đến một nơi mà thảm kịch vừa xảy ra có sáu tháng. Họ đều thích thú, nhưng tôi thì không, phòng cũng không đủ.”

“Không đủ phòng? Nhưng có tới bảy phòng ngủ kia mà!”

“*Thực ra chỉ có sáu phòng.* Các ông cứ hỏi bác tôi thì biết: có một gian không thể ở nổi vì dột nát khiếp lắm. Trong phòng chẳng có gì ngoài mấy cái giá treo tường và vài đồ đạc hỏng hóc. Trông cứ như có thể đổ sụp bất cứ lúc nào ấy. Có một cái lỗ lớn do sàn nhà bị hỏng nữa.”

“Thế à? Vậy trong sáu người đó, ai là người tổ chức?”

“Tôi nói với Leroux về ngôi nhà, à xin lỗi, ý tôi là Higashi. Cậu ấy sẽ là tổng biên tập của nhiệm kỳ tới đây, tức là người phụ trách của hội nghiên cứu. Nhưng cậu ấy cũng có bàn bạc với Matsuura Junya.”

“Vậy là Higashi và Matsuura.”

“Đúng thế.”

“Bên cạnh hành lý cả nhân, họ còn có thức ăn, chăn màn và vài vật dụng khác. Họ mang theo bằng cách nào vậy?”

“Do bác tôi thu xếp, tôi cũng giúp một tay. Thuê một thuyền đánh cá chuyển đồ lên đảo trước đó một ngày.”

“Hừm, tất nhiên tôi sẽ cần kiểm chứng lại các thông tin, theo đúng thủ tục.” Thanh tra Shimada xoa xoa cái má mềm nhèo, nhìn lại khắp lượt mọi người. “Có ai ở đây biết động cơ giết người của Matsuura Junya không?”

Trong phòng có những tiếng xì xào bàn tán, Morisu cũng tham gia

mấy câu nhưng đầu óc cậu lại đang nghĩ ngợi chuyện khác.



*Khuôn mặt xinh xắn.*

*Thân hình mảnh mai, yêu kiều.*

*Mái tóc đen nhánh xõa xuống bờ vai.*

*Cặp lông mày thanh mảnh. Lúc nào cũng ngượng ngùng. Đôi mắt hạnh quay đi chỗ khác khi giận dỗi.*

*Đôi môi hồng với nụ cười tươi tắn và giọng nói nhẹ nhàng thỏ thẻ.*

*Chiori.*

*Họ hòa hợp đồng điệu, kín đáo yêu nhau, nồng nàn đắm thắm.*

*Ôi, Chiori. Chiori. Chiori...*

Cậu không kể mối tình này với bất cứ ai, Chiori cũng vậy. Không phải cậu cố ý giấu kín hay xấu hổ. Đơn giản là cả hai đều sợ. Họ sợ phải sẻ chia thế giới nhỏ bé bình yên của mình cho người khác...

Nhưng rồi, tất cả đã bị hủy diệt trong một đêm định mệnh. Tháng Giêng năm ngoái. Chính sáu kẻ kia đã cướp đi sinh mạng của Chiori.

*Giá mình ở bên cô ấy đến phút cuối cùng...*

Cậu hối hận vô cùng, và căm thù sáu kẻ kia đến tận xương tận tủy.

Năm xưa, cậu đã mất mẹ, mất cha, mất cô em gái nhỏ như thế. Không một lời cảnh báo, kẻ lạ mặt đã dùng thủ đoạn hết sức tàn bạo, rùng rợn, lạnh lùng, tước đi khỏi cậu hơi ấm gia đình. Cuối cùng cậu cũng tìm được Chiori, người con gái cậu yêu. Nhưng...

*Đó tuyệt đối không phải là tai nạn.*

Chiori không phải là kiểu con gái ưa bia rượu. Cô cũng biết mình có vấn đề về tim. Cho nên, chắc chắn là mấy tên kia đã ép cô ấy uống, làm cô không thể chối từ...

*Chiori bị bọn người ấy sát hại!*

*Cô ấy bị sát hại.*

“Morisu!” Ở bên cạnh, Kawaminami cất tiếng gọi.

“À, ừ?”

“Bạn biết đấy, mấy bức thư thì sao?”

“Sao cơ? Đó là cái gì?” Nghe được cuộc nói chuyện giữa hai người, thanh tra Shimada bèn hỏi.

“Thư của Nakamura Seiji sao?”

“Vâng!”

“Hai cậu cũng nhận được à?” Thanh tra Shimada mở phong bì thư Kawaminami đưa, xem qua nội dung. “Gia đình những người bị hại, kể cả Matsuura Junya, đều được bức thư giống hệt.”

“Liệu nó có liên quan đến vụ án lần này không?”

“Tôi không chắc lắm. Có thể chỉ là một trò ngẫu nhiên, là người đã chết đâu thể gửi thư cho ai?” Thanh tra Shimada nở nụ cười gượng gạo, lộ hàm răng ố vàng.

Morisu cũng khúc khích cười theo, nhưng tâm trí cậu đang chìm trong hồi tưởng.

# 48

Cậu biết Chiori là con gái ông Nakamura Seiji từ trước khi cô kể cho cậu. Ông ta ở trên Giác Đảo quận S, lối sống hơi lập dị. Sau khi Chiori qua đời, cậu vô cùng đau đớn, vật vờ nửa năm chẳng khác gì cái xác không hồn. Rồi mùa thu năm ngoái, cha mẹ Chiori chết thê thảm trên Giác Đảo. Cậu sốc nặng, nhưng chưa bao giờ ngờ được rằng chính sự kiện ấy lại giúp mình giải tỏa được nỗi phần uất trong lòng.

Hình ảnh sáu kẻ sát hại Chiori luôn hiển hiện trong tâm trí cậu. Nhưng hét lên rằng chúng đã giết Chiori thì chẳng có nghĩa lý gì. Nợ máu phải trả bằng máu. Cậu nung nấu ý định trả thù. Tuy nhiên, mãi tới lúc ông bác Tatsumi Masaaki mua lại hòn đảo, cậu mới hiện thực hóa được kế hoạch bấy lâu.

Giác Đảo, nơi Chiori chào đời, nơi cha mẹ cô hứng chịu thảm kịch, mà sáu kẻ tội đồ kia lại mò đến chỉ để thỏa mãn lòng hiếu kì. Bức tranh này kích thích cậu ghê gớm. Cậu phải dùng một gam màu thật đẹp để xóa sổ bọn chúng.

Thoạt đầu cậu định giết sáu kẻ ấy rồi tự sát. Nhưng làm vậy thì khác gì chết giữa những kẻ phạm tội, khác nào là một trong số chúng.

Cậu cần xét xử. Báo thù dưới danh nghĩa xét xử.

Dự liệu kĩ càng, cuối cùng cậu cũng lập được một kế hoạch.

Giết sáu kẻ đó, và an toàn trở về.

Đầu tháng Ba, cậu nổ phát súng đầu tiên, nhử con mồi vào cạm bẫy.

“Bác tôi mới mua lại Giác Đảo. Nếu các cậu muốn đến thăm và ở lại Thập Giác Quán, tôi sẽ hỏi thử xem. Được chứ mọi người?”

Không ngoài dự đoán, chúng đã cắn câu.

Sau khi nhất trí, cậu chủ động gánh trách nhiệm chuẩn bị cho chuyến đi. Cậu sắp xếp thời gian cho sáu người, lựa thời tiết để chọn ngày.

Để kế hoạch được thuận lợi, phải chọn ngày trời đẹp, biển lặng gió êm. May sao, dự báo thời tiết hạ tuần tháng Ba rất tốt. Tất nhiên là mạo hiểm nếu đặt cược vào thời tiết, nhưng nếu tình hình xấu đi thì chỉ việc hoãn chuyến tham quan lại là xong.

Lịch trình một tuần được ấn định bắt đầu từ ngày 26 tháng Ba.

Cậu chuẩn bị chỗ ở, thực phẩm và các đồ dùng thiết yếu. Cậu chỉ thuê *sáu bộ chăn đệm*, hành động rất cẩn thận, sao cho *sáu kẻ kia nghĩ cậu sẽ cùng lên đảo, nhưng người ngoài lại thấy là cậu không đi*.

Rồi cậu viết chín bức thư dưới danh nghĩa ông Nakamura Seiji, với hai mục đích.

Thứ nhất, đương nhiên là tố cáo. Cậu muốn tất cả mọi người đều biết, sáu kẻ ấy đã giết Chiori. Hai là, ‘thư của người chết’ là một mồi nhử tuyệt vời buộc Kawaminami Takaaki phải hành động.

Cậu cũng gửi cho ông Nakamura Kojiro một bức thư vì biết Kawaminami sẽ điều tra ông ta. Cậu biết rất rõ tính cách Kawaminami. Khi nhận được lá thư kiểu này, cậu ta sẽ chạy bỏ đi khắp nơi để tìm hiểu, và chắc chắn sẽ gặp cậu để bàn luận. Dù trong trường hợp không như dự tính, lá thư cũng là cái cớ tuyệt vời để chủ động liên lạc với Kawaminami.

Phòng nghiên cứu của trường đại học có sẵn máy đánh chữ để sinh viên sử dụng. Cậu ra siêu thị mua nguyên liệu và bắt tay chế tác hai bộ biển thông báo giết người.

Thứ Ba, ngày 25 tháng Ba, một ngày trước khi xuất phát, cậu gửi

chín bức thư từ thành phố O. Tiếp đó cậu đến quận S chuyển mọi hành lý xuống thuyền đánh cá chở đến Giác Đảo. Cậu trở lại quận S, nói dối ông bác rằng đang chuẩn bị đi Kunisaki và hỏi mượn ô tô. Cốp sau xe chứa xuống cao su, máy nén khí, xăng và vài thứ khác nữa.

Bác cậu chỉ dùng xuống cao su đi câu cá từ hè sang thu nên chẳng lo ai phát hiện.

Mặt lưng của mũ J rất hiểm tàu thuyền qua lại, kể cả ban ngày. Cậu giấu xuống cao su, máy nén khí vào mấy bụi cây gần bờ biển, trở về trả ô tô, nói dối rằng sẽ quay lại thành phố O trong đêm nay và tới Kunisaki vào ngày mai. Sự thực là cậu chỉ về thành phố O để lấy chiếc mô tô và phóng lên mũ J vào giữa đêm.

Chạy ô tô từ thành phố O tới mũ J vào buổi chiều mất chín mươi phút. Nhưng với chiếc mô tô 250CC phân khối thì chỉ mất chưa đầy một tiếng. Mô tô việt dã có thể chạy xuyên qua đồng trống và bụi cây bên đường. Cậu rúc xe vào lùm cây gần biển, che lại bằng bạt nâu. Sẽ chẳng ai thấy nó.

Tiếp đó, cậu ráp xuống máy và mặc bộ đồ lặn, lên xuống phóng ra Giác Đảo, nhìn đường nhờ ánh sáng trăng và ánh đèn tự động ở tháp hải đăng.

Gió đêm nhẹ nhàng nhưng lạnh buốt, tầm nhìn cũng hạn chế. Trước đây cậu đã vài lần mượn xuống cao su nên sử dụng khá thành thạo. Tuy nhiên, thể trạng yếu ớt khiến chuyển đi vất vả hơn cậu tưởng.

Để phục vụ cho kế hoạch, từ hôm trước cậu đã chẳng uống giọt nước nào nên vô cùng mệt mỏi.

Mất ba mươi phút từ mũ J lên Giác Đảo.

Cậu đậu xuống vào bãi đá, xả hết khí rồi nhét vào túi nylon cùng thiết bị nén khí. Máy nổ cũng được bọc kín. Buộc tất cả với nhau cùng một tảng đá rồi nhấn chìm trong khe đá, đề phòng bị sóng cuốn đi. Một đầu dây được neo vào mỏm đá. Các hộp xăng thì được

phân tán giữa những bụi cây trên mũi J.

Dưới ánh trăng, cậu cầm đèn pin cỡ lớn đi về phía Thập Giác Quán, bước vào gian phòng đột nát, ngủ trong túi ngủ mang đến từ chiều.

Chiếc bẫy đã được bố trí xong, chỉ còn chờ con mồi xuất hiện.

# 49

Hôm sau, ngày 26 tháng Ba, sáu người kia lên đảo.

Không một chút nghi ngờ, không cách thức liên lạc với đất liền trong suốt một tuần dù có chuyện gì xảy ra đi nữa. Họ mãi mê tận hưởng bầu không khí phiêu lưu, mạo hiểm trên hòn đảo.

Tối đó, cậu viện cố mệt mỏi vì cảm lạnh rồi vào phòng nghỉ sớm. Chính là hiệu quả của chiêu ‘làm cơ thể mất nước’.

Cậu biết trạng thái mất nước của cơ thể sẽ na ná bị cảm. Không thể đơn giản giả vờ ốm, vì cậu biết sẽ chẳng lừa nổi bác sĩ Poe, mặt khác, cậu có thể thoát khỏi diện nghi ngờ.

Bỏ lại sáu kẻ đang trò chuyện rôm rả ở đại sảnh, cậu thay đồ lặn, xách ba lô đựng các vật dụng tối thiểu rồi chuồn ra ngoài. Cậu đến bãi đá, ráp xuống cao su, phóng về mũi J trong màn đêm. Rồi cậu đi mô tô trở về thành phố O và tới nhà khoảng chừng 11 giờ tối.

Dù đã kiệt sức, nhưng việc quan trọng giờ mới chỉ bắt đầu.

Cậu gọi điện cho Kawaminami, lợi dụng cậu ta *như một nhân chứng về sự có mặt của cậu ở thành phố O*.

Không ai nghe máy. Nhưng giả sử Kawaminami đang đi dây đó để điều tra thì cậu ta cũng sẽ nhanh chóng gọi lại cho cậu. Và rất có thể cậu ta đã gọi cho cậu mấy lần rồi. Cậu ta sẽ hỏi Morisu đi đâu, cậu trả lời như thường lệ: *Tôi đi về*.

Morisu còn chuẩn bị sẵn *bằng chứng hành tung của mình trong thời gian sáu người kia đến Giác Đảo*. Đó là bức tranh vẽ tượng Phật trên vách núi.

Đúng ra là có những ba bức tranh.

Bức thứ nhất phác thảo sơ bộ bằng chì và mới bắt đầu tô, bức thứ



hai đã dùng dao phết màu lên, bức thứ ba là tranh hoàn thiện. Đương nhiên, cả ba bức tranh đều có bố cục y hệt.

Mùa thu năm ngoái, trong tâm trạng chán chường cực độ, Morisu lang thang đến vùng núi ở bán đảo Kunisaki. Cậu đã dựa vào trí nhớ để vẽ tranh lại, nhưng thay bằng khung cảnh đầu xuân.

Cậu đặt lên giá vẽ bức thứ nhất, rồi vừa đọc bức thư gửi cho chính mình vừa chờ điện thoại của Kawaminami. Nếu không liên lạc được với Kawaminami, cậu sẽ đi gặp ‘nhân chứng’ khác ngay trong đêm nay. Quá sốt ruột, cái đầu Morisu cứ như phát sốt, cậu phải rất cố gắng tự kiểm soát để trấn tĩnh.

Gần 12 giờ đêm thì điện thoại reo.

Kawaminami đã vào tròng. Cậu ta nói, ngày hôm đó cậu ta đã đến nhà ông Nakamura Kojiro ở Kannawa. Morisu thấy hơi e ngại về sự xuất hiện đột ngột của Shimada Kiyoshi, một người Kawaminami vừa mới gặp.

Càng có nhiều người làm chứng đương nhiên càng tốt, nhưng nhập cuộc quá sâu thì không nên. Cậu chỉ cần tham gia một chút vào trò chơi trinh thám này là được.

May sao, hai người này chỉ quan tâm đến các sự kiện quá khứ. Ít nhất, cậu sẽ chẳng cần bận tâm lo lắng họ bám theo sáu kẻ kia lên đảo. Sau khi gây ấn tượng mạnh về năng lực, cậu đã dùng từ ‘thám tử tại gia’ để khẳng định vai trò của mình trong nhóm. Rồi cậu thông báo mình sẽ tới Kunisaki để vẽ và đề nghị họ gọi lại vào đêm hôm sau. Lời gợi ý tới Ajimu gặp Yoshikawa Masako là để cắt đứt sự chú ý của họ với Giác Đảo.

Sau khi hai người họ ra về, Morisu nghỉ ngơi qua loa. Trước bình minh, cậu phóng mô tô tới mũi J và nhanh chóng lên đảo.

Trở lại Thập Giác Quán, chắc chắn không có ai trong đại sảnh, cậu lên vào và xếp các miếng nhựa lên bàn.

*Những miếng nhựa chết chóc kia có dụng ý gì?*

Phải chăng cậu muốn họ cảm nhận xem ‘nạn nhân’ nghĩa là gì? Hay xuất phát từ một ‘nghĩa vụ’ tinh tế: nếu không tuyên bố trước ‘hình phạt’ thì cậu là kẻ thiếu công bằng? Hay đó là sự chế nhạo đỉnh cao dành cho bọn họ?

Câu trả lời này giữa những suy nghĩ rối ren, phức tạp của cậu. Nó hàm chứa cả ba điều đó.



Đêm thứ hai, Morisu trở về nhà sớm hơn ngày thứ nhất.

Trước khi rời đại sảnh, cậu gặp chút rắc rối với Carr, nhưng rồi cũng thoát thân yên ổn.

Vì cơ thể bị mất nước, Morisu bước đi loạng choạng. Trước khi thay bộ quần áo lặn, cậu uống cạn cốc nước Agatha đưa cho. Kể từ ngày thứ ba, cậu sẽ không phải trở về đất liền nữa, cần nhanh chóng bổ sung nước để phục hồi sức khỏe.

Hành trình từ Giác Đảo về thành phố O vất vả hơn ngày đầu, đã mấy lần cậu định bỏ cuộc. Nhìn lại, Morisu thực sự kinh ngạc vì cơ thể còm nhom của mình lại có được ngần ấy năng lượng.

Về đến nhà, cậu lập tức uống nước vô tội vạ. Kể cả khi Kawaminami và Shimada đến bàn về vụ Giác Đảo, cậu vẫn tiếp tục uống liền mấy cốc hồng trà.

Vì không định quay lại thành phố O, sau khi diễn xong màn kịch cần thiết, Morisu phản đối ý kiến của hai người, tuyên bố mình chấm dứt tham gia luận bàn, để họ đừng liên lạc với cậu nữa.

Thực ra, những lời gay gắt với Shimada xuất phát từ đáy lòng Morisu. Cậu vô cùng tức giận khi biết họ định đào xới cuộc đời Chiori.

Cũng như hôm trước, Morisu đã trở lại Giác Đảo trước khi trời sáng. Ngồi giữa căn phòng u tối của mình, cậu gắng sức kiểm chế cơn phẫn uất.



# 50

Có vài lý do để cậu lựa chọn Orezy là nạn nhân đầu tiên.

Trước hết, đó là một hành động nhân từ. Cô ta sẽ không phải trải qua quãng thời gian lo âu và sợ hãi.

Orezy là bạn tốt của Chiori. Có điều gì đó ở cô gái này, luôn ngoảnh mặt đi, thật giống Chiori. Cô cũng chẳng phải kẻ trực tiếp chuốc rượu khiến Chiori chết. Cô là người chứng kiến. Nhưng vậy cũng quá đủ để phải chịu án tử hình.

Một lý do quan trọng không kém là *chiếc nhẫn vàng Orezy luôn đeo ở ngón giữa tay trái*.

Cậu chưa từng thấy Orezy mang nhẫn trước đó, nên mới để ý. Đó là *chiếc nhẫn cậu tặng Chiori nhân dịp sinh nhật cô*.

Cậu nhớ Orezy đã khóc rất nhiều trong lễ tang Chiori. Có lẽ cô ta đã được tặng nó làm kỉ niệm.

Nếu cô là bạn thân của Chiori, hẳn sẽ biết Giác Đảo là nhà của bạn, thậm chí còn biết mối quan hệ thâm kín giữa Chiori và Morisu.

Mặt trong chiếc nhẫn khắc “MK & NC” là viết tắt tên cậu và Chiori. Cậu phải cảnh giác, dù trước đây Chiori chưa từng kể với Orezy về mối tình của mình thì vẫn có khả năng Orezy phán đoán ra những chữ cái này sau khi Chiori chết. Chỉ cần một người chết, cô ta sẽ nhanh chóng nhận ra danh tính và động cơ của kẻ sát nhân.

Đó là lý do cậu giết Orezy đầu tiên. Cậu không còn lựa chọn nào khác.

Cậu rón rén bước ra đại sảnh, vào thẳng phòng Orezy. Cậu đã mượn ông bác chiếc chìa khóa vạn năng, tất nhiên không nói cho ai biết. Orezy vẫn đang ngủ say, Morisu vận hết sức lực, thất nghiệp sợi

dây thừng quanh cổ cô.

Hai mắt Orczy mở to, sắp bắn ra khỏi hốc mắt, miệng méo mó, mặt tái nhợt, rồi nhanh chóng kiệt sức, tắt thở... Morisu chỉnh đốn tử thi, cậu thực sự có chút mũi lòng xót xa cho cô gái.

Morisu vốn chỉ định tháo chiếc nhẫn Orczy đang đeo.

Đây là di vật của Chiori, và cậu cũng sợ người ta điều tra những chữ cái khắc bên trong. Nhưng ngón tay Orczy bị sưng phồng, do dị ứng với môi trường trên đảo, nên cậu chẳng thể tháo ra được.

Chừng nào nó còn nằm trên tay cô thì họ cũng chẳng thể nhìn mấy chữ cái này. Nhưng Morisu không thể từ bỏ ký ức vô giá giữa cậu và Chiori.

Phải dùng cách khác, *chặt cả bàn tay!*

Nếu chỉ chặt ngón giữa sẽ gọi đến chiếc nhẫn Orczy đã từng đeo. Chặt cả tay trái vừa khéo lại mô phỏng vụ án Lam Ốc năm ngoái. Kết nối này hẳn khiến họ liên tưởng đến sự tồn tại của Nakamura Seiji.

Morisu cầm con dao đã chuẩn bị sẵn, gắng sức cắt đứt cánh tay khỏi thi thể. Cậu đem chôn sau nhà, định sẽ đào lên lấy chiếc nhẫn khi mọi sự đã êm xuôi.

Để tạo hiện trường giả là có kẻ đột nhập từ ngoài vào, cậu mở chốt cả cửa sổ và cửa chính. Bước cuối cùng: cậu vào bếp lấy miếng nhựa ‘Nạn nhân thứ nhất’, dán lên cửa phòng Orczy.



Morisu bôi axit xyanhydric vào son môi Agatha từ hôm trước, tức là chiều ngày thứ hai trên đảo, 27 tháng Ba. Dù đã thấy miếng nhựa, bọn họ vẫn không hề cảnh giác, nên Morisu dễ dàng tìm được cơ hội lén vào phòng cô.

Cậu dự tính cô sẽ chết cùng ngày tìm thấy xác Orczy. Nhưng vì quá vội nên chỉ kịp bôi thuốc độc vào một thỏi son. Quả ‘bom hẹn giờ’ này phát nổ lâu hơn cậu kì vọng. Tiếp đến là chiếc cốc mười một

cạnh.

Ngày buổi tối đầu tiên mọi người lên đảo, cậu đã tình cờ phát hiện ra chiếc cốc lạ thường này và quyết định sẽ sử dụng nó.

Sáng sớm ngày thứ hai, sau khi đặt các miếng nhựa lên bàn thập giác ở đại sảnh, cậu tiện thể cầm luôn chiếc cốc về phòng mình và lấy một chiếc cốc khác trong tủ bếp đặt lên cho đủ số.

Natri xyanua và thạch tín được lấy cấp từ phòng thí nghiệm của khoa Khoa học tự nhiên từ trước. Loại độc cậu bôi vào cốc là thạch tín, không có mùi. Trước bữa tối ngày thứ ba, nhân lúc mọi người đang lo lắng hoang mang, cậu trao chiếc cốc này với một chiếc trên quầy bếp.

Vậy là có 1/6 khả năng chiếc cốc chuyển đến tay Morisu, lúc đó cậu chỉ cần không uống là xong. Nhưng chẳng cần làm vậy vì Carr đã trở thành ‘Nạn nhân thứ hai’.

Carr gục xuống ngay trước mắt khiến Morisu kinh hoàng hơn cả cái chết của Orezy. *Cậu đang để mình cuốn vào một tội ác khủng khiếp.* Sự thực ấy khiến cậu đau đầu, mệt mỏi. Nhưng đã trót dâm lao thì phải theo lao, chẳng thể quay đầu được nữa. Cậu cần bình tĩnh lại, lạnh lùng, tàn nhẫn kết thúc kế hoạch này!

Trước khi trời sáng, mọi người rút cuộc cũng quay về phòng riêng. Chờ bọn họ ngủ rồi, Morisu bước sang phòng Carr cắt cánh tay trái rồi vút vào bồn tắm, coi như duy trì sự nhất quán ‘mô phỏng’ vụ án Lam Ốc năm ngoái. Nó sẽ che đậy mục đích thật sự của việc cắt tay Orezy. Tiếp đó Morisu lấy ra miếng nhựa ‘Nạn nhân thứ hai’ từ bộ nhựa dự phòng và dán lên cửa.

Rồi cậu ra ngoài, bước về phía phế tích Lam Ốc.

Văng vẳng trong tâm trí cậu là tiếng Ellery nói ngay trước khi Carr gục xuống: *Ở Lam Ốc liệu có hàm ngầm không?*

Bác cậu đã từng xác nhận điều này. Cậu dùng nó làm chỗ cất giấu mấy can dầu cùng những vật dụng cần thiết cho chiếc xuồng.

Ellery đã nghi ngờ có kẻ ẩn náu dưới hầm ngầm nên đi tìm kiếm xung quanh.

Moritsu quét dọn sàn hầm, làm như thể có người sinh sống ở đây rồi lấy trộm dây cước câu cá của Poe và buộc ngang cầu thang, cậu đoán không sai: ngày hôm sau, Ellery vướng vào cái bẫy.

*Ôi, Ellery đại đột.*

Ellery vốn rất thông minh nhưng lại làm việc chủ quan và ngu ngốc không tưởng được. Vinh quang của danh xưng ‘thám tử’ khiến vài kẻ hoan hỉ đến mức bước xuống căn hầm nguy hiểm không chút do dự hay cẩn trọng. Ellery chỉ bị thương ở mắt cá chân, không có gì nghiêm trọng. Dù vẫn lặng lẽ chờ đón nạn nhân tiếp theo nhưng Moritsu chẳng hề hi vọng có thể giết người bằng thứ mưu mẹo vặt vãnh này.

Điều không thể lường trước nằm ở chuyện sơn môi của Agatha. Moritsu nhận ra cô ta dùng sơn khác màu thời sơn đã bị bôi thuốc độc. Nếu hôm sau con bé này vẫn bình an, cậu sẽ phải nghĩ cách khác.

Khi Poe nêu ý kiến kiểm tra phòng của từng người, Moritsu có hơi chột dạ.

Tất nhiên cậu đã tính đến khả năng này. Cậu giấu các mảnh nhựa, keo dán, dao ở bụi cỏ bên ngoài, quần áo dính máu khi cắt mấy cánh tay được đem chôn, các hộp xăng dầu thì giấu dưới tầng hầm, còn thuốc độc thì cất trong người. Không có vẻ họ sẽ khám người nhau. Trong phòng chỉ còn bộ quần áo lặn, nhưng dù có bị phát hiện, cậu hoàn toàn có thể viện cớ giải thích được.

Nhưng dù sao, cậu vẫn không muốn họ thấy tình trạng căn phòng. Cậu có thể giải thích mình chọn căn tệ nhất vì là người chịu trách nhiệm chuẩn bị mọi thứ. Nhưng họ không biết thì vẫn tốt hơn. Vì thế nên cậu mới phản bác ý kiến này của Poe.

Đêm hôm đó...

Agatha bỗng hoảng loạn lên cơn rồ dại, mọi người bất ngờ về phòng sớm. Morisu không định rời Giác Đảo nhưng cả đêm không làm gì thì quá lãng phí. Trở về thành phố O rồi liên lạc với Kawaminami sẽ giúp loại trừ khả năng cậu có mặt ở Thập Giác Quán.

Cậu cảm thấy hơi bất an. Trời đầy mây, nhưng dự báo thời tiết nói sẽ ít có khả năng mưa và lạnh sóng. Cậu xốc lại tinh thần, hạ quyết tâm về thành phố O như hai đêm trước đó. Đầu tiên, cậu về phòng mình, xếp giá vẽ lên xe mô tô giả như vừa từ Kunisaki về và thẳng tiến đến nhà Kawaminami.



# 51

Buổi tối có mưa nhỏ, nhưng không thành vấn đề. Sớm tinh mơ ngày thứ năm, tức 30 tháng Ba, Morisu trở lại Giác Đảo, bình an vô sự.

Cậu tiếp cận bãi đá, tắt động cơ, rồi bơi chèo cập bờ. Khi đang buộc xuống vào hòn đá chuẩn bị giấu đi thì xảy ra chuyện bất ngờ.

Morisu nghe văng vẳng có tiếng gọi gấp gấp bèn ngẩng đầu lên, nhận ra Leroux đang đứng trên bậc đá, mặt mũi thất sắc, vẻ cực kì sửng sốt.

Đã bị phát hiện, đành giết người diệt khẩu. Ý nghĩ này lập tức nảy ra trong đầu.

Chẳng còn thời gian để bình tĩnh nghĩ xem vì sao Leroux lại đứng đây một mình sớm thế. Chắc cậu ta đã phát hiện ra sợi dây thừng buộc ở mỏm đá, nên muốn xem cụ thể là gì. Dù sao, Leroux đã thấy cậu. Dù có thể chưa tưởng tận sự việc nhưng quá hiểu chuyện gì sẽ xảy ra.

Morisu nhặt hòn đá dưới chân lên, đuổi theo Leroux đang chạy thục mạng.

Cậu hoảng mang sợ hãi, nhưng Leroux còn hoảng loạn hơn, loạng choạng cuống quýt không chạy nổi. Khoảng cách bị rút ngắn nhanh chóng. Leroux hướng về phía Thập Giác Quán, vừa chạy vừa la hét kêu cứu. Nhưng Morisu đã áp sát phía sau, ném hòn đá vào đầu Leroux. Cậu ta lập tức gục xuống với một âm thanh rợn người. Morisu nhặt hòn đá lên và nện liên hồi vào đầu Leroux...

Khi biết chắc Leroux đã chết, Morisu chạy như bay xuống bãi đá. Cậu có nghĩ về dấu chân của mình nhưng không còn thì giờ nữa. Cậu lo sợ ai đó có thể nghe thấy tiếng kêu cứu của Leroux.

Cậu nhìn dấu chân nhòe nhoẹt trên mặt đất, khó mà nhận ra là dấu chân ai. Chẳng có cảnh sát nào cả nên không cần lo lắng và cậu cứ thế mặc kệ chúng.

Điều cậu lo là ai đó đến đây và thấy cái xuống, mọi chuyện sẽ kết thúc.

Morisu rời bãi đá, đi xuống đến vịnh. Cậu nhanh chóng kéo chiếc xuống vào dưới gầm cầu và đánh giá tình hình.

Chưa ai dậy. Cậu đã gặp may.

Cậu trèo lên cầu, lôi chiếc xuống lên và giấu nó trong nhà thuyền. Khá nguy hiểm nhưng còn hơn là quay lại bãi đá.

Cậu bước vào Thập Giác Quán, dán miếng nhựa ‘Nạn nhân thứ ba’ lên cửa phòng Leroux, rồi trở về phòng chui vào túi ngủ.

Morisu rất thấp thỏm bất an, chập chờn nửa thức nửa ngủ. Toàn thân rã rời, ngực căng tức nặng nề. Rồi đồng hồ báo thức reo chuông, cậu trở ra đại sảnh thập giác và nhìn thấy xác Agatha. Sáng nay, cô ta đã đổi màu son.

*Tôi không muốn giết người nữa, không muốn nhìn thấy xác chết nữa!* Lòng Morisu thầm kêu lên, cảm giác buồn nôn nhộn nhạo khắp cơ thể, cả tinh thần lẫn thể xác cậu đã chạm đến cực hạn chịu đựng.

*Nhưng... mình tuyệt đối không thể từ bỏ, nhất định không được chạy trốn.*

Hình ảnh người con gái cậu yêu chợt lóe lên, cô ấy không bao giờ còn quay lại nữa.

Bên bàn thập giác, Morisu ngồi với hai người sống sót là Ellery và Poe. Đã gần đến màn diễn cuối cùng.

Tình thế đang bất lợi cho Poe, nhưng rồi Ellery đã phủ định khả năng Poe là kẻ gây án. Nếu không, có lẽ sẽ đi đến kết luận Poe là hung thủ.

Khi Ellery tỏ ra hưng phấn với các dấu chân trên hiện trường, Morisu sợ hãi thót tim. *Dừng lo. Sẽ ổn thôi. Dừng lo. Dừng lo...* Cậu

vừa thềm nhắc mình vừa cố nén cảm giác nôn nao ghê cổ. Về sau Ellery rời hiện trường, Morisu mới thở phào.

Nhưng Ellery lại tiếp tục nói về những dấu chân.

*Mình đã mắc sai lầm? Có thể là sai lầm khủng khiếp?*

Cậu theo Ellery trở ra phế tích Lam Ốc, được nhắc ghi nhớ đặc trưng các dấu chân, Morisu mới nhận ra sai lầm của mình. Cậu không sao tin nổi mình lại ngu xuẩn đến mức ấy. Thôi, thế là hết!

Morisu hiểu rõ, khi mọi người lần lượt bỏ mạng thì phạm vi đối tượng tình nghi cũng thu hẹp lại, hành động của mình sẽ bị hạn chế rất nhiều. Phải quyết đoán ra tay theo chiều hướng diễn biến tình hình. Trong trường hợp xấu nhất có thể phải chọi vài ba tên. Nên trong người cậu luôn thủ sẵn dao găm.

Khi Ellery phân tích các dấu chân, Morisu đã mấy lần định liều lĩnh rút dao đâm hai người, nhưng lại sợ nếu mình hấp tấp mà bị hạ thì tất cả sẽ công toi. Hơn nữa, cũng chưa có dấu hiệu nào khẳng định cậu là thủ phạm.

Ellery thao thao bất tuyệt những nhận định của mình. Morisu cảm thấy vô cùng nặng nề, ngẫm tính toán cách ứng phó thỏa đáng.

Tạ ơn Chúa! Ellery lại đưa ra kết luận sai lầm, cho rằng hung thủ không nằm trong số ba người mà đi thuyền từ ngoài lên đảo.

Kẻ ấy chính là Nakamura Seiji. Ellery đoán chắc ông ta vẫn còn sống. Morisu cũng không ngờ ‘cái bóng của Nakamura Seiji’ lại có thể cứu cậu thoát khỏi tình thế nguy ngập.

Cậu đã bình tĩnh trở lại.

Ellery hút hết thuốc lá, Poe đưa bao thuốc cho cậu ta. Đúng là cơ hội trời cho!

Morisu nhanh tay lấy trong túi áo khoác ra chiếc hộp nhỏ, bên trong đựng một chiếc Lark đã tẩm độc kali xyanua. Cậu chuẩn bị nó từ trước để tìm cơ hội tiêu diệt Poe.

Morisu lấy cổ muốn hút thuốc và cầm lấy bao thuốc Ellery đưa

cho. Cậu lấy ra hai điếu, một đưa lên miệng, một bỏ vào túi áo rồi nhét điếu có độc trở lại bao. Cậu tráo dưới gầm bàn và không một ai hay biết.

Poe vốn nghiện nặng, thấy bao thuốc trở lại mặt bàn chắc chắn sẽ lấy thêm một điếu. Nếu hắn ta không trúng độc thì lại đến lượt Ellery hút. Dù sao, một trong hai gã sẽ phải chết.

Và Poe là kẻ bỏ mạng trước.

## 52

Đúng thế, đại sảnh chỉ còn lại hai người.

Dù Poe đã chết, Ellery vẫn bám vào giả thuyết ông Seiji là hung thủ, chẳng mấy may nghi ngờ Morisu.

Đã thế, cậu chưa vội ra tay làm gì. Cậu sẽ hành động thận trọng, để kẻ cuối cùng ‘tự sát’ là đẹp nhất!

*Ellery đại đột...*

Gã giúp cậu từ đầu đến cuối.

Gã nghĩ mình là thám tử tài ba, nhưng chẳng qua chỉ là thằng hề giẻ rách! Thật khôi hài làm sao, dự báo của Morisu cuối cùng lại thành sự thật: Hai người còn lại là ‘thám tử’ và ‘hung thủ’.

Tuy nhiên, Morisu phải thừa nhận rất nể phục Ellery vì óc phân tích sắc sảo nhạy bén. Từ cái cốc mười một cạnh mà gã suy luận ra Thập Giác Quán có mười một căn phòng! Cậu cũng băn khoăn trước cái cốc lạ lùng này nhưng chưa từng nghĩ đến ẩn ý bên trong, dù trước đó từng nghe Kawaminami nói Nakamura Seiji là một kiến trúc sư rất có hứng thú với các loại then chốt oái oăm...

Dù vậy, suy luận của Ellery không trở thành mối đe dọa với Morisu. Trái lại, nó còn củng cố thêm giả thuyết Nakamura Seiji chính là hung thủ.

Cả hai xuống hầm ngầm. Ellery tìm lối đi thông ra bên ngoài. Nào ngờ, xuất hiện trước mặt họ là một xác chết rữa nát hết sức kinh khủng.

Morisu lập tức hiểu ra: đó chính là xác người làm vườn Yoshikawa Seiichi.

Ông ta chết nửa năm trước. Có thể, sau khi bị Nakamura Seiji

cuồng điên tấn công, ông ta cố chạy trốn tới đây thì kiệt sức và bỏ mạng. Hoặc ông bị Nakamura Seiji lôi vào đây rồi sát hại.

Ellery đứng bất động trước cái xác. Morisu bèn ‘giải thích’ theo ý mình. Ellery bịt mũi, nhanh chóng gạt đầu xác nhận:

“Có lý! Tức là Nakamura Seiji tìm một cái xác khác để thế thân cho mình. Chúng ta đi tiếp thôi, Van! Cần phải xem lối đi này dẫn đến đâu?”

Họ bước vòng qua cái xác, tiếp tục đi sâu vào bóng tối. Được thôi, tôi sẽ hộ tống cậu đến tận cuối con đường.

Morisu cũng bắt đầu ngờ ngợ rằng, Ellery có thể đã nghi ngờ mình.

Ví dụ, mặt đất phủ đầy bụi bặm chứng tỏ đã rất lâu không có ai bước vào đây, gã ta thừa hiểu nhưng lại giả vờ không để ý, hòng tìm cơ hội ra tay với cậu.

Morisu cẩn trọng bước theo Ellery, tay phải nắm chặt con dao găm trong túi áo.

Cuối hành lang là một cánh cửa. Tiếng sóng biển mỗi lúc một rõ hơn.

Ellery mở cửa. Tiếng sóng như vỡ òa bên tai. Vị trí này ở lưng chừng vách đá dựng đứng, bên ngoài có một mỏm đá hơi nhô ra, tựa như ban công. Nhìn xuống dưới là vực đen sâu thẳm.

Ellery thận trọng bước ra ngoài, lia đèn pin quan sát xung quanh. Gã ngoảnh lại, vẻ như vừa nhận ra điều gì, “Từ đỉnh nhìn xuống, hoặc dưới biển nhìn lên, đều rất khó phát hiện ra cái hốc này. Ai cũng có thể dễ dàng men theo sườn núi bước lên các bậc đá bên kia. Seiji đã dùng nó để lén vào Thập Giác Quán.”



Cả hai trở về đại sảnh.

Ellery nhận định, “Chắc chắn đêm nay lão ta sẽ lại mò đến. Chúng

ta đã phát hiện ra lối đi bí mật của lão. Dù lão vào từ đó hay cửa chính, hai chúng ta hợp sức lại cũng chẳng việc gì phải sợ. Hãy thử tóm cổ lão ngay tại chỗ!”

Morisu gạt đầu tán thành rồi đi pha hai cốc cà phê. Cậu lén trộn viên thuốc ngủ hôm trước xin Poe vào một cốc, cẩn thận không để Ellery để ý.

Cậu thản nhiên đặt cốc cà phê trước mặt Ellery. Gã không nghĩ ngợi gì hết, uống cạn một hơi.

“... Buồn ngủ quá. Thần kinh của tôi không kham nổi nữa. Van, cậu có phiền không? Tôi phải chợp mắt một lát. Có chuyện gì thì gọi tôi ngay nhé.”

Đó là những lời cuối cùng của gã ‘thám tử lòng danh’.

Ellery nhanh chóng gục xuống bàn ngủ say như chết. Cậu lôi gã vào phòng, đặt lên giường.

Cậu quyết định cái chết của Ellery phải là ‘tự thiêu’. Sớm muộn gì người ta cũng tìm ra thuốc an thần trong thi thể gã. Tương tự vụ Nakamura Seiji chết năm ngoái. Khi xác người làm vườn được đưa ra trước ánh sáng thì có lẽ Nakamura Seiji sẽ được kết luận là tự sát. Hiển nhiên vụ đó sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến phán đoán của cảnh sát trong trường hợp này.

Mưa cuối cùng đã tạnh. Trời trong không một gợn mây.

Morisu đi ra vịnh, lấp rập xuống máy. Cậu xuống hầm ngầm xách can dầu hỏa lên. Tiếp đó, cậu đào bàn tay Orczy và lấy chiếc nhẫn, rồi đặt tay cạnh xác cô.

Những thứ cần phá hủy hoàn toàn: mấy miếng nhựa còn thừa, áo quần dính máu, thuốc độc, dao găm... Morisu đều chuyển vào phòng Ellery. Cậu mở cửa sổ, tưới dầu hỏa khắp căn phòng và cả các phòng khác. Cậu xách bình gas ra đại sảnh, mở van khóa. Sau đó cậu ra ngoài, đi vòng đến cửa sổ phòng Ellery, trút nốt dầu và ném chiếc can vào phòng.

Có lẽ Ellery đang tỉnh lại. Nhưng Morisu đã ném chiếc bật lửa dầu lên giường gã.

Ngọn lửa khủng khiếp bùng lên. Cậu bước lùi lại, hai mắt nhắm nghiền.

Lửa và khói đen cuộn cuộn bốc lên tận trời cao.



Sáng hôm sau, Morisu đang ngủ li bì...

Bác cậu gọi điện đến thông báo Giác Đảo xảy ra hỏa hoạn. Cậu liên lạc với Kawaminami rồi ngay lập tức tới quận S.

Đầu tiên, Morisu mượn ô tô của ông bác, nói rằng mình cần đến mũi J để nghe ngóng tình hình. Mục đích thật sự là để chất xuống máy và thùng xăng vẫn giấu ở đó lên cốp sau xe. Mọi người đang dồn sự chú ý về Giác Đảo nên không ai để tâm đến mũi J.

Morisu trở về nhà bác mình, cất bộ xuống máy vào nhà kho như trước. Thu xếp xong tất cả, cậu mới xuất phát tới bến cảng gặp Kawaminami và Shimada.



Cuộc họp mặt của hội nghiên cứu tiểu thuyết trinh thám đại học K kết thúc, Morisu Kyoichi vội vã trở về nhà một mình.

Không ai biết động cơ của Ellery tức Matsuura Junya là gì khi đang tâm giết năm người bạn rồi tự thiêu. Cảnh sát vẫn bế tắc tại đây. Cuộc họp không đưa ra được động cơ cụ thể nhưng những mẩu chuyện ngoài lề về con người Ellery khiến ông thanh tra Shimada hết sức chú ý.

Thuận buồm xuôi gió.

Hai trong ba bức tranh nhằm chứng minh Morisu luôn có mặt ở đất liền đã được vứt bỏ. Những gì cần làm đã được làm. Cậu chẳng còn gì phải lo lắng thêm nữa.

Tất cả cuối cùng cũng kết thúc. Morisu thâm nghĩ.

Cát bụi trần ai đã lắng xuống...

Kế hoạch phục thù hoàn thành trọn vẹn.

# hồi kết

Biển giữa hoàng hôn. Không gian tĩnh lặng.

Những con sóng nhuộm ánh tà dương dịu dàng xô bờ rồi rút về nơi xa thẳm.

Cậu lại ngồi một mình trên đê, nhìn ra mặt biển khi màn đêm dần buông xuống.

*Chiori...*

Tên cô vang lên trong tâm trí.

*Chiori, Chiori...*

Cậu nhắm mắt lại, ngọn lửa ngút trời đêm ấy hiện về sống động. Những lưỡi lửa ngậm ngùi tưởng niệm, nhảy múa bay lên xé toang màn đêm, bao vây cái bấy hình thập giác cùng những con môi bên trong.

Ảo ảnh của cô đang dập dờn trong ánh lửa. Cậu lại gọi tên Chiori, nhưng cô quay đi, không nói một lời.

*Chiori, sao thế?*

Lửa càng lúc càng to, theo gió cuốn đi khắp chốn, nuốt chửng tất cả không chút kiêng dè. Bóng người con gái chìm trong lửa, mờ dần, rồi tan biến.

Cậu lặng lẽ đứng dậy, nheo mắt nhìn mấy đứa trẻ đang nô đùa dưới nước.

“Chiori.”

Cậu thốt gọi tên cô, Chiori. Nhưng dù nhắm mắt lại hay ngược nhìn bầu trời, cậu cũng không trông thấy bóng dáng yêu kiều ấy nữa. Mọi thứ đang dồn nén nặng nề trong lồng ngực bỗng vỡ òa, cậu ngẩn ngơ hẫng hụt.

Mặt biển gom nốt những tia sáng còn sót lại, từ từ trôi vào màn đêm. Tiếng sóng vỗ rì rào, như đang muốn thổ lộ điều gì...



Bất chợt, có người vỗ vai, Morisu ngạc nhiên ngoảnh lại.

“Chà! Đã lâu không gặp!” Một người đàn ông cao gầy với nụ cười thân thiện đang đứng đó. “Nhân viên quản lý chung cư nơi cậu ở nói rằng cậu thường xuyên ra đây.”

“VẬY Ạ?”

“Sao ử rử uể oải thế? Tôi vẫn đứng phía sau này giờ, nhưng nhìn cậu như có điều gì nghĩ ngợi.”

“Không đâu. Anh tìm tôi có việc gì ư?”

“À, không có gì quan trọng đâu.” Anh ta ngồi xuống bên cạnh, rút điều thuốc lá đưa lên miệng, lẩm bẩm. “Điều duy nhất trong ngày. Mọi chuyện xảy ra cũng lâu rồi, cảnh sát đã kết thúc điều tra. Cậu nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ sao ư? Ellery là hung thủ.”

“Không, không, tôi đang hỏi liệu cậu có cho rằng còn một sự thật khác ẩn sau tất cả không?”

*Anh ta ám chỉ gì đây?*

Morisu im lặng, nhìn ra mặt biển.

Anh ta chậm ‘điều duy nhất trong ngày’, ngẩng lên nhìn cậu.

“Tôi từng nói mình nghi ngờ anh Ko là hung thủ, nhưng vì quá dư thừa thời gian, bèn phát huy trí tưởng tượng và nảy ra một ý tưởng rất thú vị. Nên giờ muốn kể cậu nghe.”

*Lẽ nào anh ta đã khám phá ra sự thật?*

Cậu không trả lời, quay mặt đi tránh ánh mắt ấy.

*Anh ta... Không thể nào.*

“Đừng thờ ơ quá thế, hãy nghe tôi nói một chút! Ý tưởng này thật sự khá viễn vông, chắc cậu sẽ cười khẩy, thậm chí lại chửi rửa tôi như

trước. Nhưng cứ coi như sản phẩm của trí tưởng tượng thôi nhé.”

“Xin hãy giữ những ý tưởng đó cho mình anh,” Morisu lạnh lùng nói. “Mọi chuyện đã kết thúc rồi, anh Shimada ạ!”

Cậu quay đi, mặc tiếng Shimada gọi lại, cứ thế bước đến bên mấy đứa trẻ đang nô đùa.

Cậu thấy sự bối rối của mình mới đáng khinh làm sao.

*Không thể nào.*

Cậu lắc đầu thật mạnh, cố gắng trấn tĩnh.

Không thể nào. Cậu đã có thể chẳng cần bận tâm. Dù Shimada có nhìn ra sự thật thì sao chứ? Không một mảnh bằng chứng. Chẳng thể thay đổi được gì.

*Phải không, Chiori?*

Cậu hỏi cô. Nhưng Chiori không đáp lại. Hình bóng cô cũng chẳng hiện ra.

*Tại sao?*

Nỗi bất an bỗng tràn về như sóng thần. Bãi cát ướt níu giữ chân cậu. Bên cạnh chân cậu...

Có một vật gì đó lấp lánh.

*Đây là...*

Cậu sững sốt ngồi thụp xuống. Đôi môi mấp máy rồi bật ra tiếng thở dài.

Chiếc lọ thủy tinh màu xanh, một nửa chìm trong cát, bên trong có vài mảnh giấy.

*Ôi...*

Cậu nhặt chiếc lọ lên, cười cay đắng rồi ngoảnh về phía người đàn ông đang ngồi trên đê chăm chú nhìn mình.

*Vậy đây chính là sự trừng phạt dành cho mình sao?*

Lũ trẻ lao xao gọi nhau về nhà. Morisu từ tốn bước đến bên chúng với chiếc lọ trên tay.

“Em ơi...” Cậu gọi một đứa trong số đó. “Giúp anh với!”

Thằng bé bối rối ngẩng đầu nhìn. Morisu điềm tĩnh nở nụ cười, đặt chiếc lọ vào tay nó.

“Giúp anh đưa lọ này cho chú kia, được chứ?”



Chỉ tác phẩm kinh điển Mười người da đen nhỏ của Agatha Christie.

Tên gọi thời kì hoàng kim của trình thám cổ điển, kéo dài hai mươi năm khoảng từ 1925 đến 1945.

‘Tsunojima’ nghĩa là ‘đảo sừng’.



‘Giác đảo’ cũng có nghĩa là ‘đảo sừng’.

Còn gọi là chứng điên rồ đơn sắc thái, hội chứng rối loạn tâm thần mà người bệnh bị ám ảnh bởi duy nhất một lối suy nghĩ, ý kiến, hành động.

Một nhãn hiệu thuốc lá đầu lọc của Mỹ, đặc trưng là có hương bạc hà.

Đảo mèò.

Một loại bút bê truyền thống xuất phát từ Trung Quốc, được coi như một biểu tượng may mắn ở Nhật Bản. Fukusuke có khuôn mặt tròn phúng phính và luôn mỉm cười.

Tức Mười người da đen nhỏ của Agatha Christie, khi xuất bản lần đầu ở Nhật năm 1939, tác phẩm này mang nhan đề Shininjima (tạm dịch: Dead Island hay Đảo Người Chết).

Tức Manyoshu, tuyển tập thi ca vĩ đại Nhật Bản, được tuyển chọn và nhuận sắc bởi nhiều người, gồm 4596 bài thơ được sáng tác từ khoảng thế kỷ thứ 3 đến cuối thế kỷ thứ 8.

Tức Kokinwakashu hay Kokinshu hay Kokin, tuyển tập chừng 1100 bài thơ Nhật Bản, ra mắt vào khoảng năm Engi thứ 5 (năm 905) hoặc thứ 14 (năm 914).



Tên một thời kì trong lịch sử Nhật Bản, kéo dài từ năm 794 đến năm 1185.

Lễ hội truyền thống của Nhật Bản, được tổ chức vào thời điểm hoa anh đào rụng (tháng Ba âm lịch hàng năm) nhằm xua đuổi bệnh tật.

Tức là gõ trên máy đánh chữ. Vào thời điểm của câu chuyện này, máy tính chưa phổ biến, văn bản cần chữ in đều dùng máy đánh chữ wapuro.

Dạng phòng truyền thống của Nhật, xưa thường trải chiếu tatami. Diện tích căn phòng thường được tính bằng số chiếu trải kín phòng. Kích cỡ chuẩn truyền thống của mỗi chiếu là 910mm X 1820mm, dày 55mm.

Chữ Hán trong tiếng Nhật thường có nhiều cách phát âm. Kawaminami, ‘giang nam’ còn có thể phát âm thành Konan, đồng âm với Conan tên của nhà văn trinh thám nổi tiếng với thám tử Sherlock Holmes.

Tạm dịch là ‘bà mẹ ngổnng’ – tên một tập đồng dao của Anh – Mỹ.

Mùa thu trời lạnh.

Loại kimono mặc trong những dịp bình thường, được trang trí bằng những họa tiết nhỏ, nhẹ nhàng.



‘Birlstone Gambit’ là thuật ngữ Francis M. Nevins, người viết về tiểu sử của Ellery Queen sử dụng để mô tả phương pháp ‘thoát tội’ trong tiểu thuyết *The Valley of Fear* (Thung lũng khủng khiếp) (1914).

Hoen tử thi là tình trạng lắng đọng máu tại vùng thấp của cơ thể, là kết quả của tình trạng ngưng tim không hồi phục, và cũng là thay đổi sau chết sớm nhất. Dựa vào thời gian xuất hiện vết hoen tử thi, người ta có thể ước chừng thời gian tử vong.

Màu trắng, không mùi, độ tính rất mạnh, hay dùng trong thuốc chuột.

Loại đèn có hình dạng như cây bút, thường được dùng để soi đồng tử trong y tế

Tiểu thuyết cổ điển tả thực nổi tiếng đầu thế kỷ 11 của nữ nhà văn Murasaki Shikibu. Truyện xoay quanh nhân vật hoàng tử Genji, người đã đem lòng yêu vợ lẽ của cha.

Chữ Hán là ‘Đằng Hồ’, ‘đằng’ trong ‘tử đằng’.

Miêu  
Đảo

Hướng Bắc  
↑

Bãi đá

Phế tích  
Lam Ốc

Thập Giác  
Quán

Nhà thuyền

Vịnh









